

ANGELA CARTER

Giải Cheltenham năm 1979

Căn

phòng

máu



Tập truyện ngắn

Nam Yên dịch



NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn Phòng Máu

Tác giả: Angela Carter

Phát hành: NXB Phụ Nữ

Nhà xuất bản Phụ Nữ Việt Nam 02/2023



Mọt Truyện Group

Vui lòng quét mã QR để truy cập



Lưu ý quan trọng

Sách được nhóm cung cấp với mục đích sử dụng cá nhân. Mỗi cuốn sách gửi tới các bạn đều có thay đổi một vài chữ nhằm mục đích tìm ra người phát tán sách (nếu có) gây ảnh hưởng lớn đến Nhà xuất bản. Mong các bạn hết sức lưu ý.

Cảm ơn các bạn đã ủng hộ!

Nếu có điều kiện nhớ mua sách giấy nhé!

ANGELA CARTER

GIẢI CHELTENHAM NĂM 1979

Nam Yên dịch



Tập truyện ngắn

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn phòng mẫu



Tôi vẫn còn nhớ y nguyên cái đêm hôm ấy, khi trở mình thao thức trên một khoang giường nằm, lâng lâng trong trạng thái thăng hoa ngọt ngào đầy phấn khích, thì một bên má nóng hổi lên bề mặt vải lạnh mát mịn đến hoàn hảo của vỏ gối, giữa lúc trái tim đang thổn thức những rung động liên hồi đều đặn theo nhịp vận hành buồn tẻ của những chiếc pit-tông khổng lồ đang không ngừng đẩy con tàu mỗi lúc một xa Paris, xa dần khỏi một thời thiếu nữ, khỏi sự bình lặng kín đáo tinh khôi của căn nhà mẹ, để tiến vào vùng thôn dã khó lường của cuộc hôn nhân.

Tôi cũng còn nhớ mình đã trù mẹn mừng tượng hình ảnh mẹ tôi, có lẽ lúc ấy đang bước từng bước chậm rãi về phía căn buồng ngủ nhỏ hẹp mà tôi đã quyết bỏ lại sau lưng mãi mãi, gấp lại chần mèn cho gọn ghẽ và cất đi tất cả những kỷ vật dù nhỏ nhất mà tôi để lại, kể cả đồng áo quần lộn xộn tôi chẳng cần tới nữa, những bảng phổ âm phải bỏ ra vì không còn chỗ nhét trong chiếc rương tôi mang theo mình, những tờ chương trình hòa nhạc vương vãi bị tôi vớt lại. Chắc hẳn bà còn đang tần ngần mân mê mãi dải ruy băng rách bươm hay tấm ảnh cũ mờ cũm, trong nỗi mừng mừng tủi tủi của một người đàn bà vào cái ngày con gái về nhà chồng. Và, giữa tâm trạng lâng lâng của một cô dâu đắc thắng khi được anh lồng vào tay chiếc nhẫn vàng, trong tôi vẫn quặn lên một cảm giác nhói đau mát mát cứ như thể từ giờ phút ấy, tôi buộc lòng

không còn được là con của mẹ mình nữa, để trở thành vợ của anh.

Con chắc chứ, bà từng hỏi khi người giao bưu kiện mang đến nhà chiếc hộp khổng lồ bên trong đựng bộ đầm cưới anh mua cho tôi, được đóng gói cẩn thận và thắt ruy băng hết như một hộp quà mứt Giáng sinh. Con chắc là mình yêu ông ấy chứ? Trong hộp có cả một chiếc váy dành riêng cho bà, may bằng vải lụa đen, óng lên những đường vân chìm lấp loáng như dầu loang trên nước, một bộ đồ sang trọng tinh tế hơn bất cứ thứ gì bà từng vận lên người kể từ khi còn là cô con gái nhỏ của một chủ trại chè giàu có, một thiếu nữ thích phiêu lưu không ngại đặt chân tới xứ Đông Dương xa xôi. Ôi người mẹ kiên cường mang phẩm chất đại bàng của tôi; liệu có sinh viên nào khác trong Nhạc viện có thể tự hào khoe rằng mẹ mình từng đương đầu với cả một tàu cướp biển Trung Hoa, chăm sóc nguyên một ngôi làng giữa cơn hoành hành của bệnh dịch hạch, và tự tay bắn chết một con hổ săn thịt người ngay từ khi bà còn chưa bằng tuổi tôi bây giờ?

“Con chắc là mình yêu ông ta chứ?”

“Con hoàn toàn chắc chắn là con muốn cưới anh ấy”, tôi trả lời.

Cuộc đối thoại dừng ở đó. Bà thở dài, trong tiếng thở ấy như thể nghe ra một sự chấp thuận miễn cưỡng, bởi ít nhất, cuộc hôn nhân này cũng mang lại chút hi vọng giúp bà xua đuổi cái bóng ma nghèo đói bấy lâu nay vẫn như vị khách không mời án ngữ thường xuyên nơi bàn ăn tối tàn đăm bạc của chúng tôi. Người mẹ khốn khổ của tôi, suốt bao nhiêu tháng ngày đằng đẳng, đã một thân một mình quỳ gối mong cầu trong hồi hộp, tủi nhục, hoang

mang sao cho tình yêu của đời mình sớm được trở về; để rồi, tới một ngày, nhận được tin người chiến binh anh dũng của bà đã vĩnh viễn ra đi, chẳng để lại gì cho người vợ và cô con gái nhỏ ngoài di sản đau thương là những giọt nước mắt có lẽ chưa bao giờ với cạn, một hộp xì-gà đựng đầy những huy chương, cùng khẩu súng lục ổ xoay kiểu cổ dùng trong quân đội, thứ mà mẹ tôi không lúc nào không giữ kè kè trong túi xách tay, phòng khi - tôi thường chế nhạo nỗi lo sợ viễn vông này của bà - bất chợt bị lũ cướp chặn đường khi đang đi từ cửa hiệu tạp hóa về nhà.

Thỉnh thoảng, một chùm ánh sáng vụt lóe lên sau tấm rèm cửa kéo, cứ như thể công ty đường sắt đã cho thắp sáng tất cả các nhà ga chúng tôi đi qua để chúc mừng cô dâu mới. Chiếc váy ngủ bằng lụa xa-tanh đã được lấy ra khỏi bọc, và giờ đây, lớp vải bóng đang nhẹ nhàng mơn trớn hai đầu vú nhọn cùng đôi bờ vai nõn nà của cô gái trẻ là tôi, ôm sát mềm mại như một bộ đồ làm từ nước, không ngừng ve vuốt trêu chọc tôi, hư hỏng, luồn lách, nhúc nhích giữa hai đùi trong lúc cả người tôi không ngừng lắc lư trên giường tàu chật hẹp. Nụ hôn của anh, nụ hôn đầy những lưỡi và răng và râu ria sột soạt, đã khơi gợi trong tôi những tưởng tượng rạo rực về đêm tân hôn sắp sửa, dù từng cử chỉ anh làm vẫn rất mực nhã nhặn tinh tế như chiếc váy ngủ anh tặng tôi đây, và dù những khát khao động phòng ấy sẽ bị trì hoãn cho đến tận khi chúng tôi về nằm được trên chiếc giường khổng lồ gia bảo của dòng họ anh, với bốn bề vây quanh là biển cả, tòa dinh thự có chóp tháp nhọn nguy nga vượt xa mọi hình dung của tôi... chốn thần tiên, lâu đài cổ tích với những bức tường làm từ bọt biển, mảnh đất huyền ảo mà từ đó

anh được sinh ra. Nơi ấy, đến một ngày, tôi sẽ là người thừa kế. Đích đến của chúng tôi, định mệnh của tôi.

Giữa âm thanh ầm ầm dồn dập của con tàu, tôi vẫn có thể nghe thấy nhịp thở đều đều bình thản của anh. Tôi với chồng chỉ cách nhau một tấm ván cửa ngăn buồng, và nó thì đang mở. Chỉ cần chống khuỷu tay lên là tôi có thể nhìn thấy mái tóc sẫm màu, rậm rạp như bờm sư tử của anh, hai bên cánh mũi tôi phảng phất hương thơm nam tính sang trọng của mùi da thuộc ướp hương^[*] không ngừng tỏa ra từ anh, mà đôi khi, trong quãng thời gian hẹn hò tán tỉnh của hai đứa tôi, đã trở thành dấu hiệu duy nhất để tôi nhận biết được rằng anh vừa ghé thăm phòng khách nhà mình, bởi, dù là một người đàn ông to lớn, anh di chuyển nhẹ nhàng như thể tất cả các đôi giày anh mang đều được lót đế nhung, như thể từng bước chân anh có thể biến tấm thảm trải sàn thành tuyết.

Anh thích làm tôi bất ngờ vào giữa lúc tôi đang đắm chìm trong sự cô độc mênh mang bên chiếc dương cầm. Anh sẽ bảo mọi người trong nhà đừng thông báo, lặng lẽ đẩy cửa và rón rén khẽ khàng đến sau lưng tôi, trên tay là những bông hoa trồng trong nhà kính hoặc hộp mút hạt để anh mang tới, rồi anh sẽ đặt lễ vật của mình lên phím đàn và vòng tay bịt mắt tôi lại trong khi tôi vừa lạc mình vào khúc dạo đầu một bản nhạc của Debussy^[*]. Nhưng mùi hương của da thuộc luôn luôn phản bội anh; sau lần bất ngờ đầu tiên, lần nào cũng như lần nào, tôi buộc phải giả đồ ngỡ ngàng ngơ ngác, để không làm anh thất vọng.

Anh lớn tuổi hơn tôi. Lớn tuổi hơn rất nhiều; bờm tóc sẫm màu của anh đã lốm đốm hoa râm. Nhưng trên khuôn mặt kỳ lạ,

nặng nề, hết như tượng sáp kia không thể tìm thấy bất cứ một dấu hiệu nào của nếp gấp thời gian. Chẳng những thế, những trải nghiệm đã kinh qua còn mài giũa khuôn mặt đó nhẵn nhụi đến hoàn hảo, hết như một hòn đá bên bờ biển, được lớp lớp sóng cồn liên tiếp bào mòn. Và đôi khi khuôn mặt ấy, nhất là trong những lúc chìm vào tĩnh lặng nghe tôi chơi đàn, với cặp mí nặng nề sụp xuống hai bên mắt khiến tôi ái ngại vì vẻ u uẩn tối tăm, trông chẳng khác gì một tấm mặt nạ. Như thế, khuôn mặt thật của anh, cái khuôn mặt thực sự phản ánh toàn bộ cuộc đời anh đã trải qua trên thế giới này trước khi gặp tôi, thậm chí từ trước cả khi tôi chào đời, vẫn được che đậy vẹn nguyên bên dưới chiếc mặt nạ này. Hoặc đã bị vớt lại ở một nơi nào khác, vô cùng khác. Như thể anh đang muốn giấu nhem đi khuôn mặt mình từng mang suốt bao lâu, để trao tặng cho tuổi trẻ của tôi một gương mặt chưa bị tháng năm ghi dấu.

Và, ở một chốn xa xôi nào đó, có lẽ tôi sẽ thấy được sự chân thật nơi anh. Một chốn hoàn toàn khác. Nhưng đó là chốn nào?

Phải chăng chính là trong tòa lâu đài mà con tàu đang đưa chúng tôi tới đây, tòa lâu đài kỳ diệu nơi anh được sinh ra.

Ngay cả khi anh cầu hôn, và tôi trả lời: “Em đồng ý”, gương mặt anh cũng không đánh mất đi sự điềm tĩnh đó, bất động như một phiến thịt nặng nề. Tôi biết có vẻ khá hài hước khi so sánh một người đàn ông với một bông hoa, nhưng đôi lúc tôi thấy anh thật giống một đóa huệ tây. Đúng vậy. Một đóa huệ tây. Sở hữu vẻ tĩnh lặng lạ lùng và chẳng lành của loài thực vật mang tri giác, anh chẳng khác nào một trong những đóa hoa huệ tây tang tóc đang

rướn mình loe rộng như đầu rắn hổ mang, từng bẹ cánh uốn cong ra ngoài như những lát thịt thái dày và chỉ cần chạm khẽ cũng có thể cảm nhận được độ căng mịn như một mặt giấy da dê hảo hạng. Khi tôi nói tôi sẽ cưới anh, không một thớ cơ nào trên mặt anh chuyển động, nhưng anh khẽ kìm một tiếng thở dài. Tôi đã nghĩ: Chao ôi! Chàng hử phải muốn có được mình biết chừng nào! Và sức nặng không thể đong đếm của niềm ham muốn tỏa ra từ anh dường như đã tạo nên một uy lực khiến tôi không thể chống đỡ, không phải do bản chất bạo lực của nó mà do sức hấp dẫn tuyệt vời của nó.

Anh đã chuẩn bị sẵn nhẫn đính hôn trong chiếc hộp da lốt nhung đỏ thẫm, một viên ngọc mắt mèo lửa^[*] có kích cỡ ngang quả trứng bồ câu đính trên vòng tròn nhỏ bằng vàng ròng sẫm màu nhìn đã biết là đồ cổ. Bà vú già của tôi, người vẫn sống cùng mẹ và tôi bấy lâu nay, nheo mắt nhìn chiếc nhẫn vẻ hoài nghi; ngọc mắt mèo mang điềm gở, bà nói. Nhưng đây là chiếc nhẫn của mẹ anh để lại, đúng hơn là của cả bà anh và mẹ của bà ấy ngày trước nữa, là món quà tổ tiên anh được đích thân Catherine de Medici^[*] ban tặng... từ xưa tới giờ, bất cứ cô dâu nào đến lâu đài cũng đều đeo nó trên tay. Và ông ấy đã đeo chiếc nhẫn này vào tay những người vợ trước rồi lại lấy lại nó từ họ? Vú già hỏi một cách thô lỗ; nhưng thật ra bà đang đắc thắng. Chỉ là bà cố tình giấu đi niềm vui vô bờ bến của mình trước bước ngoặt hôn nhân của tôi - Hầu tước phu nhân bé nhỏ của bà - đằng sau cái vẻ ưa bắt lỗi. Nhưng, vào khoảnh khắc ấy, bà đã chạm đến lòng tự ái trong tôi. Tôi nhún vai và bực bội xoay lưng lại phía bà. Tôi không

muốn nghĩ đến chuyện anh ấy đã yêu những người phụ nữ khác trước mình như thế nào, dù điều này thường xuyên trở đi trở lại trên người sự tự tin vốn đã quá mong manh của tôi trong những đêm khó ngủ.

Tôi mới mười bảy tuổi và chưa từng trải sự đời; ngài Hầu tước của tôi từng kết hôn trước đây, hơn một lần, và tôi vẫn hơi ngạc nhiên khi nghĩ rằng, sau những người phụ nữ khác, tại sao giờ đây anh ấy lại chọn mình. Mà thật tình, ông ta không còn chút xót thương nào với người vợ gần đây nhất của mình ư? Chắc chắn, bà vú già vừa đi vừa nói. Mẹ tôi, thậm chí, còn tỏ ra khá miễn cưỡng khi con gái bà bị rước đi bởi một người đàn ông vừa mới chịu tang. Một nữ bá tước Romania, một quý cô thời thượng. Chết trước khi tôi gặp anh ba tháng, trong một tai nạn đắm thuyền, ở chính nhà anh, một lâu đài vùng Brittany^[*]. Họ không thể tìm thấy thi thể cô nhưng tôi đã lục tung đồng tạp chí chuyên đưa tin đời sống xã hội mà vú già cất trong một cái rương dưới gầm giường để tìm ra bằng được bức ảnh của cô. Cái mồm nhọn hơi chu về phía trước của một con khỉ xinh xắn, hóm hỉnh, tinh nghịch; từ nó tỏa ra sức quyến rũ mạnh mẽ dị thường của một sinh thể tối tăm, rạng ngời, trần tục mà chắc hẳn môi trường sống tự nhiên trước kia phải là một chốn xa hoa được trang hoàng xếp đặt hết như một khu rừng rậm, với đầy những tán cọ trồng trong chậu và lũ vẹt đuôi dài đã được thuần hóa cả ngày kêu quang quác chói tai.

Người trước đó ư? Khuôn mặt của cô là một khuôn mặt phổ biến; cô là nguồn cảm hứng cảm cọ cho bất cứ một họa sĩ nào nhưng tôi thích nhất là bản tranh khắc *Vì sao hôm dạo chơi trên*

vòm trời đêm của Redon^[*]. Nhìn vẻ duyên dáng bí ẩn của cô, bạn sẽ không bao giờ nghĩ nổi rằng cô từng làm phục vụ cho một quán cafe ở Montmartre cho tới ngày Puvis de Chavannes^[*] tình cờ bắt gặp và phơi trần bộ ngực phẳng lì cùng cặp đùi thon dài của cô bằng cây cọ vẽ của anh ta. Nhưng đó cũng chính là cái ngày định mệnh dẫn cô tới số phận bi thảm sau này, hoặc cũng có thể đó chỉ là những chuyện người ta đồn thổi.

Còn vị phu nhân đầu tiên của anh? Một nữ danh ca lộng lẫy; tôi đã từng nghe cô hát Isolde^[*] từ khi còn là một đứa trẻ sớm bộc lộ khiếu âm nhạc, được đưa đi nghe opera nhân dịp sinh nhật. Buổi xem diễn opera đầu tiên của đời tôi; và tôi được nghe cô hát Isolde. Với niềm đam mê rực lửa, cô bùng cháy trên sân khấu! Có phải chính vì vậy chẳng mà đời cô yếu mệnh? Chúng tôi ngồi ở tít trên cao, trong khu ghế hạng chuồng gà^[*] nơi gác thượng, vậy mà tôi vẫn bị cô làm cho lóa mắt. Và cha tôi, khi ấy người vẫn còn sống (chao ôi, đã từ lâu lắm rồi), nắm lấy bàn tay nhỏ bé nhộp nháp mồ hôi của tôi, yên ủi tôi, trong cảnh cuối cùng; tất cả những gì còn đọng lại trong tôi mãi đến bây giờ là thiên đường trong giọng hát của cô.

Chỉ trong vòng mười bảy năm ngắn ngủi của cuộc đời tôi, anh đã kịp trải qua ba lần đồ với ba người phụ nữ yêu kiều khác nhau, và giờ đây, như để chứng tỏ thị hiếu chiết trung của mình, anh mời tôi góp mặt vào phòng trưng bày mỹ nhân này, không phải ai khác mà chính là tôi, con gái một góa phụ nghèo với mái tóc màu lông chuột vẫn còn xoắn tít vì bấy lâu nay chỉ quen tết bím, cặp hông xương xẩu, và những ngón tay nhạy cảm của một nghệ sĩ dương

cầm.

Anh giàu có như quốc vương Croesus^[*]. Vào buổi tối trước ngày trọng đại của chúng tôi - một đám cưới với nghi thức đơn giản tại Tòa thị chính, bởi cô vợ nữ bá tước của anh chỉ mới qua đời cách đây chưa lâu - anh đã đưa mẹ và tôi, thật là một sự trùng hợp lạ lùng, đi xem vở *Tristan*. Và, bạn biết không, trái tim tôi đã căng lên đau nhói khi nghe đến đoạn Liebestod^[*] tới mức tôi nghĩ mình đã thật sự yêu anh. Phải. Tôi đã nghĩ như vậy đấy. Trong vòng tay anh, mọi con mắt đổ dồn vào tôi. Đám đông xì xào nơi tiền sảnh tách ra làm đôi như biển Đỏ^[*] để chúng tôi đi qua. Da tôi nóng ran lên mỗi lúc anh chạm phải.

Hoàn cảnh của tôi đã thay đổi biết bao kể từ lần đầu tiên được nghe những hợp âm nhục cảm chất nặng niềm đam mê chết người ấy! Lúc này, chúng tôi ngồi ở lô ghế trước trên hàng ban công đầu tiên, trong những chiếc ghế bành bọc nhung đỏ, một người phục vụ đeo bím tóc giả mang tới cho chúng tôi một xô đá ướp rượu sâm-panh bằng bạc trong khoảng nghỉ giữa vở diễn. Bọt rượu sóng sánh tràn ra mép ly làm ướt đầm tay tôi, và tôi thầm nghĩ: mọi thứ mình đang có đây thật quá đủ đây^[*]. Tôi mặc trên mình chiếc váy do chính Poiret^[*] thiết kế. Anh đã thuyết phục được người mẹ đầy miễn cưỡng của tôi về việc để anh tự tay mua cho tôi chiếc đầm cưới; nếu không thì tôi biết phải mặc gì để đến gặp anh đây? Đồ lót khâu đi vá lại, những chiếc váy vải xéc kẻ ca-rô đã bạc màu, hay những thứ đồ thừa đi xin xỏ từ người khác. Không, đến buổi nhạc kịch, tôi mặc một chiếc đầm lượn sóng bằng vải muslin trắng có dải lụa mềm thắt sát ngay dưới ngực. Và mọi

người chồng chọc ngó nhìn tôi. Chồng chọc ngó nhìn món quà cưới của anh.

Quà cưới của anh, siết chặt cổ họng tôi. Một chiếc vòng ôm sát cổ bằng hồng ngọc, rộng phải đến hai inch^[*], trông chẳng khác gì một món đồ rạch họng vô cùng quý giá.

Sau thời kỳ của Triều đại khủng bố^[*], trong những ngày đầu của Hội đồng Đốc chính^[*], những người thuộc giới quý tộc may mắn thoát khỏi máy chém có một mốt ăn mặc mĩa mai là buộc quanh cổ họng, ngay tại điểm mà lưỡi dao có thể đã cắt qua, một dải ruy băng đỏ như để ghi dấu kí ức đau thương. Và bà của anh, từ ý tưởng ấy, đã đặt làm hẳn một dây ruy băng bằng hồng ngọc; thật một cử chỉ thách thức xa hoa! Cái buổi tối ở nhà hát opera ấy, cho đến tận bây giờ, vẫn không thôi trở đi trở lại trong tâm trí tôi... chiếc đầm trắng; đứa trẻ yếu đuối bên trong nó; thứ đồ nữ trang đỏ thắm lấp lánh quanh cổ họng, tươi rói như một dòng máu chảy ra từ động mạch.

Tôi thấy anh đang ngắm nghía mình qua những chiếc gương mạ vàng bằng đôi mắt đánh giá của một tay sành sỏi đang thẩm tra thịt ngựa, hay thậm chí, của một bà nội trợ đi mua đồ, soi kĩ đến từng miếng thịt bày trên phiến gỗ. Tôi chưa bao giờ trông thấy, hoặc đúng hơn là chưa bao giờ thừa nhận điều đó trước đây, sự ham mê xác thịt tuyệt đối trong ánh mắt ấy, được phóng đại một cách lạ kì bởi chiếc kính một tròng ngự bên mắt trái của anh. Khi bắt gặp ánh nhìn thèm thuồng dâm dục anh đang chĩa vào mình, tôi vội cup mắt xuống, liếc về phía khác, nhưng chỉ trông thấy vô số hình ảnh của chính mình trong gương. Và đột ngột,

giữa khoảnh khắc bối rối ấy, tôi nhìn thấy chính mình dưới mắt anh, khuôn mặt tái nhợt xanh xao, gân cổ nổi lên như những đường dây mảnh. Tôi nhận ra sợi dây chuyên tàn nhẫn ấy đã khiến mình thành ra thế nào. Và, lần đầu tiên trong cuộc đời ngây thơ hạn hẹp, tôi cảm nhận rõ rệt cái khả năng bị mua chuộc không thể chối cãi ngự trị trong mình và điều đó làm tôi nghẹn thở.

Ngày hôm sau, chúng tôi làm lễ cưới.

Con tàu đi chậm dần, đột ngột rùng mình dữ dội, rồi dừng hẳn. Những ngọn đèn; tiếng rít của kim loại; một giọng nói đọc tên của một nhà ga trước nay tôi chưa từng nghe, chưa-một-lần-đặt-chân-tới; sự tĩnh lặng của đêm đen; nhịp thở đều đều của anh, hơi thở mà tôi sẽ ngủ cùng, từ bây giờ, cho đến hết phần đời còn lại. Nhưng tôi không thể chớp mắt. Tôi rón rén ngồi dậy, khẽ nâng rèm lên một chút, co ro dựa lưng vào mặt kính cửa sổ lạnh giá đã mờ đi vì hơi ẩm phả ra từ hơi thở tôi, nhìn qua sân ga tăm tối, hướng về phía đốm sáng hình chữ nhật phát ra từ ngọn đèn của một hộ gia đình, nơi hứa hẹn sự ấm áp, đông đủ, một bữa khuya với xúc xích xèo xèo trên chảo bếp đã được chuẩn bị sẵn cho người quản lý nhà ga, trong khi những đứa con của ông chen nhau ngủ trên giường, trong ngôi nhà gạch có những tấm cửa chớp sơn màu... tất cả những điều nhỏ bé lật vạt của cuộc sống hàng ngày mà tôi, bằng cuộc hôn nhân lộng lẫy của mình, đã cưỡng buộc bản thân phải lưu đầy khỏi đó.

Bước vào cuộc hôn nhân, bước vào một sự lưu đầy; tôi nhận thức rõ rệt điều ấy, tôi cảm nhận sâu sắc rằng, từ đây về sau,

mình sẽ mãi mãi cô đơn. Nhưng điều đó chẳng thấm là bao so với sức nặng đã trở nên quen thuộc của viên ngọc mắt mèo lửa lấp lánh trên ngón tay tôi như một quả cầu ma thuật mà những bà phù thủy người Di gan hay mang bên mình, khiến tôi không thể rời mắt khỏi nó mỗi lúc chơi đàn. Chiếc nhẫn này, cùng chiếc vòng cổ đỏ như máu bằng hồng ngọc, tủ quần áo đầy ắp những phục trang được Poiret và Worth^[*] đích thân thiết kế, thứ mùi hương da thuộc tỏa ra từ anh - tất cả như đều hiệp lực quyến rũ tôi đến mức tôi không thể nói rằng mình cảm thấy có một chút hối tiếc nào cái thế giới của bánh mì lát cùng người mẹ thân yêu giờ đã lùi xa như thể bị kéo đi trên một sợi dây, chẳng khác gì một món đồ chơi con trẻ, khi đoàn tàu lại bắt đầu rộn ràng chuyển bánh, đầy hứng khởi tin tưởng vào quãng đường mà nó sẽ dẫn tôi đi.

Những vệt xám mờ đầu tiên của buổi bình minh lúc này đã tản mát trên bầu trời và một tia sáng chớp chờn kì quái bất ngờ xuyên vào khoang xe lửa. Tôi không nghe thấy một chút thay đổi nào trong nhịp thở của anh, nhưng các giác quan bị kích thích cao độ của tôi mách bảo tôi rằng anh đã tỉnh và đang ngắm nhìn tôi. Người đàn ông cao lớn, khổng lồ ấy, với đôi mắt tăm tối, im lìm như mắt vẽ trên các quan tài ướp xác Ai Cập cổ, dán chặt lên tôi. Tôi cảm thấy một sự căng thẳng cực độ trào dâng trong lòng khi bị nhìn chăm chăm nhường ấy, trong một sự im lặng đến vậy. Anh lấy hộp quẹt ra và quẹt một que diêm. Anh đang châm một điếu xì gà hiệu Romeo & Juliet lớn phải bằng một cổ tay em bé.

“Sắp tới rồi,” anh nói bằng chất giọng rền vang như tiếng chuông ngân và tôi bất thần cảm thấy một linh cảm kinh hoàng

sắc bén đột ngột hiện lên vào đúng khoảnh khắc que diêm bùng cháy, tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt to bè trắng bệch của anh trông như thể bị cắt lìa khỏi xác, lơ lửng phía trên tấm ga giường, được rọi sáng từ bên dưới hết như một cái đầu nghịch dị trong lễ hội carnival. Rồi ngọn lửa lại tắt, điệu xì gà rực sáng và cả khoang tàu ngan ngát một mùi hương gây nhớ khiến tôi nghĩ về cha tôi, cách ông ôm tôi vào lòng trong làn khói ấm áp tỏa ra từ điệu xì gà Havana, khi tôi còn bé xíu, trước khi ông hôn từ biệt tôi, lên đường, và chết.

Ngay sau khi chồng tôi đỡ tay tôi bước xuống từ bậc cao của con tàu, hương vị mặn mòi của biển cả đã vây lấy tôi. Bây giờ đang là tháng mười một; cây cối nơi này, cần cỗi vì những cơn gió dữ thổi từ Đại Tây Dương, cây nào cây nấy trơ trụi, sân ga vắng tanh không một bóng người ngoại trừ người lái xe riêng mang đôi ghệt da ngoan ngoãn chờ đợi bên chiếc ô tô đen bóng bẩy. Ngoài trời lạnh buốt; tôi quấn chặt chiếc áo choàng lông thú quanh mình, một chiếc áo choàng hai màu đen trắng, những mảng sọc trắng của lông chồn ermine xen kẽ những vệt đen của lông chồn zibelin; từ cổ áo, đầu tôi vươn lên như một đài hoa dại. (Tôi thể với bạn, tôi chưa từng tự phụ đến như vậy cho tới khi gặp anh). Tiếng chuông vang lên lanh lảnh; đoàn tàu gồng mình kéo căng những sợi dây xích nối toa và để lại chúng tôi trơ trọi trên sân ga xép hiu quạnh nơi chỉ có mình anh và tôi bước xuống. Ôi, thật tuyệt diệu làm sao khi nghĩ rằng toàn bộ cái sức mạnh được tạo nên từ sắt và hơi nước kia phải dừng lại chỉ để phục vụ riêng anh. Người đàn ông giàu có nhất nước Pháp.

“Thưa bà.”

Người tài xế liếc xéo tôi; phải chăng anh ta đang so sánh tôi, bằng cái nhìn đầy ác cảm, với nữ bá tước, với người mẫu của các họa sĩ, và với cả cô ca sĩ opera? Tôi giấu mình trong lớp áo choàng lông như thể đó là tấm khiên phòng vệ mềm mại che chở cho mình. Chồng tôi thích tôi đeo chiếc nhẫn ngọc mắt mèo ra ngoài cái gang tay da dê, như một kiểu phô diễn khoe khoang - nhưng ngay sau khi người tài xế mĩa mai nhìn thấy ánh sáng lấp lánh của nó trên ngón tay tôi, anh ta mỉm cười, như vừa trông thấy bằng chứng rõ ràng chứng tỏ tôi là phu nhân mới của ông chủ anh ta. Và chúng tôi lái xe về phía bình minh đang ló dạng, nửa vòm trời hừng lên màu sắc của một bó hoa mùa đông với sắc hồng của hoa hồng, sắc cam của lan hồ bì, như thể chồng tôi đã đặt người bán hoa kết cho tôi cả một bầu trời hoa chào đón. Ngày mới bừng lên quanh tôi như một giấc mơ dịu dàng tươi mát.

Biển; cát; bầu trời hòa quyện cùng mặt biển - khung cảnh hiện lên như một bức tranh vẽ bằng phấn màu mờ ảo đem tới cảm giác mọi thứ đang không ngừng tan lẫn vào nhau. Một khung cảnh quyện hòa như những thanh âm tan chảy mê hoặc trong các bản nhạc của Debussy, trong những đoản khúc tôi đàn cho anh nghe, khúc nhạc mơ màng tôi đã chơi vào buổi chiều hôm ấy, giữa phòng khách của công chúa, nơi lần đầu tiên tôi gặp anh, bên những tách trà và những chiếc bánh ngọt nhỏ xinh, tôi, một đứa trẻ mồ côi, được quỹ từ thiện thuê tới để mang đến cho những vị quan khách ở đó chút âm nhạc tiêu khiển.

Và chao ôi! Tòa lâu đài của anh. Sự đơn độc thần tiên của

chốn này; với những đỉnh tháp xanh mờ, khoảng sân trước nhà, cổng rào nhọn hoắt, một tòa dinh thự nằm sát mép biển, quanh tầng áp mái là những con mòng biển vừa liệng chao vừa kêu inh ỏi, những ô cửa sổ mở ra những khoảng màu xanh lá hòa cùng sắc tím, những đợt tới lui phù du của đại dương, nửa ngày bị tách lìa khỏi đất liền vì nước triều dâng... lâu đài ấy, không phải trên đất liền cũng không phải trên mặt biển, một chốn bí ẩn, lưỡng cư, tương phản với tính vật chất của cả đất và sóng, áp ôm nỗi muộn sầu của một nàng tiên cá ngồi trên tảng đá của mình và chờ đợi, khôn nguôi, người tình đã chết chìm mất xác từ lâu. Ôi cái chốn đẹp đẽ, thắm sâu như một nàng tiên cá ấy!

Vào tầm này, sớm tinh mơ, nước triều còn thấp; con đường đắp cao nhô lên khỏi mặt biển. Khi bánh xe nghiêng lên lối đi rải sỏi ẩm ướt nằm giữa hai mép nước lờ đờ, chồng tôi đưa tay nắm lấy tay tôi, phía bên tay đeo chiếc nhẫn nóng rực ma mị của anh, siết nhẹ những ngón tay, rồi hôn vào lòng bàn tay tôi với một sự dịu dàng khác thường. Gương mặt anh vẫn bất động như mọi khi, hết như một mặt hồ đóng băng dày đặc, nhưng đôi môi anh, lúc nào cũng đỏ thắm lạ lùng và trần trụi giữa những hàng ria đen, lúc này hơi cong lên một chút. Anh đã mỉm cười; để chào đón nàng dâu mới về nhà.

Không một căn phòng nào, không một hành lang nào không rì rào thanh âm của biển và tất cả các trần nhà, tất cả các bức tường trên đó tổ tiên anh, với những đôi mắt đen và khuôn mặt trắng đang xếp hàng dài trong những bộ lễ phục nghiêm trang, đều lăm lăm những đốm sáng khúc xạ từ lớp lớp sóng biển không

ngừng chuyển động; cái lâu đài rì rào lấp lánh mà trong đó tôi là bà chủ, phải, chính tôi đây, một cô nữ sinh học nhạc bé nhỏ mà người mẹ thân yêu đã từng phải đem cầm hết đồ trang sức, thậm chí cả nhẫn cưới của mình, để lo học phí ở Nhạc viện.

Trước tiên, có một thử thách nho nhỏ trong cuộc gặp gỡ ban đầu của tôi với bà quản gia, người đã luôn giữ cái cỗ máy phi thường này, con tàu viễn dương mang dáng hình một tòa lâu đài neo đậu vĩnh viễn bên mép biển này, vận hành trơn tru bất kể ai là vị thuyền trưởng đang ngồi trong khoang lái; tôi đã nghĩ, thật mong manh biết bao là thẩm quyền của tôi ở đây! Bà ta có một khuôn mặt nhạt nhẽo, nhợt nhạt, đứng đưng, đáng ghét bên dưới chiếc khăn trùm đầu bằng vải linen trắng được hồ cứng hoàn hảo không chê vào đâu được. Cách đón chào của bà, chuẩn mực nhưng vô hồn, khiến tôi lạnh sống lưng; là một kẻ mộng mơ, tôi đã cả gan suy đoán quá nhiều về địa vị của mình... trong đầu tôi thoáng nảy lên một ý nghĩ, làm thế nào có thể đưa bà vú già dù bất tài kém cỏi nhưng hồn hậu đáng yêu của tôi đến đây, thay thế vị trí của bà ta. Thật là một âm mưu khờ khạo! Anh nói với tôi người này là mẹ nuôi của anh; gắn bó với gia đình anh trong một mối quan hệ đồng lõa cực kì phong kiến, “cũng là một phần của ngôi nhà này như anh vậy, em yêu”. Cặp môi mỏng của bà ta vén lên một nụ cười tự mãn. Bà ta sẽ là đồng minh của tôi chừng nào tôi còn là đồng minh của anh. Và tôi buộc phải bằng lòng với điều ấy. Nhưng, dẫu thế nào, đây cũng là cái chốn quá dễ dàng khiến bạn hài lòng. Trong căn phòng sang trọng nơi đỉnh tháp, căn phòng anh cho tôi toàn quyền sử dụng, tôi có thể nhìn ra mặt nước Đại Tây Dương mênh

mang xao động và tưởng tượng mình là Nữ hoàng Biển cả. Có hẳn một chiếc dương cầm hiệu Bechstein dành riêng cho tôi trong phòng nhạc và trên tường là một món quà cưới khác - một bức tranh tiền Phục hưng của hội họa Hà Lan buổi sơ khai^[*] vẽ Thánh nữ Cecilia^[*] bên cây đàn của bà. Trong vẻ quỳn rũ nghiêm trang của vị thánh nữ này, với đôi gò má vàng bủng và mái tóc nâu uốn xoắn, tôi trông thấy hình ảnh của chính mình, như tôi hằng mong ước. Tôi cảm thấy ấm áp trước sự tinh tế yêu thương mà từ trước tới giờ tôi không chút nghi ngờ nơi anh. Rồi anh dẫn tôi lên một cầu thang xoắn ốc mảnh dẻ, tới phòng ngủ của tôi; trước khi kín đáo rút lui, bà quản gia thì thầm điều gì đó khiến anh khùng khục cười thắm trong họng, tôi dám cá, là lời chúc phúc đậm dặt dành cho cặp vợ chồng mới cưới bằng phương ngữ Breton^[*] của bà ta. Thứ tiếng mà tôi không hiểu. Còn anh, vừa cười trừ vừa khước từ giải thích.

Trần giữa phòng là chiếc giường cưới khổng lồ được truyền từ đời này qua đời khác của gia tộc anh, chỉ mình nó thôi đã rộng phải bằng cả căn phòng nhỏ của tôi hồi còn ở nhà, một chiếc giường sơn son thếp vàng với những họa tiết chạm khắc hình đầu thú kỳ quái^[*] trên thành giường cao bằng gỗ mun; tấm màn ngủ may từ lụa trắng mỏng tang phất phơ trong gió biển. Chiếc giường của chúng tôi. Xung quanh giường là ngàn vạn gương soi! Gương ở khắp mọi nơi trên tường, lồng trịnh trọng trong những khung vàng đúc hình vặn xoắn, trong gương là hình ảnh phản chiếu hằng hà sa số những bông huệ tây trắng ngần, một rừng hoa huệ tây nhiều tới nỗi tôi chưa từng được trông thấy trước đây. Anh đã lấp đầy

căn phòng bằng loài hoa ấy, để chào đón cô dâu, nàng dâu mới của anh. Nàng dâu trẻ đó đã hóa thân thành vô số cô gái mà tôi đang nhìn thấy trong gương đây, giống hệt nhau trong chiếc áo khoác may tay màu xanh navy sang trọng, đây là áo mặc đi đường, hoặc đi dạo, thưa bà. Một cô hầu gái đã lo liệu việc thay cho tôi chiếc áo choàng lông thú. Từ giờ trở đi, sẽ luôn có một cô hầu gái lo toan chăm chút mọi việc giùm tôi.

“Em thấy không” anh nói, hất đầu ra hiệu về phía những cô gái yêu kiều đang hiện diện ở khắp mọi nơi trong phòng. “Anh có cả một hậu cung cho riêng mình!”

Tôi thấy cả người mình run lên bần bật. Tôi hít thở từng hơi khó nhọc. Tôi không thể nhìn vào mắt anh và tôi quay đi, khỏi niềm kiêu hãnh, khỏi cơn xấu hổ, để rồi bắt gặp hàng chục người chồng đang tiến đến gần tôi trong hàng chục tấm gương, chậm rãi, thuần thực, cột nải, cởi cúc chiếc áo khoác tôi đang mặc, tuột nó xuống khỏi vai tôi. Đủ rồi! Không; chưa hết! Chiếc váy bị tuột xuống; và, tiếp đến là chiếc áo cánh bằng vải linen màu vàng mơ đắt đỏ hơn cả chiếc váy tôi mặc trong Lễ ban thánh thể đầu tiên của đời mình. Những dải sóng nhấp nhô trong nắng lạnh ngoài kia rọi ánh lấp lánh lên chiếc kính một tròng của anh; tôi cảm thấy như anh đang cố tình phô ra cái vẻ thô tục, khiếm nhã trong từng hành động. Máu lại dồn lên mặt tôi, một lần nữa, và tụ lại ở đó.

Dù vậy, bạn biết đấy, tôi đoán chắc rằng chúng tôi đang tiến hành cả một màn cởi bỏ trang phục cô dâu trinh trọng, thú nghi thức du nhập từ nhà thổ. Nhưng phải chăng suốt quãng đời qua tôi đã được bảo bọc quá mức hay chăng, để đến nỗi ngay cả trong cái

thế giới phóng túng lúc nào cũng tỏ ra đoan trang tiết hạnh mình từng sống, tôi chưa bao giờ được nghe qua một lời xì xào bóng gió nào về thế giới của anh?

Anh lột từng lớp quần áo trên người tôi, một tay sành ăn nhất đời, như thể đang lột từng lớp lá bắc của một bông ác-ti-sô - nhưng khoan hãy tưởng rằng có một sự nâng niu tinh tế nào trong ấy; bông ác-ti-sô này chẳng phải là cái món cao lương mỹ vị đặc biệt gì đối với kẻ dùng bữa kia, anh ta cũng chưa đói đến độ ngấu nghiến vồ vập thứ đồ ăn trước mặt. Anh tiếp cận món ăn quen thuộc của mình bằng một vẻ thèm thuồng uể oải. Và khi chẳng còn lại gì ngoài cái lõi thịt đỏ lựng và phập phồng vì sợ hãi của mình, tôi nhìn thấy, trong gương, một hình ảnh sống động hệt như hình vẽ trên bức tranh khắc do Robs^[*] chế tác, trong một bộ sưu tập anh từng cho tôi xem đúng vào cái ngày diễn ra buổi lễ đính hôn đã chính thức cho phép chúng tôi được sống trọn đời cô độc bên nhau... một đứa bé gái chân tay khẳng khiu như que củi, trần truồng chẳng mặc gì trên người ngoài đôi bốt có khuy cài, đôi tay mang găng úp lên che mặt như thể khuôn mặt ấy là nơi kí thác cuối cùng tất cả cái đức tính thù mị nết na của cô bé; và lão già dâm dăng đeo kính một tròng đang sầm soi cô, từ đầu đến chân. Hẳn ta, một thợ may lành nghề trong một cửa tiệm ở London; còn cô, trần trụi như miếng dẻ sườn cừu. Một cuộc đối đầu khiêu dâm nhất trong tất cả những cuộc đối đầu. Kể tậu tôi về đã bóc mở xong xuôi món hời của hẳn. Và, hệt như lần ở nhà hát opera, khi lần đầu tiên nhìn ngắm da thịt mình trong mắt anh, tôi hãi hùng nhận ra chính mình đang bị kích động đến chừng nào.

Bất thần anh khép hai chân tôi lại như khép một cuốn sách và một lần nữa, tôi trông thấy cái chuyển động hiem hoi trên viền môi anh, một dấu hiệu cho biết anh vừa mỉm cười.

Chưa hết đâu. Đợi nhé. Chờ đợi là phần quan trọng làm nên khoái cảm mà, hồi tình yêu bé nhỏ của anh.

Cả người tôi bắt đầu run bần bật, như một con ngựa nòi trước cuộc đua, nhưng một nỗi sợ cũng vừa kịp xâm chiếm tôi, bởi trong tôi vừa bùng lên nỗi khao khát dị thường xa lạ của lòng yêu, vừa dậy lên sự ghê tởm mà tôi không thể che giấu nỗi trước từng cái ôm siết của thứ da thịt trắng toát nặng nề giống quá đỗi với những bông huệ tây cắm trong vô vàn bình thủy tinh khổng lồ đang lấp đầy căn buồng ngủ của tôi đây, những bông huệ tây của nhà tang lễ, với đài hoa nặng trĩch sẽ làm bám bột phấn lên các ngón tay bạn nếu bạn động vào, vàng khè như thể vừa nhúng tay vào bột nghệ. Những bông huệ tây đã luôn làm tôi liên tưởng đến anh; những bông hoa trắng muốt nhưng lại làm vấy bẩn đôi tay.

Cảnh tượng đăm đui sắc dục của một kẻ đam mê nhục cảm đột ngột chấm dứt. Hóa ra anh còn quá nhiều công chuyện phải lo - nào là công việc kinh doanh bất động sản, nào là những công ty anh điều hành, dù đang trong tuần trăng mật của chúng mình ư? Kể cả vậy, em yêu, cặp môi đỏ đáp lời và hôn lên trán tôi trước khi rời đi, bỏ tôi trơ lại một mình với những cảm xúc hỗn độn đang dậy lên trong mình - một nụ hôn ướt rượt với đầu lưỡi nhọn và chòm ria mềm mượt như tơ. Cáu kỉnh, tôi trông chiếc váy ngủ bằng vải ren kiểu cổ lên người, nhấp chút sô-cô-la nóng ít ỏi dành cho bữa sáng vừa được cô hầu gái mang tới; và rồi, theo thói quen

gần như đã trở thành một dạng bản năng thứ hai của mình, tôi bước chân sang phòng nhạc, và chẳng mấy chốc đã yên vị bên cây đàn dương cầm dành cho mình.

Nhưng dưới đôi tay tôi lúc này chỉ tuôn chảy một chuỗi nghịch âm quỷ quyết: lạc nhịp... có cái gì đó không ổn lắm trong mỗi phím đàn; dù vậy, may mắn thay, tôi đã kịp thời vút lên một nốt cao hoàn hảo, và không thể chịu đựng nổi việc chơi đàn thêm nữa. Gió biển làm tiếng dương cầm vang lên thật tệ. Điều chúng tôi cần lúc này là phải tìm cho bằng được một người chuyên chỉnh âm đàn dương cầm đồng ý thường trú tại nhà, đó là tiền đề tiên quyết để tôi không phải bỏ dở việc học đàn. Tôi đóng nắp đàn bằng một cử động hơi chút bực bội vì thất vọng; tôi phải làm gì bây giờ, tôi sẽ phải làm gì đây để vượt qua những khắc giờ dài đằng dặc giữa ánh sáng biển trời này, cho tới khi anh chồng quay lại và đặt tôi lên giường ngủ?

Tôi khẽ rùng mình khi nghĩ về điều ấy.

Thư viện của anh có vẻ như chính là nguồn gốc của mùi hương da thuộc Nga lúc nào cũng phảng phất quanh anh. Những tập sách bọc da dê chồng chất lên nhau, màu nâu và màu ô-liu, với hàng chữ mạ vàng trên gáy, bộ sách khổ tám^[*] với bìa bọc làm từ da ma-rốc đỏ tươi thượng hạng. Một chiếc sofa da êm ái để dựa lưng. Trên cái bục gỗ được chạm khắc theo hình một con đại bàng đang rộng cánh, đặt trang trọng cuốn tiểu thuyết *Là-bas*^[*] của Huysmans, một ấn bản đặt làm riêng quá chừng tinh xảo, đẹp như một cuốn kinh lễ, với lớp bìa mạ đồng dát ngọc lấp lánh. Những tấm thảm trải sàn êm mịn được nhập khẩu từ tận Isfahan và

Bokhara ánh lên sắc xanh của thiên đường và sắc đỏ như máu chảy ra từ sâu thẳm trái tim, mặt ván ốp tường sẫm màu sáng lên lấp lánh, tiếng hát ru đều đều của biển cả và trong lò sưởi bùng bùng ngọn lửa nhóm bằng gỗ táo. Ánh lửa lung linh rọi sáng những gáy sách còn được giữ gìn mới tinh và sắc nét trong các ô tủ kính. Eliphas Levy^[*]; một cái tên chẳng có ý nghĩa gì với tôi. Tôi lướt qua vài tiêu đề khác: *Sự khai ngộ*, *Chiếc chìa khóa bí ẩn*, *Bí mật chiếc hộp của Pandora*, và ngáp dài. Nơi này chẳng có gì hấp dẫn để có thể giữ chân một cô gái mới mười bảy tuổi đời đang thốn thức đợi chờ cuộc ân ái đầu tiên. Một cuốn tiểu thuyết in bằng thứ giấy ố vàng rẻ tiền sẽ làm tôi thích thú hơn nhiều; tôi chỉ ước giá mình có thể cuộn tròn trên thảm, và trước ánh lửa rực lên từ lò sưởi, đắm mình vào một cuốn tiểu thuyết ba xu, trong lúc miệng nhai chóp chép mấy viên kẹo dẻo vị sô-cô-la nhân rượu. Chỉ cần tôi khẽ kéo chuông, cô đầy tớ sẽ mang tới cho tôi vài viên sô-cô-la ngon tuyệt.

Nhưng không, tôi mở cánh cửa kính của một ngăn tủ sách, lật xem vu vơ vài cuốn. Và tôi nghĩ rằng tôi biết, tôi thực sự biết, qua cảm giác nhói buốt nơi đầu ngón tay khi vừa chạm phải, thậm chí trước cả khi lật trang đầu tiên cuốn sách mỏng dính không thấy in bất cứ một tiêu đề nào nơi gáy sách, điều mình sẽ gặp khi mở nó ra. Khi anh cho tôi xem bức tranh khắc của Rops lúc vừa mua về mới cứng với giá cao cắt cổ, chẳng phải anh đã ngằm hé lộ với tôi rằng anh là một kẻ sành sỏi tất cả những thứ này sao? Nhưng tôi nào đâu lường trước được điều ấy, cô gái với những giọt nước mắt vương trên má như những viên ngọc trai dính chặt, âm hộ cô ta,

một quả vả bị bửa làm đôi nằm dưới hai quả cầu vĩ đại là cặp móng chắc mẩy, từ đó lộ ra cuộn tóc dài xoắn chặt như dải đuôi mèo rủ xuống, ngay sát bên là một gã đàn ông đeo mặt nạ đen mân mê bằng một tay thứ đang cong tớn lên như một thanh mã tấu. Đi kèm với hình vẽ này là lời chú thích: “Hình phạt dành cho thói tò mò”. Mẹ tôi, với cái tính khí lập dị của bà, đã miêu tả một cách chính xác đến lạ lùng cho tôi hay điều mà những kẻ yêu nhau thường làm với nhau; tôi ngây thơ chứ không khờ khạo. *Những cuộc phiêu lưu của Eulalie trong Hậu cung của quốc vương Ottoman*, bản in năm 1748, theo hình thức để trắng trang đầu và trang cuối, một ấn bản quý hiếm chỉ một tay chuyên sưu tầm sành sỏi mới có được. Một vị tổ tiên nào đó của anh đã mang nó về đây từ một thành phố phương bắc xa xôi chẳng? Hay chính chồng tôi đã mua nó cho mình, từ một quầy sách nhỏ bụi bặm ở Tả ngạn Paris^[*], nơi có một lão già không ngừng ngó chăm chăm vào bạn qua cặp kính dày cộp phải tới một inch, thách bạn dám lật giở những món hàng trong quầy lão. Tôi mở những trang sách với một linh cảm chẳng lành phập phồng sợ hãi; những trang in đã ố màu. Và đây, một bức tranh khắc khác: “Sự hiến sinh của những phi tần của đức vua Sultan”. Tôi đủ tỉnh táo để biết mình đang nhìn thấy gì trong cuốn sách ấy, và điều đó khiến tôi thổ dốc.

Một mùi hương da thuộc bất ngờ sức lên hăng nồng và lan tỏa khắp thư viện; cái bóng của anh đổ dài xuống cảnh tượng tàn sát đầm máu trên trang sách.

“Cô nữ tu bé nhỏ của tôi vừa tìm được cho mình mấy cuốn kinh nguyện đó ư?” anh hỏi, với một vẻ pha trộn lạ lùng giữa giễu

cột và thích thú; rồi, nhận thấy sự hoang mang tột độ và nỗi đau đớn trên gương mặt tôi, anh cười lớn, giật lấy cuốn sách trên tay tôi và đặt nó lên mặt ghế sofa.

“Những bức tranh bẩn thỉu này làm bé yêu sợ hãi ư? Bé yêu đừng đại nghịch ngợm mấy thứ đồ chơi người lớn cho tới khi biết cách dùng chúng chứ, phải không nào?”

Rồi anh hôn tôi. Và lần này là một nụ hôn nồng ấm. Anh hôn tôi và ấn chặt bàn tay lên ngực tôi, lồng xuống bên dưới lớp vải ren kiểu cổ. Tôi vấp phải một bậc cầu thang xoắn ốc trên đường về phòng ngủ, trên đường về với chiếc giường sơn son thếp vàng khắc chạm cầu kì mà cũng trên đó, ngày xưa, anh đã được thụ thai. Tôi lắp bắp mấy lời xuẩn ngốc: Chúng mình còn chưa ăn trưa mà; với cả, anh à, giữa lúc thanh thiên bạch nhật thế này ư...

Để được ngắm nhìn em rõ hơn chứ sao.

Anh bảo tôi đeo chiếc vòng ôm sát cổ, kỷ vật gia truyền của một người phụ nữ may mắn thoát khỏi lưỡi dao máy chém. Bằng những ngón tay run rẩy, tôi thắt chặt cái vật ấy quanh cổ họng mình. Nó lạnh buốt như băng và khiến tôi rùng mình ớn lạnh. Anh cột tóc tôi thành một sợi dây thừng, giơ nó cao lên khỏi vai tôi hòng dễ dàng hôn vùng tóc mai mịn như tơ bên dưới hai tai; tôi run bắn lên trước cử chỉ ấy. Rồi anh hôn những viên hồng ngọc lấp lánh trên cổ tôi. Anh hôn chúng trước khi hôn môi tôi. Trong cơn mê đắm, anh khẽ ngâm nga: “Tất cả những món nữ trang, bà chỉ giữ lại duy nhất thứ đồ châu báu tuyệt vời này”.

Hàng tá anh chồng đang xuyên thủng màng trinh của hàng tá nàng dâu mới giữa tiếng kêu chói tai của lũ mòng biển điên cuồng

nhào lộn trên những chiếc xà treo vô hình giữa bầu khí quyển trống không ngoài kia.

Tôi choàng tỉnh vì tiếng réo nhức óc liên hồi của tiếng chuông điện thoại để bàn. Anh nằm bên cạnh tôi, vật ra như một cây sồi bị đốn, ngáy rền vang như thể vừa trải qua một trận đánh mà tôi là địch thủ. Trong suốt khoảng thời gian diễn ra cuộc chiến đơn phương ấy, tôi đã được chứng kiến cảnh sự điềm tĩnh chết người của anh vỡ tan tành ra thành trăm mảnh như chiếc bình sứ bị ném mạnh vào tường. Tôi đã nghe thấy anh rít lên và chửi thề báng bổ khi đạt cực khoái; tôi đã chảy máu. Phải chăng vậy là tôi đã được nhìn thấy gương mặt thật của anh, gương mặt đã cởi bỏ hoàn toàn chiếc mặt nạ thường trực; hay phải chăng tôi vẫn chưa được thấy. Chỉ có điều, tôi cảm thấy rối bời cực độ trước việc vừa đánh mất đi trình tiết.

Tôi cố trấn tĩnh lại, với tay về phía chiếc tủ búp-phê với mặt kính được tráng men theo kỹ thuật cloisonné^[*] sát cạnh giường. Chiếc điện thoại bàn được để khuất một góc bên trong tủ, đang rung lên từng hồi chuông chát chúa. Tôi nhắc ống nghe đặt lên tai. Người đại diện của anh ở New York. Công chuyện khẩn.

Tôi lay anh dậy và lăn người anh qua một bên, hai tay tôi ôm vòng lấy cái thân thể đã dùng rồi của mình, khẽ lắc lư âu yếm vỗ về. Tiếng ngáy của anh nghe như tiếng một đàn ong từ xa vọng lại. Chồng tôi. Chồng tôi, người, với lòng yêu chiều rất mực, đã lấp đầy căn buồng ngủ này bằng muôn ngàn đóa huệ tây cho tới khi trông nó chẳng khác gì một phòng ướp xác. Những bông huệ tây gà gật

ấy, đang không ngừng đưa những đài hoa nặng nề và phát tán mùi hương nồng nàn xắc xược gợi nhớ về thứ xác thịt được nuông chiều.

Trao đổi xong với người đại diện, anh quay sang tôi và kéo nhẹ chiếc vòng cổ bằng hồng ngọc khiến nó khẽ nghiêng vào da thịt tôi đau nhói, nhưng cử chỉ này của anh thật âu yếm dịu dàng tới mức sự ngần ngại nơi tôi biến tan đi đâu mất, và anh vuốt ve bầu ngực tôi. Em yêu dấu của anh, tình yêu bé nhỏ của anh, bé con của anh, em có đau lắm không? Anh hối lỗi ghê lắm, anh chẳng kiểm chế nổi mình; em thấy không, anh ham muốn em biết chừng nào... Những lời mơn trớn ngọt ngào của một người yêu với một người yêu ấy khiến tôi tuôn trào nước mắt. Tôi ôm ghì lấy anh như thể chỉ kẻ gây ra nỗi đau mới có thể dỗ dành xoa dịu những gì tôi phải chịu. Anh cứ thế thắm thì vào tai tôi bằng một giọng nói tôi chưa từng được nghe trước đây, một âm giọng yên ỉm êm đềm như tiếng sóng biển khơi. Nhưng rồi, bất ngờ, anh ngồi dậy, đưa tay gỡ những sợi tóc của tôi đang bị mắc vào mấy chiếc cúc dính bên ngoài cái áo choàng hút thuốc của anh, hôn thật mạnh vào hai bên má tôi và nói với tôi rằng, người đại diện của anh vừa gọi điện về từ New York vì một công việc làm ăn cấp bách, và anh buộc lòng phải lên đường càng sớm càng tốt, ngay sau khi nước triều hạ xuống. Vậy là anh sắp phải rời lâu đài ư? Anh phải rời nước Pháp! Và có lẽ phải xa nhà tối thiểu sáu tuần.

“Nhưng đang là tuần trăng mật của chúng mình mà!”

Một vụ thương lượng, một cuộc đầu tư mà cơ hội hay sự rủi ro của nó liên quan đến hàng triệu những thương vụ làm ăn khác,

đang đứng trước thời khắc quyết định, anh nói. Anh lại rút sâu vào vẻ bất động như tượng sáp vốn có; tôi chỉ là một cô bé, tôi sẽ không hiểu được. Và anh như ngầm tuyên bố với lòng tự cao bị tổn thương sâu sắc của tôi, rằng, anh đã có quá nhiều tuần trăng mật tới mức hiểu được rằng nó chẳng phải là một việc cấp bách gì cho cam. Và anh khá chắc chắn rằng cái đứa trẻ đã được anh mua về đây bằng một vốc đá màu mè cùng đám da thú chết sẽ không bỏ trốn đi đâu hết. Nhưng, sau khi gọi cho người đại diện ở Paris để lo liệu việc đặt vé tàu tới Mỹ vào ngày mai - chỉ một cuộc gọi ngắn thôi, cô bé của anh - chúng tôi cuối cùng cũng có thời gian dùng bữa tối cùng nhau.

Và tôi buộc phải bằng lòng với điều đó.

Đĩa gà lôi nấu kiểu Mexico với hạt phỉ và sô-cô-la; sa-lát; món pho-mát trắng gợi cảm; đồ tráng miệng với nho muscat và vang sủi bọt^[*]. Bữa ăn khép lại trong không khí hội hè bùng nổ như một lễ tụng ca thức rượu sâm-panh Krug^[*]. Sau đó là đến cà-phê đen đẳng gât được đựng trong những chiếc tách nhỏ quý giá, một màu đen trong suốt đến độ in bóng cả những con chim vẽ trên thành cốc. Tôi có cho riêng mình một ly Cointreau^[*], anh có cho riêng mình một chai cognac^[*], trong thư viện, với những tấm rèm nhung tím thẫm buông rủ khi đêm xuống, nơi anh đặt tôi lên hai đầu gối, lún sâu vào chiếc ghế bành da, bên ánh lửa lò sưởi bập bùng. Anh đã bắt tôi thay sang chiếc áo cánh trắng bằng vải muslin do Poiret thiết kế; anh có vẻ đặc biệt thích nó, bộ ngực của tôi lộ ra qua lớp vải mỏng manh, anh nói, như đôi chim bồ câu trắng mềm nhỏ xinh đang say ngủ nhưng con nào con nấy vẫn mở tròn xoe một bên

mắt hồng đào. Nhưng anh không cho tôi cởi chiếc vòng hồng ngọc ôm sát cổ, dù càng lúc nó càng trở nên vô cùng khó chịu với tôi, cũng không cho phép tôi buộc mái tóc đang buông rủ, dấu vết đau đớn của một tiết trinh vừa bị tước đoạt vẫn còn đây, hiển hiện giữa chúng tôi. Anh đan những ngón tay vào tóc tôi cho tới khi tôi nhăn mặt vì đau; theo tôi nhớ thì mình đã ít nói vô cùng.

“Cô hầu sẽ tới thay tấm ga trải giường ngay đây”, anh nói. “Chúng ta sẽ không phơi tấm ga giường vậy máu này ra ngoài cửa sổ để chúng tỏ với toàn thể người dân vùng Brittany này em là một trinh nữ, chúng ta sẽ không làm vậy vì giờ là thời đại văn minh rồi. Nhưng anh phải nói với em rằng đây là lần đầu tiên trong tất cả những cuộc hôn nhân của đời mình, anh có thể trưng ra cho đám tá điền tọc mạch thấy cái lá cờ chiến thắng này.”

Và tôi nhận ra, với một sự ngạc nhiên choáng váng, rằng không phải bất cứ điều gì khác mà chính sự ngây thơ của tôi đã quyến rũ anh biết chừng nào - thứ âm nhạc trầm lặng của sự vô tri nơi tôi, anh nói, giống như bản *Khán đài dưới ánh trăng*^[*] được chơi bằng một chiếc dương cầm với những phím đàn làm bằng mây khói. Bạn phải nhớ rằng tôi đã cảm thấy bồn chồn phấp phồng đến thế nào ở cái chốn xa hoa sang trọng đó, và nỗi bất an đã trở thành kẻ bầu bạn quá thường trực bên tôi ra sao trong suốt quãng thời gian hò hẹn yêu đương với vị thần rừng^[*] trầm tĩnh lúc này đang dịu dàng vuốt mái tóc của tôi đây. Việc nhận ra rằng sự ngây ngô của tôi đem đến cho anh một niềm khoái cảm nhất định khiến tôi vững tâm hơn. Can đảm lên nào! Một ngày nào đó, tôi sẽ đóng tròn vai một quý phu nhân như thế được sinh ra để làm

điều ấy, dù chỉ nhờ vào đức hạnh của sự khờ khạo.

Và rồi, chậm rãi nhưng đầy vẻ trêu chọc, như thể đang hé lộ cho một đứa trẻ về cái món quà thú vị bí ẩn tuyệt vời mà nó sắp được nhận, anh lấy ra một chùm chìa khóa từ túi áo được may giấu ở mặt trong áo khoác - mỗi chìa của chùm này, anh nói, là để mở một căn phòng khác nhau trong nhà. Thôi thì thập cẩm đủ mọi kiểu chìa - có những chiếc chìa cổ đúc từ sắt đen, khổ lớn; những chìa khác mảnh mai hơn, tinh xảo, được chế tác cầu kì tới mức gần như kì dị; lại có những chìa khóa hiệu Yale^[*] siêu mỏng chuyên dùng để mở các loại két và hộp. Và, suốt khoảng thời gian anh vắng mặt, chính tôi sẽ là người coi chừng canh giữ chúng.

Tôi nhìn chăm chăm vào chùm chìa khóa nặng trĩu, đầy vẻ thận trọng. Cho tới giây phút ấy, tôi gần như chưa có nổi một hình dung cụ thể nào về các khía cạnh thực tế của cuộc hôn nhân với một ngôi nhà lớn, một gia tài lớn, một người đàn ông to lớn có vòng chìa khóa nhiều như thể chùm chìa của một viên quản ngục. Đây là những chiếc chìa cổ xấu xí khó coi dành cho ngục thất, có quá nhiều nhà ngục trong căn nhà này dù nó đã được anh khéo léo chuyển đổi thành những hầm chứa rượu; hàng dãy chai bụi bặm xếp đầy trên các giá đỡ mà xưa kia là những cái máng tra tấn^[*] dùng trong ngục thất; mỗi hầm rượu là một hầm đá đốn đau mà trên đó tòa lâu đài được xây cất. Đây là chìa khóa bếp, đây là chìa khóa phòng tranh, một ngôi nhà quý giá với những bộ sưu tập trải dài suốt năm thế kỷ - ái chà! chắc hẳn anh đã đoán trước được việc tôi sẽ tiêu tốn thời gian thế nào cho qua những tháng ngày chờ đợi.

Anh đã nuông chiều quá mức niềm say mê của mình với nghệ thuật tượng trưng, anh kể với tôi, mắt ánh lên một tia nhìn tham lam. Có một bức chân dung khổ lớn do chính Moreau^[*] họa người vợ đầu tiên của mình, bức *Nạn nhân hiến sinh* nổi danh, với vệt in hằn rõ rệt của sợi dây chuyền mảnh như một sợi đăng ten trên làn da trong suốt của nàng. Tôi đã từng nghe câu chuyện về việc vẽ bức tranh này chưa? Rằng, khi nàng trút bộ trang phục trên người xuống vì chàng lần đầu tiên, vào lúc hai người vừa trở về từ quán bar ở Montmartre, nàng đã then thùng trước ánh mắt của chàng đến nỗi cả người nàng, bầu ngực nàng, đôi vai nàng, hai cánh tay nàng, đều ửng hồng lên, mà chính nàng đâu hay biết. Anh đã nhớ về câu chuyện ấy, về người con gái đáng yêu ấy, trong lần đầu tiên lột bỏ những lớp quần áo trên người tôi... Và cả Ensor^[*] nữa, Ensor vĩ đại, với bức vẽ đơn khối trên vải bố: *Những nàng trinh nữ ngốc nghếch*. Hai, ba tác phẩm sau này của Gauguin^[*] mà một trong những chi tiết anh thích nhất là hình ảnh cô gái da nâu nằm hôn mê trong căn nhà bỏ hoang trong bức vẽ *Bước ra từ đêm tối và đi vào đêm tối, số phận của chúng ta*. Và, ngoài những bức tranh anh tự mua về để thêm vào bộ sưu tập, phải kể tới những di sản tuyệt vời anh được kế thừa là các bức họa quý giá của Watteau^[*], Poussins^[*] cùng cặp tranh vô cùng đặc biệt của Fragonard^[*] mà như được kể lại, đó là món quà vị tổ tiên hào hoa của căn nhà này đã đặt vẽ riêng để làm quà tặng cho hai cô con gái của ông. Và anh, chính anh, đã hết sức xác xược, làm ô uế cái gia tài tươi sáng trong trẻ mà anh được truyền lại.

Khuôn mặt xương xương trắng muốt của em, em yêu^[*]; anh

nói, như thể anh vừa trông thấy nó lần đầu tiên. Khuôn mặt xương xương trắng muốt của em hứa hẹn một sự truy lạc hư hỏng mà chỉ có kẻ nào cực kì sành sỏi mới phát hiện được ra.

Một khúc củi được ném vào lò, làm tóe lên một chùm tia lửa; viên ngọc mắt mèo trên ngón tay tôi tỏa ánh sáng xanh lá cây lấp lánh. Tôi cảm thấy choáng váng như thể đang đứng chơi với bên rìa vực; Tôi sợ hãi, không hẳn là vì anh, không hẳn là vì thân hình đồ sộ của anh, cái bộ dạng nặng nề như thể ngay từ khi sinh ra đã được trời phú cho một trọng lượng lớn hơn tất cả mọi người, cái tướng mạo mà ngay cả khi đang nghĩ mình yêu anh say đắm nhất, tôi cũng không tài nào thoát nổi cái cảm giác bị trấn áp một cách khó lí giải... Không, tôi không sợ anh; mà sợ chính bản thân mình. Tôi dường như tái sinh thành những hình hài lạ lẫm trong đôi mắt tăm tối của anh. Tôi hầu như không nhận ra nổi bản thân qua những miêu tả của anh về tôi nhưng, phải rồi, nhưng, biết đâu lại chẳng có một chút sự thật xấu xí nào trong đó? Và, trong ánh lửa đỏ rực, nổi thẹn thùng làm ửng thêm đôi gò má lại xâm chiếm lấy tôi mà tôi đâu hay, khi nghĩ rằng, lẽ nào anh ấy đã chọn mình chỉ vì linh cảm được cái năng khiếu “hư hỏng” hiếm có ẩn tàng đằng sau dáng vẻ thơ ngây.

“Đây là chìa khóa tủ đồ sứ - em yêu chớ có cười; trong đó có chứa cả một gia tài gốm sứ ở Sèvres^[*] và Limoges^[*] đấy. Còn đây là chìa dẫn vào một căn phòng khóa kín, có rào chắn, nơi cất giữ những bộ bát đĩa bằng vàng đã được truyền đời suốt năm thế hệ.”

Chìa khóa, chìa khóa, chìa khóa. Anh sẽ tin tưởng giao cho tôi cả chìa khóa phòng làm việc của anh, mặc dù tôi chỉ là một đứa

con nít; và chìa khóa kết sắt của anh nữa chứ, nơi anh cất những món đồ trang sức mà tôi sẽ trưng diện lên người, anh hứa với tôi như vậy, vào dịp tới khi chúng tôi trở lại Paris. Ôi chao là đám trang sức ấy! Sao nhỉ, tôi sẽ tha hồ thay bông tai và vòng cổ ba lần mỗi ngày, giống như cách hoàng hậu Josephine^[*] từng thay đồ lót. Anh ngờ rằng, anh vừa nói vừa phát ra một âm thanh khùng khục trầm đục mà tôi hiểu đó là một tiếng cười, tôi sẽ thích thú nghịch ngợm đóng cổ phiếu của anh, mặc dù chúng thì tất nhiên là có giá trị lớn hơn gấp bội.

Bên ngoài không gian riêng tư ngập trong ánh lửa ấm áp của chúng tôi, tôi có thể nghe thấy tiếng thủy triều rút xuống khỏi bờ biển đầy đá cuội; đã sắp tới lúc anh phải rời xa tôi. Trên chùm chìa khóa vẫn còn một chiếc chìa duy nhất khiến anh lăn tăn; trong giây lát, tôi nghĩ anh sẽ tháo nó ra khỏi những người anh em của nó, nhét lại vào túi và mang nó theo mình.

“Đó là chìa khóa gì thế?” Tôi hỏi, lời bốn cột của anh đã khiến tôi trở nên dạn dĩ. “Chìa khóa mở cửa trái tim anh à? Đưa nó cho em!”

Anh đứng đưa chiếc chìa khóa trên đầu tôi, ngoài tầm với của những ngón tay đang rướn căng ra của tôi, như thể trên người; đôi môi đỏ trần trụi của anh hé ra để lộ một nụ cười.

“À, không,” anh nói. “Chẳng phải là chìa khóa tim anh nào hết. Nói thật nhé, đây là chìa khóa dẫn vào địa ngục của anh.”

Anh thả lại cái chìa lăn vào chùm và xiết chặt vòng móc khóa, đứng đưa nó như lắc một chiếc chuông chùm. Rồi anh ném đồng chìa vào lòng tôi, làm phát ra một tràng tiếng leng keng. Tôi

có thể cảm thấy bề mặt kim loại lạnh giá đang áp trên đùi mình qua lớp váy mỏng bằng vải muslin. Anh cúi xuống, đặt lên trán tôi một nụ hôn ram ráp râu ria.

“Mỗi người đàn ông cần phải có cho riêng mình một bí mật, dù chỉ duy nhất một, mà vợ mình không hay biết,” anh nói. “Hãy hứa với anh điều này, cô nàng mê dương cầm có khuôn mặt búng ra sữa của anh; hứa với anh rằng em sẽ sử dụng tất cả chìa khóa trong chùm ngoại trừ chiếc chìa khóa nhỏ cuối cùng anh vừa cho em xem. Cứ chơi đùa với bất cứ thứ gì em tìm được, đồ trang sức, đĩa bạc; làm thuyền bằng cổ phiếu của anh nếu nó làm em vui thích, và thả chúng trôi sang Mỹ cho anh. Tất cả là của em, mọi góc ngách ở đây đều mở toang cho em khám phá - ngoại trừ ổ khóa của chiếc chìa duy nhất này. Nó chỉ là chìa khóa dẫn vào một căn phòng nhỏ ở chân tháp phía tây, nằm khuất sau phòng chưng cất^[*], cuối hành lang nhỏ tối tăm phủ đầy mạng nhện rất có thể sẽ bám đầy tóc em và khiến em khiếp vía nếu liếc nhìn đến đó. À, và em sẽ thấy nó thật là một căn phòng nhỏ u ám! Nhưng em phải hứa với anh, nếu em yêu anh, hãy để nó yên. Đó chỉ là một phòng làm việc riêng, một nơi nướng nấu, một “hang ổ” như người Anh thường nói, là nơi đôi khi anh có thể lui tới vào những dịp tuy không thường xuyên nhưng không thể tránh khỏi cảm giác nặng nề khi cái ách hôn nhân dường như đè nặng trĩu trên vai. Anh có thể đến đó, em biết đấy, để tận hưởng niềm vui hiếm hoi khi tưởng tượng rằng mình vẫn độc thân.”

Một ánh sao mỏng mảnh yếu ớt chiếu xuống khoảng sân nhỏ lúc tôi tiễn anh ra xe, mình quần trong chiếc áo choàng lông thú

ấm áp. Lời cuối cùng anh nói với tôi, là anh đã gọi điện về đất liền để thuê một người chuyên chỉnh âm đàn dương cầm tới đây làm việc; người này sẽ đến nhận việc vào ngay ngày mai thôi. Rồi anh ép chặt tôi vào lớp lông lạc đà nơi ngực áo một lần nữa và lên xe đi.

Tôi đã ngủ lơ mơ một chút sau cuộc ân ái hồi chiều và bây giờ tôi không thể chợp mắt nổi. Tôi nằm lăn lộn trên chiếc giường của tổ tiên anh truyền lại cho đến khi ánh rạng đông lại một lần nữa làm đổi màu hàng tá tấm gương trong phòng không ngừng phản chiếu lấp loáng mặt biển khơi. Hương hoa huệ tây khiến tôi cảm thấy ngọt ngào. Khi nghĩ rằng từ nay về sau sẽ sớm tối chung giường với một người đàn ông có làn da ẩm ướt, nhộp nhỉnh như da cóc, một cảm giác lẻ loi mơ hồ chợt xâm chiếm lấy tôi, cái vết thương trình tiết của tôi đã lành và lúc này nó đang đánh thức một cơn thèm thuồng nôn nao như cơn thèm của phụ nữ mang thai muốn được nếm nấp thứ mùi vị của than, của đá phấn hay của thức ăn thiêu, tôi lại khao khát được anh vuốt ve mơn trớn.

Chẳng phải anh đã đầy ắp ý ám chỉ với tôi, bằng thân thể cũng như trong từng lời nói và ánh mắt, về hàng ngàn hàng vạn tư thế xoắn vặn ghì siết của xác thịt chồng xác thịt hết như trong các họa phẩm Baroque đó hay sao? Tôi nằm trên chiếc giường rộng thênh thang của chúng tôi, thao thức cùng một người bạn đồng hành mới mẻ là nỗi hiếu kì tăm tối vừa trỗi dậy trong mình.

Tôi nằm một mình trên giường. Tôi khao khát anh. Còn anh lại chán ghét tôi.

Đống vàng bạc châu báu trong tất cả các két sắt của anh có đủ để bù đắp cho sự khổ sở mà tôi đang phải chịu đựng hay không? Lâu đài này có đủ giàu có xa hoa để làm tôi khuây khỏa phần nào nỗi khát thèm ăn ái với người bạn đời phóng đãng đang không thôi giày vò tôi trong những giờ xa cách? Và chính xác thì đâu là bản chất của cảm giác hãi hùng thèm muốn trong tôi trước con người bí ẩn này, kẻ đã đóng dấu chủ quyền lên thân thể tôi, rồi bỏ lại tôi chơ vơ một mình trong tối tân hôn?

Rồi tôi ngồi bật dậy trên giường, dưới những chiếc mặt nạ hình đầu thú đầy vẻ nhạo báng được chạm khắc cầu kì trên đầu, vì một nỗi nghi ngờ hoang dại bất thần vò xé ruột gan. Phải chăng anh đã rời bỏ tôi không phải vì công chuyện ở phố Wall mà vì một cô bồ nhõng nhẽo vụng trộm chỉ có Chúa mới biết ở xó xỉnh nào, một con đĩ biết cách chiều chuộng anh hơn gấp bội cái cô gái ngây ngô với những ngón tay từ trước tới giờ chỉ quen với việc luyện các gam âm và hợp âm? Rồi nguôi ngoai dần, tôi lấy lại bình tĩnh và dựa lút người vào chồng gối êm mềm; tôi phải thú thật rằng nỗi sợ hãi ghen tuông mà tôi vừa tự huyễn hoặc kia không phải là không có ít nhiều tác dụng làm dịu bớt cơn dục vọng ghê gớm trong mình.

Cuối cùng tôi cũng chìm vào giấc ngủ, khi ánh sáng ban ngày tràn ngập căn phòng và xua tan đi những ảo mộng vẫn vương tệ hại. Nhưng điều cuối cùng in hằn vào tâm trí tôi trước khi thiếp đi là bình hoa huệ tây cao ngất cạnh giường, với lớp thủy tinh dày làm biến dạng những cuống hoa mập mạp khiến chúng trông hết như những cánh tay, những cánh tay bị chặt lìa, nửa nổi nửa chìm

trong làn nước xanh lơ.

Cà phê và bánh sừng bò đã phần nào an ủi được sự thức giấc trong cô quạnh của buổi sáng tân hôn. Ngon tuyệt. Mật ong cũng vậy, nguyên một góc đồ ong được mang tới, đặt trên đĩa thủy tinh. Cô hầu gái vắt nước cam thơm nức vào một chiếc ly đã được làm lạnh sẵn trong khi tôi vừa nhìn cô vừa đuổi dài người trên chiếc giường biếng nhác của kẻ sang giàu mới tỉnh giấc trưa. Tuy nhiên, sáng nay chẳng có điều gì hứa hẹn sẽ mang tới cho tôi dù chỉ một chút xíu niềm vui ngoại trừ việc nghe tin người chinh âm đàn dương cầm đã đến nhận việc. Vừa nghe cô hầu gái thông báo điều đó, tôi bật ngay dậy, nhảy ra khỏi giường, mặc lên mình chiếc váy cũ kĩ bằng vải xéc và cái áo cánh bằng dạ mỏng, một bộ trang phục đậm chất sinh viên nhưng khiến tôi cảm thấy thoải mái hơn bội phần bất kì một bộ quần áo mới lộng lẫy nào mình vừa có.

Sau ba giờ luyện tập, tôi gọi người chinh đàn vào để cảm ơn anh. Cố nhiên, anh ta bị mù; nhưng còn trẻ măng, khuôn miệng hiền lành và đôi mắt xám dán chặt vào tôi chăm chú dù không thể trông thấy tôi. Anh là con trai một người thợ rèn ở ngôi làng phía bên kia con đường đắp cao; anh giữ một chân trong đội hợp xướng ở nhà thờ và vị linh mục tốt bụng đã dạy cho anh thuật chinh đàn như một ngón nghề để dễ bề kiếm kế sinh nhai. Mọi thứ đều mỹ mãn. Phải. Anh nghĩ rằng anh sẽ yên ổn hạnh phúc ở đây. Và nếu có thể, anh bèn lên nói thêm, thi thoảng chỉ xin phép tôi chiếu cố cho anh được nghe đàn... bởi, bạn biết đấy, anh yêu âm nhạc. Được chứ. Đương nhiên là được rồi, tôi đã nói vậy. Nhất định nhé. Và dường như anh biết rằng tôi đang mỉm cười.

Sau khi tôi cho anh ta lui, mặc dù đã dậy rất trễ, mọi việc vẫn diễn ra xung quanh cứ như thể tôi dậy lúc năm giờ sáng. Bà quản gia, không dám sai lời chồng tôi ân cần dặn dò trước khi đi, đã cố kiềm chế để không làm gián đoạn việc tôi chơi đàn, lúc này tiến đến chỗ tôi với vẻ trịnh trọng, mang theo một thực đơn dài dằng dặc cho bữa trưa muộn. Khi tôi bảo bà ta rằng tôi không cần ăn trưa, bà liếc xéo tôi qua sống mũi. Ngay lập tức tôi chợt hiểu ra, một trong những trọng trách chính của tôi trong tư cách một bà chủ là tạo công ăn việc làm cho đám người làm. Nhưng tôi vẫn quả quyết rằng mình sẽ đợi đến giờ ăn tối, dầu tôi cũng khá nôn nóng mong chờ một bữa ăn chỉ có riêng mình. Sau đó thì tôi nghĩ nên nói ngay với bà ta những gì mình muốn được phục vụ; trí tưởng tượng của tôi vẫn là của một cô nữ sinh, nghĩ ra đủ thứ và nhất định không chịu ở yên một chỗ. Một con gà phết kem - hay tôi nên đón Giáng sinh sớm với món gà tây vàng rộm như được đánh véc-ni nhỉ? Không; Tôi quyết rồi. Cho tôi một phần bơ chín và, và tôm đi, nhiều nhiều một chút, và không cần món khai vị nào hết. Nhưng hãy làm tôi bất ngờ với món tráng miệng là những viên kem đựng trong hộp đá. Bà ta cẩn thận ghi lại tất cả những yêu cầu đó nhưng khịt khịt mũi tỏ vẻ khó chịu; Tôi đã làm bà ta bị sốc. Khẩu vị kiểu gì không biết! Tôi vẫn còn là một đứa con nít mà, tôi khúc khích cười khoái trá khi bà ta quay gót bước đi.

Nhưng bây giờ... tôi sẽ làm gì bây giờ nhỉ?

Lẽ ra tôi đã có thể có một giờ đồng hồ thật vui nếu còn cơ hội được tự tay mở rương hành lí và sửa soạn lại những món đồ tôi mang theo về nhà chồng, nhưng người hầu gái đã làm việc đó rồi,

những chiếc đầm, những bộ đồ đặt may đã được treo gọn ghẽ trong tủ quần áo ở phòng thay đồ của riêng tôi, mũ được đội lên mấy cái đầu bằng gỗ để giữ dáng, những đôi giày được xỏ vào những cặp chân gỗ như thể tất cả những đồ vật vô tri vô giác này đang cố bắt chước cho thật sống động cái dáng vẻ của đời sống, để nhạo báng tôi. Tôi không thích nán lại lâu trong phòng thay đồ chật chội, cũng không muốn quay trở về căn phòng ngủ nồng nặc mùi hoa huệ tây ủ ế của mình. Biết làm gì để giết thời gian đây?

Tôi sẽ tắm trong phòng tắm riêng! Và tôi phát hiện ra những vòi nước trong phòng tắm đều được đúc bằng vàng theo hình những con cá heo nhỏ, mắt khảm ngọc lam. Có cả một bể cá vàng, những con cá lờ đờ bơi qua bơi lại giữa đám rong rêu cũng đang ngao ngán, tôi nghĩ, hết như tôi vậy. Tôi tha thiết ước giá như anh đừng bỏ tôi lại chốn này. Tôi tha thiết ước mình có thể chuyện trò với một người giúp việc, không thì với người chỉnh âm đàn dương cầm cũng được... nhưng tôi cũng biết rằng thân phận mới không cho phép tôi bầu bạn với đám người làm.

Tôi đã hi vọng có thể trì hoãn việc gọi điện đến chừng nào không thể chịu đựng thêm được nữa mới thôi, để ít ra cũng có cái gì đó mà mong đợi trong khoảng thời gian chết phí hoài phí hủy mà tôi biết rằng nó đang rình rập đợi chờ mình sau bữa tối, nhưng vào bảy giờ kém mười lăm, khi bóng tối đã trùm phủ lên lâu đài, tôi không thể kiềm chế thêm được nữa. Tôi gọi điện cho mẹ. Và tôi tự lấy làm kinh ngạc vì mình đã bật khóc khi vừa nghe giọng của bà.

“Không, không có chi đâu mẹ. À mẹ ơi, con có vòi tắm bằng

vàng đấy.”

Tôi nói, vùi tấm bằng vàng!

Không, không. Chẳng có gì làm con khóc đâu mẹ.

Đường truyền thật tệ, tôi chỉ nghe được bập bõm mấy lời chúc phúc, mấy câu hỏi của mẹ, sự quan tâm của mẹ, nhưng tôi đã cảm thấy dễ chịu hơn một chút sau khi đặt ống nghe xuống.

Nhưng vẫn còn một giờ nữa mới tới giờ ăn tối, và còn cả một khoảng dằng dặc không sao hình dung nổi trong suốt thời gian còn lại sau bữa tối.

Chùm chìa khóa vẫn nằm y nguyên trên tấm thảm nơi anh đã để chúng lại, ngay phía trước lò sưởi trong thư viện, lúc này chất liệu kim loại của chúng đã được truyền nhiệt và không còn lạnh toát khi chạm vào mà có một độ ấm áp gần như làn da tôi vậy. Ôi tôi đã bất cẩn làm sao! Trong lúc tôi cúi mình nhặt chùm chìa khóa và làm phát ra những tiếng leng keng, một cô hầu đang trông củi lò liếc nhìn tôi vẻ trách móc như thể này giờ tôi đã cố tình gài bẫy thử lòng cô. Tôi cầm chùm chìa khóa trên tay, chùm chìa khóa mở những cánh cửa bên trong của nhà tù đẹp đẽ này, nơi tôi vừa là tù nhân vừa là bà chủ và chẳng mấy khi bị ai bắt gặp. Chỉ cần nghĩ tới điều đó thôi, tôi đã cảm thấy trong mình dâng trào niềm phấn khích của một nhà thám hiểm.

Bật đèn lên nào! Càng nhiều đèn càng tốt!

Chỉ cần chạm vào một công tắc, cả thư phòng tù mù đã bùng lên trong ánh sáng. Tôi điên cuồng chạy quanh lâu đài, bật mọi bóng đèn trong tầm mắt - tôi lệnh cho cả đám người hầu phải bật sáng tất cả các phòng của họ, rồi lâu đài sẽ tỏa sáng như một

chiếc bánh sinh nhật nổi bật bênh trên mặt biển, được thắp bằng muôn nghìn ngọn nến, mỗi ngọn là để kỷ niệm một năm tuổi đời của nó, và tất thấy mọi người trên bờ sẽ phải trầm trồ kinh ngạc. Khi mọi thứ đã được thắp sáng rực rỡ như quán cà phê ở Gare du Nord^[*], sức nặng của sự chiếm hữu tỏa ra từ chùm chìa khóa ấy không còn khiến tôi run sợ nữa, bởi giờ đây nhờ có chúng, tôi quyết tìm đến cùng mọi bằng chứng sao cho có thể hiểu thấu bản chất của chồng mình.

Đầu tiên sẽ là phòng làm việc của anh, chắc chắn rồi.

Một chiếc bàn bằng gỗ dái ngựa rộng chưa từng thấy, một tấm trải chống thấm hoàn hảo không chê vào đâu được và cơ man là điện thoại. Tôi tự cho phép mình khoái trá mở toang chiếc két sắt đựng đồ trang sức, thỏa thuê lục tìm giữa những chiếc hộp da để thử xem xem cuộc hôn nhân này đã cho tôi quyền thâm nhập đến thế nào vào cái kho báu của thần đèn - đồ trang sức, vòng tay, nhẫn... Giữa lúc tôi bị bao vây bởi những viên kim cương, một cô hầu gái gõ cửa và bước vào dù tôi chưa kịp đáp lời; thật là một sự vô phép xảo trá. Tôi sẽ kể lại với chồng tôi về chuyện này. Cô ta khinh khỉnh nhìn chiếc váy vải xéc tôi mặc trên người; bà có định thay đồ cho bữa tối không, thưa bà?

Cô ta bữu môi tỏ ý coi thường khi thấy tôi phá lên cười lúc nghe câu hỏi ấy, nom cô ta còn ra dáng quý bà hơn tôi nhiều. Nhưng, thử hình dung xem, tôi sẽ thế nào nhỉ - diện lên người một thiết kế phóng túng của Poiret, đội chiếc mũ không vành đính đá quý và gắn lông chim lên đầu, đeo vòng ngọc trai dài đến rốn, một mình trong căn phòng ăn rộng mênh mông, ngồi chễm chệ ở đầu

chiếc bàn khổng lồ được tương truyền rằng xưa kia vua Mark^[*] từng dùng để thết đãi các hiệp sĩ của mình... Tôi trở nên điềm tĩnh hơn dưới ánh nhìn lạnh lùng bất mãn của cô ta. Tôi đã lấy lại sự quả quyết của con gái một vị sĩ quan. Không, tôi sẽ không lên đồ cho bữa tối. Hơn nữa, tôi chưa cảm thấy đói gì lắm để mà phải dùng bữa. Tốt nhất là cô ta nên báo bà quản gia hủy bữa tiệc tối thịnh soạn mà tôi đã đặt. Họ cứ để cho tôi mấy lát bánh sandwich và một bình cà phê trong phòng chơi đàn của tôi là được. Và tất cả bọn họ có thể lui hết đi cho tôi được yên ổn vào buổi tối chứ hả?

“Nhưng mà... vâng, thưa bà.”

Nghe cái ngữ điệu khó chịu của cô ta, tôi biết tôi lại vừa làm họ thất vọng thêm lần nữa, nhưng tôi chẳng buồn bận tâm; với tất cả đồng kho báu rực rỡ này của chồng, tôi chắc chắn rằng mình đã được trang bị đầy đủ khí giới để đương đầu với họ. Nhưng tôi sẽ không thể tìm được trái tim anh giữa những viên ngọc quý lấp lánh này. Ngay sau khi cô hầu gái rời đi, tôi bắt đầu lần lượt lục tìm từng ngăn kéo trên bàn làm việc của chồng.

Tất cả đều ngăn nắp gọn gàng, và tôi chẳng tìm thấy nổi một cái gì đáng kể. Chẳng có lấy một nét chữ nguệch ngoạc viết vội lên một phong bì cũ, cũng không kiếm đâu ra một bức ảnh hoen mờ của một người phụ nữ. Chỉ có các xấp thư từ giao dịch và hóa đơn từ trang trại của gia đình, hóa đơn từ thợ may, “thư tình” của các nhà tài phiệt quốc tế. Chẳng có gì hết. Và sự thiếu vắng bằng chứng về cuộc sống thực của anh bắt đầu gây ấn tượng lên tôi một cách lạ lùng. Anh ấy hẳn phải ôm giữ cả trăm ngàn bí mật, tôi thầm nghĩ, thì mới cất công giấu giếm đến chừng ấy.

Văn phòng của anh là một căn phòng biệt lập khác thường, quay mặt hướng vào khoảng sân trong, như thể anh muốn xây lưng lại với biển cả đầy mời gọi để giữ một cái đầu tỉnh táo trong khi đang tính toán làm phá sản một thương nhân nhỏ ở Amsterdam hoặc - tôi chợt nhận ra kèm một cái rùng mình ghê tởm - nhúng tay vào một số phi vụ kinh doanh ở Lào, qua những chi tiết khó hiểu liên quan đến niềm say mê của anh, nhà thực vật học nghiệp dư, đối với thứ cây anh túc quý hiếm, hẳn phải liên quan đến thuốc phiện. Lẽ nào anh còn chưa đủ giàu để có thể khước từ việc nhúng tay vào những phi vụ kinh doanh phạm pháp? Hay lẽ nào những phi vụ phạm pháp ấy chính là nguồn thu lợi của anh? Dầu sao, vậy cũng đã là quá đủ để khiến tôi phải thán phục tài giữ bí mật của chồng mình.

Tôi vừa lục tung bàn làm việc của anh lên rồi, và bây giờ phải dành một chút thời gian để bình tĩnh xếp lại từng bưu thư về đúng chỗ tôi đã tìm thấy nó. Trong lúc cố gắng xóa sạch dấu vết chuyển viếng thăm của mình, khi vô tình thò tay vào bên trong một ngăn kéo nhỏ kẹt cứng, tôi hẳn đã chạm phải một lẫy khóa ẩn, và một ngăn kéo bí mật bất ngờ bật ra từ bên trong ngăn kéo ấy; trong ngăn kéo bí mật này chứa - cuối cùng tôi cũng tìm thấy! - một tập tài liệu ghi hai chữ: *Cá nhân*.

Trong phòng chẳng còn ai ngoài tôi, ngoại trừ hình ảnh phản chiếu của chính tôi lên khung cửa sổ kính không gắn rèm che.

Trong đầu tôi chỉ có một suy nghĩ duy nhất là, rất có thể, anh đã cất giữ trái tim phẳng lì như một bông hoa ép và đỏ thắm mỏng tang như mảnh giấy lụa của anh trong tập tài liệu này. Đó

là một tập tài liệu mỏng dính.

Giá như khi ấy tôi đừng trông thấy lời nhắn cảm động chứa chan niềm mê đắm đó, được viết nắn nót trên một tờ giấy ăn hiệu *La Coupole*, bắt đầu bằng: “Em yêu của anh, anh gần như không thể chờ nổi tới lúc được em cho phép trở thành của riêng em hoàn toàn.” Trước đó, nữ danh ca đã gửi cho anh một trang in bản nhạc Liebestod trong vở *Tristan*, với duy nhất một cụm từ khó hiểu: “Cho tới khi..” - một lời nhắn vội được ghi ngay đầu trang. Nhưng điều lạ lùng nhất trong tất cả những bức thư tình này là một tấm bưu thiếp in hình một nghĩa địa làng nằm giữa những ngọn núi, giữa khung hình là cảnh mấy kẻ trộm xác mặc áo choàng đen đang hăm hở đào một ngôi mộ; cảnh tượng ghê gớm này, được thực hiện với một sự hăng hái rừng rợn hết như trong các vở Grand Guignol^[*], in kèm cùng lời chú thích: “Một khung cảnh điển hình ở Transylvania^[*] - Nửa đêm, All Hallows^[*]” Và ở mặt bên kia là thông điệp: “Nhân dịp lễ thành hôn với hậu duệ của Dracula - hãy khắc ghi rằng, khoái cảm tối thượng và độc nhất của ái tình là sự chắc chắn rằng có một kẻ đang trong vai quỷ dữ. Trân trọng^[*], C.”

Một trò đùa. Một trò đùa tệ hại nhất tôi từng thấy; bởi chẳng phải anh đã kết hôn với một nữ bá tước Romania đó ư? Và tôi nhớ đến gương mặt xinh đẹp, hóm hỉnh của cô ta. Tôi vẫn còn nhớ cả tên cô ta nữa - Carmilla. Có vẻ như người tiền nhiệm gần đây nhất của tôi trong lâu đài này cũng là người phức tạp nhất.

Tôi đi tìm cất tập tài liệu đi. Cuộc sống êm ấm giữa tình yêu gia đình và âm nhạc trước kia đã chẳng chuẩn bị cho tôi bất cứ một hành trang khả dĩ nào để ứng phó với những trò đùa người

lớn này dù ít nhất, những manh mối tôi kiếm được đủ để tiết lộ cho tôi thấy, anh đã từng được yêu say đắm nhường nào, dù chúng không hé thêm bất kì một lí do chính đáng nào về nó. Nhưng tôi vẫn muốn biết nhiều thêm nữa; và khi tôi bước ra khỏi văn phòng và khóa cửa lại, thì cái phương tiện giúp tôi khám phá nhiều hơn đã rơi thẳng xuống với tôi.

Quả thực là rơi thẳng xuống; với một tiếng loảng xoảng chát chúa như tiếng của một hộp đựng dao nĩa bị vô tình đánh rớt, vang lên ngay sau khi tôi thử xoay mở ổ khóa Yale trơn bóng, tìm cách tháo tung chính cái chùm chìa khóa đang cầm trên tay, làm tất cả đồng chìa rơi tung tóe xuống sàn nhà. Và chiếc chìa khóa đầu tiên tôi nhặt lên từ đám hỗn độn ấy, không biết là may hay rủi, lại chính là chiếc chìa khóa căn phòng mà anh đã cấm tôi không được đặt chân vào, căn phòng anh giữ cho riêng mình để có thể lui tới mỗi khi muốn hưởng thụ lại cái cảm giác tự do của một gã độc thân.

Tôi quyết định sẽ làm ngay một chuyến thám hiểm tới căn phòng ấy khi nỗi sợ hãi mơ hồ trước vẻ lặng tờ như tượng sáp của anh chưa kịp trôi dạt khiến tôi nhụt chí. Trong đầu tôi hồ như đã hình dung đến cảnh sẽ bắt gặp cái tôi thực sự của anh, đang ẩn náu trong cái hang trú ẩn anh giữ cho riêng mình, và chờ xem thử tôi có ngoan ngoãn vâng lời dặn dò của anh thật hay không; và biết đâu đấy, anh đã chẳng gửi một hình nhân thay thế tới New York, biết đâu tôi đã chỉ tiến đưa cái lớp vỏ bí hiểm có khả năng duy trì sự sống tự thân mà anh thường xuyên trưng ra trước bàn dân thiên hạ, trong khi con người thực của anh, cái gương mặt

từng thoáng hiện ra trước mắt tôi duy nhất một lần giữa cơn cuồng phong cực khoái, vẫn đang giam mình cùng nỗi ưu tư chất nặng tâm can trong căn phòng nhỏ ở chân tháp phía tây, khuất sau phòng trưng cất. Nhưng, nếu như tất cả những điều ấy là thật đi chẳng nữa, thì nhất định tôi phải tìm anh cho bằng ra, phải hiểu anh cho kì được; và tôi đã quá tin tưởng vào sự sủng ái mà anh luôn tỏ ra với mình đến nỗi chẳng may nghĩ rằng sự trái lời của mình có thể gây xúc phạm sâu sắc đến anh.

Tôi cầm chiếc chìa khóa cắm theo bên mình và mặc cho đám còn lại nằm vương vãi trên sàn.

Lúc này đã rất khuya rồi và tòa lâu đài nổi lên đên trên mặt biển, nó đã lùi khỏi đất liền một khoảng cách xa nhất có thể và đứng đó, dưới mệnh lệnh của tôi, giữa đại dương phẳng lặng, lung linh như một tràng hoa ánh sáng. Tất cả đều lặng yên, tất cả đều tĩnh mịch, chỉ có tiếng rì rào của từng đợt sóng nổi nhau.

Tôi chẳng thấy có gì phải sợ hãi, không thể tìm được bất cứ một biểu hiện nào của nỗi khiếp đảm nơi tôi. Lúc này, từng bước chân của tôi chắc chắn như đang bước đi trong ngôi nhà của mẹ.

Chẳng có lối đi nhỏ chật hẹp và bụi bặm nào cả, vì sao anh phải nói dối tôi? Nhưng quả thực là nó tối om; đường dây điện, không hiểu vì một lí do nào đó, không được kéo tới đây, nên tôi quay lại phòng trưng cất và tìm được diêm cùng một gói nến sáp dài trong tủ đựng cốc chén, loại nến hay dùng để thắp quanh chiếc bàn gỗ sồi trong phòng ăn rộng mênh mông. Tôi lấy diêm thắp ngọn nến nhỏ của mình và giơ cao nó trên tay, như một người đang sám hối, bước dọc theo hành lang trải thảm dày và nặng mà

tôi đoán là loại thảm thêu Venice^[*]. Ngọn lửa làm vụt hiện, chỗ này, đầu của một người đàn ông, chỗ kia, bộ ngực đồ sộ của một người phụ nữ ứa tràn qua vết rách trên bộ đầm nàng mặc - Cuộc bắt cóc các thiếu nữ Sabine^[*], hẳn tôi đang đi qua bức họa ấy chẳng? Những lưỡi gươm trần và những con ngựa tể dẫn gọi cho tôi về một chủ đề ghê gớm trong thần thoại. Hành lang quanh co và dẫn sâu vào lòng đất; thảm trải sàn dày sụ gần như xóa nhòa đi cảm giác về độ dốc của lối đi. Những lớp rèm treo tường nặng trĩu nuốt chửng tiếng bước chân tôi, ngay cả từng nhịp thở của mình, tôi thậm chí cũng chẳng còn nghe thấy. Không hiểu vì sao càng đi tôi càng thấy ấm sức lên; mồ hôi đọng từng giọt trên trán tôi lấm tấm. Tôi gần như không còn nghe thấy tiếng vọng về của biển.

Một hành lang dài và xoắn ốc, tôi cảm giác như mình đang bước sâu vào lục phủ ngũ tạng của tòa lâu đài; cuối cùng, hành lang này dẫn tới một cánh cửa gỗ sồi mọt ruỗng, thấp lè tè, vòm tròn, lại được trang bị thêm một lớp rào chắn sắt đen.

Tôi vẫn không cảm thấy một chút nào sợ hãi, không một cọng tóc nào của tôi dựng lên sau gáy, không một ngón tay nào của tôi run rẩy.

Chiếc chìa trượt vào lỗ khóa mới tinh dễ dàng như con dao nóng lút sâu vào tảng bơ.

Không sợ hãi; nhưng có chút ngập ngừng. Tôi hít một hơi thật sâu để lắng nghe những suy nghĩ đang dậy lên trong tâm trí.

Nếu như tôi đã tìm được một chút dấu vết của trái tim anh trong tập tài liệu ghi chữ: *Cá nhân*, thì ở đây, trong chốn riêng tư

ẩn sâu dưới lòng đất này, chắc hẳn tôi phải tìm được một chút gì đó hé lộ tâm hồn anh chứ. Chính cái ý thức về một khả năng khám phá, về sự lạ kì có thể đang chờ đợi mình đã khiến tôi lặng đi một thoáng trước khi, trong cơn liều mình đại dột của sự ngây thơ đã bị làm cho vấy bẩn, tôi vặn chìa khóa và cánh cửa cốt kết chậm chậm mở vào bên trong.

“Có một sự tương đồng đáng kinh ngạc giữa hành động âu yếm của kẻ nhân tình với sự chăm sóc của một tên tra tấn”^[*], nhà thơ yêu thích của chồng tôi từng tuyên bố; tôi đã học được vài điều về bản chất của phép tương đồng đó trên giường cưới. Và lúc này cây nến sáp đang làm hiện lên trước mắt tôi hình thù của một cái máng tra tấn. Còn có cả một vòng bánh xe lớn^[*], hết như những vòng bánh xe được vẽ trên các bức tranh khắc gỗ tái hiện nỗi đau đớn đọa đày của các vị thánh tử đạo mà tôi tìm được trong kho sách nhỏ cất kinh nguyện của bà vú nuôi tôi. Và - tôi vẫn còn kịp nhác thấy trước khi ngọn lửa nhỏ trên tay tắt ngúm, ném tôi trở lại vào bóng tối tuyệt đối - một khung kim loại có kích thước phải bằng người thật, được gắn khớp bản lề ở hai bên, và phía trong, tôi biết, phủ đầy đinh nhọn, bởi tên gọi của nó chính là: Trinh nữ sắt^[*].

Tôi đứng đó, giữa bóng tối tuyệt đối, xung quanh là những dụng cụ hành hình.

Cho đến tận giây phút ấy, đứa trẻ hư hỏng này vẫn chưa biết được rằng nó được thừa hưởng nghị lực và ý chí của một người mẹ từng dám đứng lên chống lại những tên cướp da vàng sống ngoài vòng pháp luật ở Đông Dương. Chính phẩm chất kiên trường và ưa

khám phá của mẹ đã thôi thúc tôi bước chân vào chốn hải hùng này, trong một cảm giác thảng hoạc ớn lạnh khi cố làm rõ cho bằng được cái điều tối tẻ nhất. Tôi lần tìm mấy que diêm trong túi; và nhận lại từ chúng thứ ánh sáng tù mù thảm hại. Nhưng vậy là đã đủ, quá đủ, để tôi có thể nhìn một lượt cái căn phòng được thiết kế riêng cho các nghi thức hiến mình cho quỷ dữ và cơn loạn thần cực độ của những tình nhân kì quái bị phá nát giấc mộng ái ân.

Bốn phía của căn phòng tra tấn thảm đạm này là bốn bức tường đá trần, bề mặt chúng sáng lên nhấp nhóang như đang đổ mồ hôi vì sợ hãi. Trong bốn góc phòng là những chiếc bình đựng tro cốt cổ, trông như của người Etrusca^[*] xưa kia, còn trên mấy chiếc giá ba chân bằng gỗ mun là những bát nhang mà anh để nguyên không tắt trước khi đi, vẫn đang nghi ngút khói, khiến cả căn phòng ám đượm thứ mùi nồng nặc như gian thờ của một thầy tư tế. Vòng bánh xe, máng tra tấn, và Trinh nữ sắt, tất thảy đều được trưng biện trang trọng như thể chúng là những vật phẩm nghệ thuật, tới nỗi tôi gần như cảm thấy lòng dịu lại khi tự thuyết phục mình rằng chẳng qua tôi chỉ vừa lỡ chân lạc vào một bảo tàng nho nhỏ anh cố tình giấu kín để phục vụ cái sở thích đồi trụy của riêng mình, và rằng anh sắp đặt những món đồ gớm ghiếc kia chỉ đơn thuần là để chiêm ngắm, không hơn.

Nhưng chính giữa phòng chình ình một chiếc quan tài, một cỗ xe đòn chét chóc xúi quẩy được chế tác bởi bàn tay của những người thợ lành nghề thời Phục hưng, xung quanh là những thân nến trắng dài, và phía dưới chân là một ô huệ tây giống hệt như những bông hoa anh chất đầy trong phòng ngủ của tôi, cắm gọn

ghê trong chiếc bình cao bốn foot^[*] tráng men tàu đỏ sậm. Tôi gần như không dám bước lại gần cổ áo quan, không đủ can đảm để ngó vào xem có cái gì nằm bên trong nó; nhưng tôi biết mình phải làm điều ấy.

Lúc tôi quẹt một que diêm thấp sáng những ngọn nến cắm quanh giường ngủ của cô dường như cũng chính là lúc bộ phục trang ngây thơ bấy lâu tôi mặc trên người, bộ phục trang mà với nó tôi khiến anh thêm thường ham muốn, trôi tuột xuống khỏi người tôi.

Cô ca sĩ nhạc kịch nằm đó, gần như trần truồng, phủ trên người một lớp vải linen mỏng dính thượng hạng và quý hiếm, hết như những tấm vải liệm mà các vị hoàng tử nước Ý thường dùng để bọc xác các nạn nhân bị chính họ ra tay hạ độc^[*]. Tôi đưa tay, thật nhẹ nhàng, chạm lên bầu ngực trắng ngần của cô; lạnh toát, anh ta đã ướp xác cô. Và tôi có thể trông thấy, trên cổ họng cô, vết hằn xanh lè của dấu tay anh ta, những ngón tay đã siết cổ cô tới chết. Ánh lửa lạnh lẽo thấm sâu tỏa ra từ những ngọn nến run rẩy lập lờ trên hai bờ mi bịt chặt. Và tệ nhất là, đôi môi người đã khuất vẫn khẽ mỉm cười.

Phía bên kia cổ áo quan, lơ lửng trong bóng tối, là một vật trắng nhờ ánh lên như được khảm xà cừ, mà khi đôi mắt đã làm quen dần với bóng tối, cuối cùng tôi cũng nhận ra - trời đất ơi, thật ghê rợn xiết bao! - một cái đầu lâu; phải, một cái đầu lâu, đã bị róc sạch thịt tới mức khó mà hình dung nổi rằng cái khung xương sọ cứng trơ trụi lủi ấy đã từng thuộc về một sự sống căng tràn biết nhường nào. Cái đầu lâu được treo lên cao bằng một hệ thống dây

nhờ vô hình khiến nó trông như thể đang bay lên khỏi mặt đất, và ở yên đó, bất động lưng chừng giữa bầu không khí tĩnh mịch nặng nề, trán đội một tràng hoa kết bằng bông hồng trắng, trước mặt phủ tấm mạng che bằng vải ren, tất cả là hiện thân cuối cùng của một nàng dâu đã theo anh ta về chốn này.

Dẫu vậy, chiếc sọ người trông vẫn thật xinh đẹp với hai bên xương gò má nhô cao hé lộ vẻ duyên dáng kiêu kì của cái gương mặt xưa kia còn nguyên vẹn hình hài, tôi nhận ra cô ngay khi vừa trông thấy, gương mặt của vì sao hôm dạo chơi trên vòm trời đêm. Ôi cô nàng đáng thương tội nghiệp của tôi, chỉ một bước sẩy chân thôi mà đã nằm đây, bên những người chị em xấu số từng đồng ý làm vợ hắn; chỉ một bước sẩy chân thôi mà trượt ngã xuống tận cùng vực thẳm tối tăm.

Và đâu rồi, nữ bá tước Romania vừa mới qua đời, người mà với tính khí mạnh mẽ của mình, có lẽ đã nghĩ rằng máu cô sẽ không bao giờ đổ, dù trước sự bạo hành của hắn đi nữa? Tôi biết cô chỉ có thể ở đâu đó quanh đây, chứ không phải một nơi nào khác, tôi biết mình có thể tìm thấy cô ở chốn này, trong căn phòng nhỏ đã tỏa ra một lực hút dữ dội kéo tôi băng xuyên qua tòa lâu đài, lao mình xuống dãy hành lang tối tăm xoáy ốc như một vòng trượt không thể cưỡng lại, để đến với nó. Dẫu vậy, thoát đầu, tôi tuyệt không thể trông thấy bất cứ một dấu hiệu nào của cô. Nhưng rồi, không rõ vì đâu - có lẽ là do sự thay đổi của bầu không khí nơi này trước sự hiện diện của tôi - lớp vỏ kim loại của Trịnh nữ sắt bất ngờ phát ra một âm thanh ma mị; trí tưởng tượng đang lên cơn sốt nơi tôi lập tức đã kịp hình dung ra cảnh kẻ bị nhốt trong ấy

vẫn điên cuồng cào cào tìm cách thoát ra, dù rằng, giữa cơn kích động cuồng loạn, tôi vẫn biết rằng cô đã buộc phải chết để có được một chỗ trong căn nhà này.

Tôi vươn những ngón tay run rẩy về phía cánh cửa sắt, cố cạy cho bằng được nắp cái quan tài dựng đứng với gương mặt méo mó biến dạng và khuôn miệng há hốc vì đau đớn được đẽ gọt phía trên. Và khi cánh cửa bật mở, tôi hoảng hồn đánh rơi chiếc chìa khóa này giờ vẫn cầm chặt trên tay. Chiếc chìa rơi thẳng xuống vũng máu đọng ứ dưới chân cô.

Cô bị đâm xuyên người, không phải chỉ bằng một mà bằng hàng trăm chiếc đinh lớn nhọn hoắt, ôi đứa con của xứ sở ma cà rồng, trông cô như thể vừa chết mới đây thôi, cả thân mình còn bết máu... lạy Chúa! Hắn nói với mọi người rằng hắn chỉ vừa góa vợ cách đây không lâu, vậy cái không lâu ấy chính xác là từ khi nào? Hắn đã giam cầm cô bao lâu trong cái buồng giam ghê rợn ấy? Lẽ nào là trong suốt quãng thời gian hắn hẹn hò tán tỉnh tôi, nơi đô thành Paris đầy ánh sáng?

Tôi đóng nắp quan tài của cô lại, gượng tay nhẹ nhàng hết mức có thể và bật ra những tiếng nức nở không thể kiềm chế nổi của cả niềm thương tiếc cho những nạn nhân xấu số của hắn ta lẫn nỗi đau khổ hãi hùng khi biết rằng mình cũng là một trong số họ.

Những ngọn nến bùng lên như thể vừa có một cơn gió mạnh lùa qua khe cửa. Ánh lửa bập bùng rọi lên viên ngọc mắt mèo trên tay tôi và làm nó, trong một thoáng, khẽ lóe lên chùm tia sáng nhợt nhạt chẳng lành như muốn báo với tôi rằng, con mắt của

Thượng đế - ánh mắt hằn - vẫn không ngừng dõi theo tôi. Ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong trí óc tôi lúc ấy, ngay khi vừa trông thấy màu sắc dị thường của chiếc nhẫn mà vì nó tôi đã chấp nhận bán mình để cuối cùng nhận lại cái kết cục như ngày hôm nay, là làm cách nào để trốn thoát khỏi cái nhìn đeo đẳng ấy.

Tôi vẫn còn đủ bình tâm để lấy tay dập tắt những ngọn nến xung quanh cỗ xe đòn, nhặt hết những mẩu nến sáp, nhìn quanh một lượt, dù vẫn còn run bắn lên từng chập, để chắc chắn rằng tôi đã không bỏ lại bất cứ một dấu vết nào tố cáo cuộc viếng thăm của mình.

Tôi nhặt chiếc chìa khóa lên khỏi vũng máu, gói nó vào chiếc khăn mùi soa luôn mang theo bên mình để máu khỏi vấy lên tay, chạy nhanh ra khỏi căn phòng, với tay kéo sập cánh cửa lại phía sau lưng.

Nó đóng sầm lại làm phát ra một âm thanh gầm vang dữ dội và rung lên bần bật như thể cánh cửa dẫn vào địa ngục.

Tôi không thể quay về phòng ngủ của chính mình mong tìm một nơi nương náu, bởi nơi ấy có quá nhiều thứ gợi nhắc về sự hiện diện của hằn ta, tôi cảm giác ánh mắt hằn vẫn dán chặt lên mình, từ phía sau lớp tráng bạc không thể thăm dò của những tấm gương. Phòng nhạc có vẻ là nơi an toàn nhất, dù bức tranh Thánh nữ Cecilia lần này có làm tôi hơi rùng mình kinh hãi; đâu là bản chất thực sự của việc bà xả thân tử đạo? Tâm trí tôi bấn loạn, trong đầu tôi phác ra đủ các phương án hồng trốn chạy khỏi đây, kế hoạch nọ chồng chéo kế hoạch kia... Ngay sau khi thủy triều rút

khỏi con đường đắp cao, tôi sẽ lập tức quay trở lại đất liền - tôi sẽ vùng chạy, trên đôi chân mình, cuống cuống, vấp ngã; tôi không tin gã tài xế đi đôi ghệt da, tôi không tin bà quản gia lúc nào cũng hành xử chuẩn mực, tôi cũng không dám hé răng tiết lộ bất cứ một điều gì với những cô hầu tá nhợt ma mị, tất cả họ, không trừ một ai, đều là thuộc hạ của hãn ta. Chỉ khi chạy tới được làng, tôi mới dám mong cầu đến lòng xót thương che chở của đội quân hiến binh địa phương.

Nhưng - liệu tôi có thể tin tưởng họ được hay không? Các bậc cha ông của hãn đã cai trị mảnh đất ven biển này tám thế kỷ rồi, cả một vùng Đại Tây Dương mênh mông chỉ như một cái hào bao quanh tòa lâu đài của gia tộc ấy. Biết đâu chẳng những cảnh sát, luật sư, mà cả thẩm phán quan tòa cũng là tay chân của hãn ta, đã quá thường xuyên nhắm mắt làm ngơ trước sự xấu xa đồi bại của hãn kể từ khi hãn lên làm lãnh chúa, mỗi lời nói ra là một mệnh lệnh nhất nhất phải tuân theo? Ai là người, ở bờ biển phía xa kia, sẽ tin lời một cô gái trẻ măng mặt trắng bệch vì sợ hãi, chạy lao đến và lải nhải bên tai họ những câu chuyện rùng rợn về máu me, về nỗi kinh hoàng, về con quỷ đội lốt người đang âm thầm làm bao chuyện hãi hùng trong bóng tối? Nhưng cũng có thể tất cả mọi người đều lập tức hiểu những điều tôi nói là sự thật, nhưng vì lòng danh dự, họ sẽ tìm mọi cách bịt miệng tôi.

Tôi biết trông cậy vào ai bây giờ. Phải rồi, còn mẹ. Tôi lao về phía chiếc điện thoại để bàn; nhưng nó đã chết máy tự bao giờ.

Chết, hết như những người vợ trước của hãn ta vậy.

Màn đêm dày đặc, không có ánh sáng của dù chỉ một vì sao

xa xôi chiếu rọi. Bóng tối đặc quánh vây chặt lấy những khung cửa sổ. Tất cả các bóng đèn trong phòng tôi rực sáng hồng xua đuổi không cho bóng tối tràn vào, nhưng dường như nó vẫn đang xâm chiếm lấy tôi, dùng lớp nguy trang bằng ánh sáng để áp sát tôi lúc nào không hay và, thật chẳng khác nào một thứ chất lỏng có khả năng thẩm thấu, lặng lẽ thấm xuyên qua lớp da tôi. Tôi nhìn chiếc đồng hồ Dresden^[*] kiểu cách có lẽ đã được mang về đây từ lâu lắm rồi, những bông hoa sứ đắp nổi ngây ngô giả tạo của nó, mặt kính nhỏ nhắn của nó; kim đồng hồ đã không xê xích thêm dù chỉ một giờ kể từ khi tôi đặt bước chân đầu tiên đi xuống lò sát sinh bí mật của riêng hân ta. Thời gian cũng là bấy tôi của hân; nó đánh bấy tôi mắc kẹt lại nơi này, trong đêm trường tăm tối chỉ kết thúc khi hân quay trở lại, như vầng dương đen phủ bóng xuống buổi sớm mai tuyệt vọng.

Nhưng thời gian đã chẳng từng là đồng minh của tôi đó sao; chính vào cái thời khắc hân phải gấp rút gióng buồm đi New York.

Trong một chốc, việc nhớ ra rằng chồng đã rời khỏi Pháp giúp tôi bình tĩnh lại hơn đôi chút. Lí trí mách bảo rằng tôi chẳng việc gì phải sợ; sóng triều đã đưa hân đi xa, đến tận vùng Tân Thế giới, để tôi có cơ hội chạy trốn khỏi tòa lâu đài giam hãm này. Chắc chắn tôi có thể dễ dàng lẻn ra khỏi nhà mà đám người làm không hề hay biết. Ai mà chẳng có quyền mua một chiếc vé ở ga xe lửa. Nhưng tôi vẫn bồn chồn lo lắng không yên. Tôi mở nắp chiếc đàn dương cầm; hân tôi đã nghĩ, bằng phép thuật thần diệu của những ngón đàn, ngay lúc này tôi có thể gọi ra một lá bùa hộ mệnh chở che bảo vệ cho mình, bởi nếu thứ âm nhạc thoát thai từ những

ngón tay tôi đã từng giăng bẫy khiến hắn ta sập lưới tình, thì lẽ nào nó lại không thể trao truyền cho tôi sức mạnh để tự giải thoát bản thân khỏi hắn?

Một cách máy móc, tôi bắt đầu chơi đàn nhưng những ngón tay tôi vẫn cứng đờ và run rẩy. Ban đầu, tôi chỉ xử lý tốt được mấy bài luyện nhạc của Czerny^[*], nhưng rồi chính việc chơi nhạc đã xoa dịu tôi, giúp tôi bình tâm lại. Và, trong một nỗ lực kiếm tìm nguồn an ủi từ sự cân bằng lí tính mà chỉ thứ toán học siêu phàm mới có thể đem lại, tôi lục tung chồng sách nhạc của chồng cho tới khi thấy được bộ *Bình quân luật*^[*]. Tôi tự lên đơn cho mình một liều trị liệu, rằng, nếu tôi chơi tất cả các bản nhạc này của Bach, không làm sai lệch dù chỉ một quãng âm, không vấp phải bất cứ một lỗi nhỏ nào, thì, tôi tự nhủ - khi những tia nắng đầu tiên của một ngày mới chiếu xuống nhân gian, cũng là lúc tôi sẽ trở lại vẹn nguyên là một nàng trinh nữ.

Có tiếng gậy khua lớp Copp xuống sàn nhà.

Chính là cây gậy ba toong có tay cầm bọc bạc của hắn! Chứ còn gì nữa? Ranh mãnh, xảo quyết, hắn đã trở về, và đang đứng đợi tôi ngoài cửa.

Tôi đứng dậy; nỗi sợ hãi cho tôi sức mạnh. Tôi hất đầu ra phía sau thách thức.

“Mời vào!” Tôi tự thấy bất ngờ trước giọng nói cứng cỏi, rõ ràng của chính mình.

Cánh cửa khẽ mở, chậm chậm, bốn chôn, và tôi trông thấy trước mắt mình không phải là vóc hình đồ sộ, khủng khiếp của chồng mà là dáng người mảnh khảnh đang cúi lom khom của

người chỉnh âm đàn. Nhìn vẻ sợ sệt của anh ta, sự hãi hùng đè nặng lên tâm trí tôi này giờ đột nhiên bay biến đi đâu. Lúc đứng giữa căn phòng tra tấn, tôi đã từng nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ có thể vui cười lại nữa; nhưng giờ đây, không thể kiềm chế nổi, tôi bật cười nhẹ nhõm. Và, sau giây phút ngập ngừng, gương mặt chàng trai cũng giãn ra và trên khóe môi khẽ đáp lại một nụ cười e thẹn. Dù bị mù, nhưng anh trao cho tôi một ánh nhìn ngọt ngào lạ thường.

“Xin thứ lỗi cho tôi,” Jean-Yves cất lời. “Tôi biết bà có đủ lí do để đuổi việc tôi, cái kẻ vô lễ lén lút rình rập nơi cửa phòng bà giữa lúc nửa đêm... nhưng tôi nghe thấy tiếng bước chân bà đi lại loanh quanh, lên lên xuống xuống - tôi ngủ ở một căn phòng nơi chân tháp phía tây - và trực giác mách bảo tôi rằng bà không thể ngủ và có lẽ đang thao thức bên cây đàn dương cầm. Tôi không thể cưỡng lại được. Và, ôi, trên đường đi tôi còn suýt ngã vì giẫm phải mấy thứ này-”

Rồi anh ta giơ ta vòng chìa khóa tôi đã đánh rơi bên ngoài cửa phòng làm việc của chồng tôi, cái vòng khóa đã bị thiếu mất một chìa. Tôi lấy lại nó từ tay anh, nhìn quanh rồi cất nó bên dưới chiếc ghế chơi đàn, như thể việc giấu nó đi sẽ phần nào bảo vệ tôi. Anh ta vẫn đứng đó nhìn tôi mỉm cười. Thật khó để bắt đầu một câu chuyện xã giao.

“Tuyệt lắm,” tôi nói. “Chiếc đàn ấy. Các nốt nghe thật hoàn hảo.”

Nhưng, giữa sự lúng túng ngượng ngùng, anh ta tuôn ra một tràng liên tu bất tận như thể tôi sẽ chỉ tha thứ cho hành động

khinh suất của anh, nếu anh giải thích cặn kẽ đầu đuôi sự thể.

“Khi tôi nghe bà chơi đàn vào buổi chiều nay, tôi đã nghĩ rằng cả đời này, mình chưa bao giờ được nghe những âm thanh lay động nhường ấy, một kĩ thuật điêu luyện nhường ấy. Thật vinh hạnh cho tôi được nghe tiếng đàn của một nghệ sĩ bậc thầy! Nên bây giờ tôi mới lén lút lẻn đến cửa phòng bà, khép nép như một chú chó nhỏ, thưa bà, đặt tai lên lỗ khóa lắng nghe, nghe say sưa - cho tới khi cây gậy trên tay vô tình rớt xuống sàn nhà trong một giây lơ đãng, và tôi bị phát giác.”

Anh nở một nụ cười thành thật đến nao lòng.

“Các nốt đã khớp âm thật hoàn hảo,” Tôi nhắc lại. Và ngạc nhiên thay, tôi nhận ra mình chẳng thể nói bất cứ một điều gì khác nữa ngoài việc lặp đi lặp lại: “Các nốt... khớp âm... hoàn hảo... các nốt...” Tôi trông thấy trên gương mặt anh ta thoáng lộ một vẻ ngỡ ngàng. Tôi xây xẩm mặt mày. Tôi nhìn anh. Lòng nhân hậu tử tế mù quáng nơi anh cửa vào tôi như một nhát dao, lồng ngực tôi buốt nhói; hình bóng anh nhòe đi, cả căn phòng quay cuồng lắc lư dữ dội quanh tôi. Sau khi phát hiện ra những sự thật kinh hoàng ở căn phòng máu, thì đến lúc này, chính cái nhìn dịu dàng của anh lại làm tôi choáng váng.

Tỉnh lại, tôi thấy mình đang nằm trong vòng tay của người chỉnh âm đàn, anh kê đầu tôi lên chiếc đệm ngồi bọc lụa lấy xuống từ ghế dương cầm.

“Bà vừa ngất đi vì kiệt sức,” anh ta nói. “Không một cô dâu nào đáng phải chịu đựng đến nhường này, nhất là khi vừa mới cưới.”

Giọng anh ngân nga như giai điệu của đồng quê, vỗ về nhẹ nhàng như nhịp sóng triều.

“Bất cứ một cô dâu nào tới lâu đài này cũng nên mặc sẵn trên mình bộ đồ tang, và nếu được thì nên đem theo cả linh mục lẫn quan tài về đây cùng luôn nữa.”

“Gì cơ, thưa bà?”

Đã quá muộn để giữ im lặng; và nếu anh ta cũng chỉ là một trong lũ tay sai của chồng tôi, thì ít ra, anh ta cũng đã đối xử tử tế với tôi. Nên tôi kể hết với anh ta mọi chuyện, những chiếc chìa khóa, sự cảm đoán của chồng tôi, sự không vâng lời của tôi, căn phòng, máng tra tấn, hộp sọ, những xác người, và máu.

“Tôi không thể nào tin nổi”, anh ta nói, lộ vẻ băn khoăn. “Người đàn ông đó... giàu có nhường ấy; sinh ra trong một gia đình danh giá nhường ấy.”

“Tôi sẽ cho anh xem bằng chứng,” tôi nói và khế giữ chiếc khăn mùi soa. Cái chìa khóa chết chóc rơi xuống sàn nhà trải thảm lụa.

“Ôi Chúa ơi,” anh kêu lên. “Tôi có thể ngửi thấy mùi máu.”

Anh nắm lấy tay tôi; hai cánh tay anh siết chặt quanh người tôi. Và dù anh đang run rẩy sợ hãi như một cậu bé con, tôi vẫn cảm thấy cái ôm ấy vừa truyền cho mình một sức mạnh lớn lao.

“Ở vùng bờ biển bên kia nơi tôi sống, khắp làng trên xóm dưới người ta rỉ tai nhau đủ thứ chuyện lạ lùng,” anh nói. “Rằng xưa kia, từng có một tên Hầu tước thường xuyên đi săn những nàng thiếu nữ ở đất liền; hắn ta dắt theo những con chó săn, như thể

những cô gái kia là lũ cáo. Ông nội tôi còn được nghe ông nội của ông kể lại rằng, có một lần, tên Hầu tước kia đã lôi ra một cái đầu từ chiếc túi yên ngựa của hắn và giơ ra trước mặt người thợ rèn trong lúc ông đang đóng móng ngựa cho hắn ta. ‘Ê này, Guillaume, nhìn mái tóc hung đỏ này đi, thật là một mẫu vật đẹp phải không?’ Và đó chính là cái đầu của vợ người thợ rèn.”

Để rồi, tới hôm nay, trong một thời đại đã dân chủ hơn nhiều, chồng tôi phải cất công lặn lội tới tận Paris để đi săn trong các phòng khách xa hoa. Jean-Yves cảm nhận được cái khoảnh khắc tôi vừa rùng mình kinh hãi.

“Ôi, thưa bà! Tôi chợt nhớ tới những câu chuyện li kì rùng rợn của các bà lão trong vùng, những chuyện ma quỷ thường hay được đem ra để dọa lũ trẻ hư cho chúng sợ hãi mà đi vào khuôn khổ! Nhưng vì đâu mà một người lạ như bà biết được tên gọi cũ của dinh thự này là Lâu đài Tàn sát?”

Thật sự thì vì sao mà tôi biết được? Nếu không kể tới tất cả những chuyện vừa trải qua, thì chẳng phải, từ sâu thẳm trong lòng, tôi đã luôn linh cảm được rằng vị chúa tể mà trái tim mình thờ phụng sẽ đẩy mình vào chỗ chết đó hay sao.

“Nghe này!” anh bạn của tôi bất ngờ thốt lên. “Biển đã làm thay đổi âm thanh của các phím đàn; trời hẳn sắp sáng rồi, thủy triều đang rút.”

Anh đỡ tôi đứng dậy. Tôi nhìn qua cửa sổ, hướng mắt về phía đất liền, dọc theo con đường đắp cao nơi lớp sỏi ướt đang sáng lên lấp lánh dưới ánh mờ mông mảnh của màn đêm sắp tận; trong tôi dâng lên một nỗi kinh hoàng không thể diễn tả nổi, một nỗi hãi

hùng dữ dội mà tôi không biết phải nói thế nào cho bạn hiểu, khi nhìn thấy, từ phía xa kia, dù vẫn còn cách lâu đài một khoảng khá xa nhưng cứ thế lạnh lùng nhích lại từng chút một, hai bên đèn pha chiếc xe hơi sang trọng của hắn ta đang từ từ dần tới, khoét hai đường hầm sâu hoắm xuyên qua màn sương mù dày đặc.

Chồng tôi đã trở về kia; lần này là thật, chứ không còn là trong tưởng tượng.

“Chiếc chìa khóa!” Jean-Yves nói. “Phải cho lại nó vào chùm, cùng những cái khác. Như thế chưa có chuyện gì xảy ra vậy.”

Nhưng lớp máu nhầy vẫn bám dính lên mặt chìa khóa. Tôi chạy vào phòng tắm, giữ nó dưới vòi nước nóng mở xối xả. Một dòng nước đỏ tươi tuôn chảy, cuộn xoáy rồi mất hút bên dưới bồn rửa mặt, nhưng rồi, như thể chính chiếc chìa khóa ấy đã bị thương, vết máu bên trên nó vẫn còn nguyên không thể nào trôi đi. Những đôi mắt bằng ngọc lam đánh trên những vòi nước hình cá heo nháy mắt với tôi vẻ nhạo báng; chúng thừa biết tôi có làm gì cũng không qua mắt nổi chồng tôi! Tôi lấy chiếc bàn chải móng tay, ra sức kì cọ nhưng vết nhơ vẫn trơ trơ không chút gì suy chuyển. Trong đầu tôi đã hiện lên hình ảnh chiếc xe hơi lạng lẽ lăn bánh tiến vào khoảng sân trước nhà; tôi càng ra sức cọ rửa, vết máu càng đỏ rõ lên.

Tiếng chuông lạnh lói chói gắt vọng lại từ vọng gác. Cậu con trai ngái ngủ của người gác cổng sẽ chui ra khỏi chiếc chăn trần bông chấp vá, ngáp dài, tròng chiếc áo phông qua cổ, xỏ chân vào đôi giày đế gỗ... lễ mễ, chậm chạp; xin hãy mở cánh cửa đón ông chủ cậu về thật chậm, thật chậm thôi, cậu nhé...

Vết máu vẫn trắng trắng nhạt bóng dòng nước trong vắt tuôn chảy từ miệng con cá heo ranh mãnh.

“Bà không còn thời gian nữa đâu,” tiếng Jean-Yves gọi. “Ông ấy đã vào tới đây rồi. Tôi có thể nghe thấy được điều đó. Tôi sẽ ở lại đây cùng bà.”

“Không nên như vậy đâu!” Tôi nói. “Hãy về phòng của anh, ngay bây giờ. Tôi xin anh đấy.”

Anh ta tỏ ra lưỡng lự. Tôi nghiêm giọng lại, cương quyết, bởi tôi biết tôi phải một mình đối diện với vị chúa tể của chính mình.

“Mặc kệ tôi và rời khỏi đây ngay!”

Ngay sau khi anh ta đi khỏi, tôi lắp lại chùm chìa khóa như cũ rồi đi vào phòng ngủ. Con đường đắp cao trống trơn không một bóng người; Jean-Yves nói đúng, chồng tôi đang ở bên trong tòa lâu đài rồi. Tôi kéo kín rèm cửa, trút bỏ bộ đồ đang mặc trên người, và buông những tấm màn ngủ quanh giường xuống. Vừa lúc ấy, hương thơm hăng nồng của mùi da thuộc Nga lại xộc vào hai bên cánh mũi tôi, một dấu hiệu cam đoan rằng chồng tôi đã trở về, ngay sát bên tôi.

“Em yêu!”

Với một vẻ dịu dàng xảo trá và đậm đặc, hân hôn lên mắt tôi, và tôi, giả đồ như một cô dâu mới vừa thức giấc, vòng tay ôm lấy hân ta, bởi lúc này, tôi hiểu rõ rằng, sự an nguy của mình phụ thuộc vào việc mình có thể tỏ ra tuân phục tới đâu.

“Đối tác ở Rio đã trở mặt với anh,” hân nói kèm một cái bĩu môi dè bĩu. “Đại diện ở New York đánh điện tới Le Havre cho anh,

thế là đỡ phí một chuyến đi vô ích. Nào, giờ thì chúng ta nối lại cuộc vui còn dang dở thôi chứ nhỉ, tình yêu của anh.”

Tôi không tin một lời nào hắn vừa nói ra. Chẳng phải tôi đã làm đúng theo những gì hắn muốn; chẳng phải hắn đã mua tôi về đây để thực hiện tất cả những kế hoạch đòi bại của hắn sao? Tôi đã bị gài bẫy để sa chân vào sự bội phản của chính mình, bị sắp xếp để lao mình vào bóng tối khôn dò mà sự vắng mặt của hắn ta là mối nhử, và, đến bây giờ, tôi buộc phải đối diện với sự trở lại của hắn, bằng xương bằng thịt, khi đã hiện nguyên hình là một tên sát nhân tàn nhẫn. Tôi phải trả giá cho sự hiểu biết mới mình vừa thu nhận được. Bí mật chiếc hộp Pandora; nhưng hắn ta đã đưa cho tôi chiếc hộp, chính hắn chứ nào phải ai khác, bởi hắn biết chắc rằng tôi sẽ khám phá xem bên trong đó là bí mật gì. Tôi đã chơi một ván cờ mà bất cứ nước đi nào cũng không nằm ngoài sự phán quyết tối thượng của số phận, cay đắng hơn, số phận lại là chính hắn ta. Và tôi thua cuộc. Thua trong một cuộc đối đầu trá hình giữa sự ngây thơ và thói đòi bại mà kết quả đã được định liệu luôn từ trước. Thua, như một vật hiến sinh chịu cúi đầu trước lưỡi dao của tên đao phủ.

Hắn luôn tay xuống dưới tấm chăn, vuốt vuốt bầu vú tôi. Tôi cố hết sức để tỏ ra bình thường nhưng không thể ngăn mình thu người lại trước cử chỉ đụng chạm thân mật ấy, bởi nó khiến tôi nghĩ về sự ghì siết sắc buốt đón đầu của thứ dụng cụ tra tấn mang tên Trinh nữ sắt cùng thi thể những người tình của hắn nơi hầm mộ. Khi hắn nhận ra sự miễn cưỡng nơi tôi, hai mắt hắn sụp xuống nhưng cơn thèm thuồng trong hắn không suy giảm. Hắn đưa lưỡi

liếm đôi bờ môi đỏ lỏm ướt rượt. Lặng lẽ, khó hiểu, hắn xích ra khỏi người tôi một chút để cởi chiếc áo khoác trên người. Rồi hắn móc ra một chiếc đồng hồ bằng vàng từ túi áo gi-lê và để nó lên bàn trang điểm, đúng theo kiểu một gã tư sản nhà nghề; bóc ra từng vốc tiền lẻ kêu xúng xoảng, và bây giờ - ôi Chúa ơi! - cố tình vỗ bôm bốp một cách khoa trương vào tất thấy túi áo lẫn túi quần, môi mím chặt đăm chiêu, như thể đang cố tìm một cái gì đó bỗng nhiên bị thất lạc đi đâu mất. Rồi, quay về phía tôi, hắn nở một nụ cười nham hiểm đắc thắng.

“À, phải rồi, anh quên mất! Anh đưa cho em chùm chìa khóa trước khi đi mà nhỉ!”

“Chùm chìa khóa của anh ấy ư? Ừ nhỉ. Đây, nó ở ngay dưới gối em đây; đợi em một chút - ơ lạ thật - À! Không... Em để nó ở đâu ấy nhỉ? Không có anh ở nhà, suốt cả buổi tối hôm qua em đã phải tìm cách giải khuây bên cây đàn dương cầm đấy. A em nhớ ra rồi. Sao em lại quên được chứ! Em vẫn để nó bên phòng nhạc!”

Hắn lỏ mắng ném bộ váy ngủ bằng ren kiểu cổ của tôi lên giường.

“Đi lấy nó về đây ngay.”

“Bây giờ luôn ấy ợ? Vào đúng lúc này ư? Chẳng lẽ không thể đợi tới sáng mai sao, anh yêu?”

Tôi buộc mình phải tỏ ra quỵn rũ hết mức có thể. Tôi nhìn thấy chính mình, xanh rớt, ẻo ẹo như một cái cây đang uốn mình cầu xin được người ta giày xéo dưới đế giày. Trong vô vàn những tấm gương quanh phòng là vô vàn những cô nàng yếu đuối đầy hấp dẫn gọi mời. Và tôi trông thấy hắn ta, hồ như không thể cưỡng

nổi cơn ham muốn trước tôi. Chỉ cần hấn chịu lên giường với tôi lần này, tôi sẽ siết cổ hấn, tới chết.

Nhưng hấn vẫn không thôi cầu nhàu trong miệng: “Không. Không chờ đợi gì hết. Đi lấy ngay nó cho tôi.”

Ánh sáng trần tục của buổi sớm mai tràn ngập căn phòng; đây mới chỉ là buổi bình minh thứ hai của tôi ở cái lâu đài gớm ghiếc này ư? Và lần này, tôi phải đón ngày mới bằng cái việc đáng sợ là đi lấy chùm chìa khóa giấu bên dưới ghế chơi đàn, cầu nguyện sao cho hấn ta đừng sẫm soi nó quá kĩ, sao cho con mắt Thượng đế trên mặt hấn bỗng nhiên mù lòa nhòe nhoẹt, và hấn sẽ không phát hiện ra bất cứ một dấu vết bất thường nào.

Khi tôi quay trở lại phòng ngủ, trên tay cầm chùm chìa khóa đang không ngừng phát ra những tiếng lanh canh chói tai theo từng nhịp bước chân nghe chẳng khác gì thanh âm của một loại nhạc cụ dị thường, thì thấy hấn đang ngồi trên giường, mình mặc chiếc áo sơ-mi trắng muốt không tì vết, vùi đầu vào giữa hai tay.

Tôi dường như cảm thấy hấn đang tuyệt vọng.

Thật lạ lùng. Dù cơn sợ hãi đang dâng lên trong tôi, khiến tôi trắng bệch còn hơn cả chiếc váy ngủ đang mặc trên người, tôi vẫn cảm thấy, trong khoảnh khắc ấy, từ người hấn bốc ra một thứ mùi hôi thối khó chịu của nỗi tuyệt vọng cùng cực, như thể tất thảy những bông hoa huệ tây quanh hấn nhất loạt bắt đầu thối rữa, hoặc như thể cái mùi hương da thuộc tỏa ra từ hấn bắt đầu hiện nguyên trạng là thứ xú khí bốc lên từ đám da lột trộn cứt đại không thôi bám chặt lên người. Vẻ trầm trọng trang nghiêm của một phán quan âm phủ nơi hấn dồn một áp lực khủng khiếp lên cả

căn phòng, những mạch máu hai bên thái dương tôi rần rật đập, tai tôi ù đi như thể cả hai chúng tôi vừa bị nhấn chìm xuống đáy đại dương, bên dưới những lớp sóng cồn ô ạt xô bờ.

Tôi nắm giữ sự sống của chính mình trên tay, lẫn giữa những chiếc chìa khóa, mà chỉ một chút nữa thôi sẽ nằm gọn trong những ngón tay được cắt tĩa chẵn chu của hắn. Căn phòng máu là bằng chứng hãi hùng không cho phép tôi dám mong cầu đến bất cứ một ân huệ nào của lòng thương xót. Nhưng, khi hắn ta ngẩng đầu lên và trừng trừng nhìn tôi bằng đôi mắt xập xệ đui mù như thể không nhận ra nổi tôi là ai nữa, tôi chợt cảm thấy tội nghiệp vô cùng cho hắn, cho người đàn ông sống đơn độc giữa nơi chốn hẻo lánh dị thường này, mà, nếu tôi yêu hắn đủ để theo chân hắn về đây, tôi buộc phải chấp nhận cái chết.

Nỗi cô đơn bạo tàn của một tên quái vật!

Chiếc kính một tròng tuột xuống khỏi khuôn mặt hắn. Bờm tóc xoắn trên đầu hắn rối bù như thể hắn vừa tự vò đầu bứt tai trong cơn điên cuồng quẩn trí. Tôi trông thấy hắn đã đánh mất đi sự bình thản lạnh lùng và lúc này rõ ràng đang cố kìm nén một niềm phấn khích dâng trào. Bàn tay sắp đặt từng đường đi nước bước trong ván bài của tình yêu và cái chết khẽ run lên, tôi nhìn khuôn mặt âm u mê sảng đang hướng về phía mình, gần như nhận ra trên đó một sự pha trộn kinh tởm giữa nỗi hổ thẹn tội cùng và niềm khoái thú gớm ghê tàn độc, trong lúc hắn chậm rãi ước định xem tôi đã phạm phải tội lỗi như thế nào khi ở nhà.

Cái vết bản trang tráo không chịu mất đi hòng lật tẩy tôi với hắn ta giờ đây đã chuyển thành một vết đỏ tươi rói hình trái tim

như hình vẽ trên các quân cơ của một bộ tú lơ khơ. Hắn tháo rời chiếc chìa khóa ra khỏi chùm, chăm chú nhìn nó một lát, lặng thinh, ngẫm ngợi.

“Đây là chiếc chìa khóa dẫn vào vương quốc của những điều nằm ngoài sức tưởng tượng,” hắn nói. Giọng hắn trầm hẳn xuống và trong đó nghe ra như có âm sắc của dàn đàn ống khổng lồ trong các nhà thờ mà mỗi tiếng cất lên là một lời trò chuyện cùng Thượng đế.

Không thể kiềm chế được, tôi khóc nức lên.

“Ôi, tình yêu của anh, tình yêu bé nhỏ của anh, em đã trao cho anh một món quà trong trắng vô ngần từ âm nhạc” hắn nói, như thể đang đau đớn khóc than. “Tình yêu bé nhỏ của anh, em sẽ không bao giờ hiểu được anh căm ghét ánh sáng ban ngày đến mức nào!”

Rồi hắn bất ngờ ra lệnh, giọng đanh lại: “Quỳ Xuống!”

Tôi quỳ xuống trước mặt hắn và hắn ấn nhẹ chiếc chìa khóa vào trán tôi, giữ im nó ở đó một lúc. Tôi cảm thấy một chút nhói đau vụt thoáng qua trên da và, khi tôi vô tình liếc nhìn mình trong gương, tôi thấy cái vết bấn hình trái tim đã chuyển qua bám chặt lên trán tôi, chính giữa hai lông mày, như thể tòa lâu đài vừa chấm một dấu son đỏ lên trán của một phụ nữ Bà la môn. Hoặc dấu ấn trên mặt Cain^[*]. Trong khi đó, chiếc chìa khóa lại sáng bóng lên, mới coóng như một chiếc chìa vừa đánh. Hắn xỏ lại chiếc chìa khóa vào chùm, trút ra một tiếng thở dài nặng nề hết như lúc tôi nói tôi đồng ý lấy hắn.

“Nàng trinh nữ của những hợp âm rải^[*], hãy tự chuẩn bị cho

cuộc hành hình của chính mình.”

“Lần này sẽ là cách xử tử nào đây?” tôi hỏi.

“Cắt đầu,” hắn thì thào trong cơn khoái cảm dâm dục. “Cô đi tẩy trần cái thân thể của mình đi; mặc lên người bộ váy trắng cô đã mặc để đi nghe vở *Tristan*, đeo chiếc vòng cổ bảo trước bản án cuối cùng kết liễu đời cô nữa. Còn ta, hỏi người yêu dấu, ta sẽ đi xuống phòng để khí giới, mài lại cho bén thanh gươm gia bảo mà ông cố nội của ta truyền lại.”

“Nhưng còn đám người làm?”

“Hai chúng ta sẽ được bên nhau trong một khoảng thời gian riêng tư tuyệt đối để thực hiện nghi lễ cuối cùng này; ta đã lệnh cho tất cả lũ bọn chúng rời khỏi đây rồi. Không tin cô cứ thử nhìn qua cửa sổ, cô sẽ thấy bọn chúng đang lũ lượt kéo nhau về đất liền.”

Trời đã sáng hẳn rồi, ánh ngày nhợt nhạt giữa tiết trời mịt mờ xám xịt, mặt biển âm u ảm đạm như nhuộm nước dầu loang, thật là một ngày thảm sầu để đi vào cõi chết. Dọc con đường đắp cao, tôi có thể trông thấy những cô hầu gái, những anh phụ bếp, những cậu nhóc hầu bàn, những bà rửa chén, những chị dọn phòng, những bác thợ giặt, tất cả thấy những kẻ hầu người hạ mới hôm qua còn làm việc ở tòa dinh thự rộng lớn này, đang rong rảnh rời khỏi đây, kẻ đạp xe, người đi bộ. Bà quản gia mặt vô cảm xách cái làn to tướng trên tay, ì ạch lê từng bước, tôi đoán chừng trong cái làn nặng trĩu kia chất đầy những thức đồ bà ta vừa cố vơ vét cho bằng hết từ tủ đựng đồ ăn. Tên Hầu tước có vẻ như đã cho gã tài xế mượn đỡ chiếc xe hơi để lánh tạm khỏi đây vài hôm, anh ta lái

nó đi sau cùng, tách khỏi đoàn người một khoảng trông đến trịnh trọng, khiến tôi có cảm giác như thể đang chứng kiến một đám rước tang lễ mà trong chiếc xe hơi kia là cỗ quan tài của chính mình, đang được chở về đất liền chôn cất.

Nhưng tôi biết mình sẽ không vui thây ở cái vùng đất Brenton đã quá đổi màu mỡ này, như một người tình thủy chung tới chết; đó không phải là định mệnh của tôi.

“Ta đã ban thưởng cho bọn chúng hẳn một kì nghỉ dài ngày, để ăn mừng hôn lễ của hai ta,” hẳn nói. Rồi mỉm cười.

Nhưng dẫu căng hết mắt nhìn theo đoàn diễu hành đang rút dần mỗi lúc một xa, tôi cũng không tài nào trông thấy bóng dáng của Jean-Yves, người giúp việc cuối cùng của chúng tôi, vừa được thuê tới lâu đài chỉ từ buổi sáng hôm qua.

“Đi, mau. Tắm rửa mình mấy đi; mặc bộ đồ mà ta bảo vào. Bắt đầu bằng nghi thức tẩy trần, rồi mặc đồ tế lễ; và cuối cùng, bước vào lễ hiến sinh. Đợi ở trong phòng nhạc cho tới khi ta gọi điện cho cô. Không đâu, hỏi người yêu dấu!”. Hẳn mỉm cười nham hiểm ngay lúc tôi vừa nhớ ra việc chiếc điện thoại không thể liên lạc được. “Nếu chỉ trong phạm vi tòa lâu đài này thì cô có thể thỏa thích gọi bao nhiêu cuộc điện thoại tùy ý; nhưng gọi ra bên ngoài ư? - đừng mơ.”

Tôi lấy chiếc bàn chải móng kì cọ lên trán như đã từng kì cọ chiếc chìa khóa trước đó, nhưng vết đỏ vẫn không mất đi, đúng hơn là, dù tôi có cố làm gì đi chăng nữa, tôi cũng biết rằng tôi sẽ buộc phải mang nó trên người cho tới cuối đời, dù cái giây phút ấy rất có thể sẽ chẳng còn xa mấy nữa. Rồi tôi đi vào phòng thay đồ,

vận lên mình chiếc đầm suông trắng bằng vải muslin, bộ y phục bước lên giàn thiêu dành cho kẻ tội đồ dị giáo^[*] mà chính hắn đã mua tặng tôi để đi nghe bản *Liebestod*. Trong những chiếc gương, hàng tá cô gái trẻ đang chải hàng tá mái đầu bơ phờ xơ xác; chẳng mấy chốc thôi, nơi này sẽ chẳng còn ai hết. Đám huê tây vây quanh tôi bốc lên thứ mùi hôi nồng nặc của sự úa tàn. Trông chúng chẳng khác nào những chiếc kèn trumpet trên tay các thiên thần báo tử.

Trên bàn trang điểm, cuộn tròn như một con rắn sẵn sàng ngóc đầu mổ bất cứ lúc nào, là chiếc vòng ôm sát cổ bằng hồng ngọc.

Dù trái tim tôi đã đóng băng, nguội lạnh, tôi vẫn bước từng bước xuống những bậc cầu thang xoắn ốc dẫn tới phòng chơi nhạc, và chính ở đây, tôi nhận ra rằng mình không hoàn toàn bị bỏ rơi.

“Tôi chỉ mong có thể an ủi em phần nào,” chàng trai trẻ nói. “Dù chưa biết phải làm gì để giúp em.”

Chúng tôi đẩy chiếc ghế chơi dương cầm ra sát khung cửa sổ để mở, và ở đó, tôi có thể ngửi rõ hương vị mặn mòi tấy uế muôn thuở của biển cả mà, theo thời gian, sẽ xóa sạch trơn mọi thứ, sẽ gột rửa trắng phau những giống xương, sẽ rửa trôi trọn vẹn những vết nhơ. Cô hầu phòng nhỏ nhắn cuối cùng bước đi thoăn thoắt trên con đường đắp cao cũng đã khuất dạng được một hồi lâu và lúc này, sóng triều, như cũng cùng chịu chung một số phận với tôi, lớp lớp đâm nhào quyết liệt vào bờ kè đá cổ.

“Em không đáng phải nhận lấy kết cục này,” chàng trai nói.

“Ai có thể quyết định việc em đáng hay không đáng nhận lấy điều gì?” Tôi nói. “Em đã không làm gì cả; nhưng có thể chỉ vậy thôi là đủ lí do để kết án em.”

“Em đã trái lời hấn,” anh ta nói. “Thế là quá đủ lí do để hấn trừng phạt em.”

“Em chỉ làm điều mà hấn ta biết trước là em sẽ làm thôi.”

“Giống như Eve vậy,” anh nói.

Chuông điện thoại réo lên một hồi buốt óc, chói gắt như một mệnh lệnh vừa ban. Mặc cho nó kêu. Nhưng chàng trai hết lòng ái mộ tôi đã ở sát bên, đỡ tôi đứng dậy; tôi biết mình phải nhận cuộc điện thoại này. Ống nghe nặng trĩch như thể tôi đang phải đỡ cả trái đất trên tay.

“Xuống sân. Ngay lập tức.”

Chàng trai của tôi hôn tôi, nắm lấy tay tôi. Anh ấy sẽ đi cùng tôi, chỉ cần tôi đồng ý dắt anh theo. Dũng cảm lên. Khi nghĩ về sự dũng cảm, trong đầu tôi hiện lên hình ảnh mẹ. Và tôi trông thấy những thớ cơ trên gương mặt người bạn thân thiết của mình bỗng run lên giần giật.

“Tiếng vó ngựa!” anh nói.

Tôi tuyệt vọng liếc nhìn lần cuối qua cửa sổ và, như một phép màu, trước mắt tôi là một kị mã đang ngồi trên lưng ngựa, phi nước kiệu với tốc độ nhanh vun vút dọc con đường đắp cao về phía tòa lâu đài, dù lúc này sóng triều đã dâng cao và cả phần móng ngựa đã ngập trong nước biển. Một kị mã, với chiếc đầm đen vắt cao quần chặt quanh eo khiến bà có thể siết cương phóng hết tốc

lục, một nữ kỹ sĩ dữ dội, phi thường trong bộ đồ góa phụ.

Tiếng chuông điện thoại lại rền vang lần nữa.

“Cô định để tôi chờ hết cả buổi sáng luôn đấy hả?” Từng giây, từng giây, mẹ tôi cứ thế tiến dần từng chút. “Bà ấy sẽ tới đây muộn mất thôi,” Jean-Yves nói, dù giọng anh không giấu nổi niềm hi vọng mong manh, rằng dẫu biết mọi chuyện sẽ buộc phải xảy ra như thế, nhưng biết đâu đấy, nó có thể khác đi.

Chuông điện thoại réo vang lần thứ ba, không chút khoan nhượng.

“Cô định bắt tôi phải lên tới thiên đường để lôi cổ cô xuống hay sao, hỡi Thánh nữ Cecilia? Con phù thủy gớm ghiếc, mày muốn thêm tội cho tao bằng cách buộc tao phải làm ô uế chiếc giường cưới nhà tao hay sao?”

Không thể trì hoãn thêm được nữa, tôi phải xuống ngay khoảng sân nhỏ trước nhà, nơi có chồng tôi đứng đợi, trên người hắn mặc chiếc quần chần đặt cắt may từ tận London và chiếc áo sơ-mi hiệu Turnbull & Asser^[*]. Hắn đang ở dưới đó, cạnh bậc lên xuống ngựa, tay cầm sẵn thanh gươm mà xưa kia ông cố nội hắn đã quỳ gối dâng nộp cho viên hạ sĩ trẻ như một dấu hiệu chấp nhận đầu hàng trước chế độ Cộng hòa, trước khi tự bắn một phát đạn vào đầu mình. Lưỡi gươm trần nặng nề và xám xịt như buổi sáng tháng mười một u ám, bén nhọn đón đau và đe dọa tính mạng như một cuộc hạ sinh.

Khi chồng tôi trông thấy người bạn đồng hành cùng tôi bước xuống, hắn ta mai mỉa: “Ra là kẻ mù dẫn lối cho kẻ mù, hả? Nhưng vì đâu mà một thằng trẻ trai như cậu lại có thể mê muội đến nỗi

nghĩ rằng cô ta thực sự đui mù tới mức không nhìn ra lòng tham của chính mình khi đeo lên tay chiếc nhẫn của ta? Trả lại nó đây cho tao, con điếm.”

Ánh sáng xanh của viên ngọc mắt mèo lửa trên tay tôi đã tắt lại từ lúc nào. Tôi sung sướng rút nó khỏi ngón tay mình và, thực lòng mà nói, dù đang lâm vào tình thế nguy khốn, tôi cũng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn đôi phần khi nó không còn trên tay mình nữa. Chồng tôi lấy lại nó, âu yếm vuốt ve rồi lồng nó vào đầu ngón tay út của hắn; chiếc nhẫn nằm yên tại đó vì đã chặt cứng không thể tuột xuống sâu hơn được nữa.

“Nó sẽ làm ta thỏa mãn hơn hẳn cả tá vị hôn thê,” hắn nói. “Bước tới bức mau, con đàn bà kia. Không, một mình mày thôi; Tao sẽ xử lí thằng kia sau, bằng thứ dụng cụ kém phần cao quý hơn nhiều so với lưỡi gươm ta dùng để ban cho người vợ yêu quý của mình niềm vinh dự hiển sinh, thế nên chớ có lo rằng người sẽ chẳng được toàn thây sau khi chết.”

Chậm, thật chậm, tôi lê từng bước chân qua lối đi trải sỏi. Càng trì hoãn được giây phút hành hình của mình bao lâu, tôi càng có cơ may chờ được sự giải cứu của vị thiên sứ báo thù...

“Đừng có cố tình lê me kéo dài thời gian nữa, cô em! Bộ cô nghĩ ta sẽ hết muốn dùng bữa nếu cô bưng đồ lên chậm hay sao? Không; Ta sẽ chỉ càng đói ngấu thêm thôi, mỗi một giây trôi qua là ta lại cồn cào hơn nữa, bạo tàn hơn nữa... Chạy đến đây với ta, lao về phía ta! Ta đã chuẩn bị sẵn một chỗ cho thi hài thanh tú của nàng trong hầm trứng bầy xác thối của riêng ta!”

Hắn giơ thanh gươm lên, chém loang loáng vào không khí,

nhưng tôi vẫn nấn ná, lần nữa, niềm hi vọng vừa được thắp lên trong tôi đã bắt đầu lại tắt. Tận bây giờ mà vẫn không thấy mẹ đâu, chắc hẳn con ngựa của bà đã sẩy chân khi đang phi trên con đường đắp cao, và lao mình xuống biển... Chỉ một điều duy nhất khiến tôi còn có thể cảm thấy được yên ủi phần nào; là người yêu tôi không phải tận mắt chứng kiến cảnh tôi bị giết.

Chồng tôi cúi mặt tôi xuống bụng, ấn chặt cái trán được khuyên đỡ lên mặt đá, và, y như cách hắn đã làm trước đây, xoắn tóc tôi lại thành một sợi dây thừng, nhấc nó lên cao để lộ ra phần cổ.

“Thật là một căn cổ yêu kiều,” hắn nói bằng một giọng xúc động như đang thành thực hoài niệm, tiếc thương. “Đẹp như một nhánh cây non.”

Tôi cảm nhận rõ rệt chòm râu cứng bóng mượt cùng nụ hôn ẩm ướt hắn vừa đặt lên gáy tôi. Và, một lần nữa, trên người tôi không còn bất cứ thứ gì ngoài chiếc vòng hồng ngọc quấn chặt quanh cổ; lưỡi kiếm sắc lẹm xẻ đôi chiếc đầm trắng thành hai miếng vải tuột xuống khỏi thân mình tôi. Một cụm râu xanh rì nhú ra từ khe nứt bụng lên xuống ngựa có vẻ như sẽ là hình ảnh cuối cùng tôi được nhìn thấy trên thế gian này.

Tiếng rít rợn người của lưỡi gươm nặng vung lên trong không khí.

Và tiếp sau đó là tiếng nện thành thành dồn dập vào cánh cổng, tiếng chuông cửa réo chói gắt đình tai, tiếng ngựa hí điên cuồng! Sự tĩnh lặng hãi hùng nơi đây vụt tan tành trong phút chốc. Lưỡi gươm chưa kịp chém xuống, chiếc vòng cổ chưa kịp đứt lìa, và đầu

tôi vẫn chưa lặn lông lốc trên nền đất. Những tiếng ồn dữ dội khiến tên quái vật bất thần sao lãng khỏi việc hắn đang làm, nhưng chỉ một khoảnh khắc đắn đo do dự ngăn ngui ấy thôi đã là quá đủ để tôi kịp vùng dậy, lao mình về phía chàng nhân tình để trợ giúp cho anh, lúc này đang loay hoay vật lộn trong bóng tối với những thanh chắn cửa khổng lồ chốt chặt không cho mẹ tôi vào.

Tên Hầu tước chết đứng sững sờ, bàng hoàng cực độ trước việc vừa để vượt mất con mồi. Chắc hẳn hắn đã xem đi xem lại vở *Tristan* yêu thích của hắn phải đến mười hai, mười ba lần rồi, nhất là cái cảnh chàng Tristan bỗng nhiên cựa quậy rồi nhảy ra khỏi cỗ xe đòn trong màn cuối cùng, giữa giai điệu khoan thai và lời ca nhẹ nhõm từ khúc nhạc của Verdi^[*], rằng dĩ vãng chỉ còn là dĩ vãng, và chẳng ích chi nếu cứ mãi khóc than về những chuyện đã qua, như thể anh chàng Tristan ấy đang tự hứa với lòng rằng sẽ sống một cuộc đời thật hạnh phúc, kể từ giờ phút này cho đến mãi mãi về sau. Tên múa rối, miệng há hốc, mắt tròn tròn, bất lực nhìn những con rối của hắn đột ngột bứt tung khỏi những sợi dây điều khiển trong màn diễn cuối, bác bỏ tất thảy những trình tự được y sắp đặt ngay từ lúc mở màn, để bắt đầu sống cuộc đời của riêng chúng; vị vua, thất kinh, chứng kiến cuộc nổi loạn của đám lính tốt.

Tôi dám cá là cả đời này bạn chưa từng trông thấy một thứ gì hoang dã như mẹ tôi lúc ấy, gió lộng đã túm lấy chiếc mũ trên đầu bà và quăng nó xuống biển, khiến mái tóc của bà dựng lên trên đầu như bờm sư tử trắng, váy bà vén cao, quần quanh eo, làm lộ ra bắp đùi và hai cẳng chân săn chắc đi tất bó đen, một tay ghì

cương con ngựa đang lồng lên trên hai chân trước, tay kia nắm chặt khẩu súng lục dùng trong quân đội của cha tôi xưa kia, và sau lưng bà, lớp lớp sóng cồn dựng đứng cuộn dâng từ mặt biển man dại như sự quan sát nghiêm minh không khoan nhượng của một vị phán quan đang nổi cơn thịnh nộ. Chồng tôi cứ thế đứng im bất động như vừa phải chứng kiến sự xuất hiện bất ngờ của nữ quái Medusa^[*], thanh gươm vẫn giơ cao quá đầu chẳng khác gì hình vẽ lão Yêu râu xanh trên các bức tranh hoạt họa^[*] để trong tủ kính hay bày ở các hội chợ.

Và rồi, như thể vừa có một cậu nhóc hiếu kì chạy tới nhét một xu lẻ qua khe hồng, toàn bộ cảnh tượng đóng băng ấy rùng rùng chuyển động. Tên râu rậm nặng nề gầm lên một tiếng hung hãn, gào thét điên cuồng, nắm chặt thanh gươm cao quý chĩa về phía cả ba chúng tôi, như đang khơi mào một trận chiến sống còn quyết định vinh quang hay là chết.

Vào sinh nhật lần thứ mười tám của mình, mẹ tôi đã đánh bại một con hổ ăn thịt người thường xuyên lui tới phá phách những ngôi làng ở vùng đồi núi phía bắc Hà Nội. Và bây giờ, không một phút ngập ngừng, bà nâng khẩu súng của cha tôi ngang tầm mắt, ngắm bắn, kéo cò. Một viên đạn phóng vọt ra, xuyên qua đầu chồng tôi, chính xác không chệch vào đâu được.

Chúng tôi sống khá kín tiếng, cả ba người chúng tôi. Đương nhiên tôi được thừa kế cả một gia sản khổng lồ, nhưng phần lớn trong số đó đã được chúng tôi dùng làm từ thiện theo nhiều cách khác nhau. Lâu đài giờ đã thành một trường học dành cho người

mù, dù tôi chưa lúc nào ngời cầu nguyện cho những đứa trẻ nơi đó đừng bao giờ bị ám bởi bất cứ một hồn ma sầu não nào vẫn đang không thôi than vãn, gào khóc réo gọi người chồng đã mãi mãi chẳng bao giờ còn quay trở lại căn phòng máu. Những thầy người trong đó đã được đem đi chôn cất hoặc hỏa thiêu, cánh cửa đã được bịt kín niêm phong.

Tôi thấy mình đã đứng khi giữ lại một số tiền đủ để mở một trường dạy nhạc nho nhỏ ở chốn này, vùng ngoại ô Paris, và chúng tôi đã làm khá tốt. Thỉnh thoảng, chúng tôi thậm chí còn để ra được một khoản để đi xem nhạc kịch, dù tất nhiên chẳng bao giờ đủ tiền mua hẳn một lô riêng. Chúng tôi tự biết mình là nguồn cơn của khá nhiều chuyện đồn thổi và vô số lời xì xào bàn tán, nhưng điều quan trọng là ba người chúng tôi đều biết sự thật đằng sau tất cả, tất cả, và mấy chuyện tọc mạch đó chẳng thể nào làm tổn hại đến chúng tôi. Tôi luôn thầm biết ơn - biết phải gọi nó là gì được nhỉ? - À, có lẽ là *sự thần giao cách cảm của người mẹ* đã khiến mẹ tôi, ngay sau khi nhận cuộc điện thoại của tôi vào tối hôm đó, đã lập tức bỏ ống nghe xuống và lao thẳng đến nhà ga, bắt cho được chuyến tàu gần nhất. Mẹ chưa từng nghe thấy con khóc trước đây, bà nói, như một lời giải thích. Kể cả khi con có hạnh phúc vô ngần đi chẳng nữa. Mà ai lại đi khóc vì mấy cái vôi tắm bằng vàng cơ chứ?

Chuyến tàu đêm, cũng chính chuyến tàu tôi đã đi hôm trước; bà nằm trên giường tàu, thao thức hết như tôi từng thao thức. Khi không thể tìm được một chiếc taxi ở cái ga xép vắng vẻ đìu hiu, bà đã mượn tạm một con ngựa kéo trước sự sững sốt của một bác

nông dân. Một sự hồi thúc bên trong không ngừng giục giã mách bảo bà rằng hãy đến với tôi nhanh nhất có thể, trước khi nước triều dâng và cuốn tôi đi xa khỏi bà mãi mãi. Bà vú già tội nghiệp của tôi, bị bỏ lại một mình ở nhà giữa cơn bất bình bực bội - gì cơ? Cái lão quý tộc ấy hả, dám ngang nhiên bỏ đi giữa tuần trăng mật ấy hả? - bà đã qua đời sau đó không lâu. Ôi bà vú của tôi, bà đã vui mừng hãnh diện đến thế nào trước việc cô gái bé nhỏ yêu dấu của bà đã đường đường chính chính trở thành một hầu tước phu nhân; và bây giờ, tôi ở đây, gần như chẳng giàu thêm một cắc, góa bụa ở tuổi mười bảy trong một hoàn cảnh trái ngang chẳng ai tin nổi, bận rộn thu xếp xây dựng một mái ấm cùng chàng trai chinh âm đàn. Cái con người khốn khổ ấy, bà đã ra đi trong niềm tiếc nuối khôn nguôi khi những ảo mộng phú quý vinh hoa vụt tan thành mây khói. Dù vậy, tôi thật lòng tin rằng mẹ tôi cũng dành cho người bạn đời mới của tôi một tình cảm mến yêu hết như tôi vậy.

Không thứ bột màu hay phấn trang điểm nào có thể che đi vết đỏ trên trán tôi, dù có cố sức trát một lớp thật dày hay dùng một loại phấn thật trắng đi chẳng nữa. Tôi cảm thấy may mắn vì anh ấy không thể trông thấy nó - không phải vì tôi sợ anh sẽ ghê tởm tôi mà thay lòng đổi dạ, bởi tôi biết anh thấu suốt con người tôi bằng cả trái tim mình - mà chỉ bởi điều ấy khiến tôi bớt phần



xấu hổ.

Chuyện tình của quý ông Sư tử



Bên ngoài cánh cửa sổ phòng bếp nhà nàng, hàng rào cây sáng lên lấp lánh như thể tuyết cũng sở hữu một thứ ánh sáng của riêng nó; bầu trời mỗi lúc một sẫm dần khi chiều xuống, một màu xanh nhợt nhạt dị thường vẫn trùm phủ lên khung cảnh mùa đông giữa lúc những bông tuyết mềm trôi lơ lửng không trung. Cô gái đáng mến này, với làn da dường như cũng sở hữu một thứ ánh sáng bên trong hết như thế, tới mức bạn sẽ nghĩ chắc hẳn thân thể nàng được tạo thành từ tuyết, vừa dừng tay làm mấy việc vặt trong căn phòng bếp tồi tàn, hướng mắt nhìn ra con đường quê. Suốt ngày dài không một bóng người qua lại, cả quãng đường phủ tuyết trắng xóa, không tí vết, hết như một súc vải xa-tanh trải dài, thứ vải thường được dùng để may váy cưới cô dâu.

Cha nàng nói sẽ về tới nhà trước khi trời chập tối. Tuyết đã làm rớt những đường dây điện thoại; ông không thể gọi về, dầu để báo tin tốt lành đi chăng nữa.

Đường sá tầm này thật tệ hại quá sức. Tôi mong sao cha được an toàn.

Nhưng chiếc ô tô cũ bị sa lầy, lún sâu vào lớp đất mềm, không thể nhúc nhích dù chỉ một inch; động cơ kêu rù rù, phát ra vài tiếng khục khặc rồi chết máy, trong khi ông còn đang ở rất xa nhà. Đã lâm vào cảnh phá sản một lần, rồi bây giờ lại vừa phá sản

thêm lần nữa, đó là thông tin ông mới nghe được từ các luật sư của mình vào buổi sáng hôm ấy. Trong một nỗ lực cuối cùng để vớt vát vận may, ông lập cập lộn trái túi quần mong tìm được chút tiền mặt đủ để mua xăng đi về nhà. Nhưng không thể. Thậm chí ông chẳng còn đủ tiền để mua tặng Người đẹp của ông, cô con gái bé bỏng của ông, con thú cưng xinh xẻo của ông, một bông hồng trắng theo ước nguyện của nàng. Nàng từng nói đó là món quà duy nhất nàng mong được nhận, dẫu có chuyện gì xảy ra, dẫu ông có lấy lại được sự giàu có như xưa đi chăng nữa. Yêu cầu của nàng quá nhỏ nhoi mà ông cũng không thể đáp ứng được cho nàng. Ông nguyên rủa cái ô tô vô dụng, chính nó là giọt nước tràn li khiến tinh thần ông hoàn toàn suy sụp; rồi, chẳng còn biết làm gì với nó nữa, ông quấn chặt mình trong chiếc áo khoác lông cừu cũ kỹ, bỏ đồng kim loại đã hết thuốc chữa lại ven đường, và đi xuôi xuống phía con đường ngập tuyết để kiếm tìm sự giúp đỡ.

Phía sau cánh cổng sắt rèn là đường lái xe vào nhà, chỉ một quãng ngắn và chìm trong tuyết nhưng cũng đủ để tiết lộ phần nào sự giàu sang kín đáo của ngôi nhà xây kiểu Palladis^[*] hoàn hảo, nhỏ nhắn như một bức tiểu họa, nép mình bên lên phía sau những tầng tán trữu tuyết của cây bách cổ thụ. Trời gần như đã tối; căn nhà ấy, với vẻ thanh nhã yên ả rất mực u sầu của một chốn lánh mình, toát lên sự hoang vắng, nhưng nhìn kĩ sẽ thấy ánh sáng le lói phát ra từ một cửa sổ trên lầu, mơ hồ tới mức dễ khiến người ta nhầm với ánh phản chiếu của một ngôi sao, nếu quả thực có ngôi sao nào đủ sức chiếu xuyên qua lớp màn tuyết quay cuồng đang mỗi lúc một dày hơn. Rùng mình ớn lạnh, ông kéo chốt cổng

và trông thấy, với một sự xúc động dữ dội, trên cái bóng nhờ nhờ héo hắt của một mớ gai, không hiểu bằng cách nào vẫn bám chặt, trơ trơ, những mảnh tả tơi úa tàn của một bông hồng trắng.

Cánh cổng đóng sầm lại một cách ồn ã sau lưng ông; một tiếng rền lớn bất thường. Thứ âm thanh dữ dằn ấy nghe như thể là dấu hiệu rõ ràng cho vận rủi cuối cùng chuẩn bị giáng xuống ông. Cánh cổng lập tức trở về trạng thái khép chặt, như muốn ngăn chặn tất cả những gì bên trong nó khỏi cái thế giới bên ngoài khu vườn hiu hắt ẩm đạm tường bao bốn phía này. Và, từ đâu đó vọng lại, dù không thể nói chính xác được là từ một khoảng cách xa hay gần, ông nghe thấy một âm thanh dị thường nhất thế gian. Một tiếng gầm lớn, như của một con thú săn mồi.

Vì đang trong một tình thế khẩn thiết tới mức bất chấp việc bản thân mình có thể bị đe dọa, ông đẩy cánh cửa làm từ gỗ dái ngựa. Cánh cửa này được trang bị núm gỗ hình đầu sư tử, với một chiếc vòng gỗ cửa lồng xuyên qua hai lỗ mũi; trong khi đưa tay đẩy cửa, ông nhận ra hình đầu sư tử này không phải được chế tác từ đồng thau, như ban đầu ông nghĩ, mà bằng vàng khối. Tuy nhiên, trước khi ông kịp thông báo sự hiện diện của mình, cánh cửa đã nhẹ nhàng lặng lẽ tự mở hướng vào phía trong, trên chiếc bản lề được tra dầu chu đáo; và ông trông thấy trước mắt mình một đại sảnh trắng lóa, nơi những ngọn nến trên chiếc đèn chùm khổng lồ đang tỏa thứ ánh sáng dịu dàng lên vô vàn những bông hoa cắm trong bình thủy tinh bày ở khắp mọi nơi, tới mức ông cảm thấy như vừa được kéo vào vòng ôm ấm áp của mùa xuân, khoan khoái tận hưởng hơi thở thơm mát ngọt ngào của nó. Chỉ có điều, ông

không trông thấy bất cứ một ai nơi đại sảnh.

Cánh cửa sau lưng ông khép lại cũng lặng lẽ như khi nó mở ra, nhưng lần này ông không còn cảm thấy sợ hãi nữa, dù ông biết, qua bầu khí quyến lạ lùng của sự đóng băng thực tại đang trùm phủ khắp nơi này, rằng mình vừa bước vào một chốn đặc quyền nơi mọi luật lệ của cái thế giới ông từng biết đều trở nên không cần thiết, bởi những kẻ quá giàu thường vô cùng lập dị, và ngôi nhà này rõ ràng là của một người cực kì, cực kì giàu có. Đợi một lúc không thấy ai ra giúp, ông tự tay cởi áo khoác ngoài. Chính lúc ấy, những mặt pha lê của chiếc đèn chùm khế vang lên tiếng leng keng nghe như một tràng cười khúc khích vui tươi, rồi cánh cửa phòng để áo choàng hé mở như thể có khả năng tự vận hành theo ý chí của riêng nó. Nhưng chẳng thấy chiếc áo nào được treo trong căn phòng ấy, thậm chí chẳng có nổi một chiếc áo mưa làm vườn kiểu thôn quê như thường thấy để đón chào chiếc áo khoác lông cừu kiểu địa chủ của ông. Dù vậy, khi quay trở lại đại sảnh, cuối cùng ông cũng bắt gặp một sự chào mừng đang chờ đón mình - ngạc nhiên thay, trên tấm thảm dệt kiểu Ba Tư là một con chó King Charles spaniel^[*] với bộ lông trắng pha nâu đen đang cúi mình, đầu héch lên vẻ thông minh. Nhìn nó, ông có thêm bằng chứng chắc chắn cho sự giàu có và lập dị của vị chủ nhân nơi này, bởi ở chỗ lẽ ra là đai đeo cổ nó, ông thấy sáng lấp lánh một chiếc vòng bằng kim cương.

Con chó bật dậy trên bốn chân để chào đón và dẫn ông (thật kì khôi làm sao!) tới một căn phòng nhỏ ốp da ở lầu một. Trong phòng có một chiếc bàn thấp đặt cạnh lò sưởi ấm áp, vang lên

tiếng củi cháy lách tách vui tai. Một khay ăn bằng bạc được đặt sẵn trên bàn; trên cổ chai whisky thon thả đeo một tấm thẻ bạc với hàng chữ khắc: *Hãy uống tôi*, còn trên nắp đậy của chiếc đĩa bạc lại là một dòng chữ đầy mời gọi khác: *Ăn tôi đi*, được tạc theo lối viết tay bay bướm. Trong đĩa xếp đầy những lát bánh mì sandwich dày dặn xen kẽ những miếng thịt bò nướng còn đỏ au hấp dẫn. Ông vừa thưởng thức một miếng bánh mì kẹp vừa nhâm nhi một li sô-đa, miếng thứ hai ông ăn cùng thứ mù tạt hảo hạng được chuẩn bị sẵn trong cái hũ nhỏ làm bằng gốm trộn đá, và khi con chó spaniel trông thấy ông đã tự phục vụ cho mình khá tốt, nó rời đi như thể vừa phần nào hoàn thành phận sự.

Điều khiến cha của Người đẹp rất cuộc cũng có thể hoàn toàn yên tâm là ông tìm thấy, trong một hốc tường gắn rèm che, không chỉ một chiếc điện thoại để bàn mà cả tấm card quảng cáo của một tiệm sửa xe làm việc 24/24; chỉ sau vài cuộc gọi trao đổi, ông đã có thể hoàn toàn cất được gánh lo về cái xe bị bỏ lại bên đường, ơn Chúa, không có vấn đề gì nghiêm trọng lắm, chỉ là vì động cơ đã quá cũ còn tiết trời thì quá lạnh... Ông có thể tới làng lái nó về trong vòng một giờ đồng hồ nữa, ngôi làng chỉ cách đây nửa dặm, và đường tới làng cũng được chỉ dẫn vô cùng chi tiết, với một giọng đầy vẻ tôn kính, ngay sau khi ông miêu tả cho người nói chuyện cùng ở đường dây bên kia ngôi nhà ông đang tạm trú chân.

Và mặc dù có chút bối rối, nhưng trong hoàn cảnh túng quẫn mình đang lâm vào, phải nói là ông cảm thấy khá nhẹ nhõm khi được thông báo rằng hóa đơn sửa xe sẽ được trả bằng tài khoản

của vị chủ nhân vắng mặt của tòa nhà, như một cách để thể hiện lòng hiếu khách; không phải bàn cãi gì thêm, anh thợ sửa xe nói như đinh đóng cột. Đó là thói quen của vị chủ nơi này.

Ông cầm trên tay một cốc whisky khác trong lúc đang cố sức thực hiện một nỗ lực bất thành để gọi về cho Người đẹp, báo với nàng rằng ông sẽ về nhà muộn hơn nhiều so với dự kiến. Đường dây điện thoại liên tục báo lỗi. Dù vậy, kì diệu thay, cơn bão đã tan tự bao giờ, trăng đã nhô cao, và khi vén lớp rèm nhung che cửa sổ, trước mắt ông hiện ra một khung cảnh lộng lẫy như được đúc bằng ngà, với một lớp dát bạc phủ lên trên. Đúng lúc ấy, con chó spaniel từ đâu lại hiện ra, khéo léo ngậm chiếc mũ của ông trên miệng, vẫy vẫy đuôi duyên dáng, như thể muốn báo với ông rằng đã tới lúc phải rời đi, rằng thời lượng cho sự tiếp đón diệu kì đầy lòng hiếu khách này đã hết.

Khi cánh cửa phía sau ông bật mở, ông nhận ra đôi mắt sư tử được làm từ đá mã não.

Những đụn tuyết lớn khiến những cành hồng mỏng mảnh oằn xuống vì sức nặng, và khi ông vô tình chạm phải một nhánh hoa trên đường đi ra cổng, một vốc tuyết lạnh rơi nhẹ xuống đất làm lộ ra, như thể được chính lớp tuyết giá kia bảo quản, một bông hồng hoàn hảo tinh khôi và duy nhất, có lẽ là bông hồng cuối cùng còn sót lại giữa cả trời đông buốt giá này, và mùi hương nồng nàn nhưng không kém phần tinh tế của nó đủ sức làm lay động không trung như thanh âm từ những dây đàn ximbalum^[*].

Vị chủ nhà bí ẩn, tốt bụng của ông sao có thể khước từ việc trao tặng Người đẹp một món quà?

Một tiếng gầm lớn, dữ dội bất chợt nổi lên, nghe không phải như vọng lại từ một nơi xa xăm nào đó mà ở gần trong tầm tay, như thể từ ngay sau cánh cửa làm bằng gỗ dái ngựa kia vậy; cả khu vườn nín lặng vì sợ hãi. Nhưng, vì yêu cô con gái nhỏ của mình vô cùng, ông vẫn đưa tay ngắt trộm bông hồng.

Chính lúc ấy, từ tất cả mọi ô cửa sổ của căn nhà bỗng rực lên thứ ánh sáng chói gắt giận dữ, và một âm thanh rền vang như tiếng kèn fuga cất lên, nghe như tiếng rống của một bầy sư tử, loan báo sự xuất hiện của vị chủ nhân ngôi nhà.

Một tầm vóc khổng lồ luôn mang sẵn trong nó một phẩm giá riêng không thể xâm phạm, đó là hiện thân cho sự xác quyết một tồn tại vĩ đại hơn hầu hết những con người nhỏ bé chúng ta. Trong cơn hoảng loạn, cha của Người đẹp cảm thấy cái tồn tại ông đang phải đối diện ngay lúc này đây còn to lớn hơn cả ngôi nhà y ở, lừng lững nhưng lạnh lẽo, ánh trắng lấp lánh trên bờm tóc khổng lồ tuyệt đẹp, trên đôi mắt xanh lục như màu mã não, trên những sợi lông vàng của hai bàn chân lớn đang túm lấy vai ông, siết chặt tới mức những chiếc móng vuốt xuyên thủng cả lớp áo lông cừu ông khoác trên mình, và lắc ông như cách một đứa trẻ cáu giận lắc một con búp bê.

Sự xuất hiện của con sư tử khiến cha Người đẹp bàng hoàng tới độ tới mức hai hàm răng ông va vào nhau lập cập, rồi ông khụy xuống khi thấy con chó spaniel, phóng ra từ phía cánh cửa để mở, nhảy căng lên và sủa ăng ăng một cách điên cuồng, hét như một quý bà đang nổi cơn lòi đình vì những bông hoa bà chuẩn

bị cho bữa tiệc đêm của mình bị đem đi đâu mất.

“Hỡi người bạn tốt” - cha của Người đẹp lấp bắp; nhưng lời hỏi đáp duy nhất ông nhận lại được là thêm một tiếng gầm dữ tợn.

“Bạn tốt? Ta không phải là bạn bè gì của người hết! Ta là Quái vật, và nhà người nên gọi ta là Quái vật, còn ta, ta sẽ gọi người là tên trộm!”

“Xin thứ lỗi cho tôi vì đã mạo phép hái trộm trong vườn của ngài, thưa Quái vật!”

Đầu của một con sư tử; bờm và những móng vuốt sắc khỏe của một con sư tử; chồm đứng trên hai chân sau như một con sư tử hung hăng, nhưng ông ta lại mặc trên người chiếc áo choàng lịch lãm của các quý ông^[*] may bằng vải nhung đỏ thẫm, đính viên kim tuyến. Đây là chủ nhân của ngôi nhà xinh xắn và cả vùng đồi thấp xung quanh.

“Tôi chỉ muốn một món quà đem về cho con gái tôi,” người cha nói. “Tất cả những gì con bé muốn trên thế gian này, là một bông hồng trắng tinh khôi.”

Quái vật thô bạo vô lấy tấm ảnh vừa được cha cô gái rút ra từ ngăn ví, ngắm soi nó, đầu tiên là với một vẻ lơ đãng bất cần, rồi tới một sự ngỡ ngàng tốt độ, như thể nó vừa chạm vào một nơi nào sâu thẳm nhất trong ông. Chiếc máy ảnh đã bắt được một ánh nhìn đặc biệt của cô gái trẻ, rất đổi ngọt ngào nhưng cũng hết mực trang nghiêm, đôi mắt ấy dường như có thể nhìn xuyên qua vẻ bề ngoài của bạn, thấu suốt tâm hồn bạn. Khi đưa trả lại cho người cha, Quái vật cẩn trọng hết mức để những móng vuốt sắc nhọn không vô tình làm xước bề mặt bức hình

“Mang cho nàng bông hồng, nhưng sau đó, hãy đưa nàng tới đây dùng bữa tối,” Quái vật cất giọng gầm gừ. Và điều gì phải đến sẽ đến.

Dù cha đã kể trước với nàng về bản tính của kẻ đang chờ đợi nàng, Người đẹp không thể ngăn được cơn rùng mình sợ hãi đầy bản năng khi vừa trông thấy ông ta, bởi một con sư tử là một con sư tử và một con người là một con người; và dù những con sư tử có đẹp để gấp bội phần chúng ta, thì chúng vẫn thuộc về một trật tự khác của cái đẹp, không những thế, chúng chẳng may may có một chút tôn trọng đối với chúng ta: hà cớ gì chúng phải như vậy chứ? Nhưng những sinh vật hoang dã có lí do để sợ hãi chúng ta nhiều hơn hẳn so với lí do để chúng ta sợ chúng, và một nỗi u uẩn ẩn sâu trong đôi mắt mã não của ông ta, đôi mắt như của một kẻ mù lòa, của một người khiếm thị, làm lay động trái tim nàng.

Ông ta ngồi, trơ trơ như hình nộm, ở một đầu bàn. Đây là phòng ăn được thiết kế kiểu hoàng gia, sàn trải thảm, lộng lẫy như một viên ngọc quý. Ngoài món xúp dầy mùi thơm được giữ ấm liên tục trên ngọn đèn cồn, đồ ăn, dù có hương vị vô cùng tinh tế, thức nào thức nấy tất thấy đều nguội lạnh - một đĩa thịt chim nguội, món trứng phồng và phô mai lạnh ngắt. Ông ta yêu cầu cha nàng vào vai người phục vụ trong khi hai người dùng bữa, bưng bê từng món lên bàn từ tủ đựng đồ ăn dù ông, tuyệt không ăn một chút gì. Ông miễn cưỡng thừa nhận những lời phỏng đoán của nàng, rằng ông không thích có bóng dáng của người hầu kẻ hạ trong căn nhà mình, bởi theo nàng, sự hiện diện quá thường xuyên của con người

sẽ liên tục gọi nhắc ông một cách cay đắng về sự khác biệt quá lớn của chính mình. Chỉ có duy nhất một con chó spaniel ngồi dưới chân ông trong suốt bữa ăn, đôi lúc lại nhảy lên như muốn xem xét mọi thứ đã được sắp đặt đâu vào đấy hay chưa.

Ông ta thật quá sức dị thường. Sự khác biệt làm người đối diện hoang mang bối rối nơi ông khiến nàng không thể chịu đựng nổi, nó ngự trị ở đó mỗi khi nàng nhìn ông, làm cho nàng nghẹt thở. Đường như có một áp lực nặng nề cam lạng đè nặng lên nàng ngay khi vừa bước chân vào ngôi nhà của ông ta, như thể đó là một tòa nhà chìm sâu dưới nước, và khi trông thấy đôi bàn chân có móng vuốt khổng lồ đặt trên tay ghế, nàng thầm nghĩ: trước mắt mình là kẻ tử thần của bất cứ một con thú ăn cỏ non tơ nào. Rồi nàng tự thấy chính mình cũng chẳng khác gì một con thú non, một Nàng Cừu sạch sẽ trắng ngần trong buổi lễ hiến sinh.

Nhưng nàng vẫn ngồi đó, và cố gắng mỉm cười, bởi đó là ý muốn của cha nàng; và khi Quái vật nói với nàng rằng ông ta sẽ giúp cha nàng kháng cáo lại phán quyết của tòa án, thì không chỉ miệng mà cả đôi mắt nàng cũng nở nụ cười. Nhưng kể cả lúc hai người cùng nhâm nhi li rượu mạnh sau bữa ăn, Quái vật, bằng tiếng gầm gừ vang rền mà ông ta thường dùng mỗi khi trò chuyện, đề nghị, với đôi chút ngại ngùng như sợ bị từ chối, rằng nàng có thể ở lại đây cùng ông ta, thoải mái như ở nhà, trong khi cha nàng quay trở lại London để tranh biện pháp lí một lần nữa, nàng cũng vẫn gắng gượng nở một nụ cười. Bởi nàng biết, trong một linh cảm hãi hùng ngay khi ông ta vừa mở lời, rằng mọi chuyện sẽ là như thế, và việc nàng tới chỗ Quái vật, nếu nhìn mọi chuyện bằng

nguyên tắc có đi có lại, chính là cái giá phải trả cho vận may của cha nàng.

Không phải nàng không có ý chí của riêng mình; chỉ có điều nàng bị chế ngự bởi một ý thức cao bất thường về nghĩa vụ; thêm nữa, nàng thực lòng sẽ rất vui mừng nếu có phải đi đến cùng trời cuối đất vì cha, người mà nàng rất mực thương yêu.

Phòng ngủ của nàng có một chiếc giường bằng kính tuyệt diệu; nàng có phòng tắm với những chiếc khăn tắm dày như những bộ lông cừu cùng vô số hũ thủy tinh xinh xắn đựng đủ loại nước hoa sáo dịu ngọt, thư thái; và một phòng khách nhỏ của riêng nàng. Giấy dán tường cho căn phòng khách là một loại giấy cổ vẽ hình những con chim thiên đường^[*] và người Trung Hoa; đó cũng là nơi có rất nhiều sách và tranh quý giá, với hoa tươi được trồng và chăm sóc bởi những người làm vườn vô hình trong các khu nhà kính nơi đây. Sớm hôm sau, cha hôn từ biệt nàng và lái xe đi với một niềm tin phơi phới vào cơ hội đổi đời sắp tới, khiến chính nàng cũng hân hoan theo; nhưng khi còn lại một mình, nàng nhớ cồn cào cái ngôi nhà tồi tàn của họ. Sự xa hoa lạ lẫm xung quanh chỉ khiến nàng thêm ủ dột, bởi nó không đem lại niềm vui cho người sở hữu, còn vị chủ nhân nơi này, suốt ngày dài nàng không thấy bóng dáng ông ta, như thế, trong một phép nghịch đảo lạ lùng, chính nàng mới khiến ông sợ hãi. Chỉ có con chó spaniel tới ngôi bên nàng, cho nàng cảm giác có bầu có bạn. Hôm nay, con spaniel đeo chiếc vòng cổ bằng ngọc lam.

Ai đã nấu cho nàng những bữa ăn? Nỗi cô đơn của Quái vật;

trong suốt quãng thời gian nghỉ lại nơi này, nàng không kiếm được bất kì một dấu hiệu nào cho thấy sự hiện diện của một ai đó khác ngoài những khay đồ ăn được bưng đến trên tay một anh hầu cầm bước ra từ phía sau cánh tủ búp-phê làm bằng gỗ dái ngựa trong phòng khách. Bữa tối có trứng Benedict^[*] và thịt bê nướng, nàng vừa ăn vừa lướt đọc một cuốn sách mới lấy xuống từ chiếc kệ sách có trục xoay làm bằng gỗ cẩm lai. Đó là một tập truyện cổ tích Pháp kể về những con mèo trắng hóa thân thành những nàng công chúa, còn những nàng tiên là những con chim. Rồi nàng bứt một cọng nho muscat^[*] từ một chùm lớn lúc lửu dùng làm món tráng miệng, và thấy chính mình đang ngáp; nàng mới nhận ra rằng mình đang buồn chán biết bao nhiêu. Chính lúc ấy, con chó spaniel ngậm lấy vạt váy nàng bằng chiếc mõm lông nhung, kéo từng nhịp nhẹ nhàng mà chắc chắn. Nàng để con chó chạy trước rồi bước theo, thầm nghĩ, lần đầu tiên tới đây có lẽ cha nàng cũng đã được đón tiếp thế này chăng; và kia, trước nỗi kinh sợ được che đậy khéo léo của nàng, ông chủ của ngôi nhà ngôi đó, cạnh lò sưởi, bên khay cà phê, như sẵn sàng chờ nàng tới uống.

Giọng nói ấy nghe như phát ra từ một hang động đầy âm vọng, những tiếng gầm gừ tăm tối dịu dàng; sau một ngày chán chường uể oải, nàng còn tâm trạng đâu mà tiếp chuyện kẻ sở hữu cái giọng nói ầm vang như âm thanh cất lên từ hộp đàn khổng lồ của thứ nhạc cụ được tạo ra chỉ để lan truyền niềm khiếp đảm kia? Nửa phần mê hoặc, nửa phần kinh hãi, nàng ngẩng nhìn ánh lửa tỏa ra từ lò sưởi lấp lánh trên bờm tóc vàng của vị chủ nhà; quanh đầu ông bừng sáng lên như một vầng hào quang, và nàng liên

tưởng tới con thú lớn đầu tiên trong Khải huyền, con sư tử có cánh đặt một bàn chân lên Phúc âm của thánh Mác-cô. Nàng im lặng chẳng muốn cất lời; ngay cả trong những tình huống thoải mái nhất, trò chuyện xã giao chưa bao giờ là sở trường của Người đẹp, và may mắn thay, cũng chẳng mấy khi nàng phải thực hành nó.

Nhưng ông ta, ngập ngừng do dự như thể có đôi chút kính sợ trước cô gái đẹp như được khắc tạc từ một viên ngọc trai ngồi đối diện, hỏi thăm ân cần về vụ kiện của cha nàng; về người mẹ đã khuất của nàng; và về nguyên nhân vì đâu họ, những kẻ đã từng vô cùng giàu có, lại thất thế và trở nên nghèo khó đến thế. Ở ông toát lên một sự cố gắng chế ngự nổi rứt rứt nhút nhát bên trong - cái thuộc tính cố hữu của những loài thú hoang, và cũng thế, nàng cố hết sức để làm chủ sự dè dặt từ phía mình - tới mức, chẳng mấy chốc, nàng đã sớm trò chuyện tâm tình với ông như thể đã quen biết ông suốt cả cuộc đời. Khi thần tình yêu nhỏ trong chiếc đồng hồ mạ vàng đặt trên mặt lò sưởi gõ từng tiếng lên chiếc trống bé xiu, nàng ngỡ ngàng nhận ra nó đã điểm đến mười hai nhịp trống.

“Trễ quá! Có lẽ nàng muốn đi ngủ rồi chẳng,” ông nói. Ngay lúc ấy, cả hai cùng lặng đi, như thể hai người bạn lạ lòng này đột nhiên bị một nỗi ngưng ngừng xâm chiếm và nhận ra rằng họ thật cô độc biết bao nhiêu, trong căn phòng này, giữa sự sâu thẳm của đêm đông giá buốt. Khi nàng tuồng như đứng lên, ông bất ngờ nhào mình xuống chân nàng, vùi đầu vào vạt váy nàng. Nàng bất động, sững sờ; nàng cảm thấy hơi thở nóng hổi của ông trên những ngón tay mình, da nàng cảm nhận rõ rệt độ cứng của

những sợi ria mép, độ ráp của chiếc lưới đang nhẹ nhàng liếm láp, và giữa cơn sóng triều của sự thấu cảm đang dâng lên trong lòng, nàng chợt hiểu ra: tất cả những gì ông làm lúc này là hôn tay nàng.

Ông thu đầu lại và ngược nhìn nàng bằng đôi mắt màu xanh lá bí hiểm, ở mỗi bên tròng mắt ông, nàng lại bắt gặp hình ảnh phản chiếu của gương mặt mình, nhỏ xíu như một búp chồi non. Rồi không nói một lời, ông lao mình khỏi căn phòng và nàng nhìn thấy, trong một nỗi bàng hoàng không thể nói nên lời, ông ta di chuyển bằng tứ chi.

Suốt cả ngày hôm sau, những ngọn đồi tuyết phủ rền vang tiếng gầm gào dữ dằn của Quái vật: Hôm nay là ngày ông chủ đi săn ư? Người đẹp hỏi con spaniel. Nhưng con spaniel chỉ gầm gừ cái bần, như thể muốn tỏ thái độ rằng, dù có biết, nó cũng không muốn trả lời câu hỏi ấy.

Người đẹp dành thời gian trong ngày để đọc sách, hoặc có thể, thuê thùa một chút; một hộp chỉ màu bằng tơ thượng hạng đã được mang đến cho riêng nàng, cùng một bộ khung thêu. Hoặc, quần mình trong lớp áo choàng ấm áp, nàng dạo bước trong khu vườn bao quanh nhà, giữa những cành hồng trụi lá, với con spaniel theo sát từng bước chân, đôi khi dừng lại ngắm nghía chỗ nọ, cắt tỉa chỗ kia. Một quãng thời gian thanh thản yên bình; một kì nghỉ tuyệt vời. Sự mê hoặc của cái chốn đẹp, buồn, và ngập tràn ánh sáng này khiến nàng chìm đắm, và nàng nhận ra rằng, trái ngược hẳn với tất cả nỗi bất an ban đầu, nàng thực sự hạnh phúc khi ở

đây. Trong nàng không còn gợn lên một nỗi e sợ nào, dù là nhỏ nhất, vào những buổi chuyện trò hằng đêm cùng Quái vật. Tất cả những quy luật tự nhiên của thế giới đều trở nên vô hiệu ở chốn này, nơi lúc nào cũng có những kẻ vô hình chờ đợi phụng sự nàng, và nàng sẽ thoải mái trò chuyện cùng sư tử, dưới sự giám hộ của con chó mắt nâu, về bản chất của mặt trăng và thứ ánh sáng vay mượn nó mang, về những vì sao và những vật chất cấu thành nên chúng, về sự thay đổi thất thường của thời tiết. Nhưng sự dị thường nơi ông đôi lúc vẫn khiến nàng bất giác rung mình; và mỗi khi ông không thể kiềm lòng, quỳ xuống, khẽ chồm lên phía trước và hôn lên tay nàng, điều ông vẫn làm hằng đêm mỗi khi họ tạm chia tay, nàng sẽ hoảng hốt thu mình lại, rút sâu vào bên dưới lớp da. Nàng còn nhiều ngần ngại trước mỗi động chạm thân thể với ông.

Tiếng chuông điện thoại vang lên lạnh lót; đây là cuộc gọi dành cho nàng. Cha nàng. Ông đã có tin tốt báo về.

Quái vật vui cái đầu khổng lồ vào hai bàn chân trước. Nàng sẽ quay trở lại với ta chứ? Nơi này thật cô đơn xiết bao, khi chẳng còn nàng.

Nàng cảm động rơi nước mắt khi thấy Quái vật dành cho mình một mối quan tâm sâu nặng đến vậy. Từ tận đáy lòng, nàng muốn đặt một nụ hôn lên bờm tóc rậm rì trên trán ông, nhưng dù đã vươn tay về phía Quái vật, cuối cùng, nàng vẫn không thể chạm vào ông theo ý nguyện của chính mình, ông ta quá khác nàng. Nhưng, vâng, nàng nói; Tôi sẽ trở lại. Sớm thôi, trước khi mùa đông kết thúc. Rồi xe taxi tới và đưa nàng đi.

Ở London, môi trường thời tiết chẳng mấy khi có thể làm ảnh hưởng tới bạn, sự nức nội đông đúc của con người làm tuyết tan trước cả khi nó có đủ thì giờ đậu lại bất cứ đâu; còn cha nàng, ông đã trở lại giàu có như xưa, bởi những vị luật sư mà người bạn lông lá của ông cử đến đã làm quá xuất sắc công việc đàm phán của họ, lại còn cam đoan rằng chỉ riêng uy tín của ông thôi cũng đã đủ để giúp họ thắng kiện. Một khách sạn lộng lẫy, một nhà hát opera, một sân khấu kịch; một tủ quần áo mới cho cô con gái yêu dấu của ông, để nàng xúng xính khoác tay ông tới những bữa tiệc, những buổi chiêu đãi, những nhà hàng sang trọng, một cuộc sống nàng chưa từng biết tới, bởi cha nàng đã lâm vào cảnh khánh kiệt trước khi người mẹ tội nghiệp qua đời trong lúc sinh nàng.

Dù Quái vật là vị ân nhân đem tới cho hai người cuộc sống hiện tại giàu sang phú quý, họ cũng vẫn thường hay nhắc tới ông trong những câu chuyện của mình, giờ đây, cả hai đã ở rất xa khỏi quyền năng mê hoặc vĩnh cửu tỏa ra từ ngôi nhà của ông ta. Trong tâm trí họ, kí ức về ngôi nhà ấy lung linh và ngăn ngủi như một giấc mơ; và Quái vật, vô cùng kì dị nhưng cũng rất mực nhân từ, giống như một vị thần may mắn đã nở nụ cười với họ rồi để họ đi. Nàng gửi cho ông ta những bông hoa, những bông hồng trắng muốt, như để đáp lễ lại những bông hoa trước kia nàng được ông trao tặng; và khi bước chân khỏi quây hoa, một cảm giác tự do tuyệt đối bất giác tràn ngập trong nàng, như thể vừa vụt thoát khỏi một mối nguy hiểm lạ lùng, như thể một khả năng thay đổi nào đó vừa lướt qua nhưng rút cuộc, không chạm tới được nàng. Dù vậy, cùng với sự vui tươi nhẹ nhõm này, là một cảm giác trống

rồng mơ hồ. Nhưng cha đang đợi nàng ở khách sạn; họ đã lên kế hoạch cho một cuộc dạo chơi tuyệt vời để tìm mua cho nàng chiếc áo lông thú, và nàng đã rất háo hức bởi điều ấy khiến nàng thấy mình đang được đối xử như một tiểu thư thực thụ.

Vì những bông hoa ở tiệm quanh năm suốt tháng lúc nào cũng tươi tắn, chẳng có gì nơi bậu cửa sổ có thể nhắc nàng rằng mùa đông đã sắp cận ngày.

Trở về muộn từ bữa tối thịnh soạn sau buổi xem hát, nàng đứng trước gương cởi đôi khuyên tai; Người đẹp. Nàng mỉm cười hài lòng với chính mình trong gương. Nàng đang học, vào những năm cuối cùng của thì thiếu nữ, cách làm một đứa trẻ hư vì được quá nuông chiều, và làn da trắng như ngọc trai của nàng đã có chút đầy đặn mỡ màng hơn, lộng lẫy và căng tràn sức sống. Một điều gì đó bên trong đã bắt đầu làm biến chuyển những đường nét nơi khuôn miệng nàng, dấu hiệu đang định hình của một cá tính riêng, và sự ngọt ngào pha lẫn vẻ nghiêm trang của nàng đôi khi có thể bật phát thành những cơn nóng nảy giận hờn trẻ con khi mọi thứ có vẻ diễn ra không như ý muốn. Vẻ tươi tắn trẻ trung của nàng dường như không gì suy chuyển nổi, chỉ có điều, những ngày này, nàng tự cười với chính mình trong gương hình như hơi nhiều quá, và cái khuôn mặt trong gương đang mỉm cười lại với nàng kia giờ đã không hoàn toàn giống khuôn mặt nàng từng thấy in bóng trong đôi mắt mã não của Quái vật. Gương mặt đối diện với nàng lúc này, không còn mang vẻ đẹp, mà toát lên sự xinh xắn kiêu kì đặc trưng của những con mèo cảnh vẻ, đắt đỏ và được nhất mực

nuông chiều.

Làn gió mơn man của mùa xuân thổi vào từ một công viên gần đó, qua những khung cửa sổ để mở; và nàng không biết vì sao nó lại làm nàng muốn khóc.

Một âm thanh đột ngột, hồi hã, nghe ra như tiếng cào của móng vuốt, vang lên ngoài cửa phòng nàng.

Sự mê đắm trước gương bị gián đoạn; trong một giây, mọi thứ bất chợt ủa về nơi tâm trí nàng, hoàn hảo từng chi tiết. Mùa xuân đã về và nàng đã thất hứa. Quái vật đã đích thân đến đây để truy tìm nàng! Thoạt đầu, nàng thoáng rung mình sợ hãi cơn giận của ông ta; nhưng rồi một nỗi vui mừng khó hiểu trỗi dậy, nàng chạy ủa ra mở cửa. Nhưng trước mặt nàng là con chó spaniel hai màu trắng pha nâu đen - nó cuống cuống lao vào vòng tay nàng, phát ra những tiếng sủa nhỏ như nức nở, vừa rên rĩ dỗi hờn vừa thở phào nhẹ nhõm.

Nhưng đâu rồi con chó được chải chuốt bóng mượt với những chiếc vòng đeo cổ đắt tiền từng ngồi bên khung thêu của nàng trong căn phòng khách có những con chim thiên đường cúi đầu nhìn xuống từ bốn bức tường? Đôi tai nó xác xơ, lấm lem bùn đất, bộ lông nó bụi bẩn rồi bù, nó gầy gò như thể đã phải đi bộ không ngơi nghỉ suốt một quãng đường quá dài, và nếu không phải là một con chó, có lẽ nó đã khóc lóc kể lể với nàng bao điều.

Sau niềm vui gặp gỡ ban đầu, không đợi Người đẹp gọi đồ ăn thức uống tới cho mình, con chó cắn chặt viền voan dưới gấu váy ngủ của nàng, vừa kéo vừa rên ư ử. Cứ thế, nó quay đầu lại nhìn nàng, tru lên, giật mạnh, rồi lại cất tiếng rên.

Nàng biết lúc này, dù đã muộn, vẫn còn một chuyến tàu chậm sẽ đưa nàng quay trở lại cái sân ga nơi ba tháng trước nàng bắt tàu đi London. Người đẹp ghi vội một mẫu giấy nhắn cho cha, quần chiếc áo choàng lên hai vai. Nhanh lên nào, xin hãy nhanh lên, con spaniel hồi thức trong câm lặng; và Người đẹp biết rằng Quái vật đang hấp hối.

Trong bóng tối dày đặc trước bình minh, người quản lí nhà ga đánh thức anh lái tàu ngái ngủ dậy phục vụ nàng. Xin hãy đi nhanh nhất có thể.

Tháng mười hai như vẫn còn ngự trị nơi khu vườn của ông. Mặt đất cứng đanh như sắt, những tán lá của cây bách đen lay động trong gió lạnh phát ra tiếng xào xạc thê lương, còn trên những cành hồng chẳng bói nổi một chồi non, như thể năm nay, những cây hồng này từ chối ra hoa. Không một ô cửa sổ nào sáng đèn, ngoại trừ ở tầng áp mái phía trên cùng, một vệt sáng nhạt nhòa hắt qua ô cửa kính, thứ ánh sáng mù mờ yếu ớt trông như có thể lụi tắt bất cứ lúc nào.

Con spaniel đã vừa chợp mắt được một chút, trong vòng tay nàng, cái sinh vật đáng thương ấy đã kiệt sức. Trong cơn xúc động ghen ngào, nàng đẩy cánh cửa trước, một niềm thương cảm dậy lên khi nàng nhận ra chiếc vòng gỗ cửa bị phủ một lớp bụi dày đến thế nào.

Cánh cửa không mở ra nhẹ nhàng lặng lẽ như trước kia, mà với một tiếng kéo kẹt thảm hại phát ra từ chiếc bản lề, và lần này, mở vào một bóng tối tuyệt đối. Người đẹp bật chiếc bật lửa vàng

nàng mang theo bên mình; trên chiếc đèn chùm, những cây nến nhỏ đã chết chìm trong vũng sáp của chính chúng tự bao giờ, những trụ đèn bị mạng nhện bao chằng chịt. Hoa trong những chiếc bình thủy tinh héo rũ, như thể người sống nơi này chẳng còn tâm trí đâu mà thay mới chúng sau khi nàng rời khỏi đây. Bụi, khắp nơi là bụi; và lạnh lẽo xiết bao. Một bầu không khí nặng nề của sự kiệt quệ và tuyệt vọng, tệ hơn nữa, nó mang lại cảm giác suy sụp tan vỡ, như thể sự mê hoặc trước kia của ngôi nhà chỉ là một ngón trò rở tiền của một tay ảo thuật mà đến lúc này, thất bại vì không thể lôi kéo được đám đông, y đã bỏ đi thử kiếm tìm vận may nơi khác.

Người đẹp tìm được một ngọn nến để thắp soi đường và bước theo con spaniel trung thành lên những bậc cầu thang, ngang qua một phòng làm việc, qua dãy phòng dành riêng cho nàng, ngôi nhà bị bỏ rơi hoang hoải vọng lại từng nhịp bước chân, cuối cùng dẫn đến một cầu thang nhỏ ở góc trong cùng, chi chít phân chuột và mạng nhện; nàng bị vấp ngã trong lúc leo lên, làm rách mất viền váy vì sự vội vàng.

Thật là một buồng ngủ hết mực khiêm nhường! Một căn gác mái, trần nhà dốc nghiêng, chắc hẳn đây sẽ là phòng dành cho cô hầu gái nếu Quái vật có ý định thuê người làm. Một chiếc đèn ngủ đặt trên lò sưởi, không có rèm che cửa sổ, không có thảm trải sàn, ông nằm trên một khung giường sắt hẹp, co mình ủ rũ, lớp mền bông mỏng mảnh bạc màu không đủ rộng để che trọn thân hình to lớn, bờm tóc ông ngả xám như màu lông chuột, mắt nhắm nghiền. Quần áo ông chất đống trên chiếc ghế tựa song gỗ, và trong chiếc

bình có tay cầm đặt cạnh bồn rửa mặt là những bông hồng nàng gửi cho ông, bông nào bông nấy đều đã héo tàn.

Con spaniel nhảy lên giường, cào cào chân vào dưới lớp mền hẹp bằng một vẻ ân cần rất đỗi dịu dàng.

“Ôi, Quái vật,” Người đẹp cất lời, “Em đã về nhà rồi đây.”

Mi mắt ông mấp máy. Tại sao trước kia nàng chưa một lần nhận ra rằng đôi mắt mã não của ông cũng có mí mắt, như của một con người? Phải chăng bởi nàng lúc nào cũng chỉ chăm chăm ngắm nhìn gương mặt mình được in chiếu trong hai tròng mắt ấy?

“Ta chết mất, Người đẹp ạ,” ông nói bằng một giọng thăm thì vụn vỡ, với kiểu gằm gừ nàng từng quen thuộc. “Khi nàng vừa rời đi, ta đã bị ốm. Ta không thể đi săn được nữa, ta thấy mình chẳng còn bụng dạ nào mà đi giết những con thú hiền lành, ta không thể ăn nổi bất cứ thứ gì nữa. Ta ngày một tiêu tụy đi, và ta phải chết; nhưng ta sẽ chết trong hạnh phúc bởi nàng đã tới nói lời từ biệt với ta.”

Cô lao vào lòng ông mạnh tới nỗi chiếc giường sắt rên lên kèn kẹt, và hôn tới tấp lên những bàn chân đầy móng vuốt.

“Đừng chết, Quái vật! Chỉ cần thế thôi, em sẽ không bao giờ rời xa chàng nữa.”

Khi bờ môi nàng chạm vào những móng vuốt co quắp cắm ngập vào da thịt, chúng rút ngược dần về phía đầu ngón tay, và nàng đã hiểu vì sao lúc nào ông cũng siết chặt nắm tay như thế, nhưng lúc này đây, đau đớn, ngập ngừng, những ngón tay ông cuối cùng cũng đang dần duỗi thẳng. Những giọt nước mắt của nàng rơi xuống khuôn mặt ông như tuyết đổ, và trong một sự

chuyển hóa nhẹ nhàng, một khung xương mới định hình dần bên dưới lớp da, vầng trán rộng lộ ra dưới chân mày rậm rạp. Và trong vòng tay nàng không còn là một con sư tử mà là một người đàn ông, một người đàn ông có bờm tóc xù trên đầu và thật lạ lùng, một tháp mũi bị vỡ như của những võ sĩ quyền Anh đã về vườn khiến ở ông toát lên một vẻ tương đồng xa xôi với con thú hùng mạnh và đẹp đẽ nhất muôn loài.

“Nàng biết chứ,” Quý ông Lyon nói, “Ta nghĩ ta có thể lo liệu một bữa sáng nho nhỏ cho nàng ngày hôm nay, Người đẹp của ta ạ, nếu nàng muốn ăn một chút gì đó cùng ta.”

Ông bà Lyon nắm tay nhau dạo bước trong vườn; con chó già nằm lăn mình trong cỏ, bay đầy trời là những cánh hoa rơi.



Nàng dâu của hổ



Thưa bạc, cha mất tôi vào tay Quái vật.

Có một niềm vui sướng điên rồ quá khích dậy lên trong lòng những vị khách phương Bắc ngay khi vừa đặt chân tới vùng đất xinh đẹp này, nơi những cây chanh đua nhau mọc lên xanh tốt. Chúng tôi tới từ những vùng đồng quê lạnh giá; ở quê nhà, chúng tôi phải không ngừng đấu tranh chống lại thiên nhiên, còn ở đây thì, chao ôi! bạn sẽ nghĩ mình vừa đến một vùng đất được ban phước, nơi những con sư tử nằm hiền lành bên cạnh những bé cừu non. Vạn vật khai hoa kết nhụy; không có những cơn gió khắc nghiệt khuấy đảo bầu khí quyển đậm màu dục cảm. Ánh mặt trời rót mật xuống hoa trái tưng bừng. Và sự uể oải nhục cảm chết người của vùng miền Nam ngọt ngào đầu độc tâm trí khát thèm của bạn; khiến nó không ngừng hào hển: “Xa hoa! Xa hoa hơn nữa!”. Nhưng rồi tuyết rơi, một cảm giác bất lực vì không thể trốn thoát, như thể tuyết đã bám gót chúng tôi từ Nga, chạy đuổi theo sau cỗ xe ngựa, và tại cái thành phố u ám lạnh lẽo này, cuối cùng, nó đã bắt kịp chúng tôi, bu chặt lấy những khung cửa sổ như cố tình nhạo báng ước vọng của cha tôi về một niềm hoan lạc miên viễn ngay trong lúc những đường gần trán ông nổi lên, thành thịch đập và đôi tay ông run lên khi chia những lá bài.

Nén nhỏ những giọt sấp nóng hổi, hăng sè lên đôi vai trần của tôi. Tôi ném một cái nhìn chua chát bức bối về phía những người

đàn bà mà hoàn cảnh buộc họ phải câm lặng chứng kiến sự việc điên rồ trước mắt, trong khi cha tôi, liều lĩnh tuyệt vọng, lại được thứ rượu mạnh mà họ gọi là “grappa”^[*] kích động, tự tay vứt bỏ những mẫu vụn cuối cùng của phần di sản lẽ ra tôi được kế thừa. Khi rời Nga, gia sản của chúng tôi vẫn còn đất đen, rừng thẳm, lũ gấu và lợn rừng hoang, nông nô, những ruộng ngô, những nông trại, những chú ngựa đốm yêu, những đêm trắng vào dịp hè mát mẻ, ánh sáng lóe bùng lên nơi cực Bắc^[*]. Tất cả những của cải ấy với cha tôi thật chẳng khác gì một gánh nặng cần rũ bỏ, bởi ông cười ha hả như thể hết mực hân hoan khi từng bước đẩy chính mình vào cảnh khảnh kiệt; trong ông dường như chỉ còn một ham muốn duy nhất, là hiến dâng tất cả cho Quái vật.

Bất cứ ai tới thành phố này đều phải chơi bạc với vị lãnh chúa nơi đây; có lẽ vì vậy mà ngoài cha con tôi, chẳng có mấy người từ nơi khác đến. Ở Milan^[*], không ai cảnh báo trước cho chúng tôi điều này, mà nếu họ có nói rồi đi nữa thì chúng tôi cũng không hiểu - với vốn tiếng Ý bập bõm của mình, phương ngữ vùng miền lại làm tôi lúng túng hơn nữa. Vậy đấy, chính tôi chứ nào phải ai khác, đã rất mực ủng hộ cái chốn xa xôi tỉnh lẻ, tụt hậu phải tới hai trăm năm này, chỉ vì, trở trêu thay, nơi đó được huênh hoang quảng bá là chẳng bó buộc đâu ra một sòng bạc. Tôi đã không lường trước nổi rằng, cái giá phải trả cho cuộc nghỉ chân tháng mười hai giữa chốn quanh hiu vắng vẻ này lại là một cuộc chơi với ngài lãnh chúa.

Đêm đã khuya. Hơi ẩm lạnh lẽo len lỏi vào từng phiến đá, xuyên thấu tận xương tủy bạn, ngấm qua từng thớ phổi; nó khẽ

rùng mình khi vừa lách qua khe cửa dẫn vào phòng khách, nơi vị lãnh chúa đã tới chơi bài trong vẻ kín đáo bí mật của riêng ông. Ai có thể khước từ lời mời được ông ta sai người đầy tớ chuyển thẳng tới nhà trọ của chúng tôi? Người cha hoang đường của tôi ư, không đời nào. Tấm gương trên bàn phản chiếu rõ mồn một sự cuồng mê của cha, vẻ bất cần của tôi, những ngọn nến leo lắt, đồng chai rỗng, những lá bài đầy màu sắc được bốc lên rồi ném xuống, cái mặt nạ bất động che đậy hình dong Quái vật, nhưng từ phía sau đó vẫn sáng lên đôi mắt vàng rực, chốc chốc lại lơ dềnh liếc về phía tôi ngồi.

“La Bestia!”^[*] bà chủ trọ của chúng tôi hét lên, thận trọng lần sờ chiếc phong bì phía trên có gắn chỏm lông lớn của một con hổ hung hãn, gương mặt bà hiện lên một nỗi ngạc nhiên kinh hoàng khó gọi tên. Và tôi không thể hỏi bà vì sao người vùng này lại gọi vị lãnh chúa của họ là “Quái vật” - phải chăng vì cái huy hiệu đáng sợ kia? - bởi giọng của bà thổ âm quá nặng, lại thêm cách nói lào khảo như viêm phổi đặc trưng của vùng này, tôi hầu như không bao giờ hiểu nổi bà ta nói gì, trừ lần đầu gặp mặt và bà đã thốt lên khi vừa trông thấy tôi: “Che bella!”^[*]

Kể từ khi chập chững bước những bước đầu tiên, tôi đã luôn là một cô bé xinh xắn với vẻ ngoài đẹp đẽ, những lọn tóc nâu hạt dẻ, đôi gò má ửng hồng. Lại chào đời vào đúng ngày Giáng sinh, “bông hồng Giáng sinh” của tôi đấy, bà vú nuôi người Anh thường nói về tôi như thế. Những người nông dân thì hay bảo: “Cô bé thật là một bản sao y hệt của mẹ mình”, với một vẻ thành kính dành cho người đã khuất. Mẹ tôi mất sớm; đêm của hồi môn đổi lấy một

cậu ấm vô tích sự con nhà quý tộc Nga, rồi chẳng mấy chốc bà kiệt quệ vì chứng bài bạc, thói trăng hoa, và cả những nỗi ăn năn thống khổ của hẳn ta. Ngay khi vừa tới nơi, trong lúc anh đầy tớ chải tuyết khỏi chiếc áo choàng đen, Quái vật đã trao cho tôi một bông hồng gỡ xuống từ phần khuyết áo được may hoàn hảo dù kiểu cách hơi lỗi mốt. Bông hồng trắng muốt, phi tự nhiên, trái mùa, lúc này đang bị những ngón tay bốn chôn của tôi giày xé, từng cánh từng cánh một rã rời ra như cách cha tôi đang kết thúc trắng lẹ cái sự nghiệp thảm bại của đời mình.

Đây là một vùng đất thăm sâu, hướng nội; một cảnh quan cöm nắng, chẳng có gì đặc sắc, dòng sông lững lờ ủ dột bốc lên từng đụn hơi sương, những hàng liễu lè tè cụt ngọn. Và thành phố nơi này thì mới thật bạo tàn, với quảng trường ảm đạm là chốn đặc biệt thích hợp cho những cuộc hành quyết công khai, bên dưới cái bóng độc địa của ngọn tháp nhà thờ. Họ thường treo cổ những kẻ bị kết án trong dãy chiếc lồng xếp thành hàng dài không khác gì những bức tường thành phố; với họ, sự tàn nhẫn cũng tự nhiên như cách hai con mắt họ xé lại quá gần nhau, hay những cặp môi mỏng dính. Đồ ăn ở đây nghèo nàn đơn điệu, quanh đi quẩn lại mì ống ngâm dầu, bò hầm kèm sốt cỏ đắng. Một sự lạnh lẽ buồn thảm như đưa đám bao phủ nơi này, những người dân trùm khăn kín mít để chống lại cái lạnh nên bạn gần như chẳng bao giờ nhìn thấy mặt ai. Họ còn lừa đảo, bịp bợm bạn, từ chủ nhà trọ đến người đánh xe, chẳng thể tin tưởng bất cứ ai. Lạy Chúa, bạn còn không biết nỗi họ đã ăn quỵt của mình thế nào ấy chứ!

Miền Nam giáo quyết, nơi bạn tưởng rằng chẳng hề có tiết trời

đồng giá, nhưng lại quên mất rằng chính bạn đã mang nó theo mình.

Khứu giác của tôi mỗi lúc một khó chịu hơn vì mùi nước hoa bốc lên từ người Lãnh chúa, thứ mùi xạ hương quá nồng nặc trong cái góc quá hẹp ở một phòng trọ quá nhỏ. Ông ta chắc hẳn phải tắm mình trong dầu thơm, ướp hương cả áo sơ mi và áo lót; lẽ nào người ông ta bốc mùi gì khó chịu lắm chẳng, mà phải tìm cách ngụy trang đến mức ấy?

Tôi chưa bao giờ trông thấy một người đàn ông nào to lớn đến thế, cao lừng lững và lực lưỡng tới vậy, dù bề ngoài vẫn hết sức thanh lịch tao nhã với chiếc áo đuôi tôm lỗi mốt trông có vẻ đã được may từ lâu lắm rồi, có lẽ phải từ trước khi ông ta tự khép mình vào đời sống ẩn dật; hay phải chăng Quái vật không cảm thấy mình phải theo kịp thời đại. Có một sự vụng về thô kệch trong dáng dấp, trong vẻ khổng lồ lóng ngóng; từ ông toát ra một nỗ lực tự kiềm chế lạ lùng như thể đang vọng ở trong một cuộc chiến với bản ngã hòng buộc mình phải đứng thẳng, khi trong lòng chỉ muốn được thả hai chi trước xuống mà đứng bằng tứ chi. Ông ném cái khát nhân tính về phía kẻ chơi cùng lúc này đang ủ dột khổ nạn như một vị thánh; chỉ khi nhìn từ xa, bạn mới nghĩ rằng Quái vật không khác lắm với một người đàn ông bình thường, dù ông ta đeo chiếc mặt nạ vẽ hình mặt người đẹp không chê vào đâu được. Ô phải, một Ô gương mặt đẹp; nhưng là một gương mặt với quá nhiều nét cân xứng chuẩn mực tới mức khó có thể nói đó là mặt của một con người: nửa mặt nhìn nghiêng bên này của chiếc mặt nạ chính là tấm gương phản chiếu nửa mặt bên kia; quá hoàn hảo,

quá dị kì. Đầu ông đội tóc giả, thêm một túm tóc giả được buộc nơ gọn gàng sau gáy, kiểu tóc bạn thường thấy trong những bức chân dung thời xưa. Mảnh lụa trắng luồn một viên ngọc trai quấn quanh và che đi phần cổ họng. Thêm đôi găng gầy như không còn bao trọn nổi đôi bàn tay của một cậu trai giờ đã trở thành gã khổng lồ lộ ngọc.

Đây là một nhân vật làm từ giấy bồi và tóc giả trong lễ hội Carnival; nhưng ông ta nắm trong tay đủ mọi mảnh lời bài bạc quý quý nhất.

Giọng nói giả trang của ông nghe như vọng lại từ nơi xa xăm nào đó, mỗi khi cố nói điều gì, ông khom người và bật ra một âm sắc găm gù mà chỉ người đầy tớ đi cùng mới hiểu nổi và diễn giải lại được cho người khác, như thể ông chủ của anh ta là một con búp bê to xác còn anh hầu là một nghệ nhân nói giọng bụng.

Bức nệm bị lún vào lớp sáp chảy, ngọn lửa bập bùng. Lúc bông hồng của tôi bị rút đi cánh hoa cuối cùng cũng là lúc cha tôi mất trắng.

“Trừ cô con gái.”

Bài bạc là một trò bệnh hoạn. Cha tôi luôn miệng nói rằng ông yêu thương tôi, nhưng ông không ngại đặt số phận con gái mình vào bàn tay những quân bài. Ông xòe những lá bài trên tay; trong gương, tôi nhìn thấy ngọn lửa của niềm tham vọng man dại sáng bùng nơi đôi mắt ông. Cổ áo ông phanh ra, tóc tai bù xù dựng đứng, cả người ông toát lên vẻ khốn nạn của một kẻ đang cố vẫy vùng trong những giây phút cuối cùng của một đời trác táng. Những cơn gió lách qua bức vách cũ kĩ, châm vào da thịt tôi, tôi

thấy ớn lạnh còn hơn cả vào những đêm đông buốt giá ở nước Nga khi xưa.

Một con Đầm, một con Già, một con Xi. Tôi liếc thấy qua gương. Ôi chao, tôi biết cha đang định ninh rằng ông không thể nào để mất tôi; không những thế, việc giữ được tôi sau khi đã mất tất cả còn là bằng chứng cho thấy vận may của gia đình đã được phục hồi. Chỉ cần ông giành chiến thắng ván này, cung điện của Quái vật bên rìa thành phố; những món lợi tức khổng lồ; đất đai dọc bờ sông; tô thuế hằng năm; những ruộng châu báu, nghệ phẩm quý giá của các danh họa như Mantegna, Giulio Romano, bức tượng vàng Cellini Salt Cellar^[*], cùng tất cả những tước vị của Quái vật... cả chính thành phố này nữa chứ; tất cả sẽ về tay ông.

Nói cha coi tôi rẻ mạt hơn món tiền chuộc của một vị vua thì không hẳn đúng; chính xác hơn là, trong mắt ông, tôi chẳng có giá trị nhiều hơn món tiền chuộc của một vị vua.

Trong phòng khách mà lạnh như nơi âm ti địa ngục. Và dường như với tôi, một đứa con của vùng phương Bắc khắc nghiệt, không phải thân xác tôi, mà chính linh hồn cha tôi, đang lâm nguy.

Cha tôi, đương nhiên, tin vào phép màu; con bạc nào mà lại không có những niềm tin như vậy? Chẳng phải chúng tôi đã lên đường, bỏ lại sau lưng xứ sở của loài gấu và của những vì sao băng, để theo đuổi một phép màu như thế đó ư?

Thế nên lúc này, chúng tôi như chao đảo bên miệng vực.

Quái vật hừ lên một tiếng, đặt xuống bàn ba con Xi cuối cùng trên tay.

Những người phục vụ uể oải lướt về phía mấy cái giá nến, nhẹ

nhàng như thể dưới chân có gấn bánh xe, thổi tắt từng ngọn một. Trông họ đứng đưng như thể chẳng có chuyện gì to tát vừa xảy ra. Họ ngáp dài vẻ bức dọc; trời đã gần sáng rồi, chính vì chúng tôi mà họ phải thức trắng đêm. Anh đẩy tớ của Quái vật mang áo choàng tới cho ông ta. Cha tôi ngồi thất thần giữa đồng đồ đạc ngổn ngang, nhìn chăm chăm vào sự bội phản của những lá bài vương vãi trên bàn.

Người đẩy tớ của Quái vật thông báo rành rọt với tôi rằng, anh ta, kẻ hầu cận trung thành, sẽ tới đây đúng mười giờ sáng ngày mai, để đón tôi tới cung điện của Quái vật, và điều tôi phải làm chỉ là chuẩn bị đầy đủ hành lí lên đường. Capisco?[*] Tôi vẫn đang sốc đến độ gần như không hiểu anh ta vừa nói gì; đầy kiên nhẫn, anh lặp lại cho tôi nghe các mệnh lệnh một lần nữa. Anh hầu là một người đàn ông nhỏ thó, nhanh nhẹn, gầy nhảnh, lạ lùng, đi đứng với một điệu bộ nhún nhảy bất thường, đôi bàn chân bẹt dí, chõe ra, lại được xỏ trong một đôi giày hình nêm kì dị.

Nếu vừa mới đây thôi cả người cha tôi còn đỏ gay như lửa, thì lúc này trông ông trắng bệch như tuyết đóng trên khung cửa sổ. Mắt ầng ằng nước chực khóc.

“Thật chẳng khác nào một tên Anh-điêng mặt hạn” cha tôi nói, ông vẫn ưa cái lối nói văn vẻ cầu kì. “Tên Anh-điêng mặt hạn/ Tự tay ném đi viên ngọc quý của mình/ Toàn bộ lạc không có thứ gì giá trị hơn thế”... “Ta cũng vậy, ta vừa để mất đi viên ngọc quý của mình, viên ngọc vô giá!”

Ngay lúc ấy, Quái vật phát ra một âm thanh đột ngột, đáng sợ, nửa như tiếng gầm nửa như tiếng rống; những ngọn nến trong

phòng bùng lên. Người đầy tớ nhanh nhẩu, kẻ đạo đức giả ra vẻ trang nghiêm đức hạnh, thản nhiên giải thích: “Ông chủ tôi nói: Nếu ông quá bất cẩn với kho báu trong tay, thì tốt nhất ông nên mong tới lúc nó bị tước đoạt khỏi mình.”

Nói rồi anh ta cúi chào chúng tôi, nở một nụ cười mà vị chủ nhân của anh ta không thể trao cho chúng tôi, và họ cùng rời đi.

Tôi cứ thế nhìn ra ngoài trời cho tới khi, ngay trước khi mặt trời ló dạng, tuyết ngừng rơi; băng giá đông cứng bao phủ khắp nơi, ngày mới khởi đầu bằng thứ ánh sáng rần rần như sắt.

Cỗ xe của Quái vật là kiểu xe được thiết kế cổ điển trang nhã nhưng có phần lỗi mốt, đen tuyền như một cỗ xe tang, ngựa kéo là một con ngựa thiên đen bóng, khói phì ra từ hai lỗ mũi, liên tục giậm chân lên nền tuyết với một vẻ sôi nổi đầy sức sống, đủ để đem lại cho tôi chút hi vọng rằng không phải toàn bộ thế giới này đã bị đóng băng vì đông giá. Tôi đã luôn tin vào Gulliver ở quan điểm cho rằng loài ngựa tốt đẹp hơn con người chúng ta, và ngày hôm đó, giả như có cơ hội được đi cùng chú ngựa kia tới vương quốc của loài ngựa, thì tôi thực lòng thấy hân hạnh vô cùng.

Anh đầy tớ ngồi trên ghế đánh xe, trong bộ chế phục màu đen viền vàng đốm đáng, cầm trên tay, ngạc nhiên thay, một bó hồng trắng chết dẫm được ông chủ của anh ta gửi tới, cứ như thể muốn xoa dịu một người phụ nữ bị sỉ nhục, chỉ cần tặng hoa cho cô ta là xong. Người cha nước mắt lưng tròng muốn tôi trao cho ông một bông hồng, như để chứng tỏ rằng tôi đã tha thứ cho ông. Khi tôi cố gỡ một bông hồng ra khỏi bó, gai chích vào ngón tay tôi, và cha

tôi nhận một bông hồng vậy máu.

Anh đẩy tớ cúi rạp mình trải tấm thảm dưới chân tôi với một vẻ miễn cưỡng, nhưng ngay sau đó, như quên mất địa vị của mình, anh ta vừa đưa ngón trỏ dẻo quẹo lên gãi gãi mớ tóc giả bạch kim vừa ném về phía tôi một ánh mắt mà bà vú nuôi ngày xưa của tôi sẽ gọi là “một cái nhìn hủ lậu”, mỉa mai, ranh mãnh, pha chút khinh thị coi thường. Và cả thương hại nữa? Không, chẳng có chút thương hại nào trong đó. Mắt anh ta ươn và nâu sẫm, gương mặt hằn lên vẻ láu cá vô tội của một hài nhi thời thượng cổ. Anh hầu có một tật khá khó chịu là hay lẩm bẩm nói chuyện một mình, như không muốn để người khác nghe thấy. Anh ta cứ lẩm bẩm như thế suốt khoảng thời gian đưa lên xe những chiến lợi phẩm mới thu về được của ông chủ. Tôi kéo rèm để không phải chứng kiến màn từ biệt ủy mị của cha tôi; nỗi hận trong tôi còn sắc như kính vỡ.

Bị sang tay một con Quái vật! Vậy điều gì, tôi tự hỏi, có thể là bản chất “thú vật” nơi y? Bà vú nuôi người Anh từng kể với tôi về một người hổ chính mắt bà từng trông thấy ở London hồi còn nhỏ, để dọa cho tôi sợ và hành xử đúng mực, bởi tôi là một nhóc tí hoang dã, và bà không thể chế ngự tôi chỉ với một cái cau mày hay bằng việc hối lộ một thìa mứt ngọt. Nếu con cứ quậy phá các cô giúp việc như thế, cô bé xinh đẹp của tôi ạ, người hổ sẽ đến bắt con đi đấy. Người ta đã đưa ông ta tới từ tận Sumatra hay vùng Ấn Độ, bà nói; nhìn từ phía sau ông ta lông lá rậm rạp, nhưng gương mặt và nửa thân trước thì giống như một con người.

Nhưng Quái vật lúc nào cũng đeo mặt nạ mà, ông ta không

thể có một khuôn mặt giống như tôi được.

Người hổ, dù mình đầy lông lá, có thể nâng trên tay một ly bia chẳng khác gì một tín đồ Cơ đốc ngoan đạo, và uống cạn. Dù chưa tận mắt trông thấy điều đó ngoài đời, nhưng bà đã bắt gặp hình ảnh ấy, được vẽ trên bảng hiệu của quán The George nằm sát bên những bậc thang dẫn lên khu Upper Moor Field^[*] hồi bà cũng chỉ tầm tuổi tôi, cũng ngơ ngác lú lô và chập chững biết đi như thế. Lần nào kể tới đó bà cũng phải chen thêm vài lời thở than mong nhớ về London, ngay bên kia bờ biển Bắc mà đã xa cách bao năm. Nhưng nếu tiểu thư không ra dáng một bé gái ngoan ngoãn vâng lời, và không chịu ăn món củ dền luộc, thì người hổ sẽ khoác lên mình chiếc áo choàng đen lót lông rộng thùng thình, giống chiếc áo đi đường của cha con ấy, mượn thêm cả cơn ngựa gió của Thần dụ trẻ, phóng xuyên màn đêm tới thẳng đây và -

Nào, cô bé xinh đẹp của tôi! Nuốt nhanh lên nào!

Tôi đã ré lên trong nỗi hào hứng khiếp sợ, nửa tin lời bà, nửa biết rằng bà đang chọc ghẹo mình. Hồi ấy tôi đã nghe nhiều chuyện khác mà tôi biết mình không nên hé răng với bà. Trong khu sân trại nhà chúng tôi ngày xưa, tiếng cười đùa khúc khích của mấy chị giúp việc đã cho tôi những bài học vỡ lòng về việc con bò đực vẫn hay làm với những con bò cái. Ở đó, tôi còn được nghe cả chuyện về cô con gái của người đánh xe. Suyt, suyt, đừng kể với bà vú nhé, chúng tôi thầm thì với nhau; cô con gái của người đánh xe, môi chẻ đôi như môi thỏ, mắt lác xệch, xấu ma chê quỷ hờn, ai mà thèm lấy cô ta làm vợ chứ? Thế mà, cùng với nỗi hổ thẹn, bụng cô ta mỗi ngày một phình to hơn giữa những lời chế nhạo độc địa của

những người coi ngựa, và đứa con trai cô hạ sinh là đứa con của gấu, họ xì xào. Bằng chứng ư?, cậu ta vừa chào đời đã đầy lông lá, cả hai hàm đã mọc đầy răng. Nhưng khi lớn lên, cậu trở thành một người chần cừu giỏi, cậu chẳng bao giờ kết hôn và sống trong một túp lều bên rìa làng. Cậu còn có thể khiến gió thổi bất cứ chiều nào theo ý muốn, không chỉ thế, còn biết quả trứng nào sẽ nở ra gà trống, quả nào sẽ nở ra gà mái.

Những người nông dân đã hết sức kinh hãi khi mang tới cho cha tôi xem một chiếc sọ có cặp sừng dài bốn inch^[*] ở mỗi bên. Họ nhất định không dám quay trở lại cánh đồng đang cày dở cho tới khi linh mục đến đi cùng, vì hộp sọ này, dễ nhận ra, có xương hàm của một *con người*.

Những chuyện đồn thổi, nổi hãi hùng của trẻ nhỏ! Cái ngày tôi biết đủ lí do cho sự run rẩy kích động mỗi lần nghe những câu chuyện kì lạ dị đoan thời thơ ấu cũng là ngày tuổi thơ tôi khép lại. Từ bây giờ, vốn liếng duy nhất tôi còn lại trong thế giới này là da thịt mình, và hôm nay tôi sẽ mở cho riêng mình khoản đầu tư đầu tiên.

Chúng tôi đã bỏ xa thành phố phía sau lưng và lúc này đang băng qua một trảng tuyết rộng phẳng lì nơi những gốc liễu bị cắt cụt ngọn đang vươn những chồi lông mềm về phía mương nước đóng băng; sương mù chặn tầm nhìn về phía chân trời, kéo bầu trời xuống thấp tới độ như thể chỉ cách đầu chúng tôi một vài inch. Tôi phóng tầm mắt ra xa nhất có thể, không một dấu hiệu nào của sự sống. Một quang cảnh kiệt quệ, sao có thể vượt qua nổi cái mùa chết chóc của vườn Địa đàng giả mạo này, nơi mọi hoa trái đều

chết rụi vì lạnh giá!

Và những bông hồng mong manh trên tay tôi, đã gần như tàn lụi cả rồi. Tôi mở cửa xe ngựa và ném bó hoa héo khô vào vũng bùn sần sùi cứng đanh vì sương giá bên đường. Bất thành linh, một làn gió mạnh từ đâu thổi tới làm cuộn lên lớp bột tuyết khô, bắn vào mặt tôi lạnh buốt. Sương mù tan bớt vừa đủ để làm lộ ra trước mắt tôi mặt chính của một tòa lâu đài nhìn như bán vô chủ, ốp toàn bằng gạch đỏ, một cái bầy người khổng lồ, một thành trì hoang tưởng.

Có cả một thế giới bên trong ấy, nhưng đó là một thế giới chết chóc, một hành tinh bị thiêu rụi. Những gì tôi nhìn thấy chỉ chứng tỏ một điều, Quái vật đã bỏ tiền ra để mua về cho mình sự cô độc, chứ không phải sự xa hoa.

Con ngựa đen lẹ làng chạy nước kiệu qua những cánh cổng bằng đồng chạm trổ cầu kì, cổng nào cổng nấy mở toang hoang như chẳng buồn bận tâm về thời tiết, thật chẳng khác gì những cánh cửa chuồng bò. Anh đẩy tứ đở tay tôi xuống khỏi khoang xe ngựa, đặt chân lên thềm gạch lát đá nhám nhám của đại sảnh, rồi bước vào không khí ấm áp của chuồng ngựa, đượm mùi ngọt dịu của cỏ khô và mùi phân ngựa hăng sè. Tôi được nghe bản đồng ca của những chú ngựa, tiếng hí xen lẫn tiếng lộp cộp nhè nhẹ của móng ngựa vang lên dưới mái nhà cao, dưới những thanh rầm chi chít vẩy, vết tích của những tổ én mùa hè. Mười hai chiếc mõm ngựa thanh mảnh ngược lên khỏi máng ăn, hướng về phía chúng tôi, tai dựng đứng. Quái vật đã cho những con ngựa của mình toàn quyền sử dụng phòng ăn. Bốn bức tường được sơn khá khéo với

một bức bích họa lớn vẽ ngựa, chó, và người trong một khu rừng nơi cả hoa thơm và trái ngọt cùng nảy nở trên cành.

Người hầu lịch sự chỉnh lại tay áo cho tôi. Quý ông đang đợi.

Những cánh cửa ra vào nứt toác, cửa sổ vỡ kính, gió mặc sức lùa vào mọi ngóc ngách trong nhà. Chúng tôi leo hết cầu thang này tới cầu thang khác, chân gỗ lộp cộp lên nền đá cẩm thạch. Phải đi qua không biết bao nhiêu mái vòm, không biết bao nhiêu cánh cửa, tôi liếc nhìn những dãy phòng dẫn sâu dần vào phía trong và chợt liên tưởng tới cấu trúc nhà hộp kiểu Trung Hoa, càng lúc càng mở vào sự phức tạp vô tận của phần bên trong mỗi ngôi nhà. Anh đẩy tớ và tôi đang là hai kẻ duy nhất làm khuấy động nơi này; bụi phủ đầy đồ đạc, những chiếc đèn chùm bị lấy xuống, quần trong lớp vải bọc, những bức tranh bị gỡ khỏi đinh treo, úp vào tường như thể vị chủ nhân của chúng sẽ không chịu đựng nổi nếu lỡ nhìn vào. Mọi thứ trong cung điện đều bị dỡ bỏ, trông như ông chủ nơi này sắp sửa chuyển nhà hay chưa chuyển hẳn tới đây; Quái vật chọn sống ở một nơi bỏ hoang không một bóng người.

Anh đẩy tớ trao cho tôi một cái nhìn trấn an bằng đôi mắt nâu đầy ẩn ý, nhưng cái liếc mắt khinh khỉnh ấy chẳng an ủi tôi được chút nào, anh ta vừa lăm bầm một mình vừa đi vượt lên phía trước tôi. Tôi giữ đầu ngẩng cao và bước theo; dù, với tất cả niềm kiêu hãnh của mình, trái tim tôi nặng trĩu.

Vị lãnh chúa ở trong một căn buồng phía trên cao, một căn buồng nhỏ, ngọt ngào, thiếu ánh sáng; giờ đang trưa và những cánh cửa chớp được chốt chặt. Tôi gần như không thở nổi nữa khi

leo lên tới đó. Tôi đáp lễ ông ta bằng sự im lặng mà ông dùng để chào đón tôi. Tôi sẽ không cười. Ông ta không thể cười.

Trong sự riêng tư tuyệt đối, Quái vật mặc trên người một bộ đồ may theo kiểu Ottoman^[*], một chiếc áo choàng thùng thình màu tía sẫm với những viền thêu vàng quanh cổ buông rủ từ vai xuống, che phủ cả hai bàn chân. Chân của chiếc ghế ông ngồi có những móng vuốt sáng bóng. Ông giấu đôi bàn tay trong ống tay áo lụng thụng. Kiệt tác nhân tạo che gương mặt thật của ông ta làm cho tôi thất kinh, ngọn lửa leo lét trong cái vĩ lò nhỏ. Gió vẫn lồng lộn bên ngoài những phiến cửa chớp.

Anh hầu húng hắng ho. Nhiệm vụ tế nhị của anh ta là truyền đạt cho tôi mong muốn của ông chủ của anh.

“Ông chủ tôi -”

Một thanh củi rơi xuống vĩ lò. Giữa sự im ắng ghê người này, nó làm vang lên một tiếng lách cách lớn đến giật mình. Anh hầu vừa mở lời đã bị ngắt mạch, phải nói lại từ đầu.

“Ông chủ tôi chỉ có duy nhất một mong muốn.”

Làn hương hoang dã, đậm đặc mà ngài lãnh chúa ngâm mình đêm hôm trước lơ lửng quanh chúng tôi, bốc thành những đụn khói cuộn lên từ một chiếc nôi dài các kiểu Trung Hoa.

“Ngài chỉ có duy nhất -”

Lúc này, khi đối mặt với sự đứng đưng không chút nao núng của tôi, anh đầy tớ lộ rõ vẻ bồn chồn, sự lạnh nhạt mỉa mai biến mất trên gương mặt, vì mong muốn của ông chủ anh ta, tuy tầm thường, nhưng nghe chừng có vẻ xác xược không thể dung thứ khi được nói ra từ miệng một kẻ hầu, và nhiệm vụ của người trung

gian rõ ràng đang gây cho anh ta khá nhiều sự lúng túng. Anh nuốt nước miếng, hết lần này tới lần khác, cuối cùng cũng bật ra được một tràng tới tấp không ngưng nghỉ.

“Mong muốn duy nhất của ông chủ tôi là được ngắm nhìn một quý cô trẻ tuổi hoàn toàn khỏa thân trút bỏ hết đủ thứ váy vóc trên người và chỉ một lần duy nhất mà thôi ngay sau đó cô sẽ được trở về với cha mình, cha cô cũng không bị các chủ nhà băng tróc nã vì món nợ với ông chủ tôi sau lần thua bạc lại còn được tặng thêm vô số món quà tuyệt diệu như lông thú, đồ trang sức và ngựa tốt -”

Tôi vẫn đứng im bất động. Trong suốt cuộc gặp mặt này, tôi hướng thẳng mắt về phần bên trên của chiếc mặt nạ lúc này vẫn cố tránh ánh nhìn của tôi như thể chính ông ta cũng tự cảm thấy xấu hổ với lời đề nghị của mình, dù đã nhờ tới một người khác phát ngôn hộ. *Agitato, molto agitato*^[*], anh đầy tớ vắn vẹo đôi bàn tay đeo găng trắng.

“*Desnuda*^[*] -”

Tôi gần như không tin nổi vào tai mình. Tôi cất lên tiếng cười khùng khục; không một tiểu thư nào lại cười như thế cả!, bà vú nuôi ngày xưa của tôi thường phàn nàn. Nhưng tôi không bỏ kiểu cười ấy. Và lúc này tôi đang cười đúng như thế. Trước sự ồn ào cợt nhả của tôi, anh hầu bật nảy về phía sau vẻ hoảng hốt, những ngón tay run rẩy vắn xoắn như muốn sai cả đi, lăm bầm gì đó trong miệng nghe như tiếng van nài không cất thành lời. Tôi cảm thấy như mình vừa gây ra một nỗi thất vọng ghê gớm nên đã đáp lại bằng một giọng *Tuscany*^[*] trang nhã nhất có thể.

“Ngài có thể đưa tôi tới một căn phòng kín bưng, thưa ngài, và tôi hứa với ngài rằng tôi sẽ vén váy mình lên đến tận eo, sẵn sàng theo ý ngài. Nhưng phải có một tấm khăn, che mặt tôi lại, miễn là nó được đặt thật nhẹ thật khéo để không khiến tôi nghẹt thở. Cũng phải che đi hết phần thân trên của tôi, từ eo trở lên, và không được để đèn. Rồi thì ngài có thể đến với tôi một lần, chỉ một lần duy nhất, thưa ngài. Ngay sau đó ngài phải cho xe chở tôi, ngay tức khắc về thành phố, thả tôi xuống quảng trường, phía trước nhà thờ. Nếu ngài muốn cho tôi tiền, tôi sẽ rất vui lòng nhận lấy. Nhưng tôi cần nhấn mạnh rằng ngài chỉ nên đưa cho tôi đúng số tiền mà ngài sẽ trả cho những người phụ nữ khác trong hoàn cảnh tương tự. Tuy nhiên, nếu ngài không muốn trao cho tôi bất cứ thứ gì, thì đó cũng hoàn toàn là quyền của ngài.”

Tôi hết sức hài lòng khi nhận ra mình vừa đánh trúng tim Quái vật đến thế nào. Nhìn kìa, sau khi quả tim điểm mười ba nhịp, một giọt nước mắt ứa ra, lấp lánh nơi khóe mắt đeo mặt nạ. Nước mắt! Tôi hi vọng đó là giọt nước mắt của sự hổ thẹn. Giọt nước mắt run rẩy một thoáng nơi khóe mắt được tô vẽ, lăn xuống đôi gò má điểm phấn, rồi rơi xuống nền gạch lát, làm vang lên một thanh âm đột ngột.

Anh đây tớ phát ra mấy tiếng túc túc lục cục như đang lẩm nhẩm nói chuyện một mình, hấp tấp đẩy vội tôi ra khỏi phòng. Một cuộn khói màu hoa cà bốc lên từ nồi nước hoa của vị chủ nhân của anh ta tràn ra ngoài hành lang khi chúng tôi đẩy cửa bước ra rồi nhanh chóng tan đi giữa những làn gió xoáy.

Một phòng giam đã được chuẩn bị sẵn cho tôi, một phòng

giam đích thực, không cửa sổ, ngột ngạt, tối tăm, nằm sâu trong lòng tòa lâu đài. Anh hầu thấp ngọn đèn lên; một chiếc giường hẹp, một cái tủ búp-phê thẫm màu chạm trổ hình hoa trái, trông chúng nổi bật lên như muốn thoát ra khỏi sự u ám bao trùm.

“Tôi sẽ lấy ga trải giường bện thành một cái thông lọng rồi treo cổ mình lên,” tôi nói.

“Ôi, đừng!” người đầy tớ thốt lên, đôi mắt đột ngột đượm vẻ u sầu, hai tròng mắt giãn rộng, chăm chăm nhìn tôi.

“Đừng mà, cô sẽ không làm thế chứ. Cô là một tiểu thư cao quý mà.”

Vậy *anh ta* muốn gì đây, cái kẻ trông chẳng khác gì một hình nhân biếm họa không ngừng nhẩy nhót kia? Anh ta sẽ là quản ngục của tôi cho tới khi tôi chịu nộp mình cho Quái vật hoặc tới khi ông ta chịu khuất phục trước tôi ư? Có phải tôi vừa bị đẩy vào một tình cảnh thấp kém tới mức chẳng có nổi một cô hầu? Như thế đáp lại đòi hỏi chưa cất thành lời ấy, anh đầy tớ vỗ vỗ tay.

“Để xoa dịu phần nào nỗi cô đơn của cô, thưa quý phu nhân...”

Một tiếng va đập lạnh canh vang lên từ phía sau cánh tủ búp-phê; cửa tủ bật mở và từ bên trong, một cô hầu gái lướt ra trong tiếng nhạc du dương. Cô ta có những lọn tóc nâu hạt dẻ, cặp má hồng, đôi mắt xanh lúng liếng; phải mất một lúc tôi mới nhìn ra cô, cả người cô lọt thỏm trong chiếc mũ vải nhỏ, đôi vớ trắng, chiếc váy lót xếp li. Một tay cô ta cầm gương, tay kia cầm một nùi bông trang điểm, và có một hộp nhạc ở chỗ lẽ ra phải là trái tim cô; cô phát ra tiếng leng keng khi lăn về phía tôi trên đôi bánh xe

nhỏ xíu.

“Nơi này không có con người,” anh đầy tớ nói.

Cô hầu gái của tôi dừng lại, cúi đầu chào; từ đường xẻ bên hông chiếc váy lót tôi thấy thò ra một đầu chìa khóa. Cô ta là một cỗ máy hoàn hảo, một hệ thống thăng bằng tinh xảo nhất được tạo thành từ dây thừng và ròng rọc.

“Chúng tôi không cần tới người giúp việc,” anh đầy tớ nói. “Chúng tôi tự xoay xở với nhau để phù hợp với sự tiện ích và ý thích riêng. Với những bản sao đời sống quanh mình, chúng tôi cảm thấy thoải mái không thua gì những quý ông.”

Bản sao máy móc của tôi cúi chào tôi lần nữa, từ trong bụng cô ta phát ra giai điệu rộn ràng của điệu settecento minuet^[*], và toét miệng trao cho tôi một nụ cười hớn hở như hoa cẩm chướng. Tích tắc, tích tắc - cô vươn tay ra, túi bụi trát phấn hồng lên hai má tôi, bột phấn làm tôi phát ho; rồi cô chĩa về phía tôi chiếc gương nhỏ cầm trên tay kia.

Tôi nhìn thấy trong gương không phải khuôn mặt mình mà chính là cha tôi, như thể tôi đã mang lấy gương mặt của ông để tới cung điện này gá nợ cho ông. Gì thế này, kẻ xuẩn ngốc tự lừa dối chính mình kia, người vẫn còn khóc ư? Và vẫn say mềm nữa chứ. Ông ta quẳng mạnh chai rượu về phía sau rồi gạt phăng chiếc cốc đi.

Trông thấy vẻ hoảng hốt kinh ngạc của tôi, anh đầy tớ gỡ cái gương ra khỏi tay tôi, hà hơi lên mặt kính, dùng bàn tay đeo găng vụng về xoa cho nó sáng bóng lên rồi đưa lại cho tôi. Giờ đây tất cả những gì tôi nhìn thấy trong gương chỉ còn là chính mình, bơ

phờ sau một đêm mất ngủ, nhợt nhạt tới nỗi đúng là đã cần tới cô hầu trát phấn lên mặt cho.

Tôi nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ khóa nặng nề nơi cánh cửa và tiếng bước chân anh đầy tớ kêu lộp cộp khi bước xuống những bậc đá. Trong lúc ấy, bản sao của tôi vẫn không ngừng vừa rắc bột phấn vào không khí vừa phát ra những thanh âm inh ỏi, nhưng hóa ra, cô ta không phải là không biết mệt; chỉ một lúc sau, cô ta dù vẫn rắc phấn nhưng đã tỏ vẻ uể oải hơn hẳn, quả tim kim loại của cô đã chậm nhịp lại, dáng điệu mỗi mệt, tiếng trong hộp nhạc cũng chậm lại tới mức các nốt nhạc như muốn rời ra thành những hạt mưa lác đác rơi, rồi, như thể đã bị cơn buồn ngủ chế ngự, cuối cùng cô ta không di chuyển nữa. Khi cô ta không chống lại nổi cơn buồn ngủ, tôi cũng chẳng còn biết làm gì ngoài ngủ. Tôi nằm vật ra chiếc giường hẹp như vừa bị đánh ngã.

Thời gian trôi qua nhưng tôi không biết nổi đã bao lâu; rồi tôi bị đánh thức bởi anh đầy tớ. Anh mang tới cho tôi bánh cuộn và mật ong. Tôi ra dấu bảo mang cái khay đi nhưng anh ta cả quyết đặt nó xuống bên cạnh cây đèn và cầm lên một chiếc hộp nhỏ bọc da, trao nó cho tôi.

Tôi quay đầu đi.

“Ôi! Thưa phu nhân!” Một nỗi đau đớn khiến cái giọng the thé của anh dường như vỡ vụn. Anh ta khéo léo đẩy cái lẫy khóa vàng, đặt lên mặt ga giường đỏ thắm một bên bông tai kim cương long lanh, hoàn hảo như một giọt nước mắt.

Tôi sập nắp chiếc hộp, ném nó vào một góc. Hành động đột ngột, dữ dội này chắc hẳn đã khiến bộ máy trong cô búp bê rối

loạn; cô ta giật tung cánh tay mình lên như thể muốn quở trách tôi, từ bụng phát ra thanh âm rộn rịp của điệu gavotte^[*]. Rồi cô lặp lại những cử động ấy một lần nữa.

“Tốt thôi,” anh đầy tớ nói, thối tắt đèn. Và thông báo rằng đã tới giờ tôi phải đi gặp vị chủ nhà của mình lần nữa. Anh ta không cho tôi thì giờ lau rửa hay chải lại tóc. Trong phòng, tôi chỉ trông thấy một vệt sáng nhờ nhờ nên không biết nổi lúc này là ngày hay đêm.

Tôi không nghĩ Quái vật đã xê dịch dù chỉ một inch kể từ lần cuối tôi gặp ông ta; ông vẫn ngồi trên chiếc ghế lớn, đôi bàn tay giấu trong ống tay áo, và vẫn y nguyên cái bầu không khí nặng nề ấy.

Có thể tôi đã ngủ một giờ, một đêm, hay cả một tháng rồi, nhưng vẻ lặng tờ như tượng của ông ta, sự ngọt ngào của căn phòng, gần như được bảo lưu. Khói bốc lên từ nồi hương liệu vẫn vẽ những vệt ngoằn ngoèo y nguyên trong không khí. Cả ngọn lửa đang cháy kia cũng vẫn là ngọn lửa lúc trước.

Cởi hết quần áo cho ngài nhìn, như một cô vũ nữ? Đó là tất cả những gì ngài muốn chứ gì?

“Vẻ đẹp của làn da thiếu nữ chưa một lần phơi lộ trước mắt đàn ông” - anh đầy tớ lắp bắp.

Tôi ước gì khi xưa, cái hồi còn ở nông trại của cha, tôi đã lăn mình vào đồng cỏ khô trong vòng ôm của bất cứ một anh chàng coi ngựa nào, để bây giờ có thể tự loại mình khỏi cái trò nhục nhã này. Thứ mà ông ta muốn tầm thường tới mức tôi không thể trao nó cho ông ta được; tôi không việc gì phải giải thích cho Quái vật

hiếu điều đó.

Một giọt nước mắt nhỏ xuống từ bên mắt còn lại của ông ta. Rồi ông ta cử động, và dù dùng từ “tay” ở đây có vẻ chưa được thỏa đáng cho lắm, tôi phải nói rằng, ông từ từ giơ tay ôm lấy cái mặt nạ cải trang cùng mớ tóc giả nặng chịch trên đầu, hai cánh tay lúc này đã lộ khỏi ống tay áo rộng và tôi nhìn thấy gan bàn tay lông lá, những móng vuốt sắc nhọn.

Giọt nước mắt vừa rơi vương trên những sợi lông, tỏa sáng long lanh. Và khi đã quay trở lại phòng mình, tôi nghe thấy tiếng những móng vuốt ấy đi đi lại lại, hết tiến rồi lui, suốt hàng giờ liền bên ngoài cánh cửa.

Khi anh đầy tớ quay lại một lần nữa cùng cái mâm bạc trên tay, lần này, tôi có thêm một bên bông tai kim cương lung linh tuyệt hảo nhất trần đời; nhưng tôi ném luôn nó vào cái xô nơi tôi đã vứt cái đầu tiên. Người đầy tớ lí nhí nói điều gì đó vẻ nuối tiếc khổ sở nhưng lần này không đề nghị sẽ dẫn tôi quay trở lại chỗ Quái vật nữa. Thay vào đó, anh ta mỉm cười dễ mến rồi thỏ thẻ: “Ông chủ tôi,” anh ta nói: “có lời mời tiểu thư đi cưỡi ngựa.”

“Gì cơ?”

Anh ta nhanh nhẩu mô phỏng động tác phi nước đại trên lưng ngựa và trước vẻ ngạc nhiên của tôi, cất tiếng hát ngang phè: “Nhong nhong! Nhong nhong! Chúng ta cùng phi nhanh!”

“Tôi sẽ bỏ trốn, tôi sẽ phi ngựa về thành phố.”

“Ôi, không,” anh ta nói. “Chẳng phải tiểu thư là một cô gái cao quý ư?”

Anh ta vỗ vỗ tay và cô hầu của tôi vừa kêu tích tắc vừa phát

ra những tiếng chói tai ra cái vẻ tất bật sống động của đời sống. Cô ta lăn về phía tủ búp-phê mà cô vừa chui ra từ đó, thò cánh tay giả vào bên trong và lôi ra một bộ đồ cưới ngựa dành cho tôi. Kì lạ thay, đó chính là bộ đồ cưới ngựa của tôi, chính là bộ đồ tôi bỏ lại trong một cái rương trên gác xép ở ngôi nhà vùng đồng quê ngoại ô Petersburg mà cha tôi đã để mất vào tay người khác từ lâu, thậm chí còn trước cả khi chúng tôi bắt đầu lên kế hoạch cho chuyến hành hương điên rồ tới vùng miền Nam ác nghiệt này. Đây nếu không phải là bộ đồ cưới ngựa chính tay bà vú nuôi ngày xưa đã may cho tôi, thì cũng là một bản sao hoàn hảo của nó, đúng từng chi tiết, từ chiếc khuy áo bị mất bên tay áo phải, tới viền áo bị rách phải cài ghim. Tôi lật tới lật lui bộ đồ đã sờn trên tay, cố tìm một manh mối. Gió thổi lồng lộng khiến những cánh cửa cung điện rung lên như muốn bật khỏi khung. Có phải cơn gió bắc đã thổi bộ đồ này bay qua châu Âu, tới tận đây cho tôi? Ở quê nhà, cậu con trai của gấu có tài điều khiển những ngọn gió theo ý muốn; phép quân bình nào của ma thuật được san sẻ giữa cung điện này và khu rừng linh sam kia? Hay đã tới lúc tôi phải chấp nhận câu châm ngôn suốt ngày cha tôi lải nhải bên tai, rằng chỉ cần có tiền, chẳng có bất kì điều gì là không thể.

“Chúng ta cùng phi ngựa nhé,” anh đầy tớ nháy mắt đề nghị, tôi không giấu nổi sự thích thú pha lẫn hoang mang. Cô hầu máy giơ sẵn chiếc áo, và tôi tự cho phép mình lồng người vào trong nó với một bộ dạng đầy miễn cưỡng, dù thực ra tôi đã thèm khát đến phát điên lên được cái không khí thoáng đãng ngoài trời, đã muốn được đi thật xa khỏi cái cung điện chết chóc này, dù là đi cùng với

ai chẳng nữa.

Những cánh cửa ở đại sảnh mở toang cho ánh sáng ban ngày tràn vào; tôi nhận ra lúc này đang là buổi sáng. Ngựa của chúng tôi đã được thắng yên và dây cương; hai con ngựa đã được buộc sẵn, đang đứng chờ chúng tôi, những móng guốc non nóng gõ nhịp xuống nền gạch lát trong khi lũ bạn cùng chuồng vẫn uể oải nhàn nhã bên đồng rơm, trò chuyện với nhau bằng tiếng nói lặng câm của loài ngựa. Một hay hai con bồ câu, lông xù lên để giữ ấm, đi lại khệnh khạng, chốc chốc lại mổ vào bắp ngô. Con ngựa thiến đen đã chở tôi tới đây chào đón tôi bằng một tiếng hí rền vang bốn bức tường khiến cả căn phòng như biến thành một chiếc hộp âm thanh, và tôi hiểu như thế có nghĩa là chú ngựa đang muốn tỏ ý rằng đã rất sẵn sàng cho tôi cười.

Tôi lúc nào cũng ngưỡng mộ những con ngựa, loài vật cao quý nhất trong số các loài, sự nhạy cảm mong manh trong những đôi mắt thông tuệ ấy, sự tự chế ngự năng lượng một cách đầy lí trí nơi nửa thân sau để kích động. Tôi khẽ hắng giọng bên tai người bạn đồng hành đen tuyền bóng mượt, và cậu bạn ấy đáp lại lời chào của tôi bằng một cái hôn lên trán từ đôi môi mềm mại. Có cả một con ngựa nhỏ lông bờm xồm đang sục mồm vào đám lá khô được vẽ y như thật trên bức tranh tường, anh đẩy tớ nhảy lên lưng nó với một sự điệu nghệ như diễn xiếc. Rồi Quái vật quẩn mình trong chiếc áo choàng đen lót lông đi tới, nhắc mình lên lưng một con ngựa cái xám. Ông ta không ra dáng một kỵ sĩ thuần thực; ông bám chặt lấy bờm của con ngựa cái trông hệt như một thủy thủ đắm tàu đang cố bám vào cái cột buồm.

Trời vẫn lạnh căm căm nhưng hôm ấy là một buổi sáng chói chang với ánh nắng đông gay gắt rất dễ làm tổn thương vồng mạc. Một ngọn gió gấp gáp chợt lướt qua như cũng muốn đi cùng chúng tôi, như thể người khổng lồ đeo mặt nạ câm lặng kia mang theo nó trong chiếc áo choàng của mình rồi vừa nổi hứng thả nó ra, để nó tung tăng bới tung bờm ngựa dù không đủ sức xua đi làn sương mù vùng đất trũng.

Một khung cảnh tàn trong gam màu nâu và nâu đen của mùa đông trải trước mắt chúng tôi, vùng đầm lầy kéo dài ảm đạm về phía lòng sông rộng. Những gốc liễu cụt ngọn. Chốc chốc vang lên tiếng sà cánh bắt mồi xen lẫn tiếng kêu thất thanh không khoan nhượng của một con chim.

Một ý thức sâu sắc về sự xa lạ dần xâm chiếm tôi. Tôi biết hai người bạn đồng hành của mình, dù gì, cũng không giống những người đàn ông khác, người tùy tùng giống như khỉ và ông chủ của anh ta - kẻ phải mượn tới anh ta để lên tiếng, kẻ có hai bàn chân trước đầy móng vuốt và kí giao ước với những phù thủy có quyền năng thả gió ra từ những chiếc khăn tay thắt nút, cho chúng bay xa tới tận đường biên giới Phần Lan. Tôi biết họ sống theo một logic khác hẳn với những gì mình vẫn từng tuân thủ cho tới khi bị chính người cha ruột đẩy vào tay lũ thú hoang chỉ vì sự bất cẩn vốn nằm trong bản chất con người ông. Ý thức này khơi dậy trong tôi chút sợ hãi mơ hồ, nhưng thú thực là không nhiều lắm... Tôi là một thiếu nữ, một trinh nữ, và vì lẽ đó đám đàn ông cho rằng tôi chẳng thể có khả năng lí luận. Họ lúc nào cũng thế, phủ nhận tất cả những ai không giống với mình, bằng một thái độ vô lí điên rồ.

Nếu tôi không thể nói về mình như một linh hồn đơn độc giữa chốn hoang dã quanh hiu đang vây quanh lúc này, thì tất cả sáu kẻ chúng tôi - tính cả ngựa và người cưỡi ngựa - chẳng ai có quyền huênh hoang về điều đó, bởi tất cả các văn bản tôn giáo tuyệt vời nhất trên thế giới đều khẳng định chắc nịch rằng cả phụ nữ và những loài thú vật đều không được trang bị cái phần linh hồn mong manh hư ảo ấy khi Chúa lòng lành mở cánh cửa vườn Địa Đàng, tống Eve cùng bè bạn nàng ra ngoài. Tôi không dám nói mình đã bí mật nhập định vào sự mặc tưởng siêu hình trong khi thúc ngựa băng qua bãi lau sậy để tiến gần về phía bờ sông, nhưng tôi chắc chắn mình đã có những suy ngẫm sâu sắc về bản chất cái tình thế mình đang rơi vào, về việc tôi đã bị đem ra mua đi bán lại, chuyển từ tay kẻ này sang tay kẻ khác như thế nào. Cô tì nữ mà thực chất là một người máy đã đập phấn lên hai má tôi; chẳng phải tôi cũng chỉ được sống một cuộc đời giả tạo hết như cô ta giữa những người đàn ông nhận cô về từ tay người chế tác búp bê đó ư?

Nhưng về bản chất tồn tại thực sự của tên pháp sư có móng vuốt, kẻ đang cưỡi con ngựa xám kia theo cái cách khiến tôi liên tưởng tới câu chuyện về những con báo của Hốt Tất Liệt từng đi săn trên lưng ngựa, riêng về ông ta, thì tôi không chắc.

Chúng tôi đi tới bờ sông rộng tới nỗi không thể trông thấy bờ bên kia, tiết trời đông khiến mặt nước sông lặng tờ như không chảy. Mấy con ngựa cúi đầu uống nước. Anh đầy tớ hắng giọng như sắp sửa nói gì đó; chúng tôi đang ở một nơi tuyệt đối cách biệt, khuất sau một bụi cây bắc trụ lá mùa đông, một hàng lau

sậy.

“Nếu cô không cho quý ngài đây cơ hội được trông thấy cô không một mảnh vải trên người-”

Tôi bất giác lắc đầu.

“- nếu vậy, cô phải tự chuẩn bị tinh thần để chiêm ngắm cảnh ông chủ tôi khỏa thân.”

Nước sông vỗ vào bờ đá cuội kèm một tiếng thở dài khe khẽ. Sự điềm tĩnh bỏ rơi tôi; bỗng chốc tôi như đang đứng trên bờ vực của sự hoảng loạn. Tôi đã không nghĩ rằng mình lại có thể chịu đựng nổi việc nhìn ông ta, dù ông ta có là ai. Con ngựa cái ghéech cái mõm ướt đầm của nó lên và trao cho tôi ánh nhìn hứng khởi như một lời khích lệ. Nước sông lán lên bờ một lần nữa, lần này thì chồm cả lên bàn chân tôi. Tôi là kẻ xa nhà.

“Cô,” người đầy tớ nói, “phải làm điều đó.”

Khi nhận ra anh ta sẽ sợ hãi đến thế nào nếu chẳng may tôi từ chối, tôi gật đầu.

Một cơn gió xoáy quét qua làm đám sậy oằn mình, thổi thốc vào tôi mùi hương giả trang nồng nặc trên người Quái vật. Anh đầy tớ giơ chiếc áo choàng của ông chủ anh ta lên, che cho ông khỏi ánh nhìn của tôi trong khi ông bắt đầu tháo bỏ lớp ngụy trang. Những con ngựa bồn chồn kích động.

Con hổ sẽ không bao giờ nằm xuống bên con cừu non; ông thừa nhận không có thỏa hiệp nào không có đi có lại. Con cừu non phải học cách chạy cùng lũ hổ.

Một hình thù khổng lồ, giống như mèo, toàn thân màu hung

với những vết vân vân man rợ màu gỗ cháy. Cái đầu nặng nề bờm xờm trông khủng khiếp tới mức ông ta phải tìm cách che nó đi. Những thớ cơ uyển chuyển đến thế, từng bước đi dừng mãnh đến thế. Sự hủy diệt dữ dội của đôi mắt, như đôi vầng thái dương rực rỡ.

Tôi cảm thấy lồng ngực mình như bị xé toạc không khác gì đang phải chịu một vết thương trác tuyệt.

Người đầy tớ tiến về phía trước như để chuẩn bị mặc lại bộ đồ lên người ông chủ sau khi đã phơi lộ hoàn toàn trước một người con gái là tôi, nhưng tôi ngăn lại: “Không.” Ngài hổ vằn ngồi bất động như một con thú sứ, cố kiềm giữ trong hiệp ước ông ta tự thỏa thuận với sự hung tàn của chính mình về việc không được phép làm hại tôi. Ông ta lớn hơn nhiều so với tưởng tượng của tôi, hơn rất nhiều bầy hổ tầm thường thảm hại tôi từng được thấy - lũ thú nuôi của Nga hoàng ở Petersburg, đôi đồng tử vàng trong mắt chúng đã mờ đi, héo mòn trong cảnh giam cầm nơi phương Bắc xa xôi. Ở ông không có bất cứ một thứ gì gợi cho tôi nghĩ về nhân tính.

Vậy nên, run rẩy, tôi cởi chiếc áo khoác của mình, để tỏ cho ông ta thấy rằng tôi cũng sẽ không làm hại ông ta. Nhưng tôi có chút vụng về và hơi đỏ mặt, bởi chưa từng khỏa thân trước mặt bất cứ một ai, và bởi tôi là một cô gái đầy kiêu hãnh. Niềm kiêu hãnh, chứ không phải nỗi xấu hổ, kiềm giữ những ngón tay tôi; cùng với đó là sự lo lắng rằng cái hình hài nhỏ bé mong manh này sẽ không đủ để thỏa mãn kì vọng của ông về con người chúng ta, bởi tôi biết, rất có thể những kì vọng ấy đã trở thành vô biên trong

suốt khoảng thời gian vô tận mà ông phải đợi chờ. Gió tấp vào bụi bắc, nước sông cuộn lên.

Tôi bày ra trước sự im lặng chết chóc của ông làn da trắng, núm vú đỏ, những con ngựa ngoài đầu lại nhìn tôi, như thể chúng cũng có một sự tò mò nhả nhận về bản chất của xác thịt người phụ nữ. Rồi Quái vật khẽ hạ cái đầu đồ sộ xuống thấp. Đủ rồi! Anh đầy tớ nói và ra hiệu. Gió lặng dần, vạn vật lại trở về trạng thái tĩnh lặng như ban đầu.

Rồi họ cùng rời đi, anh đầy tớ trên lưng con ngựa nhỏ, ngài hổ chạy trước anh ta như một con chó săn, và tôi tản bộ lững thững dọc bờ sông một chút. Lần đầu tiên trong suốt cuộc đời, tôi cảm thấy mình đang tự do. Ngay sau đó, vầng mặt trời đông bắt đầu lu mờ, vài bông tuyết lơ lửng rơi xuống từ nền trời dần tối sẫm, và khi quay trở lại ngựa, tôi nhìn thấy Quái vật đã quay về trên lưng con ngựa xám của ông tự khi nào, với đầy đủ áo choàng trên người và mặt nạ che mặt, bề ngoài trông đã giống như một con người, còn anh đầy tớ thì vừa săn được một con móng két, cầm lủng lẳng trên tay, thêm xác của một con hoẵng đực buộc phía sau yên ngựa. Tôi leo lên con ngựa thien đen trong lặng lẽ và chúng tôi cùng quay trở về lâu đài giữa khi tuyết rơi mỗi lúc một dày hơn, xóa đi mọi dấu vết chúng tôi để lại sau mỗi bước đi.

Anh đầy tớ không đưa tôi quay trở lại phòng giam mà thay vào đó, tới một khuê phòng trang nhã dù được bài trí theo kiểu hơi cũ với những chiếc ghế sofa đính viền kim tuyến phớt hồng, những bộ thảm phương Đông quý giá, chiếc đèn chùm làm từ pha lê cắt tay phát ra những âm thanh leng keng. Nén trong giá rọi

vào đôi bông tai kim cương của tôi, làm ánh lên những vòng sáng lung linh. Đôi bông tai ấy lúc này đang nằm trên bàn trang điểm mới của tôi, cô hầu phòng chu đáo đã đứng sẵn đó với bông trang điểm và gương soi trên tay. Tôi định ướm thử đôi bông tai nên liếc nhìn vào tấm gương trên tay cô, nhưng lại đúng lúc phép thuật của nó đang trỗi dậy, và trong gương, tôi không nhìn thấy mình mà trông thấy cha mình; thoạt đầu tôi tưởng ông đang cười với tôi. Nhưng rồi tôi nhận ra ông đang cười với một vẻ thỏa mãn tuyệt đối.

Tôi thấy cha tôi, ngồi trong căn phòng khách nơi chúng tôi thuê trọ, ở chính cái bàn nơi ông đã thua bạc và để mất tôi, nhưng lúc này đang bận bịu với việc đếm một núi tiền chất đống trước mặt. Trông ông cũng đã thay đổi hoàn toàn; râu cạo nhẵn nhụi, tóc cắt gọn gàng, quần áo mới bảnh bao. Một ly rượu vang sủi tăm nằm ngay tầm tay với, bên cạnh xô đá. Rõ ràng, Quái vật đã trả thù lao cho việc được nhìn thoáng bộ ngực tôi, không chút chậm trễ, như thể nếu không được ngay lập tức trông thấy cảnh đó, tôi sẽ chết vì hối tiếc. Rồi tôi thấy những chiếc rương quanh cha tôi đã được đóng kiện, sẵn sàng để lên đường. Với cha, việc vứt bỏ tôi lại đây dễ dàng đến thế ư.

Trên bàn có một tờ giấy nhắn với nét viết khá đẹp và rõ ràng. “Quý cô sẽ tới đây ngay tức khắc.” Một cô điếm nào đã được cha tôi gọi tới, bằng vào quyền lực của những chiến lợi phẩm ông vừa thu được ư? Chắc hẳn không phải vậy. Bởi ngay lúc ấy, anh đầy tớ gõ cửa để thông báo với tôi rằng, từ bây giờ, tôi có thể rời cung điện bất cứ lúc nào. Trên tay anh ta là chiếc áo choàng lông chồn

đẹp tuyệt, món quà đáp lễ nho nhỏ dành cho tôi, phần thưởng cho buổi sáng đi dạo cùng Quái vật. Phải chăng ông ta muốn dùng nó để gói tôi lại rồi gửi tôi về?

Khi tôi quay lại nhìn vào gương lần nữa, cha tôi đã biến mất, và tất cả những gì tôi thấy là một cô gái tái nhợt, hốc mắt trũng sâu tới mức tôi gần như không nhận ra mình. Anh hầu lịch sự hỏi tôi khi nào anh có thể chuẩn bị xe ngựa, như thể anh không chút nghi ngờ rằng tôi chỉ chực chờ cơ hội để rời đi, trong khi cô hầu, gương mặt lúc này đã không còn giống y hệt gương mặt của tôi nữa, vẫn tươi cười rạng rỡ. Tôi sẽ mặc cho cô ta bộ đồ của mình, lên dây cót cho cô ta, gửi cô ta về trong vai con gái của cha mình.

“Để tôi một mình,” tôi nói với anh hầu.

Anh ta không cần phải khóa cửa khi ra khỏi phòng nữa. Tôi đã đeo đôi bông tai. Chúng nặng chịch. Rồi tôi cởi bộ đồ cưới ngựa, để mặc nó rơi xuống sàn nhà. Nhưng khi vừa trút bộ quần áo của mình xuống, đôi cánh tay tôi buông thõng. Tôi không quen với việc khỏa thân. Tôi quá xa lạ với làn da của mình tới nỗi cởi bỏ hết quần áo trên người thật chẳng khác nào một kiểu lột da. Tôi nghĩ điều Quái vật hằng mong mỗi chẳng đáng là bao so với những gì tôi đang sửa soạn để trao cho ông ta lúc này đây; nhưng quả thực, với giống người, chẳng có gì phi tự nhiên hơn việc để mình trần trụi, có lẽ cái nỗi xấu hổ ấy đã có từ trước cả lần đầu tiên chúng ta biết dùng lá cây che đậy đi những bộ phận nhạy cảm trên thân thể. Ông đã đòi hỏi một điều ghê gớm. Tôi cảm thấy một nỗi đau đớn dữ dội như thể đang tự tay lột bỏ cả lớp hạ bì. Cô hầu tươi tắn bị bỏ mặc trong quên lãng vì sự mô phỏng thất bại đời sống giờ

đây đang đứng nhìn tôi lột bỏ cái thân xác lạnh băng trắng ngần bị mang ra thương lượng giao kèo; kể cả nếu cô ta không nhìn tôi, thì cảnh tượng này càng giống với một phiên chợ hơn nữa, nơi vô số những ánh mắt lướt qua nhưng chẳng mảy may bận tâm tới sự tồn tại của bạn.

Và dường như cuộc đời tôi, kể từ khi rời phương Bắc, đã trôi qua trước những cái nhìn đứng đưng hồ hững hệt như đôi mắt của cô hầu lúc này.

Chợt tôi sững lại, phải rồi, chỉ duy có giọt nước mắt không thể kiềm chế của ông ta, là không thể.

Tôi co mình trong tấm lông thú mà tôi sẽ đem trả lại cho ông, để giữ mình khỏi những cơn gió cắt da cắt thịt đang lồng lộn bên ngoài hành lang. Tôi biết đường tới nơi trú ẩn của ông, không cần tới sự dẫn đường của anh hầu.

Tôi gõ nhẹ lên cánh cửa. Không một tiếng hồi đáp.

Anh đẩy tờ lướt đi trong gió dọc hành lang, bắt kịp tôi. Dường như vừa có một quy định bất thành văn rằng, nếu một ai đó trong cung điện khỏa thân, thì tất cả sẽ cùng khỏa thân theo. Không có bộ chế phục trên người, đúng như tôi nghi ngờ, anh ta hiện nguyên hình là một sinh vật mảnh dẻ, cả thân người được bao phủ bằng một lớp lông xám óng mịn của loài bướm đêm, những ngón tay nâu sẫm mềm như da thuộc, cái mõm màu sô-cô-la, một sinh vật duyên dáng nhất trần đời. Anh ta hơi lấp bấp khi trông thấy chiếc áo choàng lông thú tuyệt đẹp cùng món đồ trang sức tôi đeo trên người, giống như thể tôi vừa lên đồ đi dự một buổi hòa nhạc, và, với một loạt nghi thức tế nhị, anh cởi bỏ tấm áo lông chồn khỏi vai

tôi. Tám lông chồn tức thì tiêu tán thành một bầy chuột đen kịt, kêu rúc rích và đuổi nhau chạy lữ lượt xuống cầu thang trên những cặp chân nhỏ xíu cứng cáp rồi mất hút.

Anh đầy tớ cúi rạp mình trước tôi trong phòng Quái vật.

Chiếc áo choàng tía, mặt nạ, bộ tóc giả, tất cả đã được cởi bỏ và đặt lên trên ghế; chỉ còn đôi găng là vẫn ở trên hai cánh tay. Căn nhà trống thênh thang chờ đợi sự hiện diện của ông nhưng ông không đoái hoài tới nó. Căn buồng hẹp dậy lên thứ mùi hôi của lông và nước tiểu; nổi hương liệu vỡ tan tành trên sàn nhà. Những thanh củi rã rời vì ngọn lửa đã bị dập tắt. Một bậc nền gần tàn dính chặt vào lớp sáp chảy của chính nó trên mặt lò sưởi, thấp lên hai đốm lửa bập bùng leo lét trong tròng mắt hổ.

Ông ta đang bồn chồn bước đi, hết tiến lại lui, chớp đuôi nặng chịch giật mạnh khi chạm phải bức tường chắn của cái lồng giam đầy xương xẩu máu me.

Hắn sẽ ăn tươi nuốt sống con.

Nỗi ám ảnh sợ hãi thời thơ ấu đang hiện lên bằng xương bằng thịt trước mắt tôi; nỗi sợ hãi cổ xưa nguyên thủy nhất, nỗi sợ bị ăn thịt. Kìa là quái vật và nắm mồi xương của ông ta, còn tôi, trắng bóc, run rẩy, tươi sống, dần tiến lại gần ông ta như đang kiếm cho chính mình chiếc chìa khóa mở vào vương quốc yên bình nơi cơn đói của ông không đồng nghĩa với cái chết của tôi.

Ông vẫn bất động như một tảng đá. Dường như nỗi sợ của ông còn lớn hơn nhiều nỗi sợ nơi tôi.

Tôi ngồi xồm trên lớp rơm ướt và vươn tay ra. Tôi đang ở tâm điểm trường nhìn của Quái vật. Ông ta khẽ gầm gừ trong cổ họng,

cúi đầu, cầm đặt lên hai chân trước, há miệng, phô ra trước mắt tôi cổ họng đỏ lỏm, hàm răng vàng khè. Tôi vẫn không nhúc nhích. Ông ta hít mạnh như thể vừa đánh hơi thấy nỗi sợ hãi của tôi; nhưng có lẽ không phải thế.

Từ từ, chậm rãi, ông bắt đầu kéo thân mình đồ sộ lấp lánh dọc sàn, tiến dần về phía tôi.

Một tiếng rung dữ dội lấp đầy cả căn phòng nghe như tiếng động cơ khoan sâu vào lòng đất; Quái vật vừa cất tiếng rống.

Âm thanh như sấm động ngọt ngào ấy khiến những bức tường cổ rung lên bần bật, những cánh cửa chớp đập liên hồi vào khung cửa sổ cho tới khi bật tung ra, để mặc ánh sáng trắng lòa của mặt trăng đêm tuyết tràn vào. Những viên gạch ngói đổ sầm sập xuống từ mái nhà; tôi nghe thấy cả tiếng chúng rơi xuống mảnh sân phía dưới xa. Âm hưởng vang dội mà tiếng gầm của ông tạo ra làm rung chuyển nền móng của tòa cung điện, những bức tường bắt đầu khiêu vũ. Trong đầu tôi chỉ một ý nghĩ: “Tất cả sẽ sụp đổ, mọi thứ sẽ tan hoang.”

Ông kéo mình về phía tôi mỗi lúc một gần hơn, cho tới khi tôi cảm thấy được lớp lông nhung thô ráp trên đầu ông khẽ dụi vào lòng tay mình, rồi một cái lưỡi, ram ráp như giấy nhám. “Ông ấy sẽ liếm láp làn da tôi!”

Mỗi lần lưỡi ông lướt trên người tôi, một lớp da lại bị xé toạc, hết lớp này tới lớp khác, trút bỏ tất cả những lớp vỏ bọc của một cuộc đời trong thế giới, cho tới khi, cuối cùng, phủ trên người tôi là một lớp lông măng sáng màu mới mọc. Mỗi bên hoa tai của tôi biến thành một



giọt nước nhỏ xuống hai vai; tôi khẽ lắc mình giữ đi
những giọt nước vương trên bộ lông tuyệt đẹp của mình.



Mèo đi hia



Figaro thoát đây; Figaro, thoát đó, để tôi kể bạn hay! Figaro vừa trên thang gác, Figaro tót xuống dưới tầng - trời đất quý thần ơi, hể hứng lên là thằng ranh Figaro này có thể luồn mình lách vào phòng cô tôi êm ru, bạn không biết ư, đây là một chú mèo phong trần, bốn bề là nhà, sành đời lão luyện; chú biết tổng vào lúc nào một bằng hữu lông lá sẽ trở thành kẻ bầu bạn hợp rơ nhất của Cô chủ. Bởi quý cô nào trên đời có thể nói không với những phen lân la nhiệt thành mà luôn kín đáo của một chú mèo óng ả ngọt ngào như mút cam? (Trừ phi một cọng lông nhỏ xíu xiu có thể khiến mắt nàng giàn giụa, sự thể như vậy đã từng xảy ra một lần, dần dà bạn sẽ được nghe kể.)

Một chú mèo đực, thừa các ngài, một chú mèo đực lông đỏ cháy đây tự hào. Tự hào với trắng yếm mịn tơ trắng lóa nổi bật mà hợp rơ với những mảng lông da cam ken da quýt (chao ôi! Ta đây có bộ cánh ánh sáng^[*] rực lửa biết nhường nào); tự hào với con mắt hớp hồn bao chim chóc và với bộ ria hơn cả quân phiệt; tự hào, dăm ba kẻ còn cho là tự đắc, với âm giọng tinh tế du dương của chính mình. Mọi cánh cửa sổ hướng ra quảng trường mở tung khi tôi đây xướng lên một khúc ca tùy hứng trước cảnh lơ lửng trắng treo trên thành phố Bergamo^[*]. Đến những tay hát rong kém tài trên quảng trường, đám nhốn nháo ử ê nhếch nhác vật vờ khắp các thị trấn, còn được thưởng cho những đồng năm xu rào rào đổ

xuống khi bày ra thứ sân khấu chẳng đụp tạm bợ và rống lên các bản hợp xướng vịt cồ, thử nghĩ xem, những thị dân kia còn vung tay hậu hĩ tới đâu khi tưới xuống tôi những vại nước mát nhất, những rau củ chưa héo mảy, và thỉnh thoảng, nào dép, nào giày, nào hia!

Bạn có thấy đôi hia da bóng loáng cổ cao thực bảnh này của tôi không? Một viên sĩ quan kỵ binh trẻ tuổi đã hiến tặng chúng cho tôi, mới đầu chỉ một chiếc, rồi sau khi tôi tán thưởng sự hào phóng của chàng bằng một điệu obbligato^[*] tươi mới, vầng trăng kia chẳng thể viên mãn hơn trái tim tôi đây - và một cái, tôi mau mắn nhún mình né sang bên - một chiếc nữa bay vèo tới. Gót cao của đôi hia kêu lách cách như cặp sênh khi Mèo bách bộ trên mái ngói, âu cũng vì bài hát của tôi gợi nhắc đến điệu flamenco, trong mỗi con mèo ít nhiều đều có chất Tây Ban Nha dù rằng Mèo ta vẫn thường tinh vi khiến cho phương ngữ Bergamo bản xứ nam tính lực điền trở nên trơn tru hơn bằng tiếng Pháp, bởi đó là thứ tiếng duy nhất cho phép ta ngâm nga gừ gừ trong cổ họng.

“Méo-gừ-gừ-gi-xì!”^[*]

Tức thì tôi xỏ ngay đôi hia mới bọc lên bộ tất trắng điệu đà ôm trọn hai chi sau. Cậu trai kia, tò mò quan sát cách tôi trưng dụng đồ xỏ chân của mình dưới ánh trăng, rồi đánh tiếng: “Này, Mèo! Mèo ơi, chính mi đó!”

“Sẵn sàng phục vụ, thưa cậu!”

“Lên ban công của ta này, Mèo con!”

Chàng nhào thân người còn khoác choàng áo ngủ ra buông lời khích lệ, còn phần tôi gọn ghẽ quăng mình băng trên mặt tiền

tòa nhà, hai chân trước tóm thóp một thiên sứ đầu phi-dê, hai chân sau bám lên một vòng hoa đắp nổi, tiếp tục co về phía trước trong khi một chân vươn ra, a lê hấp! vớ lấy bộ ngực bằng đá của nàng tiên; chân trái thấp hơn một chút, vừa trúng cặp mông thần rừng. Không hề gì, một khi đã bắt bài thì kể cả kiến trúc Rococo cũng chẳng thể gây khó dễ. Xiếc nhào lộn ư? Thực chuyện bẩm sinh; Mèo có thể vừa biểu diễn màn nhào lộn vừa điềm nhiệm nâng một ly vang bằng chân trái mà *không để sánh ra ngoài dù chỉ một giọt*.

Nhưng, ngưng thay cái thân tôi, cái cú nhào lộn ba vòng thách thức tử thần trú danh giữa tầng không nọ, tức là, trong không trung, tức là, không đồ bảo hộ không lưới an toàn, tôi, kẻ Mèo này, chưa từng thử, dẫu rằng trò lộn đúp thì tôi thường diễn ngon ơ trước sự tán tụng của bàn dân thiên hạ.

“Trông mi có vẻ như một chú mèo nhiều mảnh lời đấy,” chàng trai trẻ nọ cất lời khi tôi đáp xuống bậu cửa sổ phòng chàng. Tôi trưng ra một điệu chào khuyu chân đẹp mắt, mông vênh, đuôi dựng, đầu cúi thấp, để chàng dễ bề nựng cầm tôi; và, như món quà tặng kèm vô ý, cả nụ cười thường trực trời sinh của tôi.

Bởi toàn thể loài mèo đều mang cái nét riêng ấy, mèo nào cũng thế mà mĩnh nào cũng vậy, từ những gã đầu đường xó chợ hèn mạt nhất cho tới những nàng trắng trẻo kiêu kì nhất từng ngự trên nệm êm cùng Đức giáo hoàng - chúng tôi đều có nét cười như thể được ai cầm bút họa. Những nụ cười mỉm thoảng nhẹ lãnh đạm kiểu Mona Lisa mà mặc nhiên chúng tôi phải bày ra dẫu tình thế vui thú hay chán ốm. Thế nên mọi cá thể mèo đều mang

phong vẻ của một chính trị gia; chúng tôi mỉm cười và mỉm cười và cứ thế người ta nghĩ chúng tôi là đám đểu cáng. Nhưng, tôi để ý, chính chàng trai trẻ này cũng là một kẻ ưa tùm tùm.

“Một cái xăng-đuých,” chàng mời, “và, thêm một hớp rượu brandy chẳng?”

Nơi chàng ở là một chốn tồi tàn, mặc dù trông chàng cũng khá ưa nhìn và kể cả khi đang mặc bộ đồ ở nhà, mũ ngủ này kia đủ cả, ở chàng vẫn toát lên vẻ gọn gàng, tinh tươm, đóm dáng. Đây hẳn là một kẻ thức thời, tôi đồ là vậy, một người đàn ông vào đến buồng ngủ còn để tâm dáng vẻ hẳn sẽ không bao giờ làm bạn xấu mặt khi ở ngoài xã hội. Và cả những chiếc bánh xăng-đuých thịt bò tuyệt hảo nữa chứ; tôi nhấm nháp một lát bò nướng nạc thịt và đã sớm quen với vị cồn, bởi tôi vốn xuất thân từ một tiệm rượu, sẵn chuột dưới hầm cho chủ tôi, trước khi đời mai giữa tôi đủ tinh ranh để một mình lăn lộn giữa đời.

Chung cục của màn phỏng vấn nửa đêm này? Tôi được kết nạp ngay tại chỗ, thành chân hầu cận của Cậu tôi: kẻ hầu phòng và đôi bạn cũng là tôi tớ sát sườn, bởi, khi quỹ tiền thâm hụt, chuyện hẳn nhiên với mọi sĩ quan bảnh bao khi bỗng lộc sa sút, đến tằm chần chần chàng ta còn đem cầm cố, phải không nào? Và khi đó Mèo trung thành cuộn mình trên lồng ngực chàng, giữ ấm cho chàng khi đêm về. Và dẫu chàng ta không thích bị tôi vằn vò đầu ngực, hành vi xuất phát từ tình cảm thuần khiết và khao khát muốn - ai da, chàng kêu - kiểm chứng khả năng co rút của bộ móng vuốt, mà tôi cũng chỉ làm vậy trong phút lơ đãng, thì thử hỏi còn kẻ hầu nào khác có thể xả thân vì chàng mà lén vào tư phòng

bất khả xâm phạm của một thiếu nữ để chuyển cho nàng một cánh tình thư ngay khi nàng đang đọc kinh nguyện cùng bà mẹ theo Thánh Hữu? Nhiệm vụ này tôi đã một đôi lần trót lọt, trong nỗi biết ơn vô bờ của cậu chàng.

Và, dần dà bạn sẽ được nghe thêm, chuyện này sẽ dẫn chàng tới một vận may nhất hạng cho cả hai đứa chúng tôi.

Vậy là cùng lúc Mèo vừa có việc vừa có hia và tôi dám nói Cậu chủ và tôi có nhiều điểm chung bởi chàng kiêu kì như quý sứ, đông dảnh như đinh thiếc, phóng dăng như cam thảo rễ ngọt, dẫu những lời tôi nói đây cũng là xuất phát từ lòng yêu chàng vậy, kẻ ma lạnh tinh quái như tất thấy những kẻ ma lạnh khác trên đời.

Khi thời khốn thế khó, tôi sẽ chôm tĩa đồ ăn sáng từ khu chợ - khi con cá trích, lúc quả cam, lúc ổ bánh mỳ; chúng tôi không khi nào đói. Mèo cũng là một bầy tôi đặc lực cho chàng trên chiếu bạc, bởi một con mèo có thể chuyển từ lòng người này sang lòng người khác mà chẳng ai trách phạt và cứ thế liếc trợn bất cứ loạt bài nào. Một con mèo có thể nhào vào bàn xí ngầu - kiểm mình sao được, nó muốn nhìn xúc xắc lăn! Khốn khổ thay, mèo ta cứ ngỡ ấy là một con chim; vả lại, sau khi tôi, lưng đeo, chân đơ, giả đồ khờ khạo, bị bế thốc lên để nghe mắng, còn ai nhớ nổi viên xúc xắc kia lúc trước đổ số mấy?

Chúng tôi vẫn còn, bên cạnh đó, những phương cách kém phần... lịch duyệt hơn để trang trải khi người ta không cho chúng tôi nhập sới, lâu lâu đám ấy cũng dở chứng ti tiện như thế ấy. Mỗi lần như vậy, tôi sẽ diễn chút ít vũ khúc Tây Ban Nha vặt vãnh còn chàng dạo quanh với chiếc mũ: *hô-lê!* Nhưng chàng chỉ thử thách

lòng trung và tấm chân tình của tôi bằng màn ê chề này khi chạn bếp đã trống trơn hơ như bàn tọa chàng vậy; khi, thật ra, chàng đã sa sút đến độ phải đem tủ đồ lót đi cầm.

Tự trung đầu vẫn xuôi đuôi vẫn lọt và chưa ai từng thấy đôi bạn nào ăn ý như Mèo và Cậu chủ; cho tới khi chàng ta phải sa vào lưới tình mới chịu.

“Như điều đồ, Mèo ạ.”

Tôi còn đương lo thanh tẩy cái thân tôi, liếm láp lỗ hậu bằng một động tác vệ sinh kỹ lưỡng không chê vào đâu được của loài mèo, một vó chống lên trời như chiếc chân giò treo ngược; tôi chọn giữ im lặng. Tình yêu? Cậu chủ buông tuồng nhà tôi, vì chàng ta tôi phải nhảy qua cửa sổ của mọi nhà chứa trong thành phố, chưa kể tới việc chầu chực nơi vườn sau trình bạch của tòa tu viện và có Chúa mới biết còn những trò chim chuột nào nữa, thì có biết gì tới thứ tình thiết tha dịu ngọt?

“Và nàng. Một công chúa trong tháp ngà. Xa xôi và lấp lánh như vì tinh tú Aldebaran^[*]. Bị xiềng chung với một thằng đàn, và có hẳn một con rồng canh giữ.”

Tôi nhắc đầu khỏi khoảng riêng tư và liếc xéo về phía chàng với một tia cười trào phúng nhất, tôi thách chàng xướng thêm một hơi một lời nào nữa bằng cái giọng điệu đó.

“Loài mèo tuyên là giống đa nghi,” chàng nhận xét, đoạn rúm mình dưới cái quắc mắt rực lửa của tôi.

Chính sự hên xui mạo hiểm thu hút chàng, bạn thấy đó.

Thiếu phụ nọ ngồi bên cửa sổ một giờ đồng hồ, đúng một giờ không hơn không kém, vào thời khắc dịu dàng nhất của ánh chiều

tà. Gương mặt nàng mờ tỏ, tấm rèm cửa gần như giầu trợn nàng; ẩn khuất như một bức ảnh thánh, nàng dõi mắt trông ra quảng trường nơi các cửa tiệm đang dọn nghỉ, các sạp hàng hạ cửa rút về, đêm dâng lên. Và đó là toàn bộ thế giới nàng từng được thấy. Chưa bao giờ có cô gái nào ở Bergamo phải chịu cô biệt nhường ấy. Duy có các ngày Chúa nhật là nàng được phép đi dự Thánh Lễ, trùm mình kín bưng trong bộ trang phục đen, đeo mạng che mặt. Mỗi lần như thế, sánh bước cùng nàng là người coi giữ nàng, một mụ khom già quàu quau u ám trông chẳng khác nào một bữa tối hẩm thiêu trong nhà ngục.

Bằng cách nào chàng nhìn thấy khuôn mặt bí mật ấy? Còn ai nữa nếu không phải chính Mèo này đã hé lộ cho chàng?

Rời sớm bạc, chúng tôi trở về thực muộn, muộn đến độ ngạc nhiên thay, chưa chi trời đêm đã ngã sang ngày. Túi chàng trĩu bạc và bụng hai đứa tôi sổng sánh champagne. Thần May Mắn đã kê vai chúng tôi, tinh thần chúng tôi sao mà phơi phơi thế! Mùa đông, trời lạnh. Đám sùng tín đang rục rịch rảo bước tới nhà thờ, tay cầm những lồng đèn nhỏ băng qua làn sương lạnh trong khi chủ tớ tôi, vô thần vô thánh, dung dăng về nhà.

Nhìn kìa, một chiếc thuyền buồm đen, hết như trong một lễ quốc tang long trọng; và Mèo ta, với bộ óc còn sủi bọt champagne quyết định đáp lên boong. Tôi cố tình nhào vào sát cạnh, cọ mái đầu cam ngọt vào ống chân nàng; làm gì có vị nhũ mầu nào, dù nghiêm khắc cách mấy, lại có thể phật lòng vì có một chú mèo con bày tỏ niềm thân quý đến vậy với cô tiểu thư chính tay bà coi sóc? (Thế mà bà này lại *Hắt xì!* Hóa ra là có phật lòng các bạn ạ.) Một

bàn tay trắng thơm như công chúa Ả Rập vươn ra từ bộ áo trùm đen và, để đáp lễ, gãi gãi phía sau tai chú, trúng vào chỗ khiến chú ta thích mê. Tiếng rên rừ rừ rền vang trong cuống họng Mèo, mông chú thẳng tớn lên trên đôi hia cao; rung rinh vui sướng và phởn chí quay mòng mòng - thấy vậy nàng bật cười rồi vén mạng che sang một bên. Mèo ta ngước đầu lên và liếc thấy, trên lồng đèn thạch cao khảm tuyết hoa đang tỏa lung linh cùng ráng đỏ đầu tiên của buổi rạng đông: gương mặt nàng.

Và nàng mỉm cười.

Trong một khắc, chỉ khắc ấy thôi, ta cứ ngỡ rằng đang ở một sớm tháng Năm.

“Nhanh chân! Nhanh nào! Chớ có rề rà vì cái giống gớm ghiếc đó!” mục khộm già gắt um, với độc một chiếc răng trong mồm và khuôn mặt chi chít mụn cóc; mục hắt xì thêm lần nữa.

Mạng che lại hạ xuống; thật lạnh, thật tối - khắp xung quanh lại trở về như trước.

Không chỉ mình tôi nhìn thấy nàng; chàng thề rằng bằng nụ cười ấy nàng đã đánh cắp trái tim chàng.

Tình yêu.

Tôi vẫn hay ngồi đó, không lộ chút tâm tư, dùng chân rửa mặt và vệ sinh phần hạ bộ bóng bẩy của mình trong khi chàng ta tạo hình con quái hai lưng với mọi cô gái điếm trong thành phố, chưa kể một số lượng đáng kể các bà vợ hiền, các cô con gái đảm, các nàng gái quê hây hẩy lên bán cần tây và xà lách tím nơi góc phố, cả tới chị dọn phòng chuyên làm công việc lột ga giường chàng cũng không tha, ấy dà, còn sót ai không nhỉ. Ngay đến vợ ngài thị

trưởng cũng tháo đôi khuyên tai kim cương xuống vì chàng, vợ viên chức kia thì phải xốc lại váy lót cho khỏi xộc xệch và nếu biết có thể, mặt tôi hẳn sẽ thẹn đỏ dừ khi nhớ lại chuyện con gái chị ta rũ tung bím tóc tơ, nhào phốc lên giường giữa hai anh ả khi cô bé còn chưa tròn mười sáu. Nhưng chưa một lần chữ “yêu” cất lên từ miệng chàng, dù là trong hay ngoài các cuộc mây mưa, cho tới khi cậu tôi gặp vợ Ngài Quân-Suông trên đường nàng tới dự Thánh Lễ, khi chiếc mạng che mặt được vén lên đầu chẳng phải vì chàng.

Và giờ chàng đang ốm dở vì tình, chẳng còn lòng nào ghé chiếu bạc và thậm chí chẳng thiết đưa tay vỗ cặp mông nảy của chị dọn phòng trong chuỗi ngày tinh thần sụt mướt vừa bắt đầu, chẳng thế mà phòng ốc của chúng tôi đã thành ra lồi thối bừa bộn kinh lên được và tấm ga trải bản đến là bản, còn ả kia phụng phịu đá thúng đụng nia, cây chổi phủi bụi trong tay ả sắp làm cho lớp vữa thạch cao bong tróc khỏi tường đến nơi.

Tôi thề rằng chàng ta như chỉ cố sống để chờ đến sáng Chúa nhật, đầu trước đó chàng chưa từng là một ngoan đạo. Các tối thứ bảy, chàng tắm táp không sót lỗ chân lông nào, thậm chí, tôi thấy mà mừng, còn tỉ mỉ kì cọ sau tai, xúc nước hoa, ủi quần phục để người khác trông vào cứ ngỡ chàng hãy còn tư cách mà mặc nó. Mãi yêu, chàng hiếm khi thả mình trong lạc thú, không cả tự tìm vui khi nằm trần trọc trên băng ghế dài, sợ nếu chớp mắt sẽ để lỡ mất tiếng chuông triệu lễ. Rồi quáng quàng lao mình vào cái lạnh buổi sớm, ngóng theo bóng hình mờ đen nọ, ngư ông bất hạnh tìm con hầu khép miệng ngậm ngọc quý bên trong. Chàng rón rén nổi

gót nàng băng qua quảng trường; sao kẻ si tình nhường ấy lại có thể chịu náu mình cần mẫn nhường kia? Thế nhưng chàng buộc phải làm vậy; dầu, thỉnh thoảng, mục khộm già vẫn nhảy mũi và rửa xả rằng quanh đây hẳn phải có con mèo nào đang lảng vảng.

Chàng trà trộn vào hàng ghế sát sau lưng mệnh phụ trong nhà thờ và thi thoảng tìm cơ chạm vào viền áo nàng, khi mọi người đều quỳ phục, đầu chẳng mấy may màng đến lời cầu kinh; nàng là đấng linh thiêng chàng đến để phụng thờ. Rồi sau đó lại ngồi im lìm, trong mộng tưởng, tới tận giờ đi ngủ; sống bên cạnh một người như thế thử hỏi tôi còn thấy vui thú gì?

Cả ăn chàng cũng chẳng thiết. Tôi mang cho chàng một con bồ câu hảo hạng từ bếp nhà trọ, nóng hổi, đượm hương ngải thơm, vậy mà chàng chẳng buồn động tới nên tôi đành ngoạm sạch cả thịt lẫn xương. Nhân khi thực hiện nghi thức nhập định trong nhà tiêu sau ăn, tôi ngẫm nghĩ, tựu trung thì: một, cậu chàng đang trên đà hủy hoại cả hai đứa tôi khi cứ bê trễ chuyện làm ăn như thế; hai, tình yêu là nỗi khát khao được duy trì bởi sự chưa trọn vẹn. Một khi tôi dẫn chàng đến buồng nàng và để chàng hứng cho thỏa trong ngọc trắng ngà của cô nàng thì chẳng mấy chốc mà đâu lại vào đấy và hôm sau chàng ta sẽ giở ngón bịp như thường.

Khi ấy Cậu chủ và Mèo sẽ sớm trở lại đời sống phong lưu không lo nợ đọng.

Còn thì, hiện thời, chúng tôi rất không như thế, thưa cậu.

Ngài Quần Suông đây muốn duy nhất một người hầu là mục khộm kia và nuôi một con mèo trong bếp, một bé mèo mướp mỡ màng tôi dốc công chăm sóc. Nhấm nhấm nọng cổ của bé giữa hai

hàm răng, đã quen nếp, tôi tặng bé vài cú thúc từ hạ bộ sọc vằn của tôi và, khi bé lấy lại được nhịp thở, liền đảm bảo với tôi bằng điệu bộ thân hữu nhất đời rằng lão già là một tên đàn kệt xỉ nuôi bé bằng cơm hầm cháo hoa với mục đích đuổi chuột và rằng thiếu phụ nọ là một sinh vật dễ xiêu lòng thường tuồn ức gà và đôi bận, khi bảo mẫu khộm già kiêm rông phun lửa kia chớp mắt nghỉ trưa, còn bế thốc bé mèo xinh khỏi thềm bếp đưa vào buồng ngủ cho bé thỏa thích chơi với những suốt lụa hay chạy theo những dây mùi xoa buộc nối vào nhau, những lúc ấy, nàng và bé cùng đùa vui chẳng khác nào hai nàng Lọ Lem ở một buổi khiêu vũ dành riêng cho các thiếu nữ.

Thiếu phụ cô đơn tội nghiệp, khi tuổi đời còn quá trẻ đã cưới một ông già hom hem, đầu hói, mắt lồi, tập tễnh, tham lam, bụng ỏng, thấp khớp, cờ lúc nào cũng dở giường dở rủ, hẩn rồi; mướp lại kể, tính ghen tuông của lão này trầm trọng chẳng kém gì sự bất lực - nếu có quyền, hẳn sẽ cấm tiệt tất thảy những trò động cợn trai lơ, chỉ để đảm bảo cô vợ trẻ kia không cách nào nhận được từ kẻ khác thứ nàng không thể nhận từ lão.

“Vậy ta có nên ử mưu chấp cho lão một bộ sừng không, hỡi em cưng?”

Không nề hà, bé mách cho tôi thời điểm tốt nhất để xuôi lọt sự này rơi vào ngày duy nhất trong tuần mà lão rời vợ và buồng sổ sách, đánh xe về quê thu tiền thuê đất cắt cỏ từ những tá điền da bọc xương. Chỉ khi ấy nàng mới được bỏ lại một mình, đằng sau một số lượng khó tin những chốt và then; chỉ một mình mà thôi - nếu không tính mụ khộm kia!

À há! Mụ này hóa ra là chướng ngại lớn nhất; một kẻ mình đồng da sắt thù ghét đàn ông đã trải đâu phải tới sáu chục mùa đông rét mướt, người - gỗ thay - đổ toang vỡ toác thành từng trảng cuồn cuộn các tiếng hắt xì ngay khi nhác thấy một sợi ria mèo. Không có cơ cho Mèo ta mon men đem sự duyên dáng của mình chiếm lấy cảm tình của mụ, ngay bé mướp của tôi cũng không có cửa! Nhưng, ôi em yêu dấu, tôi tiếp lời; hãy trông tài trí của anh trời dậy trước thách thức nhường này... Và chúng tôi lại tiếp tục khúc ngọt ngào nhất của cuộc tâm tình ngay vị trí tiện lợi có phần bụi bặm của kho chứa than và bé hứa với tôi, điều tối thiểu bé có thể làm, sẽ thu xếp để cô nàng kiều diễm vô cùng khó tiếp cận kia nhận một lá thư mà không gặp bất trắc nếu tôi đây tuần nó cho bé và chỉ đợi thế, tôi xoay xở để tuần ngay cho bé một lá thư, dầu ít nhiều bị đôi hia làm cho vướng víu.

Chàng dành ba tiếng viết thư, cậu chủ tôi ấy, cũng lâu ngang thời gian tôi liếm sạch bụi than khỏi bộ hạ tôi. Chàng xé nát nửa thếp giấy, làm tõe năm ngòi bút bằng sức mạnh của lòng yêu: “Tim ta ơi, người chớ tìm an ổn; chút phận tôi đòi trước uy quyền độc tôn, chuếnh choáng thân ta trước ánh dương người đẹp, thống khổ lòng ta không sao vợi ngớt”. *Cái thứ vừa rồi* nào đủ làm lối thên thang tám thước dẫn đến xộc xệch gối ga; xin thưa, nàng ấy đã sẵn thừa một tay eo uột ngang đường!

“Cứ nói những lời từ trái tim,” cuối cùng tôi động viên. “Người phụ nữ tử tế nào cũng mang chút máu truyền giáo trong người, thưa cậu; hãy thuyết phục rằng lạch đào nguyên của nàng sẽ cứu độ cậu, vậy là nàng thuộc về cậu ngay.”

“Khi nào ta muốn nghe lời khuyên của mi, Mèo ạ, ta khắc sẽ mở lời.” chàng đáp, ra chiều cao ngạo. Và sau tất cả chàng nặn nọt đủ mười trang giấy mực; một kẻ cày xới bao cánh đồng trịnh, một tay vô độ, một gã bịp bài, một sĩ quan bị trục xuất sắp tới hồi tán gia bại sản chột lần đầu bắt gặp, le lói chút ớn trên, gương mặt nàng... thiên sứ của chàng, thiên sứ lòng lành của chàng, người sẽ dẫn chàng khỏi lầy đường lạc lối.

Ôi chao là một kiệt tác vừa được chấp bút!

“Tiếng lòng chàng làm nàng đổ lệ không biết bao nhiêu mà chừng!” cô bạn mèo mướp của tôi kể. “Ôi! Mớp ơi! - chả là nàng gọi em là “Mớp” - Ta không hề cố ý làm tan vỡ một trái tim trong trẻo khi trót cười trước cảnh một chú mèo đi hia! Đoạn nàng áp mở giấy của chàng ta lên tim và thề thốt, hẩn một tâm hồn tử tế đã gửi đến nàng lời thề nguyện và tình yêu của nàng dành cho đức hạnh là quá lớn để có thể cưỡng lại chàng. Ấy là, nàng chưa thêm, dầu gì thì nàng cũng là một cô gái biết phải trái, nếu như chàng ta không già như non núi hay xấu xí như tội nghiệt.”

Vài dòng thư văn tuyệt vời được nàng gửi đáp lễ lại chàng, nhờ Figaro đem về, băng qua nẻo này lối nọ; nàng chọn một giọng điệu cảm thông nhưng không thỏa hiệp. Bởi rằng, theo lời nàng, làm sao nàng có thể bàn thêm điều gì đáng kể về những tình cảm nồng nàn của chàng đây nếu ngay đến một thoáng hình hài của chàng nàng cũng chưa từng thấy?

Chàng hôn lá thư nàng gửi, một lần, hai lần, một ngàn lần; nàng phải gặp và sẽ gặp ta! Ta sẽ xướng tặng nàng một dạ khúc ngay tối hôm nay!

Vậy là, khi hoàng hôn buông xuống, chúng tôi liền rảo bước tới quảng trường, chàng đem theo một cây ghita cũ mà chàng phải cầm cố thanh kiếm mới mua được và chẳng lên người, tôi mạn phép nói thế này, một bộ đồ kỳ khôi dạng như của mấy tay lang băm bắt bớ mà chàng vừa mang chiếc áo gi-lê ben vàng rờng đổi cho tay Pierrot nghèo rút lấy về, thật là một gã người giỏi khờ đại diện tình ngờ nghệch, và thậm chí còn lấy bột mì tô trát vôi ve mặt mình cho trắng trẻo, ôi tên ngốc khốn khổ, những sự như vậy liên tiếp đánh động cho ta về căn bệnh trầm kha đang giày vò trái tim chàng.

Kìa, nàng đó, ngôi sao hôm giữa quầng mây xám nhưng giữa nào tiếng cút kít của xe đẩy trên quảng trường, nào xung xoảng ruỳnh ruỳnh của các sạp hàng đang được dọn dỡ, nào tru tréo của lũ ca sĩ nhạc sến và lảm rảm của mấy tay bán thuốc dạo và cả những nhộn nhạo của đám trẻ con chạy việc thì dù chàng có đem trọn tâm can ra rống lên “Ôi em thương yêu của ta!”, thì thật chỉ là một thứ trò trời ơi đất hỡi. Nàng kia, hoàn toàn thuộc về cõi mơ, ngôi đó nhìn về nửa chừng xa xăm, nơi có một vầng trăng lưỡi liềm gần trên vòm trời sau giáo đường xinh đẹp y như một sân khấu được trang hoàng, hết như vẻ đẹp lộng lẫy nơi nàng vậy.

Nàng nghe thấy chàng không?

Không một nốt thăng hoa.

Nàng trông thấy chàng không?

Chẳng một cái liếc nhìn.

“Lên đó đi Mèo; nhủ nàng nhìn về phía ta!”

Nếu mẫu rococo là miếng bánh ngon xơi thì kiến trúc dòng

Palladio^[*] thời kỳ đầu trang nhã không hoa bướm đã một thời từng làm nao núng bao chú mèo còn oách hơn tôi. Không có đất để thi thố tài trèo leo thoăn thoắt nếu trót gặp phải kiến trúc kiểu này; phải bạo gan lắm mới có cơ thắng lợi, và dầu tầng trệt của tòa nhà được trang hoàng một cột tượng nữ thần to cao lừng lững, với vạt váy cuộn cuộn và vòm ngực đồ sộ đã làm bệ đỡ đệm chân cho tôi trong mấy bước nhảy đầu, thức cột Doric^[*] trên đầu nữ thần lại bày ra một giống quái khác hẳn, xin thưa. Ví như không thấy được Mướp cứng của tôi khom rom trong máng xối trên cao nỉ non khích lệ thì tôi, ngay đến tôi đây, có lẽ sẽ chẳng bao giờ đủ can đảm thu người làm một cú phóng mình bay bổng đã đưa tôi, khác nào chàng Héc-quin trong cơn kích động, bằng mình đáp lên bậu cửa sổ phòng nàng.

“Chúa ơi!” thiếu phụ thẳng thốt nhảy dựng lên. Phần tôi, tôi cũng thấy ngay nàng, chà, thật cái giống người đa sầu đa cảm! Trên tay nàng còn khư khư bức thư đã được mở tới lui nhàu nhĩ. “Mèo đi hia!”

Tôi cúi chào nàng bằng một cử chỉ khoa trương quan cách. May quá không nghe thấy tiếng sột sột nhảy mũi nào; mục khòm đâu nhỉ? Một cơn tiêu chảy bất ngờ đã thúc dít mục phóng ra nhà tiêu - không thể phí hoài dù chỉ một giây một phút.

“Nhìn xuống dưới kia.” tôi rít khẽ “Chàng trai mà nàng biết đang nấu mình dưới kia, mặc đồ trắng đội mũ rộng vành, sẵn sàng phục vụ nàng một đoản khúc hoàng hôn.”

Cánh cửa phòng ngủ kéo kẹt mở, và tức thời Mèo phóng mình vụt trở ra, thận trọng vẫn hơn, vì ái tình đôi lứa mà tôi mạo hiểm,

hai cặp mắt sáng ngời của họ truyền hứng cho tôi thực hiện cái màn trước nay chưa kể nào, dù là tôi hay bất kể mèo nào khác, đi hia hay không, từng toan thử sức - cú lộn ba vòng thách thức tử thần!

Chưa kể, lại còn là cú rơi từ độ cao ba tầng; một pha tiếp đất oanh liệt.

Ngoài vụ có hụt hơi tí xíu ra, tôi vẫn tự hào mà thừa rằng mình đã hạ cánh gọn ghẽ bằng cả bốn chân, và Mốp bé nhỏ phần khích phát cuồng, nhiệt thành tán thưởng! Nhưng cậu tôi có chứng kiến màn vinh quang của tôi không ấy à? Có mà thấy cái mông tôi đây. Chàng còn bện lên dây cây mandolin hom hem và lấy hơi, trong lúc tôi nhào xuống, để vào lại bài hát.

Thường tôi sẽ chẳng bao giờ mạnh miệng nói giọng ca của chàng hay đến độ chim trên cây cũng phải bay ra thưởng thức, hết như giọng tôi vậy; thế nhưng mọi huyền não chung quanh đã lịm đi vì chàng, những cô bác hàng rong đang dợm về khựng lại nghe ngóng, những cô gái đứng đường chải chuốt cũng quên bằng việc nở nụ cười vô hồn thường trực khi quay sang thấy chàng, đôi ba cô lớn tuổi hơn còn sùi sụt lau nước mắt.

Mốp đang ở tít trên mái kia, đồng tai lên bé! Trong sức quyến rũ đường kia, trái tim tôi gửi trọn nơi giọng hát chàng.

Thiếu phụ cụp mắt xuống nhìn chàng và mỉm cười, như nàng từng mỉm cười với tôi dạo trước.

Rồi uỳnh! một bàn tay sắt đá kéo sập cửa chớp. Và tức thì như thể tất cả các bông violet trong tất cả các giỏ hàng của tất cả các hàng hoa đồng loạt rũ xuống úa màu; như thế mùa xuân đang ủa

về kia chột chết khựng giữa chừng, và lần này có lẽ là tuyệt đường trở lại, sự huyền ảo tấp nập của quảng trường từng lắng xuống một cách nhiệm màu cho bài ca của chàng cất tiếng vang, dần dâng trào trở lại với thanh âm nghiêm ngặt của nỗi mất mát ái tình.

Chân nặng như chì, chúng tôi lê về ổ chăn dơ và bữa tối hẩm hiu chả có gì ngoài bánh mì và pho mát, tôi chỉ trộm cho chàng được có thể, nhưng ít nhất giờ thì sinh linh tội nghiệp nọ ăn đến ngon miệng, bởi lẽ từ lúc này đây nàng, đã biết rằng có chàng đang ở đâu đó ngoài kia và chẳng hề là kẻ xấu trai gì trong đám người phàm; lần đầu tiên từ buổi sáng định mệnh ấy, chàng ngủ ngon lành. Nhưng giấc ngủ khó đến với Mèo đêm nay. Chú tản bộ một chuyến giữa khuya quanh quảng trường, hài lòng gật gù trước một mẩu cá tuyết muối tinh tuyền mà cô bạn mèo mướp kiếm được lẫn trong tro bếp trước khi cuộc tâm tình của bọn tôi rẽ sang hướng khác.

“Chuột!” bé nói.”Và cởi hia ra, đồ quý sứ kém duyên nhà anh; đôi đế gót ba tấc kia sẽ nghiền nát phần thịt mềm nơi bụng dưới em mất!

Khi chúng tôi lại sức một chút, tôi hỏi ý bé là sao khi nãy có nhắc đến “chuột” và bé đề đạt toan tính của mình cho tôi nghe. Nào thì cậu tôi phải đóng giả một chuyên gia bắt chuột và tôi đây sẽ là chiếc bẫy chuột màu cam ngọt lưu động của cậu. Nào thì chúng tôi sau đó sẽ giết sạch lũ chuột càn quấy buồng riêng của cô chủ, vào cái ngày thẳng già ngốc nghếch đi thu tiền thuê đất, và nàng có thể thư thả thỏa ý cùng chàng trai bởi, nếu trên đời có thứ gì mụ khom sợ hơn cả mèo, thì chính là chuột và mụ sẽ nấp trong

chạn bếp mà run cầm cập cho đến khi con chuột cuối cùng biến khỏi khuôn viên mới chịu chui ra. Ôi, cái cô mèo mướp này, sắc sảo bén ngọt tựa đinh găm! Tôi tán dương tài trí của bé bằng vài cái bạt tai âu yếm và lộn về nhà, để ăn sáng, chú Mèo không mâm nào thiếu mặt, thoát đây, thoát đó, khắp nơi khắp chốn, Figaro nhà ai thế nhỉ?

Cậu tôi ưng lắm cái kế lấy chuột dụ người kia; nhưng, về phần tội chuột, mới đầu làm sao chúng tự dẫn xác đến ngôi nhà ấy được? chàng căn vặn.

“Còn gì đơn giản hơn thế, thưa cậu; đồng bọn của tôi, một nàng hầu lanh lợi sống giữa lấm lem tro bếp, hết lòng vì hạnh phúc của quý cô trẻ tuổi, sẽ đích thân đem hàng tá chuột chết và dở sống dở chết do chính bé bắt về, rải quanh buồng của bà nhũ mẫu nàng thiếu phụ, và, đương nhiên, quanh buồng nàng nữa. Chuyện này trong sáng mai sẽ xong xuôi, ngay khi Ngài Quئن Suông đánh xe đi thu tiền thuê đất. Tình cờ làm sao, ngay khu quảng trường, có một chuyên gia bắt chuột đang lượn lờ kiếm mồi! Cũng bởi mụ khộm của chúng ta không chịu nổi cả chuột lẫn mèo, đành phải để đích thân cô gái trẻ đưa đường cho vị chuyên gia kia, chính là cậu chứ chẳng phải ai khác, thưa cậu, và tay thợ săn bất khuất của ngài ấy, chính tôi đây, vào khu vực bị quấy phá.”

“Một khi đã đặt chân vào buồng ngủ của nàng, thưa cậu, nếu *cậu đây* không biết làm gì thì tôi cũng chịu không sao giúp nổi nữa rồi.”

“Giữ mấy suy nghĩ dơ dáy đó của mi cho chính mình đi Mèo!”

Có những điều, tôi nhận ra, không thể đem ra bõn cợt.

Quả nhiên, đúng năm giờ tảng sáng hôm sau, tôi tận mắt thấy ông chồng khả ố của quý cô khả ái kia hì hục vắt mình lên lưng ngựa hết như một tải khoai, lão đi bòn nợ. Chúng tôi đã chẳng sẵn bằng hiệu: NGÀI BẠO LIỆT - TỬ THẦN LOÀI CHUỘT và trong bộ đồ da chàng mượn của anh phu khuân vác, đến tôi cũng suýt không nhận ra chàng, nữa là lại thêm bộ ria mép giả. Chàng dỗ ngọt chị hầu phòng bằng vài cái hôn - cô nàng bị dắt mũi, tội nghiệp! tình yêu vốn mặt dày - và ngay dưới khung cửa chớp nọ chúng tôi bày ra một mớ to các bầy chuột chị chàng cho mượn, dấu hiệu nhận biết nghề nghiệp của chúng tôi còn Mèo ta chễm chệ ngồi đó trong vẻ khiêm nhường mà bền chí của một tay thê sống mái với lũ ăn tàn phá hại.

Chúng tôi chờ không quá mười lăm phút - miễn cưỡng tiếp đón cơ man các thị dân Bergamo bị chuột quấy quả đã kịp tới hỏi han, không dễ gì can họ chớ mượn chúng tôi - thì cửa chính bật tung kèm theo một tiếng thét hùng hồn. Mụ khộm, mặt tái mét, tay khua chân khoảng ôm chầm lấy Ngài Bạo Liệt đang khẽ rùng mình, quý hóa quá tìm được ngài đây! Nhưng, nhác đánh hơi thấy tôi, mụ nháy mũi một tràng lăm liệt, nước mắt túa lư, nước mũi sùng sục trào ra từ đôi máng dọc trong hốc mũi sùi sụt liên hồi, chẳng còn hơi sức tả lại cảnh tượng trong nhà, lũ động vật có vú họ gặm nhấm nằm chất chồng chết cứng trên giường mụ này kia; mà kinh khủng hơn! cả ở trong phòng Cô chủ.

Và thế là Ngài Bạo Liệt và Mèo sục sạo được vời vào cung cấm tôn nghiêm của nữ thần nợ, hiện diện của chúng tôi được bà vú gióng trống thổi kèn bằng cây đàn hạc giấu trong hốc mũi: *Hắt*

xì!!!

Ngọt ngào và dễ mến trong chiếc váy mặc nhà sợi lanh thưa, thiếu phụ của chúng ta giật nảy mình khi nghe tiếng lộp cộp của đôi gót hia tôi nhưng tức thời hoàn hồn và mụ khộm đang khò khè sù sụ không còn sức để sục sạo phân trần thêm nữa, chỉ thoáng tỏ vẻ hoài nghi: “Con mèo này ta trông thấy ở đâu rồi thì phải?”

“Sao thế được,” cậu tôi đáp. “Nó vừa mới đến đây hôm qua cùng tôi từ Milan mà.”

Mụ ta đành biết vậy.

Mớp của tôi dàn hàng đám chuột thẳng tắp trên cầu thang, trong phòng mụ khộm chất hẳn một nhà xác chuột, lại còn bỏ công bài trí sinh động hơn cho phòng cô chủ. Với một số con mồi, bé đã tinh ý không giết mà chỉ đánh què, một con quai đen đúa to dùng loạng choạng bước đến chỗ chúng tôi trên tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ, Mèo, xông lên! Giữa những chuỗi thét lác lác giọng và nhảy mũi ồn ào, bộ dạng của mụ khộm thực hết sảy, xin thưa, trong khi thiếu phụ thể hiện một bản lĩnh điềm tĩnh đáng tuyên dương, bởi nàng, tôi đồ rằng, không hề là một cô gái trẻ trung ngờ nghệch, nên có thể lắm chứ, đã sớm đánh hơi ra kế hoạch của chúng tôi.

Cậu tôi quỳ mọp ngó vào gầm giường.

“Lạy Chúa tôi!” chàng kêu lên. “Hẳn một cái lỗ tướng sát ván lát chân tường, suốt bao năm làm nghề tôi chưa từng thấy lỗ hổng nào khủng thế! Và nguyên một đội quân chuột đen đang điểm binh đằng sau, sẵn sàng đổ ra như bão! Về vị trí!”

Nhưng, kinh sợ đến mấy, mụ khộm vẫn không muốn để mặc Cậu chủ và tôi một mình xử lý lũ chuột; mụ liếc một vòng chiếc

lược nạm bạc, chuỗi tràng hạt san hô, rồi liến thoắng, thập thò, rít, lẩm bẩm cho tới khi quý cô lên tiếng trấn an mụ giữa cảnh náo loạn ngày một kinh thiên động địa:

“Con sẽ ở đây nhìn trước ngó sau ngăn Ngài Bạo Liệt đem theo mấy món trang sức vật của con đi đâu mất. Vú hãy đi xức chút cồn thuốc an tức hương cho lại sức và chớ quay lại cho đến khi con truyền gọi.”

Mụ khom rời đi; nhanh như chớp, và mỹ nữ xoay chìa khóa trái cửa, đoạn nàng cười khe khẽ, một cô nàng ưa nghịch ngâm.

Phủ bụi găm giường bám nơi đầu gối, Ngài Bạo Liệt chậm rãi đứng dậy; nhanh chóng tháo bộ ria mép, bởi không một ngón trỏ diễn nào được phép làm vẩn đục lần gập gờ đầu tiên cuồng si của đội tình nhân, hửn vậy. (Ôi sinh linh khốn khổ kia, tay chàng run biết mấy!)

Đã quen với sự trụi trần điểm tuyệt đậm tính mèo của giống loài tôi, những tâm hồn chẳng màng giấu giếm thoải mái triển lộ qua da thịt của những kẻ yêu nhau, tôi luôn có chút xúc động trước sự dè dặt nhói người ngần ngừ e thẹn trút bỏ mớ lòng trong cách loài vải che thân trong phút giây khao khát. Thế này, mới đầu, hai bọn họ mỉm cười, khe thôi, như muốn nói: “Lạ lòng thay được gặp chàng/nàng nơi này!”, như thể không chắc, hay vẫn chưa dám chắc rằng sẽ được đón nhận yêu thương. Và phải chăng tôi đang tự dối lòng, hay thực là tôi vừa nhìn thấy một giọt nước mắt lấp lánh nơi hốc mắt chàng? Nhưng ai là người bước về phía người kia trước? Sao nhỉ, chính là nàng; phái nữ, tôi cho rằng, trong tương quan hai giới, là những người sở hữu khả năng bắt

sóng tinh nhạy hơn về mặt cơ thể. (Nếu muốn hỏi bộ óc đen tối của tôi nghĩ gì ấy à, thì hẳn rồi! Liệu nàng ấy, cái nhân vật khôn ngoan, trang nghiêm trong bộ váy ngủ mỏng mảnh kia, có cho rằng kẻ cất công dựng ra nguyên một màn diễn hoành tráng này chỉ đơn thuần để được một lần hôn tay nàng không?) Nhưng, rồi - ôi vệt ửng hồng trên gò má kia mới duyên dáng làm sao! nàng lùi lại; và giờ tới lượt chàng tiến lên hai bước trong điệu saraband"^[*] ái tình.

Nếu được, tôi ước gì họ khiêu vũ chóng lên một chút; mụ khom kia sẽ sớm hoàn hồn sau những tràng hắt hơi sổ mũi và nhờ đâu sẽ bắt gặp chàng nàng tận tay tận mặt?

Tay chàng, khi ấy, run rẩy trên ngực nàng; tay nàng, mới đầu rụt rè hơn, sau quả quyết hơn, đặt trên chiếc quần chèn chàng mặc. Và rồi cơn thôi miên lạ lùng tan biến; những dò dẫm ủy mị cũng xong xuôi, tôi chưa từng thấy đôi nào sa vào nhau với ham muốn lớn dường ấy. Như thể gió lốc nhập vào các ngón tay, họ trút sạch quần áo của nhau trong chớp mắt và nàng rơi ngược trở lại giường, mở chàng xem đích ngắm, chàng bày ra phi tiêu, trúng hồng tâm ngay tót xuyết. Tuyệt vời! Hẳn trước nay chưa bao giờ chiếc giường già nua kia chịu lay động bởi một trận bão giông nhường ấy. Và những tiếng lẩm rầm ngọt ngào mắc nghẹn, tội nghiệp chưa: “Em chưa từng.” “Em yêu quý của anh...” “Thêm nữa...” Và hằng hà sa số vân vân mây mây. Đủ để làm tan chảy ngay cả một trái tim gai góc nhất.

Chàng chống tay nhồm dậy và hỗn hển nói với tôi: “Giả tiếng giết chuột đi Mèo! Hãy át đi bản nhạc của thần Vệ Nữ bằng tiếng

thét vang rền của nữ thần săn bắn Diana!”

Vâng ta đi săn nào! Là kẻ tận trung tôi dốc sức vờn bầy chuột chết của Mớp, ban đòn ân sủng cho những con chưa chết hẳn và hăng hái gào vang để át đi những tiếng thánh thót buông tuồng vọng lại từ (nào ai lường trước được chẳng) cô nàng trẻ tuổi thừa nhiệt huyết khi nàng chạm đích hết sức điệu nghệ. (Điểm tuyệt đối, thưa Cậu chủ.)

Thoáng nghe, mục khộm già trở lại gõ cửa liên hồi. Chuyện gì đang xảy ra thế?Ồ ào gì vậy? Cánh cửa bật bật rung như muốn bật tung khỏi khớp bản lề.

“Yên nào!” Ngài Bạo Liệt kêu lớn. “Chẳng phải tôi vừa chặn cái lỗ to rồi sao?”

Nhưng cô tôi chẳng vội choàng váy lại liền, nàng ngâm nga chậm rãi; lạc thú chứa chan tỏa khắp tứ chi uể oải, ngỡ như lỗ rốn nàng cũng đang tùm tùm cười. Nàng thơm một câu cảm ơn thật xinh lên má cậu tôi, nhấm ướm keo mềm trên bộ ria giả bằng đầu lưỡi đỏ mọng như trái dâu tây và giúp chàng gấn lại ria trên mép, rồi để bà quản thúc của nàng bước vào chứng kiến cảnh máu chảy đầu rơi nguy tạo nọ, bằng một phong vẻ không chê vào đâu được, đoan chính nhất đời.

“Nhìn xem! Mèo đã giết sạch lũ chuột.”

Tôi nhào ra, rừ rừ đầy tự hào, để chào hỏi mục khộm, lập tức mất mũi mục ta giàn giụa.

“Sao ga gối xộc xệch hết cả?” giọng mục khoe chöhe, mắt còn chưa quá kèm nhèm vì cơn dị ứng, vả lại mục được chọn thuê giữa bao ứng viên cho vị trí này chính vì tâm tính đa nghi, kể cả lúc này

đây (ôi, tận tụy thay) khi hãy còn kinh hồn bạt vía vì lũ chuột.

“Mèo đã chiến một trận anh dũng với những con quái to nhất vú từng thấy ngay trên chiếc giường này; vú không thấy những vết máu trên ga trải sao? Còn bây giờ, chúng tôi thiếu anh bao nhiêu nhỉ, Ngài Bạo Liệt, cho dịch vụ phi thường lần này?”

“Một trăm đồng đu-ca,” tôi đáp, nhanh như chớp, vì tôi biết cậu tôi, ví để cậu tự quyết, sẽ, hết như một tay ngẩn ngơ chính trực, chẳng đòi gì sắt.

“Đấy là toàn bộ chi phí ăn tiêu của cái nhà này trong một tháng!” đồng đảng khéo chọn của lão tham lam rên rỉ.

“Đáng đến từng cắc! Khéo mà lũ chuột ấy ăn cụt hết cả nhà cả của chúng ta.” Tôi thấy le lói ở quý cô bé nhỏ này nét cứng cáp, khó khuất phục. “Mau, đem tiền trả cho họ từ quỹ riêng của vú mà con thừa biết bấy lâu nay vú đã chấm mút từ vốn quỹ gia.”

Nỉ non kì kèo vô ích, mục đích y lệnh; và quý ngài Bạo Liệt cùng tôi đem về một rổ đầy chuột chết làm quà lưu niệm mà sau chúng tôi đổ thóc đổ tháo xuống cửa cống gần nhất. Rồi ngồi xuống ăn một bữa tối do chúng tôi tự tay đường đường chính chính trả tiền, thật đến ngạc nhiên chưa.

Nhưng chàng khờ trẻ đại ấy lại bày ra cái vẻ chán ăn. Gạt đĩa sang một bên, cười, khóc, vùi đầu xuống tay và hết lần này đến lần khác, ra cửa sổ nhìn đăm đăm về phía khung cửa chớp đóng kín mà sau đó có người con gái của lòng chàng đang gột tẩy vết máu, còn Mớp thân yêu của tôi đang nghỉ ngơi sau bao vất vả kiệt cùng. Chàng ngồi đó, hồi lâu, hí hoáy viết; xé trang giấy làm tư, quăng sang bên. Tôi giờ móng vuốt xiên thủng một mẫu giấy đang

rời. Lạy Chúa lòng lành, chàng ta quay ra làm thơ.

“Ta phải có nàng và ta sẽ có nàng mãi mãi,” chàng cất lời tha thiết.

Tôi thấy kế hoạch của mình chẳng đi đến đâu. Sự thỏa mãn không thỏa mãn nổi chàng ta; cái tâm hồn mà họ tìm thấy bên trong thân thể nhau vẫn đang không ngừng rên xiết khát thèm giữa cơn đói quay quắt không thể nào xoa dịu chỉ bằng một bữa ăn. Tôi nằm soài vệ sinh phần thân sau, một tư thế ưa thích của tôi khi suy ngẫm về muôn ngả đường đời.

“Làm sao ta có thể sống thiếu nàng đây?”

Cậu đã sống thế hai mươi bảy năm, thưa cậu, chưa khắc nào trong thời gian ấy cậu nhớ nhung gì nàng ta.

“Ta bùng cháy trong cơn sốt tình yêu!”

Được thế thì hai đứa mình khỏi lo tiền củi lửa.

“Ta sẽ cướp nàng khỏi gã chồng nàng, để nàng cùng ta chung sống.”

“Thử hỏi khi đó ta sẽ sống bằng gì, thưa cậu?”

“Những nụ hôn” chàng lơ đãng đáp. “Những cái ôm ghì.”

“Xin thưa, cậu sẽ chẳng béo lên chút nào nếu chỉ xơi mấy thứ ấy; nhưng *nàng* ta thì có đấy. Và khi ấy, lại thêm miệng ăn.”

“Ta chán ốm và mệt mỏi với những câu nói kháy dơ bẩn của mi rồi Mèo ạ.” chàng gắt. Thế nhưng trái tim tôi rung động, bởi giờ đây chàng nói thứ ngôn ngữ rành rẽ, giản dị, khờ khạo của tình yêu và còn ai đủ tinh ranh để giúp chàng tìm hạnh phúc, trừ ta? Tính kế đi, Mèo trung thành, hãy tính kế đi!

Rửa ráy xong, tôi băng qua quảng trường tới thăm cô mèo duyên dáng mà với sự tinh anh sắc sảo cùng dáng vẻ xinh đẹp, đã dần dà bước thẳng vào trái tim trước giờ chưa từng để lọt lưới của tôi. Bé bộc lộ nỗi xúc động ấm lòng khi được gặp tôi; và ôi! có tin này bé phải kể tôi nghe! Một tin hỉ có phần riêng tư, hướng tôi đến những suy tư về tương lai, và, vâng, cả những kế hoạch đắp xây tổ ấm. Bé đã phần tôi một cái chân giò, nguyên một chiếc chân giò được Cô chủ tuần cho bé kèm cái nháy mắt đầy ngụ ý. Một bữa thịnh soạn! Vừa nhấm nháp, tôi vừa nghĩ thần thơ.

“Tóm lược,” tôi gợi ý, “các hoạt động hàng ngày ở nhà của Ngài Quân Suông.”

Người ta lên dây đồng hồ giáo đường nhà thờ theo lịch sinh hoạt của lão ta, các thói quen của lão quá ư cứng nhắc và đều đặn. Tảng sáng, lão xới một bữa vồn vện có vỏ bánh thừa từ hôm trước và một cốc nước lạnh để đỡ tiền đun nước. Xuống buồng sổ sách, kiểm tiền, cho đến khi nghỉ tay ăn bát cháo loãng bỗng giữa ngày. Lão dành buổi chiều để làm cái việc cho vay nặng lãi, đẩy đến bờ phá sản, đây, một tiểu thương, kia, một góa phụ dầm lệ, vừa để mua vui vừa để kiếm lời. Bữa chiều xa hoa, lúc bốn giờ; món súp với chút thịt bò ôi hay một con chim dai nhách - lão sắp xếp với anh hàng thịt để đón tay sổ hàng ế và đổi lại sẽ giữ mồm giữ miệng chuyện chiếc bánh có ngón tay mắc trong nhân. Từ bốn rưỡi đến năm rưỡi, lão tháo khóa cửa chớp và cho phép vợ lão dỗi ra ngoài, ôi, tôi thừa biết, bên cạnh là mụ khộm ngồi canh để đảm bảo nàng không khi nào hé nở một nụ cười. (Nói tới đây mới thấy thật biết ơn cái cơn tiêu chảy trời ban khi trước, vài phút vồn vện

lơ là quý giá đã kích hoạt ván bài này!)

Và khi nàng hít thở không khí trời chiều, sao nhĩ, lão sẽ đi rà soát ruộng đá quý, các kiện lụa, tất cả những báu vật lão mê đắm tới nỗi chẳng dám chia sẻ với ánh dương và nếu lão có tổn chút nển khi nuông chiều bản thân như vậy, thì sao chứ, con người ai chả có quyền có một thú chơi hoang. Một liều dihydro monoxit^[*] lành mạnh khép lại một ngày; rồi leo lên giường rúc vào cạnh Cô chủ và, bởi vì nàng là tài sản quý báu của lão, lão tự cho phép mình mó máy ngón tay một chút. Lão vỗ bành bạch lên da và bộp vào hai bên hông nàng: “Quả là một món hời!” Hối ôi, chả thể làm gì hơn, lão không muốn phung phí sinh lực. Và rồi chìm vào giấc ngủ vô tội giữa viễn vọng về vàng bạc ngày mai.

“Lão giàu cỡ nào?”

“Như vua Kroisos^[*]”

“Đủ nuôi hai cặp yêu nhau không?”

“Dư sức.”

Mới sớm tinh mơ tờ mờ, không chịu thấp nển, mò mẫm ra buồng tiêu khi còn đỡ dẫn ngái ngủ, ngộ nhỡ lão già giẫm lên bộ lông lờ nhờ mềm mềm cứng cứng khó lường của một bé mèo mướp náu mình giữa nhá nhem sáng tối.

“Anh đi guốc trong bụng em, tình yêu của em ạ.”

Tôi bảo cậu tôi: “Bây giờ cậu đi kiếm một bộ đồ bác sĩ, đủ đầy dụng cụ tác nghiệp bằng không tôi mặc xác cậu.”

“Chuyện gì đây hả Mèo?”

“Làm theo lời tôi và chớ bận tâm tại sao! Riêng vụ này, biết

càng ít càng tốt cho cậu.”

Và cậu lấy một ít đồng đư-ca trong đồng tiền mụ khom đưa để mua một bộ đồ đen cổ cồn trắng với mũ trùm đầu kèm chiếc túi đen và, dưới sự chỉ đạo của tôi, làm một bảng hiệu khác, đủ để khước trương thanh thế, rằng cậu là Vị Bác sĩ Trứ danh: *Chuyên chữa mọi, trị đau, nắn xương, tốt nghiệp tại Bologna^[*], lương y kiệt xuất*. Điều ấy càng khiến chàng thắc mắc, phải chăng nàng sẽ vờ mắc thứ bệnh tàn phế nào để mở thêm cho chàng cơ hội tiếp cận buồng riêng.

“Ta sẽ ôm nàng trong cánh tay và nhảy ra ngoài cửa sổ; cả hai chúng ta cũng sẽ biểu diễn điệu lộn nhào ba vòng của tình yêu.”

“Cậu cứ chú tâm vào việc của cậu, thưa cậu, và để tôi lo cho cậu theo cách của riêng tôi.”

Lại một buổi sáng rét buốt mù sương! Ở vùng đồi núi này, có khi nào tiết trời đổi khác? Thật ảm đạm, thật âm u; chàng đứng đó, trang nghiêm như một bài thuyết giáo trong bộ đồ đen và phân nửa đám người ở chợ bu đến cùng những cơn ho, mụn nhọt, những cái đầu toác và tôi nhanh nhẩu phát thuốc cao cùng các lọ nước pha phẩm màu tôi lo xa trữ sẵn trong túi chàng, bởi về phần mình, chàng quá hồi hộp tới mức chẳng còn tâm trí nào bán thuốc. (Và, biết đâu đấy, chúng tôi vừa vớ được một nghề lời lãi để theo đuổi sau này, nhờ chẳng may các kế hoạch hiện thời của tôi đổ bể hay sao?)

Mãi tới khi bình minh phóng mũi tên thanh mảnh rực cháy của mình xuyên qua giáo đường, chuông đồng hồ bắt đầu điểm

sáu giờ. Sau nhịp chuông cuối, cánh cửa trứ danh thêm một lần tung mở và - *Trời đất ơi!!!* mù già rống lên.

“Ôi, bác sĩ, ôi, bác sĩ, mau tới đây; ông chủ quý hóa nhà chúng tôi vừa hụt chân té ngã!”

Đương cơn lu loa giàn giụa đủ cuốn phăng một tàu cá, mù không nhìn ra cậu học trò bê tráp cho ông đốc-tờ kia chẳng những toàn thân lông lá màu mè nhất đời lại còn tua tủa rìa.

Thằng già dần độn ngã sắp ở chân cầu thang, đầu ngoẹo ngoắt, gập với người thành một góc vẹo kinh niên, bàn tay phải vẫn nắm chặt một xâu chìa khóa to dùng tưởng đâu đó là đồng chìa mở lối thiên đàng, như muốn nói: *sẵn sàng cho chuyến hành trình*. Và Cô chủ, mình quần áo choàng, khom người quan sát hẩn với vẻ âu lo duyên dáng hết sảy.

“Một cú ngã -” nàng mở lời khi vừa trông thấy bác sĩ nhưng chột khựng lại khi nhìn ra người hầu của anh, Mèo đi hia, phô ra một vẻ rầu rĩ vừa đủ trong mức nụ cười cố hữu của loài mèo cho phép, vác trên vai bộ đạo cụ hành nghề của Cậu chủ và hăng giọng sa sả như một bác sĩ khoa ngoại. “Lại là chú mày,” nàng nói, và không nhin được, bật cười khúc khích. Nhưng con rống canh mải bù lu bù loa nên không nghe thấy.

Cậu tôi áp tai vào ngực lão già và buồn bã lắc đầu, đoạn lấy chiếc gương trong túi áo ra ghé vào miệng lão. Chẳng hơi thở nào làm mờ mặt gương. Chao ôi, buồn! Chao ôi, sâu!

“Ông ấy đi rồi sao?” mù khom sụt sùi. “Gãy cổ, phải không?”

Và mù ngấm ngấm thò tay vợ lấy chùm chìa khóa, bất chấp vẻ đau xót khéo bày; nhưng Cô chủ đánh vào tay mù và mù buông

trả.

“Nào cùng khiêng ông ấy lên một chiếc giường êm hơn,” Cậu chủ nói.

Chàng xốc cái xác lên, điềm nhiên đem nó vào căn phòng chúng tôi đã biết quá rõ, vật Quần Suông xuống, vén mí mắt, gõ đầu gối, bắt mạch.

“Chết ngắc rồi,” chàng tuyên bố. “Gia đình không cần tới một bác sĩ, mà cần người lo hậu sự.”

Cô tôi cầm một chiếc mùi xoa, thực tận tụy, thực đúng bài, chấm chấm bên khóe mắt.

“Vú mau đi kiếm người,” nàng sai mụ khộm. “Và con sẽ đi đọc di chúc. Bởi chớ nghĩ ông ấy bỏ quên vú, người hầu cận trung thành. Ôi Chúa lòng lành, sẽ không có chuyện ấy.”

Vậy là mụ khộm biến vội; bạn chưa từng thấy người phụ nữ nào đã trải qua từng ấy mùa Giáng sinh mà lại chạy nhanh được như thế. Ngay khi còn lại một mình, bỏ bằng mấy chuyện cón con; lần này họ lao vào việc luôn, cuồn cuộn dữ dội, ngay trên tấm thảm vì giường đã bị chiếm mất chỗ. Lên và xuống, lên và xuống cặp mông chàng; co và duỗi, co và duỗi đôi chân nàng. Rồi nàng kéo chàng lên và lật chàng nằm ngửa ra, giờ đến lượt nàng nghiêng xuống, cứ ngỡ nàng sẽ chẳng bao giờ dừng lại.

Kín đáo như thường, Mèo bận bịu vặn lỏng chốt cửa chớp và mở toang cửa sổ đón khúc dạo đầu tươi đẹp của buổi bình minh. Trong không khí nhộn nhịp thoang thoảng làn hương sớm, cái mũi thính nhạy của chú ta đã bắt được những dấu hiệu thanh tân mơn mớn của mùa xuân. Chỉ một chốc sau đó, cô bạn thân thương

cũng đã tới chung vui với tôi. Tôi để ý thấy, hay đúng hơn là dưới ánh nhìn trù mến của tôi lúc này, trông bé có cái vẻ đầy đà quyền rũ mới mẻ chưa từng thấy, vẫn trong dáng đi uyển chuyển nhún nhảy như có lò xo dưới bốn gót chân. Chúng tôi ngồi đó trên bậc cửa sổ, như hai gia thần bảo hộ cho ngôi nhà; ái chà, Mèo ơi, những ngày vất vả của người đã lùi vào dĩ vãng. Giờ người đã có thể thoải mái sống đời quý tộc suốt ngày cuộn mình bên lò sưởi, ghé nệm ấm êm béo tốt, không còn nghển cổ hát với vầng trăng. Sau rốt thì Mèo này cũng được hưởng một đời sống phong lưu ổn định giữa những vui thú nhàn cư của cảnh sống gia đình đầm ấm mà hai đứa tôi, bé Mốp và tôi, đã dày công thu vén.

Những tiếng kêu hoan hỉ của hai người họ đánh thức tôi khỏi những mộng mơ dễ chịu.

Mụ khộm, tất lẽ dĩ ngẫu, chọn đúng khoảnh khắc êm đêm có phần mạo phạm này để quay về cùng nhân viên hậu sự đầu đội mũ chóp đệm voan, kèm theo hai người đưa đám thuê bện đồ đen tuyền như bộ hung, ử dột như mỡ tào, mỗi người khiêng một đầu chiếc cang bằng gỗ du để chuyển cái xác đi. Nhưng họ tươi lên trông thấy khi bắt gặp cảnh tượng bất ngờ trước mắt và chàng nàng khép lại khúc dạo tình ái giữa những tiếng hú tán thưởng và các tràng pháo tay.

Nhưng mụ già còn khua môi múa mép đến khiếp! Bớ cảnh sát, án mạng, quân trộm cắp! Mãi tới khi Cậu tôi ném trả mụ túi tiền thù lao sẵn chuột, như ban phát chút tiền chè lá, mụ mới chịu thôi. (Cùng lúc, tôi để ý rằng người phụ nữ trẻ biết phải trái nọ, dù đang trần truồng như lúc mới lột lòng, vẫn đủ tỉnh táo tóm lấy chùm

chìa khóa của đức ông chồng và cả quyết giật nó khỏi nắm tay cứng đanh của lão. Một khi cầm chắc đám chìa, nàng sẽ là người cầm lái.)

“Vú lải nhải thế đủ rồi đấy!” nàng gắt. “Nếu từ rày vú chịu để tôi tiễn vú về dưỡng già, vú sẽ được đem theo một món đủ hậu làm quà vì bây giờ” - tay nàng huơ huơ chùm chìa - “tôi là một quả phụ giàu có và đây” - đoạn tỏ cho mọi người cùng thấy cậu chủ trần truồng đang ngậy ngất nhà tôi - “là chàng trai trẻ sắp trở thành chồng mới của tôi.”

Khi nhũ mẫu phát hiện ra rằng quả thực ngài Quân Suông vẫn nhớ đến mụ trong di chúc, để lại cho mụ một vật kỷ niệm là chiếc cốc sáng sáng lão thường dùng uống nước, mụ không tru tréo thêm bất kỳ lời nào, nhét túi nhanh khoản hời kia với đầy vẻ biết ơn và, hãy còn hắt xì, rút lui mà không già mồm hô vang “án mạng” nữa. Lão khỉ già nhanh chóng được bọc áo quan đem chôn; Cậu tôi vớ bẫm và Cô tôi cũng sắp sửa bước vào kì mãn nguyệt khai hoa, và bọn họ hạnh phúc như lũ in trúng mánh.

Mớp nhà tôi vẫn nhanh hơn một nhịp, vì loài mèo không tốn nhiều thì giờ để sinh sôi; ba bé mèo lông đỏ cháy cực oách mới ra lò, bé nào bé nấy đủ bộ tất chân và yếm ngực trắng tuyết, chúng ngã dúm vào liễn kem và làm rối cuộn len của Cô tôi và khiến tất cả mọi người nhoẻn cười, chứ không riêng bà mẹ hay ông bố hãnh diện của chúng vì Mớp và tôi có khi nào mà không cười suốt cả ngày, và độ này, chúng tôi cười thật lòng.

Vậy xin chúc tất cả các cô vợ nhà các bạn, nếu các

bạn cần có vợ, thật giàu có và xinh đẹp; chúc tất cả các anh chồng nhà các bạn, nếu các bạn muốn có chồng, luôn trẻ trung và sung sức; và tất cả các con mèo nhà các bạn được khôn ranh, mẫn tiệp và tháo vát hết như:

MÈO ĐI HIA



Thần dụ trẻ 



Ánh sáng trong leo lẻo của buổi chiều hôm ấy đã tự đủ đầy cho chính nó; những kẽ sáng rực rỡ trên nền trời trữu nặng vạch xuống không trung từng đường thẳng đứng với một độ trong suốt hoàn hảo gần như không thể thâm nhập, một thứ ánh sáng màu đồng thau được chưng cất qua những đám mây xám phồng nặng nước. Những ngón tay vàng ươm thanh mảnh như đang cố chĩa xuống khu rừng, từng chiếc lá sáng lên lấp lánh. Đó là một ngày lạnh giá cuối tháng mười, khi những quả mâm xôi héo quắt lủng lẳng như những bóng ma khắc khổ trên những bụi mâm xôi bột bạt. Trên bãi dương xỉ đỏ ủa trơn ướt vì những cơn mưa của tiết thu phân, có thể bắt gặp rải rác đây đó thứ vỏ khô giòn của cây dẻ gai hay những cuống hạt sồi cứng ngắc. Mặt đất úng nước làm cái lạnh ngấm xuyên qua cả đế giày, cú chạm nhói buốt của mùa đông khiến bạn thất thần quặn thót nơi vùng bụng. Lúc này, kể cả những kẻ cứng cỏi từng trải nhất cũng phô ra cái vẻ suy kiệt biếng lười; không có nhiều thứ trong rừng thu có thể khiến bạn mỉm cười, dẫu vậy, đây vẫn chưa hay nói đúng hơn, chưa hoàn toàn, là thời điểm buồn nhất trong năm. Nhưng nó đem tới cho bạn một cảm giác đặc biệt ám ảnh về một sự diệt vong gần kề; năm này qua năm khác, vạn vật vận hành theo quy luật của riêng chúng. Tiết trời trầm mặc, sự tịch mịch của căn phòng bệnh.

Lớp lớp rừng tiếp rừng. Bạn bước vào vòng vây đầu tiên của những thân cây và chỉ một lúc sau bạn đã thấy mình không còn cảm nhận được bầu khí quyển ngoài trời nữa; bạn đã bị khu rừng nuốt chửng. Con đường mòn xuyên rừng đã bị xóa lấp không còn dấu vết, cánh rừng này đã hoàn nguyên về cách biệt tuyệt đối vốn có. Một khi bạn đã bước vào trong rừng, bạn sẽ phải ở đó cho tới khi nó cho phép bạn ra ngoài bởi chẳng có manh mối nào có thể mách nước cho bạn một hướng rẽ đảm bảo an toàn; cỏ mọc ngập lối đi từ cả mấy năm rồi, chỉ còn thoáng bóng cỏ và cáo chạy vụt theo những đường mê cung bí ẩn không dấu chân người. Cây rừng xao xác phát ra thứ âm thanh sột soạt như tiếng váy bông taffeta^[*] của những cô gái bị lạc trong rừng đang cố tìm đường ra trong tuyệt vọng. Lũ quạ nháo nhác chơi trò đuổi bắt trên những nhánh cây du gần nơi làm tổ, chốc chốc lại ré lên những tiếng kêu khản đặc. Có một dòng suối nhỏ chảy xuyên rừng bên mép đầm lầy, nhưng vào quãng thời gian này trong năm, nó cũng chẳng toát lên gì ngoài vẻ ảm đạm của một vệt đông cứng đen nhờ ủ dột. Tất cả chìm vào bất động, vạn vật như bị đóng băng.

Một cô gái trẻ sắp sửa đi vào rừng, trong lòng không gợn chút hoài nghi như khi cô bé quàng khăn đỏ băng rừng tới nhà người bà yêu dấu. Nhưng ánh sáng này không có chỗ cho bất cứ một sự mơ hồ nào, và tại đây, cái bẫy mà cô mắc phải lại chính là sự ảo tưởng của riêng mình, bởi trong khu rừng này, trong mọi thứ có vẻ thế nào thì chính xác nó là như thế.

Từng lớp rừng khép lại phía sau lưng hết như kết cấu của những ngôi nhà hộp kiểu Trung Hoa càng lúc càng mở vào các

phòng phía sâu hơn; cánh rừng mỗi lúc một mất dần đi về thân mật xung quanh kẻ xâm phạm. Người bạn đường tưởng tượng như đã bỏ xa một khoảng tít tắp vĩnh viễn không thể bắt kịp. Những cánh rừng như thế này quá dễ đẩy người ta rơi vào hoảng loạn.

Hai nốt nhạc trong trẻo của bản nhạc vừa vút lên từ một chú chim cất cánh bay vào khoảng không tĩnh lặng khiến nỗi cô độc ngọt ngào của một cô gái trẻ nơi tôi như vừa được chuyển hóa thành thanh âm giai điệu. Một chút sương mờ vương trên những bụi cây; những chùm quả mọng chín đỏ thơm ngon như thể nếu không phải do yêu tinh biến hình thì cũng là thứ trái cây bị bỏ bùa phép, lúc lử trên bụi táo gai trong khi đám cỏ bên dưới xác xơ, khô úa. Những nhánh lá dương xỉ cứ thế duỗi dài rồi lại cuộn tròn thành hàng trăm con mắt, cây nọ cây kia chen lấn vào nhau trên những nhánh cây đã tróc vỏ một nửa khiến tôi cảm thấy như đang đứng trong một ngôi nhà đầy mạng nhện, và dù cơn gió lạnh báo trước sự hiện diện của chàng (như sau này tôi sẽ nhận ra) đang vờn nhẹ quanh người, tôi vẫn không nghĩ rằng trong rừng còn có một ai khác ngoài mình.

Thần dụ trẻ sẽ gây cho bạn sự thương tổn đớn đau.

Những âm thanh buốt nhói lại cất lên, nghe sầu não như thể thoát ra từ cổ họng của con chim cuối cùng còn sống sót. Tiếng gọi ấy, cùng tất cả nỗi muộn phiền của mùa tàn, xuyên thẳng vào trái tim tôi.

Tôi vẫn dần bước cho tới khi tất cả những ánh nhìn của cánh rừng hoang cùng hội tụ trên một khoảng rừng thưa tối sẫm; vừa trông thấy chúng, tôi đã lập tức biết được rằng, ngay từ khoảnh

khắc đặt bước chân đầu tiên vào khu rừng, tôi đã được tất cả những cư dân nơi này chờ đợi, với sự nhẫn nại vô biên của những giống loài hoang dã, những kẻ có trong tay toàn bộ thời gian trên thế giới.

Đây là khu vườn nơi mỗi loài chim và thú đều đồng thời là một loài hoa, những con bồ câu mềm mịn như tro, những con chim hồng tước nhỏ xíu, những con chim hét lông đốm nắng, những con chim cổ đỏ có bộ yếm màu hung, những con quạ khổng lồ trên đầu gắn chỏm lông sáng bóng như thứ da thuộc hảo hạng, một con chim hét mỏ vàng, những chú chuột đồng, chuột chù, chim đầu xám, mấy con thỏ nhỏ màu nâu có đôi tai dài thượt nằm sát gần nhau buông dọc xuống sống lưng trông như hai chiếc muống, thu mình ngoan ngoãn dưới chân chàng. Một con thỏ rừng gầy gò, cao ngều, màu lông hung đỏ đang đứng trên đôi chân sau to khỏe, mũi giật giật đánh hơi. Một con cáo nâu vàng, mõm nhọn hoắt, nằm gối đầu lên đùi chàng. Một con sóc bám vào thân cây thanh lương trà đỏ tươi ngấm nhìn chàng; từ một bụi gai, con gà lôi rướn cái cổ óng mượt thanh tú lên chiêm ngưỡng chàng. Cả một con dê có bộ lông trắng muốt lạ lùng, lấp lánh như một con dê tuyết, đang hướng ánh mắt dịu hiền về phía tôi, khẽ phát ra tiếng kêu be be như muốn báo cho chàng biết rằng tôi đã tới.

Chàng mỉm cười. Chàng đặt ống tiêu trên môi xuống, dụng cụ này chàng thường dùng để giả tiếng chim. Bàn tay chàng đặt lên vai tôi trĩu nặng.

Đôi mắt chàng có một màu gần với màu xanh lá, như thể vì đã nhìn quá nhiều và quá lâu vào những tán rừng.

Có những đôi mắt đủ sức ăn tươi nuốt sống bạn.

Thần dụ trẻ sống đơn độc nơi tâm điểm cánh rừng, trong một ngôi nhà chỉ có một phòng duy nhất. Nhà chàng được làm từ gỗ và đá, bên ngoài đã phủ một lớp địa y vàng. Cỏ dại cỏ tranh đua nhau mọc um tùm cả trên mái ngói rêu phong. Chàng chặt những cành cây gãy để nhóm lò và đun nước sôi lấy về trong một chiếc thùng thiếc.

Chàng ăn gì? Đương nhiên là những tặng vật của khu rừng. Đọt tầm ma hầm; món trộn khai vị với cỏ hoa trắng rắc nhục đậu khấu; chàng nấu lá rau tề theo cách chúng ta thường làm món bắp cải. Chỉ cần lướt qua đủ loại nấm khác nhau, hoặc xòe diềm xếp nếp, hoặc lốm đốm, hoặc nhũn nhều, chàng biết ngay loại nào ăn được; chàng hiểu rõ cơ chế phát độc, cách chúng nảy nở trong đêm, giữa lòng tăm tối, và lớn lên mơn mớn trên những thân cây chết. Từ thứ nấm hoa cà quen thuộc có thể hái về chế biến hết như món xách bò hầm sữa với hành tây, đến thứ nấm mỏng gà vàng như lòng đỏ trứng gà, xòe rộng như cánh quạt, tỏa hương mơ thoang thoảng, tất cả đều nảy bật lên trong đêm hết như những bọt bong bóng nổi lên từ lòng đất, rồi lụi tàn theo quy luật của tự nhiên, biến mất không tăm tích. Và tôi tin với chàng mọi thứ cũng tương tự như vậy; sự sống của chàng bật lên từ đục vọng của rừng.

Chàng ra khỏi nhà vào mỗi sáng để nhặt nhạnh về những báu vật lạ lùng của riêng mình, chàng nâng niu chúng khéo léo nhẹ nhàng như đang giữ trên tay những quả trứng bồ câu, đặt chúng vào chiếc giỏ do chính tay chàng đan từ cành liễu. Chàng làm món salad từ những cây bồ công anh mà chàng gọi bằng cái tên thô tục

là thứ cây “mông bự” hay thứ cỏ “trị đái dầm”, gia thêm vị cho món ăn ấy bằng một chút ít lá dâu dại; nhưng chàng tuyệt nhiên không chạm tay vào bụi mâm xôi, chàng nói quý dữ đã khạc nhổ lên chúng trong dịp lễ Michaelmas^[*].

Con dê cái chính là vú nuôi ở bên chàng từ nhỏ, lông trắng như màu sữa, đến giờ vẫn là nguồn cung sữa dồi dào để chàng có thể chế biến món phô mai sánh mịn có một hương vị độc đáo đặc biệt, thơm mùi nước ối. Thi thoảng chàng bầy một con thỏ bằng chiếc bầy đan từ dây để nấu món xúp hoặc món hầm, với tỏi rừng làm gia vị. Chàng am tường mọi thứ về rừng cùng các sinh vật sống trong đó. Chàng kể tôi nghe về loài rắn cỏ, cách những con lớn ngoác miệng thật rộng mỗi khi đánh hơi thấy nguy hiểm để những con nhỏ lanh lẹ chui vào trốn cho tới khi nỗi đe dọa qua đi và sắp nhỏ lại chui ra, tung tăng bò trườn. Chàng kể tôi nghe về con cóc thông thái ngồi lẫn giữa những cây mao lương hoa vàng bên bờ suối mùa hè, chàng nghĩ nó ngậm trong miệng một viên ngọc quý. Chàng nói đùa rằng con cú là con của một thợ làm bánh mì, rồi nhìn tôi mỉm cười. Chàng chỉ tôi cách đan thảm từ lau sậy hay dùng những cành liễu gai đan thành giỏ và thành những chiếc lồng nhỏ cho chàng nhốt lũ chim rừng hót líu lo.

Căn bếp của chàng không ngừng rung lên vì tiếng chim phát ra từ những chiếc lồng xếp chồng lên nhau, dường như những con chim có giọng hót hay nhất khu rừng đều tụ hội nơi này, vô số sơn ca và chim hồng tước. Lồng này xếp chồng lồng kia tạo thành cả một bức tường - bức tường chim bị nhốt. Tàn nhẫn xiết bao, nhốt những con chim hoang dã trong lồng! Nhưng chàng chỉ khẽ mỉm

cười khi nghe tôi nói vậy, một nụ cười làm phô ra hàm răng trắng đều tăm tắp, lấp lánh tia nước miếng.

Chàng là một người nội trợ tuyệt vời. Ngôi nhà mộc mạc của chàng luôn gọn gàng sạch sẽ. Chàng đặt ngay ngắn chiếc xoong và chiếc chảo được đánh rửa kĩ càng lên mặt lò sưởi, hai thứ ấy xếp cạnh nhau trông chẳng khác gì một đôi giày sáng bóng. Phía trên lò sưởi, chàng treo mấy bó nấm khô, thứ nấm mỏng và cuộn xoắn mà người ta gọi là nấm tai mèo, nảy nở trên những cây cổ thụ kể sau từ khi Judas chọn một cái cây để treo cổ tự sát^[*]. Truyền thuyết này chàng thường hay nhắc lại với tôi, khiến cho tôi nửa tin nửa ngờ. Chàng cột những cây thảo mộc thành từng bó để hong khô - cỏ xạ hương, kinh giới, xô thơm, cỏ roi ngựa, cây nam mộc, cỏ thi. Căn phòng ngập tràn âm nhạc và hương thơm, lúc nào cũng có thể nghe thấy tiếng củi nổ tí tách trong lò sưởi và ngắm nhìn làn khói mỏng mảnh dịu ngọt lơ đãng tỏa lên từ ngọn lửa lung linh sáng. Nhưng giữa những tiếng chim lạnh lót, bạn không thể nghe được bất cứ một âm giai nào cất lên từ cây vĩ cầm cũ treo trên tường bởi dây đàn đều đã đứt cả rồi.

Giờ đây, khoảnh khắc ưa thích nhất trong ngày của tôi là ra ngoài đi dạo vào những sớm mai, khi sương giá còn long lanh ướt đầm thảm rừng lá thấp, và dù ít thường xuyên hơn, nhưng lại nhiều cảm dỗ hơn, là vào những đêm tối khi tấm màn đen lạnh lẽo dần buông, tôi đi tới chỗ của Thần dụ trẻ, chàng sẽ đặt tôi lên chiếc giường rơm sột soạt, và tôi nằm đó trong vòng ôm ân cần của đôi cánh tay lực lưỡng.

Chàng là tên đồ tể dịu dàng, là người chỉ cho tôi biết rằng cái

giá của xác thịt phải là tình yêu; lột da bé thỏ này nào!, chàng nói, và lột bỏ bộ đồ tôi mặc trên người.

Khi chàng chải bộ tóc nâu màu lá khô, những chiếc lá khô rơi xuống từ mái đầu chàng, vang lên một âm thanh xào xạc, chao nghiêng rồi rơi xuống đất như thể chính chàng là một cái cây. Quả thực, chàng có thể đứng bất động như một cái cây mỗi khi muốn để cho những con chim bồ câu cất tiếng gù lành hiền bay tới, đậu xuống bên hai vai chàng, những con chim bồ câu rừng ục ịch, ngốc nghếch và cả tin với những viên tròn quanh cổ như thể đeo nhẫn cưới. Chàng đeo một nhánh cây già thành ống tiêu để gọi mời tất cả những con chim trong không trung bay tới - chim chóc đua nhau đổ về đây, và những con chim có tiếng hót ngọt ngào nhất sẽ bị chàng nhốt lại trong lồng.

Gió thổi xào xạc khu rừng tối, quét qua những bụi cây. Một luồng khí lạnh như nổi lên từ nghĩa địa lúc nào cũng xuất hiện cùng chàng, nó khiến tôi sởn tóc gáy nhưng tôi không sợ hãi chàng; cái tôi sợ là sự quay cuồng chóng mặt mỗi khi bị chàng tóm bắt. Tôi sợ cái cảm giác bị rơi ngã.

Rơi xuống như một con chim bất chợt không thể bay được nữa khi Thần dụ trể nhất gió vào chiếc khăn tay của chàng rồi buộc túm bốn góc khăn lại với nhau khiến gió không thể thoát ra ngoài được nữa. Ngay lập tức, những luồng vận động của khí quyển sẽ bị phá vỡ, tất cả những con chim đều rơi thẳng xuống theo mệnh lệnh của trọng lực, và tôi ngã xuống chân chàng, biết rằng chỉ vì chàng tốt với mình nên mới không bị ngã thêm nữa. Mặt đất phủ lớp mền mỏng manh làm từ lá rụng và cỏ khô sót lại từ mùa hè

nằm ngoài nâng đỡ tôi trong một sự đồng lõa với chàng, bởi da thịt chàng đồng chất với những lá cây úa tàn đang chầm chậm tan rữa hòa vào đất.

Chàng hoàn toàn có thể nhấn chìm tôi vào lớp đất mềm để làm thứ mùn tươi tốt cho lớp cây non, và tôi phải chờ cho tới khi chàng cất tiếng tiêu gọi tôi dậy từ mặt đất tối tăm, dầu vẫn biết rằng bất cứ khi nào mình cũng có thể bị ném xuống đó một lần nữa.

Vậy mà, chỉ cần thoáng nghe thấy hai nốt cao thấp đặc trưng của tiếng tiêu chàng, tôi sẽ lập tức đi tới đó, chẳng khác gì lũ chim cả tin ngờ nghệch bay về đậu trên cổ tay chàng.

Tôi trông thấy Thần dụ trẻ ngồi trên một gốc cây cụt, phủ kín bởi những dây thường xuân. Chàng đang thổi tiêu gọi đám chim rừng tới, những thanh âm trầm bổng nốt thấp nốt cao, thật là một tiếng gọi ngọt ngào sâu lắng vang lên giữa hòa âm vui vẻ của những tiếng chim. Lá khô rơi lộp lộp trên khoảng đất trống, có những lá vàng như mật ong, có những lá lại xám xịt màu xỉ than, lại có những lá nâu lẫn vào mặt đất. Chàng chính là tinh thần của nơi chốn ấy tới mức tôi không chút ngạc nhiên trước cảnh con cáo không chút sợ hãi ghéch mõm lên đầu gối chàng. Ánh sáng nâu vàng của buổi chiều tàn làm khô bớt nền đất nặng nề ẩm ướt; vạn vật chìm vào thinh lặng, bất động, và làn hơi mát lạnh của buổi đêm đã tỏa lan. Những giọt mưa đầu tiên nhỏ xuống. Trong rừng, chỉ có mái nhà của chàng là nơi trú chân duy nhất.

Đó là cách tôi bước chân vào chốn riêng tư với muôn vàn loài chim của Thần dụ trẻ, kẻ giữ những sinh vật lông vũ bé nhỏ trong

những chiếc lồng tự tay đan từ cành liễu. Và chúng ở đó, cất tiếng hót cho riêng chàng nghe.

Chúng tôi cùng uống sữa dê trong chiếc cốc thiếc sứ mẻ và ăn bánh yến mạch chàng nướng trên lò. Tiếng mưa đổ sầm sập trên mái. Then cửa kêu lách cách vì gió giật; chúng tôi ngồi bên nhau, lặng lẽ, trong căn phòng gỗ nâu, thư thái với mùi hương tỏa ra từ khúc gỗ cháy trong lò, ngọn lửa nhỏ bập bùng lay động. Và tôi nằm xuống chiếc giường rơm sột soạt của Thần dụ trẻ. Làn da chàng có màu sắc và kết cấu của một loại kem chua, hai núm vú chàng cương cứng, nâu đỏ như quả mọng. Chàng hết như một cái cây vừa đơm hoa vừa kết trái trên cành, thật lạc thú biết bao, thật duyên dáng nhường nào.

Và ôi chao! Trong nụ hôn sâu, tôi cảm nhận thấy được những chiếc răng nhọn hoắt của chàng. Cơn bão của tiết thu phân túm lấy những cây du trần và làm cho chúng quay cuồng xoắn vặn hết như những giáo sĩ Hồi giáo; chàng đưa răng lún vào sâu trong cổ họng tôi. Tôi hét lên.

Mặt trăng tỏa ánh sáng trắng lạnh lẽo trên khoảng rừng quang đãng, chiếu rọi khung cảnh ôm ghì nhau trong câm lặng của hai chúng tôi. Tôi là một kẻ thích rong chơi, nói đúng hơn, đã từng là kẻ ham rong chơi biết mấy, xưa kia tôi từng là một đứa trẻ sinh ra cho những đồng cỏ mùa hè; nhưng rồi mọi thứ đổi thay kể từ chiều thu ấy, dưới ánh vàng trong vắt, tôi trông thấy Thần dụ trẻ lừng lững cao vút như một cái cây với đầy chim chóc trên cành. Chàng đã kéo tôi về phía chàng bằng sợi dây huyền diệu của thứ âm nhạc vô nhân.

Nếu tôi buộc chiếc tiêu cũ này lên mái tóc chàng, hai chúng ta có thể dìu nhau nhảy một điệu valse trong tiếng nhạc du dương, khi ánh ngày thoi thóp chìm dần xuống những tán cây; chúng ta cần một thứ âm nhạc tuyệt vời hơn những tiếng kêu chối óc của lũ chim chiến chiến bị nhốt trong đám lồng xinh xắn xếp chồng lên nhau kia. Mái nhà như muốn trĩu xuống dưới sức nặng của đàn đàn lũ lũ những con chim bị chàng quyến rũ bay về đậu, trong khi tôi cùng chàng bắt đầu khám phá những điều huyền diệu trần tục bên dưới sự che phủ của lớp lá khô.

Chàng lột trần tôi tới tận lớp che chắn cuối cùng, lớp vải lót xa-tanh bóng màu hoa cà, như lột da một con thỏ; rồi lại bọc quanh người tôi chiếc áo choàng trong suốt như thể làm từ nước. Những chiếc lá khô bám lên người, tôi cảm thấy như mình đang ngâm mình trong một dòng suối.

Những con chim chốc chốc lại bất ngờ cùng nhau cất tiếng hót, tấu lên một bản hợp âm.

Làn da chàng ép sát vào tôi; hai đứa tôi giống như hai nửa của một hạt giống, cùng được bao trong một lớp vỏ bọc. Tôi bỗng muốn mình cứ vậy thu nhỏ dần lại tới cực tiểu để chàng có thể nuốt chửng lấy tôi, hết như những bà hoàng trong truyện cổ, thụ thai ngay sau khi nuốt một hạt ngô hay một hạt vừng. Rồi tôi có thể ẩn náu trong cơ thể chàng và chàng sẽ mang chứa tôi trong mình.

Ngọn nến bập bùng rồi phụt tắt. Cái chạm tay của chàng vừa xoa dịu vừa hủy diệt tôi; tôi cảm thấy tim mình đập rộn lên, nghẹt thở. Trên tấm nệm ồn ào, tôi trần trụi như một tảng đá. Ánh trăng

đêm trượt qua khung cửa sổ, hắt bóng sáng lên thân mình kẻ tội đồ ngây thơ làm lòng nhốt những con chim có giọng hót ngọt ngào. Chàng ăn tôi, chàng uống tôi, ngấu nghiêng, khát thèm, đòi bại, nhưng mặc cho ma dẫn lối quỷ đưa đường, tôi vẫn trở lại với chàng hết lần này tới lần khác để được những ngón tay chàng lột trần mọi lớp vỏ bọc đắp điểm trên mình và choàng lên người tôi bộ y phục làm từ nước, dù bộ y phục này khiến tôi ướt đầm, váng vất và quá dễ dàng chết chìm trong nó.

Lúc này, lũ quạ đã bắt đầu nghiêng mình thả mùa đông chúng mang trên đôi cánh xuống thế gian, tiếng quạ kêu báo hiệu cái mùa khắc nghiệt nhất trong năm sắp ủa về.

Trời mỗi lúc một lạnh hơn. Gần như chẳng còn chiếc lá nào đủ sức trụ lại trên cành, và lũ chim tới với chàng còn nhiều hơn nữa, bởi trong điều kiện thời tiết quá khắc nghiệt này, đó có vẻ là lựa chọn khá khảm nhất dành cho chúng. Vào mùa này, những con chim hét phải săn những con ốc sên bám trên hàng rào và mổ vỡ những vỏ sò bám trên đá để có cái ăn. Nhưng Thần dụ trẻ vãi ngô cho chúng, và khi chàng huýt sáo gọi, vài giây sau bạn đã không thể trông thấy chàng nữa bởi lũ chim đã bu kín lấy chàng như một lớp lông tuyết mềm. Trên ngực chàng là bữa tiệc trái cây dành riêng cho tôi, hai núp vú là hai quả mọng kì quái bị yêu tinh phù phép. Tôi nằm trên người chàng, ngắm nhìn ánh sáng từ ngọn lửa phản chiếu trong hai hốc mắt. Tâm điểm hai tròng mắt chàng là một chấm tối hun hút; nhìn vào đó, tôi thấy như có một áp lực dữ dội đang đè nặng lên mình, buộc tôi phải lộn sâu vào bản thể.

Mắt chàng xanh như trái táo. Một màu xanh lá đẹp như ảo

ảnh.

Một làn gió nổi lên, gây ra một âm thanh phi thường, hoang dã, trầm đục và dồn dập.

Đôi mắt chàng lớn quá. Những tia mắt sáng bừng không gì sánh nổi, ánh lân quang huyền bí như mắt người sói. Trên cầu mắt xanh lạnh của chàng hằn rõ hình ảnh phản chiếu gương mặt tôi. Tôi trông thấy mình trong đó, như đang bị đánh bầy giữa một vùng chất lỏng hóa học màu hổ phách không thể vùng vẫy thoát ra. Tôi sợ mình sẽ bị mắc kẹt vĩnh viễn ở nơi ấy, giống như những con kiến hay những con ruồi bé nhỏ tội nghiệp bị dính chặt chân vào lớp nhựa cây trước khi ngập lút trong nước biển Baltic tràn bờ. Chàng muốn hút tôi vào vòng xoáy của đôi mắt ấy trên nền thanh âm quay cuồng của tiếng chim kêu. Chính giữa mỗi bên mắt chàng là một hố đen, một tâm điểm tĩnh lặng, nhìn vào khiến tôi choáng váng như thể muốn buông mình rơi vào trong đó.

Con mắt xanh lá của chàng là một buồng giam quyến rũ. Nếu nhìn vào đó đủ lâu, tôi sẽ hóa thành nhỏ xíu như chính hình ảnh của mình đang được phản chiếu trong đó, tôi sẽ thu nhỏ lại chỉ còn bằng một cái chấm và biến mất. Tôi sẽ bị cuốn chìm vào xoáy nước đen kìa và bị chàng nuốt trọn. Tôi sẽ trở nên bé xíu tới mức chàng có thể nhốt tôi vào một trong những chiếc lồng đan từ cành liễu kìa; chàng đã làm cho riêng tôi một cái, trông nó đẹp vô cùng, và tôi sẽ ở đó, trong cái lồng của mình giữa những con chim khác đang ríu ran cất tiếng ca - nhưng không, tôi sẽ lặng câm, uất hận.

Khi nhận ra điều Thần dụ trẻ có ý định làm với mình, tôi run lên trong một nỗi khiếp đảm cực độ. Tôi không biết phải làm gì bởi

tôi yêu chàng bằng tất cả trái tim, nhưng tôi không muốn gia nhập vào đám chim chóc chất chồng ồn ã trong những chiếc lồng kia, dù chàng coi sóc chúng với một vẻ vô cùng trù mến, thay nước cho chúng mỗi ngày và cho chúng ăn đầy đủ. Cái ôm siết của chàng mới cảm dỗ làm sao, nhưng!, hai cánh tay ấy là đôi cành cây gấn bầy. Với tất cả sự ngây thơ muôn thuở, chàng không bao giờ có thể ngờ rằng chính chàng có thể là cái chết của tôi. Tôi đã không ngừng tới với chàng, dầu đã biết trước ngay từ lần đầu gặp mặt, rằng Thần dụ trẻ gây cho mình sự thương tổn đớn đau.

Cây vĩ vẫn bất động trên tường, bên cạnh chiếc đàn; dây đàn đã đứt hết chẳng còn chơi được nữa. Tôi không rõ liệu chàng sẽ tấu lên giai điệu nào nếu những dây đàn kia được nối lại, có lẽ sẽ là một bản nhạc du dương ngọt ngào dành cho những cô gái đồng trinh khờ khạo; và giờ đây, tôi đã hiểu ra rằng, những con chim kia không hót, chúng chỉ đang khóc vì không tìm được lối ra khỏi chiếc lồng, chúng đã mất đi da thịt vốn có vì bị nhúng sâu trong hồ nước ăn mòn làm nên từ sự ân cần dịu ngọt của chàng, và giờ phải cam chịu sống trong những chiếc lồng.

Chàng thường đặt đầu vào lòng tôi, và tôi chải cho chàng mái tóc duyên dáng; mỗi sợi tóc rụng là một chiếc lá rừng khô, rơi xào xạc xuống chân tôi. Tóc chàng xoắn trên đầu gối tôi. Một sự im ắng dị thường như thể sự tĩnh lặng trước cơn giông khi chàng gối đầu lên chân tôi và tôi chải những chiếc lá khô khỏi mái tóc dày nặng chịch. Con chim cổ đỏ vừa quay về làm tổ trên mái nhà; nó đậu lên một thanh củi chưa đốt, gãi mỏ, xù lông. Trong tiếng hót của nó có một sự ngọt ngào u uẩn pha lẫn sầu muộn mệnh mang bởi một

năm đã qua nhưng vết thương trên ngực nó còn rỉ máu, dấu vết mạch bảo Thần dụ trẻ đã xé nát trái tim nó.

Tôi nghiêng đầu chàng trên đầu gối mình để không bị những tia sáng xanh từ đôi mắt chàng rọi ngược vào chính mình.

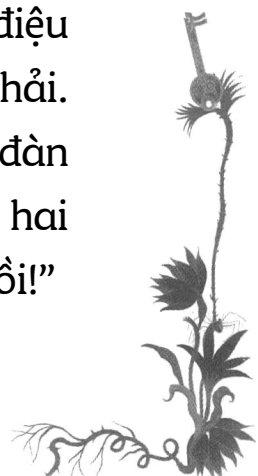
Tay tôi run lên.

Tôi sẽ siết chặt hai nắm tóc lớn trên đầu chàng, và trong lúc chàng đang mơ màng nửa mê nửa tỉnh, tôi sẽ bện chúng thành một sợi dây thừng, nhẹ nhàng hết mức có thể để không khiến chàng thức giấc, và bằng bàn tay êm ái như mưa, tôi sẽ thít chặt sợi dây siết cổ chàng.

Tôi sẽ mở tung tất cả những cánh cửa lồng để trả tự do cho những con chim; chúng sẽ biến trở lại thành những cô gái trẻ, từng người một, trên cổ vẫn hằn vết đỏ thẫm do vết cắn yêu của chàng để lại.

Rồi cô sẽ cắt bờm tóc đồ sộ của chàng bằng chiếc dao chàng hay dùng để lột da thỏ; cô sẽ nối lại dây cho chiếc vĩ cầm cũ, năm dây đàn là năm sợi tóc màu nâu tro.

Rồi từ những dây đàn ấy sẽ vang lên những giai điệu nghịch âm mà chẳng cần tới bàn tay nào chạm phải. Cây vĩ sẽ tự do khiêu vũ trên những dây cung mới, đàn và vĩ sẽ cất lên bản hợp âm của riêng chúng, và cả hai cùng cất tiếng khóc than: “Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ giết con rồi!”



Đứa trẻ tuyết



ĐỒNG CHÍ - TUYẾT ĐÍCH, TRINH KHIẾT. Bá tước cùng vợ cưỡi ngựa dạo chơi, ông cưỡi một con ngựa cái màu xám, vợ ông ngồi trên lưng một con ngựa cái màu đen, quần mình trong tấm áo choàng lấp lánh làm từ lông cáo đen và đi một đôi boots cao đen nhánh, sáng bóng với đế gót đỏ tươi gắn đinh thúc ngựa. Tuyết mới rơi chồng lên lớp tuyết cũ; và khi tuyết ngừng rơi, cả thế gian chuyển thành một màu trắng muốt. “Ta ước có một đứa con gái trắng như tuyết,” Bá tước nói. Hai người cùng dong ngựa đi. Họ trông thấy một cái hồ trên mặt tuyết, dưới hồ đầy những máu. Bá tước lại nói: “Ta ước có một đứa con gái đỏ như máu.” Rồi họ lại thúc ngựa đi tiếp, và trước mặt hai người hiện ra một con quạ đậu trên một cành cây trụi lá. “Ta ước có một đứa con gái đen như lông con chim kia.”

Ngay sau khi ông dứt lời mô tả cô con gái trong mơ, đứa trẻ ấy đã đứng ngay đó, sát bên lề đường, da trắng, miệng đỏ, tóc đen, trần truồng không một mảnh vải che thân; đây là đứa trẻ mà ông Bá tước khao khát và bà Bá tước căm ghét nó. Ông nhấc cô bé lên và đặt cô ngồi phía trước ông trên yên ngựa, nhưng trong đầu bà Bá tước chỉ có duy nhất một ý nghĩ: làm thế nào để thoát khỏi con ranh này?

Bà Bá tước vờ đánh rơi chiếc găng tay xuống tuyết và sai cô bé xuống ngựa nhặt nó lên; bà có ý sau đó sẽ ngay lập tức phi

nước đại và bỏ cô bé lại đó, nhưng ông Bá tước nói: “Ta sẽ mua tặng nàng đôi găng mới.” Ngay lúc ấy, bộ lông thú bung ra khỏi hai bên bờ vai bà Bá tước rồi quần quanh mình bé gái trần truồng. Một lúc sau, bà Bá tước ném chiếc ghim cài bằng kim cương xuyên qua lớp băng đóng trên mặt hồ rồi ra lệnh: “Lặn xuống đó tìm lại nó cho ta”; và bà định ninh rằng nếu làm thế cô bé sẽ chết đuối trong làn nước lạnh. Nhưng ông Bá tước nói: “Con bé có phải là cá đâu mà có thể bơi giữa tiết trời giá buốt thế này!” Tức thì đôi bốt tuột khỏi chân bà Bá tước và xỏ vào đôi chân bé gái. Giờ thì bà đã trần trụi như một bộ xương còn cô bé được quần trên mình bộ lông thú, chân đi bốt; Bá tước cảm thấy tội nghiệp thay cho vợ của mình. Họ đi đến một bụi hoa hồng, tất cả những bông hoa trên cành đang bung nở. “Hái cho ta một bông đi,” bà Bá tước nói. “Ta không thể khước từ yêu cầu đó của nàng,” Bá tước miễn cưỡng.

Bé gái hái một bông hồng; gai hồng đâm vào ngón tay; máu chảy, cô bé hét lên, ngã xuống.

Đắm đuối nước mắt, Bá tước xuống ngựa, áp người vào cô bé đã chết. Bà Bá tước ghì cương con ngựa cái đang rậm rịch và chăm chú quan sát ông chồng từng li từng tí; ông sẽ sớm xong việc thôi.

Rồi bé gái bắt đầu tan chảy. Chẳng mấy chốc cô bé sẽ hoàn toàn tan biến, chẳng còn lại gì ngoài một cọng lông trông như có con chim nào bay ngang đây vừa đánh rơi, một vết máu trông như dấu vết sấn mỗi một con cáo để lại trên tuyết, và bông hồng cô vừa hái từ bụi hoa. Lúc này trên mình bà Bá tước đã có lại đầy đủ bộ



phục trang nguyên vẹn. Bà vươn cánh tay dài ve vuốt
tấm lông thú trên người. Bá tước nhặt bông hồng lên,
quỳ gối và trao tặng vợ; ngay khi vừa chạm vào bông
hoa, bà liền làm rơi nó.

“Nó cần!” bà nói.



Cô chủ trong ngôi nhà của tình yêu



Cuối cùng, đám hồn ma không siêu thoát nổi cũng thành ra phiến toái tới mức những người nông dân đành phải bỏ làng mà đi, và ngôi làng dần dà đã thuộc toàn quyền sở hữu của những cư dân vật vờ đầy thù hận, những kẻ chỉ có thể biểu lộ sự hiện diện của mình qua những bóng mờ tuyệt vọng chẳng thể in dấu lên bất kì đâu. Có quá nhiều hình bóng nơi này, ngay cả vào tầm chính Ngọ, những bóng hình không thể nương nhờ vào bất cứ một tồn tại hữu hình nào để kẻ khác biết mình hiện hữu; bạn chỉ có thể nhận biết họ, thẳng hoặc, qua âm thanh thổn thức vang lên từ một căn buồng ngủ bỏ hoang, nơi trên chiếc gương rạn nứt treo lưng chừng tường, tuyệt không thấy một dáng hình nào in bóng; hay đôi khi là qua cảm giác bất an đeo bám vị khách lữ hành khờ khạo dám cả gan dừng lại bên đài phun nước giữa quảng trường, hứng uống dòng nước suối mát lành vọt ra từ chiếc vòi gắn trong miệng một con sư tử đá. Một con mèo lảng vảng rình mồi trong mảnh vườn đầy cỏ dại; bất chợt nhe răng và phun phì phì, co rúm người bật nảy lên như vừa đụng phải một tồn tại vô hình, bốn chân cứng đờ vì sợ hãi. Giờ đây đã chẳng còn ai dám liếc mình bèn mảng tới gần khu làng nằm dưới chân tòa lâu đài thâm u của quý cô xinh đẹp mắc chứng mộng du, ngày qua ngày vẫn tuyệt vọng nối dài những tội ác của tổ tiên nàng.

Mặc trên mình một bộ váy cô dâu kiểu cổ, nữ hoàng xinh đẹp

của loài ma cà rồng ngồi đơn độc trong căn nhà cao vút tối tăm, dưới ánh nhìn của những bậc tổ tiên loạn trí bạo tàn, không ngừng dõi theo nàng từ những bức chân dung, từng người một đều như muốn phóng chiếu lên nàng một sự sống hiểm ác sau khi chết; nàng lật từng lá bài Tarot, say sưa giải nghĩa những khả năng ẩn chứa trong đó, cứ như thể sự rơi ngẫu nhiên của những quân bài trên chiếc khăn trải bàn nhung đỏ trước mặt nàng kia, tới một lúc nào đó, sẽ đủ sức đẩy nàng ra khỏi căn phòng kín bưng lạnh lẽo này, cho nàng được thỏa sức vẫy vùng giữa đồng quê mùa hè miền viễn và xóa tan nỗi muộn sầu kinh niên của một nàng trinh nữ nhưng đồng thời cũng là hiện thân cho thần chết.

Giọng nói của nàng vọng về những âm vang xa xăm, nghe như tiếng dội từ một hang động: giờ người đã sa vào chốn hủy diệt, giờ người đã sa vào chốn hủy diệt. Chính bản thân nàng cũng là một hang động đầy âm vọng, nàng là một hệ thống tái lập, nàng là một vòng mạch kín. “Phải chăng một con chim chỉ có thể hát duy nhất bài hát mà nó biết, hay còn có thể học một bài hát mới?” Nàng lướt móng tay dài và sắc nhọn qua những thanh chắn của chiếc lồng chim, trong đó con thú cưng của nàng, con chim sơn ca của nàng, đang hót; hành động này làm phát ra mấy tiếng tung tung rầu rĩ hết như thanh âm của những rung động sâu xa cất lên từ trái tim của một người phụ nữ bằng kim loại. Mái tóc nàng đỏ dài như những hàng nước mắt.

Tòa lâu đài gần như đã thành ra chốn cư ngụ của những hồn ma bóng quế; nhưng vẫn còn một dãy phòng khách và buồng ngủ thuộc quyền sở hữu của riêng nàng. Những cánh cửa chớp lúc nào

cũng kéo chặt then cài và những rèm cửa nhung nặng nề không chừa bất cứ một kẽ hở nào cho phép ánh sáng tự nhiên có cơ hội lọt vào. Chiếc bàn tròn một chân phủ lớp khăn trải lông nhung đỏ thẫm, trên đó nàng đặt những lá bài định mệnh; căn phòng chìm trong thứ ánh sáng yếu mệnh bít bùng tỏa ra từ ngọn đèn tối mù trên mặt lò sưởi, giấy dán tường đỏ sẫm mờ mịt hoa văn, lại được những trận mưa hắt xuống qua mái ngói dột nát tô điểm thêm hàng tá vết loang lỗ thảm hại trông chẳng khác nào một dấu hiệu báo điềm gở như vết tích còn lại trên ga trải giường của cặp nhân tình chết trong vũng máu. Nhìn đâu cũng thấy sự xâm lấn hủy hoại của mối mọt và nấm mốc. Bộ đèn chùm chưa một lần được thắp, nặng trĩu vì bụi bám tới mức chẳng thể phân định rõ hình thù của từng trụ kính; chỉ có lũ nhện vẫn siêng năng giăng mùng ở mọi góc ngách của cái chốn hoa mỹ và mục ruỗng này, không buông tha cho cả những chiếc bình sứ đặt trên mặt lò sưởi, miệng bình cái nào cái nấy ken dày hàng lớp lớp mạng xám. Nhưng nữ chủ nhân của tất thảy những sự phân rã này chẳng mảy may bận tâm đến bất cứ điều gì.

Nàng ngồi trên một chiếc ghế bọc nhung đỏ thẫm đã bị lũ nhậy nhấm thủng lỗ chỗ bên chiếc bàn tròn thấp tè, chia các quân bài; đôi khi vang lên tiếng hót của con chim sơn ca ở ngay sát bên, nhưng thường hơn trông nó chẳng khác gì một đụn lông xám xịt ử rử. Thi thoảng, nữ Bá tước sẽ đánh thức nó với bản độc tấu cụt lủn bằng cách gảy nhẹ những thanh chắn lồng chim; nàng thích cái âm thanh ấy, thứ âm thanh xác quyết với nàng sự bất khả của khả năng vượt thoát.

Nàng thức dậy khi mặt trời khuất núi và lập tức tới bên bàn, chìm đắm vào cuộc chơi may rủi như để thử thách lòng nhẫn nại của riêng mình, cho tới khi đói ngấu. Nàng đẹp tuyệt trần, một vẻ đẹp phi tự nhiên; bản thân vẻ đẹp của nàng đã là một sự bất thường, một sự dị kì lệch lạc, bởi không một đường nét nào nơi nàng gợi cho chúng ta về tính không hoàn hảo đáng thương của phận người phàm. Sắc đẹp của nàng là dấu hiệu của chứng loạn thần nàng mang, của sự vô hồn vô cảm.

Bàn tay trắng ngần của người đẹp u sầu thăm dò bàn tay của định mệnh. Móng tay nàng dài hơn cả móng tay của các vị quan tước Trung Hoa cổ đại, móng nào móng nấy lại được vót tỉa nhọn hoắt. Bộ móng này, cùng hàm răng trắng rợn và sắc như gai nhọn của món kẹo bông^[*] là những dấu hiệu rõ ràng của cái định mệnh nghiệt ngã mà vin vào sự kì diệu của những quân bài, nàng quay quắt tìm đường trốn thoát; vuốt và răng đã được mài giũa qua hàng thế kỷ tử thi, nàng là chồi non cuối cùng trên cái cây độc bắt rễ từ cơ quan sinh dục của Vlad Kẻ xuyên người^[*] - kẻ tiệt từng trên những xác người chất đống trong những cánh rừng vùng Transylvania.

Trên các bức tường buồng ngủ của nàng treo những dải xa-tanh đen dính những hàng nước mắt bằng ngọc trai. Bốn góc phòng xếp đầy hũ và bát đựng tro cốt, từ đó tỏa ra những làn khói lặng lẽ, hăng nồng của nhang trầm. Giữa phòng đặt một cỗ áo quan tinh xảo bằng gỗ mun, xung quanh là những thân nến dài cắm trên chân nến bạc khổng lồ. Trong chiếc đầm ngủ bằng ren trắng vấy máu, nữ Bá tước trèo vào chiếc quan tài của mình mỗi

buổi bình minh, và nằm đó trong chiếc quan tài mở nắp. Một vị linh mục búi tóc thuộc dòng Chính thống giáo đã trói người cha tội lỗi của nàng vào chiếc cọc dựng ở dốc núi Karpat^[*] trước khi những chiếc răng sữa đầu tiên của nàng kịp nhú. Bị trói vào cọc thiêu, vị Bá tước chết chóc này đã hét lên những tiếng cuối cùng: “Nosferatu^[*] quá cố; Nosferatu muôn năm!” Giờ đây nàng là kẻ kế thừa duy nhất tất cả những khu rừng ma ám, những góc ngách bí ẩn trong vùng lãnh địa mê mông ông để lại; nàng là nữ tướng gia truyền của đội quân bóng đen - những kẻ cư ngụ trong ngôi làng nằm bên dưới tòa lâu đài, những kẻ lẩn khuất trong rừng dưới hình thù lũ cú, dơi, và cáo, những kẻ khiến sữa vón cục và làm hỏng những mẻ bơ, những kẻ suốt đêm gập mình trên lưng ngựa, lao vào những cuộc săn hoang dại tới mức chỉ còn là đồng bao tải da bọc xương vào buổi sớm, những kẻ vắt kiệt sữa lũ bò cái và đặc biệt, hành hạ các cô thiếu nữ vừa đến tuổi dậy thì bằng những cơn đau muốn xỉu vì chứng rối loạn huyết cầu và những mộng mơ hoang tưởng.

Nhưng bản thân nữ Bá tước lại hết sức dũng dưng với uy quyền tuyệt đối của mình, như thể nàng đang sống trong một giấc mơ. Trong giấc mơ ấy, nàng muốn được trở thành một con người; nhưng nàng không dám chắc liệu đó có phải là điều có thể. Các quân bài Tarot lúc nào cũng chỉ bày ra trước mặt nàng những hình ảnh ấy, hết lần này tới lần khác, bao giờ cũng là Nữ Thượng Tế, Thần Chết, Ngọn Tháp, sự thông thái, cái chết, sự tan biến.

Vào những đêm không trăng, người coi sóc nàng sẽ mở cửa cho nàng bước ra vườn. Khu vườn này, một quang cảnh quá chừng

u ám dễ khiến người ta liên tưởng tới một nghĩa địa bỏ hoang, những bụi hồng do chính tay người mẹ đã khuất của nàng trồng khi xưa giờ đã cao vút lên thành những bức tường gai lũng lũng giam hãm nàng trong tòa lâu đài họ buộc nàng tiếp quản. Khi cánh cửa sau bật mở, nữ Bá tước sẽ nghiêng cổ, hít ngửi bầu không khí rồi cất tiếng tru. Nàng quỳ, bằng bốn chân. Uốn lưng, run rẩy, nàng đánh hơi con mồi. Rồi tới tiếng nhai rau rầu ngon lành những lóng xương mảnh dẻ của lũ thỏ hoang cùng vài món mồi lông lá nàng vô được bằng tốc độ mau lẹ của một con thú bốn chân; nàng sau đó sẽ trườn về nhà, miệng không ngừng rên rỉ, máu ngoe ngoét hai bên gò má. Rót nước từ chiếc bình để trong phòng ngủ vào bát, nàng rửa mặt bằng những củ chỉ cau có, tỉ mỉ của một con mèo.

Cơn khát thêm của nàng thợ săn trong bóng tối của khu vườn u sầu, từng động tác thu mình lấy đà và vô mồi, cộng thêm chứng mộng du giày vò khiến nàng khốn khổ, đó là tất cả cuộc sống hay sự mô phỏng cuộc sống của nàng. Đôi đồng tử trong mắt nàng, thứ sinh vật sống về đêm, giãn rộng và sáng rõ. Với hàm răng và bộ móng vuốt này, nàng cắn xé, nàng nghiêng ngấu; nhưng không gì có thể khiến nàng nguôi ngoai cảm giác kinh khiếp ghê tởm chính mình, không gì có thể. Nàng viện tới sự an ủi nhiệm màu của những lá bài Tarot, xáo chúng lên, rút chúng ra, đặt chúng xuống, đọc từng lá bài, thu chúng lại cùng một tiếng thở dài, xáo bài một lần nữa, không thôi kiến tạo các giả thiết về một tương lai không gì xoay chuyển nổi.

Một người câm già nua coi sóc nàng, để chắc chắn rằng nàng không bao giờ lỡ nhìn thấy ánh sáng mặt trời, rằng cả ngày nàng

chỉ nằm nguyên trong quan tài, giữ tất cả gương soi và những bề mặt có khả năng phản chiếu cách xa khỏi tầm mắt nàng - nói tóm lại, lo liệu tất cả những công việc của một kẻ hầu của giống ma cà rồng. Mọi thứ về cô chủ xinh đẹp và rùng rợn này của tòa lâu đài đều ăn khớp với những hình dung thông thường về nàng, bà chúa của bóng đêm, vị nữ hoàng đem tới sự hãi hùng - ngoại trừ thái độ miễn cưỡng đầy khó chịu của nàng với chính vai diễn mình phải đóng.

Dù vậy, nếu một kẻ phiêu lưu ngờ nghệch dừng nghỉ chân ở quảng trường của ngôi làng bỏ hoang để hứng một ngụm nước uống và rửa chân tay mặt mũi một chút cho tỉnh táo từ đài phun nước, chẳng chóng thì chày sẽ có một bà già mặc đồ đen đeo tạp dề trắng bước ra từ một ngôi nhà. Bà ta sẽ mời bạn về nhà, với nụ cười thường trực trên môi cùng cử chỉ vô cùng thân thiện; bạn sẽ khó lòng từ chối mà bước theo bà. Khi còn là một cô bé, nàng hoang dại như một con cáo và hết sức thích thú trước cảnh lũ thỏ con rít lên những tiếng thảm thương khi bị nàng cắn ngập răng vào cổ họng với một vẻ khoái chí muốn lộn mửa, hay cảnh những con chuột đồng và chuột cỏ trụi thui lủi run cầm cập trên những ngón tay khéo léo như của một cô thợ thêu của nàng. Nhưng giờ đây nàng đã là một người phụ nữ, nàng cần một người đàn ông. Nếu bạn dừng chân quá lâu bên cạnh đài phun nước không ngừng phát ra những tiếng rả rích reo vui; bạn sẽ được đưa đường dẫn lối tới tận khuê phòng của nàng Bá tước.

Suốt ngày dài, nàng nằm trong cỗ áo quan, trên mình là chiếc váy ngủ viền ren vậy máu. Khi mặt trời khuất sau rặng núi, nàng

ngáp dài, khẽ cựa mình và mặc lên người chiếc đầm duy nhất mà nàng có, chiếc đầm cưới mẹ để lại cho nàng, để ngồi đọc những lá bài của mình cho tới khi ruột gan cồn cào đói. Nàng cảm ghét thứ thức ăn nàng cho vào miệng; nếu có thể, nàng muốn đưa những con thỏ về ở với mình, cho chúng ăn rau diếp, cứng nụng chúng, và dành riêng một ngăn kéo trên chiếc bàn sơn hai màu đen đỏ kiểu Trung Hoa để làm hang cho chúng, nhưng luôn luôn, cơn đói đánh bại nàng. Nàng cắn ngập răng vào cổ họng một chú thỏ con, nơi có thể trông rõ một dây động mạch đang đập rộn lên vì khiếp hãi; rồi nàng vút bộ da xẹp lép đã bị hút kiệt sự sống sang một bên, và phát ra một tiếng rên rỉ vừa đau đớn vừa ghê tởm. Mọi chuyện cũng diễn ra tương tự với những cậu bé chăn cừu và những chú bé digan - những cậu chàng ngô nghê đại đột tới rửa chân bên đài phun nước; người coi sóc cho nữ Bá tước sẽ dẫn chúng tới phòng khách của tòa lâu đài, và trên mặt bàn phủ nhung đỏ thẫm đã lật sẵn những lá bài vẽ hình Thần chết. Đích thân nữ Bá tước sẽ phục vụ cà phê cho chúng, trong những chiếc cốc men rạn quý hiếm, cùng vài miếng bánh quy đường nho nhỏ. Những cậu chàng gà tô một tay giữ cốc nước sóng sánh như muốn tràn, một tay cầm mẫu bánh quy, há hốc miệng nhìn nữ Bá tước lộng lẫy trong bộ đồ bằng vải xa-tanh, vừa nghiêng mình rót cà phê từ chiếc bình bằng bạc vừa luôn mồm trò chuyện huyền thiên hòng khiến chúng phân tâm mà buông mình vào sự bất cẩn chết người. Một vẻ trầm lặng muộn phiến ánh lên từ đôi mắt nàng, như không che giấu nỗi niềm mặc cảm khôn nguôi. Nàng muốn đưa tay mơn trớn đôi gò má râm nâu gây guộc của chúng, vuốt nhẹ mái tóc xác xơ vì nắng gió của chúng. Khi nàng cầm tay một cậu trai và dẫn vào buồng ngủ của

mình, thằng bé gần như không tin nổi vào vận may mình có được.

Cuối cùng, người coi sóc sẽ giúp nàng thu dọn những tàn tích còn lại thành một đồng gọn ghẽ, gói nó lại bằng chính những bộ đồ lũ trẻ bỏ lại. Gói tử thi này sau đó sẽ được nàng đem đi chôn một cách kín đáo trong vườn. Những vết máu lem trên má nữ Bá tước sẽ hòa cùng nước mắt; và người coi sóc sẽ giúp nàng cạo sạch bộ móng tay bằng một que giữa bạc, để loại bỏ cho bằng hết những mẫu xương da còn giắt chặt không thể rửa trôi.

Phì phà phì phò

Ta nghĩ thấy mùi máu của một tên người Anh.^[]*

Một mùa hè nóng nực như nung trong những tháng năm dậy thì của thế kỷ này, một sĩ quan trẻ trong quân đội Anh, tóc vàng, mắt xanh, cơ bắp cuộn cuộn, đi thăm bạn bè ở Vienna, quyết định dành thời gian còn lại của đợt nghỉ phép để khám phá vùng núi cao Romania. Khi cao hứng quyết định sẽ du ngoạn theo lối mòn bằng xe đạp, trong đầu chàng đã hình dung ra sẵn cái viễn cảnh hài hước của một chuyến đi: “cưỡi trên hai bánh xe trong vùng đất của ma cà rồng”. Và rồi, cười lớn, chàng lên đường bắt đầu cuộc phiêu lưu.

Chàng mang trong mình một phẩm chất tuyệt vời của sự trinh tiết, một tính khí mơ hồ nhưng không kém phần quyết liệt: khờ khạo, nhưng đồng thời, mạnh mẽ khi cần, thêm vào đó là bản tính vô tâm đương nhiên không nên bị đánh đồng với sự ngốc nghếch. Chàng *lớn lao* hơn chàng tưởng - và ở chàng, không những thế, còn có vẻ quyến rũ đặc biệt của một thế hệ đã được lịch sử dành sẵn cho một số phận cao cả đặc biệt trong các chiến hào nước

Pháp. Con người này, tồn tại giữa sự đổi thay và không ngừng biến chuyển của thời gian, không hay rằng mình sắp chạm trán với sự vĩnh cửu miền viễn vô biên của loài ma cà rồng bởi với giống dân này, mọi thứ sẽ diễn ra như nó đã luôn là và vẫn đang là, những lá bài lúc nào cũng cho một kết quả duy nhất và bất biến.

Mặc dù còn rất trẻ, chàng trai này đã là tỏ ra là một người cực kì lí trí. Chàng chọn một phương thức di chuyển hợp lí nhất trên đời cho chuyến thám hiểm dãy Karpat. Việc đạp xe bản thân nó đã là một sự tự vệ nhất định trước mọi nỗi sợ hãi không đâu, bởi xe đạp là sản phẩm của lí trí thuần túy ứng dụng trong chuyển động. Hình học phục vụ con người! Hãy đưa cho tôi hai vòng tròn và một đoạn thẳng, tôi sẽ cho bạn thấy mình có thể cùng chúng đi xa tới mức nào. Lẽ ra, chẳng phải ai khác, chính Voltaire nên là người phát minh ra xe đạp mới phải, bởi nó góp phần rất lớn cho phúc lợi cộng đồng, và gần như chẳng bao giờ gây bất cứ một tổn hại nào không mong muốn. Có lợi cho sức khỏe, không phát ra khí thải độc hại, lại cho phép một tốc độ đúng mực nhất. Một cái xe đạp sao có thể trở thành một phương tiện giao thông nguy hiểm.

Một nụ hôn duy nhất đã đánh thức Người đẹp ngủ trong rừng.

Những ngón tay thon dài dẻo như sáp của nữ Bá tước, những ngón tay nhìn qua đã biết không phải của người phàm, lật lên lá bài có tên gọi: Tình Nhân. Đây là điều chưa từng xảy ra trước đây; từ trước đến giờ, nữ Bá tước chưa một lần rút cho mình một lá bài định mệnh nào liên quan tới tình yêu. Nàng run rẩy, lẩy bẩy, đôi mắt lớn của nàng khép hờ, để lộ ra mí mắt có một đường mi cong tinh tế đang rung lên vì xúc động; cô phù thủy duyên dáng bói bài

Tarot, lần này, lần đầu tiên trong đời, vừa chìa ra cho mình bàn tay của tình yêu và cái chết.

Dù chàng còn sống hay đã chết

Ta sẽ nghiền nát xương chàng làm món bánh mì.

Vào lúc bóng chiều dần buông và không khí bắt đầu chuyển sang màu tím sẫm, chàng trai người Anh vẫn đang lê từng bước mệt nhoài lên ngọn đồi dẫn tới ngôi làng mà trước đó chàng đã thoáng trông thấy từ xa; chàng phải xuống và đẩy xe đạp bởi con đường mòn dẫn lên làng quá dốc. Chàng hi vọng có thể tìm được một quán trọ nhỏ; chàng nóng, đói, khát, rã rời, mệt lử, người bám bụi đường... Thoạt đầu, khung cảnh ngôi làng hiện ra khiến chàng thất vọng, nhìn đâu cũng chỉ thấy những căn nhà tranh dóm dỏ lút trong cỏ dại, những mái nhà trống hoác vì ngói rơi, những cánh cửa chớp hờ hững như chục long khối khớp bản lề, một chốn tuyệt đối không người. Chỉ có tiếng cỏ cây rầm rì như đang tiết lộ những bí mật tối tẻ của nơi này, một tâm hồn đủ nhạy cảm khi đến đây có thể tưởng tượng ra muôn vàn gương mặt người méo mó quần quai thoáng hiện ra dưới mái hiên đổ nát... Nhưng trên tất cả là cảm giác phiêu lưu, cùng sự an ủi tươi tắn đến mũi lòng của những đóa thực quỳ vẫn đua nhau rực nở trong dãy vườn hoang, và trông kìa, vẻ huy hoàng của buổi hoàng hôn rực lửa, tất cả những điều này sớm át đi nỗi thất vọng ban đầu, hơn thế, còn xoa dịu cảm giác bất an yếu đuối vừa chợt trỗi dậy trong chàng. Và từ đài phun nước nơi những người đàn bà trong làng thường giặt giũ, dòng nước mát lạnh trong vắt vẫn phun tràn trề; đầy biết ơn, chàng cúi mình rửa chân tay, hứng miệng vào vòi nước, rồi để cho

dòng nước lạnh chảy tràn trên mặt.

Khi sáng khoải ngẩng mái đầu ướt đầm lên khỏi miệng sư tử đá, chàng bắt gặp, xuất hiện ở quảng trường rồi lảng lạng tới sát bên chàng tự khi nào, một bà già đang nhìn chàng, trên môi nở nụ cười háo hức gần như tỏ ý muốn làm thân. Bà ta mặc một chiếc đầm đen và đeo tạp dề trắng, với một vòng xà tích ngang thắt lưng rất ra dáng một bà quản gia; mái tóc hoa râm được búi gọn ghẽ bên dưới chiếc khăn trùm đầu trắng bằng vải linen, một thói quen phổ biến của những người đàn bà có tuổi trong làng. Bà ta hơi khuyu gối như đang gửi lời chào tới chàng trai trẻ, rồi ra hiệu cho chàng đi theo mình. Thấy chàng có vẻ chần chừ, bà chỉ tay về phía tòa dinh thự đồ sộ phía trên họ, với mặt tiền lưng lửng đổ bóng xuống ngôi làng; rồi bà đưa tay xoa bụng, chỉ vào miệng, rồi lại xoa bụng lần nữa, rõ ràng muốn nói mời chàng về dùng bữa. Rồi bà ngoắc tay ra hiệu cho chàng thêm lần nữa, và cả quyết quay đi như thể sẽ không chịu đựng nổi nếu phải nhận lại một lời từ chối.

Một mùi hương nồng nàn ngây ngất mê mẩn của những đóa hồng nhung ập đến bao vây chàng ngay khi họ vừa rời làng, đem tới cho chàng một cảm giác chệnh choáng đầy nhục cảm; luồng hơi ngọt ngào hư hỏng lúc đậm đặc lúc thoáng hoặc vừa đủ mạnh để gần như hạ gục chàng. Cơ man là hoa hồng. Cơ man là hoa hồng đang nở rộ trên những bụi hồng khổng lồ dọc hai bên lối đi, những bụi cây đầy gai nhọn sắc. Và những bông hồng, bông nào bông nấy phô phang vẻ tươi tốt mãn khai, lớp lớp cánh hoa lộng lẫy ken dày trong một sự phong nhiêu gần như nhuộm màu đậm

dục, lõi hoa khép chặt trong một sự vặn xoắn dữ dội và cuồng nhiệt. Tòa dinh thự nằm đó, hằn học, miễn cưỡng, giữa rừng hồng.

Trong ánh sáng huyền hoặc ám ảnh của mặt trời chiều, thứ ánh sáng vàng rờn đong đầy hoài niệm về một ngày vừa vụt trôi qua, nơi này lộ ra toàn bộ dáng vẻ thâm đậm u sầu của nó, nửa phần là nhà ở, nửa phần kiên cố như nhà nông trại, mênh mông, rậm rạp, một tổ đại bàng tan hoang trên đỉnh vách đá cheo leo mà trông xuống sẽ thấy ngôi làng nằm quanh co uốn khúc. Toàn bộ khung cảnh ấy gợi chàng nhớ về những câu chuyện thời thơ ấu được thắm thì to nhỏ vào những đêm đông, khi chàng cùng các anh chị em trong nhà hù cho nhau sợ khiếp vía bằng những truyện ma rùng rợn lấy bối cảnh là những nơi chốn hết như những gì đang trải ra trước mắt chàng đây, và phải thấp nển sáng trưng cả lũ mới dám bấu lấy nhau bước lên những bậc thang hải hùng về phòng ngủ. Chàng gần như có chút hối hận vì đã cả nể mà nhận lời mời cam lạng của bà già; nhưng lúc này, đứng trước cánh cửa gỗ sồi mòn vẹt vì thời gian trong khi bà ta lựa một chiếc chìa khóa bằng sắt to dùng từ bộ xà tích xủng xểng quanh eo, chàng biết đã quá muộn để rút lui, và đành bực bội nhắc nhở bản thân rằng mình đâu còn là trẻ con mà tới giờ còn sợ hãi ba cái chuyện ma mãnh không đâu tự tưởng tượng ra để dọa chính mình.

Bà già mở khóa, cánh cửa nặng nề xoay làm vang lên tiếng cọt két thống thiết nơi khớp bản lề, rồi bà ta cuống quýt giành dắt phụ chàng chiếc xe đạp, bất chấp sự phản đối của chàng. Chàng thấy tim mình như chùng xuống chẳng còn chút nhuệ khí khi nhìn biểu tượng lí trí hai bánh của mình bị dắt đi mất hút vào những

ngóc ngách tăm tối của lâu đài, không nghi ngờ gì, bà ta sẽ xếp xó nó vào nhà kho, nơi chàng thừa biết sẽ chẳng có ai giúp chàng tra dầu hay kiểm tra lại đôi lốp xe. Nhưng, đã làm gì thì phải làm đến nơi đến chốn - với vẻ điển trai ngời ngời của một cậu trai tóc vàng trẻ trung lực lưỡng, với lá bùa hộ mệnh của sự trinh tiết âm thầm bảo trợ từ bên trong, chàng bước qua ngưỡng cửa tòa lâu đài của Nosferatu, không chút rùng mình run sợ trước luồng hơi lạnh như khí bốc nơi miệng huyết đang phả ra từ phía trong ngôi nhà lạnh lẽo tối tăm như hang động. Bà già dẫn chàng tới một căn phòng nhỏ, giữa phòng là chiếc bàn gỗ sồi đen phủ tấm khăn trải bàn trắng lớp, trên đó đã đặt sẵn bộ đồ ăn bằng bạc nặng trịch, mờ xỉn như thể có ai đó đã tới đây, hà trộm hơi thở hôi thối lên bề mặt mấy món đồ, rồi lại đặt chúng về đúng chỗ cũ. Trí tò mò không ngừng trỗi dậy trong chàng; được mời tới lâu đài dùng bữa, và giờ chàng phải ngồi ăn tối một mình. Đành vậy, chàng ngồi xuống bên bàn sau cái gập đầu ra hiệu của bà già. Dù bên ngoài trời còn chưa tối hẳn nhưng rèm cửa đã được kéo kín và chỉ có ánh sáng tần tiện phát ra từ chiếc đèn dầu duy nhất trong phòng lộ ra cho chàng thấy khung cảnh xung quanh tối tăm ảm đạm nhường nào. Bà già nhanh nhẩu lấy cho chàng chai rượu và một chiếc ly từ tủ cốc chén kiểu cổ làm bằng gỗ sồi đã bị mối mọt ăn mục ruỗng. Khi chàng gượng gạo nhấp môi ly rượu, bà ta biến đi đâu mất nhưng trở lại ngay sau đó, hai tay bưng một đĩa thịt hầm nấu kiểu địa phương bốc hơi nghi ngút, cùng bánh bao hấp và một ổ bánh mì đen. Chàng đã đói ra trò sau một ngày dài đạp xe, hào hứng dùng bữa, quét đến nhẵn bóng đĩa ăn bằng vỏ bánh mì, dầu vậy, chàng vẫn hơi có phần thất vọng khi nghĩ rằng một gia đình quý tộc lại

đón tiếp chàng chỉ bằng vài món đồ ăn tầm thường đến thế, chưa kể, bà già cầm khiến chàng đôi chút bối rối khi làm lì đứng đó, chăm chăm nhìn chàng ăn, từ khóe mắt lóe lên một tia nhìn đánh giá.

Nhưng ngay khi vừa thấy chàng vét sạch đĩa đồ ăn, bà già đã lao đi lấy về cho chàng một phần thức ăn mới, bà còn tỏ ra hết sức thân thiện và nhiệt thành; thêm vào đó, sau bữa tối no nê, chàng biết chàng có thể hi vọng sẽ có một chiếc giường để ngả lưng đêm nay trong tòa lâu đài, bởi thế mà chàng quay ra nhiẹc mặ́ng bản thân, nhất là cái tính khí trẻ con đã quá nghi kị dè chừng trước sự vắng lặng lạ lùng và lạnh lẽo âm u của nơi này. Khi chàng đã ăn hết những miếng cuối cùng trên đĩa thức ăn đầy ụ ụ thứ hai và để nó sang một bên, bà già lại tới và ra dấu cho chàng rời bàn ăn đi theo bà một lần nữa. Bà làm động tác uống; và chàng luận ra rằng giờ đây mình đang được mời tới dùng một li cà phê sau bữa tối trong một căn phòng khác, cùng một thành viên sang cả của gia đình, người tuy không dùng bữa cùng chàng nhưng vẫn có thiện ý làm quen với chàng. Một vinh dự lớn, thật không nghi ngờ gì nữa; chiều theo ý vị chủ nhà, chàng chĩnh lại cà-vạt cho thẳng thớm, và phủi bụi đất trên chiếc áo khoác vải tuyết.

Chàng ngạc nhiên vô cùng khi thấy càṇg đi sâu vào bên trong ngôi nhà, khung cảnh càng hiện ra hoang tàn xơ xác - mạng nhện chằng khắp nơi; rầm nhà mỗi một, bong tróc từng mảng thạch cao; nhưng bà già cầm vẫn xăm xăm dẫn chàng bước theo ánh đèn măng-sông xách tay, xuống những hành lang vô tận, lên những cầu thang xoắn ốc, ngang qua dãy phòng trưng bày nơi những con

mắt trên các bức tranh chân dung của gia đình hơi lóe lên khi họ đi qua. Những con mắt ấy, chàng thoáng giật mình, thuộc về những khuôn mặt, phải nói, đậm chất thú tính. Cuối cùng thì bà già cũng ngừng chân, và từ phía sau cánh cửa nơi họ vừa dừng bước, chàng nghe thấy tiếng tưng tưng yếu ớt của kim loại, hệt như ai đó đang gảy nhẹ mấy dây thanh của một chiếc phong cầm harpsichord^[*]. Rồi bất chợt, tuyệt vời thay, một dòng thác du dương của tiếng hát sơn ca vang lên, ban tặng cho chàng, từ trong lòng mộ huyết nàng Juliet, một cảm giác trong trẻo tinh khôi như mỗi buổi sớm mai.

Bà già gõ khớp ngón tay lên tấm ván cửa; một giọng mơn trớn quyến rũ chàng chưa từng được nghe trong suốt cả đời mình nhẹ nhàng vang lên, bằng một âm giọng Pháp chuẩn mực, thứ ngôn ngữ chính của giới quý tộc Romania: “Entrez.”^[*]

Thoạt tiên, chàng trông thấy một bóng hình mờ ảo, nói đúng hơn là một bóng sáng nhạt nhòa bởi bề mặt vàng vọt của nó bắt lấy và ánh xạ lại ánh đèn lu riu yếu ớt trong căn phòng thiếu sáng; rồi hình bóng ấy dần hiện rõ thành, lạ lùng thay, một chiếc đầm bó sát bằng vải xa-tanh trắng điểm ren, một chiếc đầm lỗi một phải đến năm, sáu chục năm nhưng rõ ràng đã từng là một chiếc đầm cô dâu cho ngày cưới. Và chàng nhận ra trước mặt mình là một cô gái trẻ, người mặc chiếc đầm cưới kia, một cô gái vóc người mảnh dẻ như khung xương của một con bướm đêm, quá mỏng manh, quá yếu đuối, tới mức chiếc đầm trông như thể đang treo phất phơ lơ lửng giữa bầu không khí ẩm ướt âm u, một thứ đồ đi mượn quá khổ, một bộ đồ thùng thình mà trong đó nàng sống như một bóng ma trong cỗ máy. Tất cả ánh sáng trong phòng có

được là nhờ một cây đèn liu riu đổ bóng tối sẫm lên bệ lò sưởi ở phía xa; bà già đi cùng chàng đã khum tay che đi chiếc đèn măng-sông này giờ vẫn xách theo, như muốn bảo vệ cô chủ của mình khỏi ánh nhìn đột ngột của người lạ mặt, hoặc, để giữ cho vị khách không quá đột ngột trông thấy nàng.

Rồi dần dà, từng chút một, đôi mắt chàng đã quen hơn với cảnh tranh tối tranh sáng, và chàng trông thấy, thật xinh đẹp trẻ trung nhường bao, nàng bù nhìn mặc trên người bộ phục trang rườm rà diêm dúa kia. Cảnh ấy làm chàng thoáng nghĩ tới một đứa trẻ đang mặc trộm đồ của mẹ mình, có thể lắm chứ, một cô bé mặc lên mình chiếc đầm của người mẹ quá cố trong ước muốn có thể làm cho bà, dù chỉ thoáng chốc thôi, sống lại một lần.

Nữ Bá tước đứng sau một chiếc bàn thấp, bên cạnh là cái lồng chim song kẽm mạ vàng xinh xắn, hai tay nàng dang rộng trong một dáng vẻ lơ đãng như thể đang bay. Nàng có vẻ hơi giật mình thảng thốt khi hai người họ bước vào, cứ như không phải nàng là người đã cất lời mời kia vậy. Khuôn mặt trắng bột, cái đầu xinh xắn hốc hác với mái tóc dài đen tuyền buông xõa lúc nào trông cũng như ướt đẫm, nàng chẳng khác gì một cô dâu gặp nạn đắm tàu. Trái tim chàng muốn vỡ tan khi bắt gặp ánh nhìn kiệt quệ, bơ vơ trong đôi mắt huyền to tròn của nàng thiếu nữ; nhưng chàng có phần bối rối, tới mức gần như ghê tởm, khi nhìn đôi môi dày bất thường trên khuôn miệng rộng, một đôi môi đỏ thắm căng mọng, khát thèm, một cái miệng bệnh hoạn. Thậm chí có thể nói - nhưng ngay lập tức chàng gạt phăng ý nghĩ ấy khỏi đầu - miệng của một con diêm. Cả thân người nàng run bần bật như lên cơn sốt, như

trong một sự khích động không kiềm chế nổi của những cơ xương. Chàng đoán nàng chỉ tầm mười sáu hay mười bảy tuổi, không hơn, đẹp một vẻ hom hem ốm yếu của một người bị lao phổi nặng. Nàng là chủ nhân của toàn bộ khung cảnh suy tàn đổ nát này.

Với sự cẩn trọng nhất mực, bà già khẽ nâng chiếc đèn măng-sông lên cao để cô chủ có thể trông thấy rõ hơn gương mặt vị khách của mình. Tức thì, nữ Bá tước phát ra một tiếng rên rỉ yếu ớt như tiếng mèo kêu và lấy hai tay bưng mắt như thể chàng vừa làm nàng thất kinh, nàng loạng choạng lùi về phía sau tới nỗi va vào cạnh bàn, khiến những quân bài sắc sỡ lả tả rơi xuống sàn như những cánh bướm bay. Miệng nàng há hốc thổng khổ, nàng khẽ lắc lư người rồi ngồi xuống, lút sâu vào ghế, sống soài ra như thể chẳng còn nổi chỉ một chút sức lực nào. Thật là một sự tiếp đón khiến chàng hoang mang ngơ ngác. Khẽ khàng, bà già đưa tay dò kiếm trên bàn cho tới khi nhấc lên được một cặp mắt kính màu lục sẫm to đùng, loại kính mà những người ăn xin mù hay đeo, và để chúng lên hai cánh mũi của nữ Bá tước.

Chàng bước tới, cúi mình nhặt những lá bài rớt trên thảm, và trông thấy, ngạc nhiên thay, tấm thảm trải sàn đã nửa phần mục nát, nửa phần chỉ chít nấm độc mọc lên tua tủa. Chàng thu các quân bài lại và vô tình tiện tay xáo chúng lên, bởi với chàng chúng chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt, dù đó có vẻ là một món đồ chơi huyền bí với một cô gái trẻ. Đập vào mắt chàng là hình ảnh rùng rợn của lá bài vẽ một bộ xương đang nhảy múa. Chàng lập tức che nó đi bằng một lá bài hạnh phúc hơn vẽ một đôi tình nhân trẻ đang nhìn nhau mỉm cười, rồi đặt lại bộ bài vào tay nàng, một bàn

tay mảnh mai tới mức gần như có thể nhìn thấy cả khung xương mỏng manh bên dưới lớp da trong suốt, một bàn tay có móng dài và sắc nhọn như đang đeo bộ móng giả dùng để chơi băng cầm^[*].

Sau cú chạm tay với chàng trai, nàng như sực tỉnh, thoáng nở một nụ cười mơ hồ, và ngồi thẳng dậy trên ghế.

“Cà phê,” nàng nói, “Chàng phải uống cà phê.” Và lanh lẹ xếp các lá bài còn rải rác trên bàn lại để lấy chỗ cho bà già xếp ra trước mặt nàng một ấm đun nước còn bằng bạc, một bình pha cà phê bạc, một hũ có tay cầm đựng kem, bát đường, đôi cốc sứ sẵn sàng trên khay bạc. Thật là một sự tiếp đón lịch thiệp lạ lùng dầu mọi thứ trông đều đã ố xỉn trong căn nhà hoang tàn có cô chủ nhỏ tỏa sáng như một nàng tiên, trong ánh hào quang lộng lẫy nhưng khôn nguôi ngấm ẩn một dự cảm lụi tắt của riêng nàng.

Bà già mang tới cho chàng một chiếc ghế, khùng khục cười thầm trong miệng, rồi rời đi cùng chiếc đèn xách tay, để lại sau lưng căn phòng đã tối càng thêm tối.

Trong lúc đợi quý cô trẻ tuổi pha cà phê, chàng có thời gian để nhìn ngắm, với đôi chút ác cảm, dãy tranh chân dung vẽ các thành viên trong gia tộc treo trang trọng trên những bức tường ố vàng lở lói của căn phòng; những khuôn mặt xám ngoét nhợt nhạt, mặt nào mặt nấy đều mang cái vẻ nhăn nhúm méo mó như đang trong một cơn cuồng dại phát sốt, những đôi môi căng bóng, những đôi mắt mở lớn điên rồ giống hệt nhau, và giống một cách đáng sợ với đôi mắt của nạn nhân rủi ro, kết quả của tất cả những sự giao phối cận huyết này, kể giờ đây đang nhẩn nại chờ từng giọt cà phê thơm lừng nhỏ qua miếng giấy lọc, dầu rằng một ân

sủng hiêm hoi đã ban tặng nàng những nét đẹp tinh tế lạ kì mà không một tiền nhân nào trong dòng họ của nàng có được. Con chim sơn ca đã kết thúc bài ca của nó từ lâu, này giờ lại chìm vào câm lặng; chẳng còn thanh âm gì ngoài tiếng đồ bạc lạnh canh va vào đồ sứ. Chẳng phải đợi lâu, nàng trao cho chàng chiếc cốc nhỏ bằng sứ vẽ họa tiết hoa hồng.

“Hoan nghênh.” nàng cất lời bằng một giọng nói nghe ra như lẫn với tiếng ầm ào dồn dập của sóng đại dương, một giọng nói như thể vọng lại từ một nơi nào khác chứ không phải vang lên từ cái cổ họng trắng ngần bất động. “Hoan nghênh chàng đến với lâu đài của ta. Ta hiếm khi có khách, và đó là một nỗi bất hạnh vô cùng, bởi chẳng gì khiến ta vui hơn là sự hiện diện của một người lạ... Chốn này hiu quạnh quá, làng mạc cũng bị bỏ hoang rồi, và người bầu bạn duy nhất của ta, trở trêu thay, lại là một người không thể nói. Ta thường im lặng tới mức nghĩ rằng mình cũng vậy, cũng sớm thôi, sẽ quên hẳn đi cách chuyện trò, và chẳng còn ai ở đây hé răng nói bất cứ lời nào nữa.”

Nàng lấy mời chàng một chiếc bánh quy đường từ chiếc đĩa sứ Limoges^[*]; những móng tay nàng chạm vào món đồ sứ cổ, vang lên tiếng lách cách. Tiếng nàng phát ra từ cặp môi đỏ sẫm như những bông hồng mãn khai trong vườn, hai viền môi không mấp máy - một giọng nói nghe quái gở lạ lùng; nàng hét như một con búp bê, chàng nghĩ, một con rối của một nghệ sĩ nói giọng bụng, hay đúng hơn, một cỗ máy tinh xảo tuyệt vời. Cỗ máy ấy lờ đờ uest oải như sắp cạn kiệt nguồn năng lượng; như thế nàng đã được lên dây cót từ nhiều năm trước đây, từ khi mới chào đời, và tới bây

giờ dây cót đã gần hết độ căng và chẳng mấy nữa thôi, nàng sẽ chỉ còn là một cái xác vô hồn.

Ý nghĩ cho rằng nàng rất có thể là một cỗ máy được bọc bên ngoài lớp nhung trắng và lông đen, không thể hành động theo ý chí tự do của riêng mình, trở đi trở lại ám ảnh chàng; thực vậy, nó khiến tim chàng xao động. Bầu không khí lễ hội Carnival toát lên từ bộ đầm trắng nàng mặc trên người càng lộ rõ tính phi thực của nàng; nàng giống như cô bé Columbine trong câu chuyện cổ, đã lạc lối trong rừng từ rất lâu và không bao giờ tới được hội chợ.

“Tôi tắm quá nhĩ. Ta phải xin chàng thứ lỗi vì cái nơi thiếu ánh sáng này... Một căn bệnh di truyền khôn khổ về mắt.”

Cặp kính khiếm thị của nàng đập vào mắt chàng hai hình ảnh phản chiếu gương mặt điển trai của chính chàng mỗi lúc nhìn vào; nếu nàng bỏ kính và nhìn chàng bằng đôi mắt trần, chàng sẽ làm nàng quáng mắt. Với nàng, chàng cũng hết như vầng thái dương nàng không được phép nhìn, bởi ánh sáng tỏa ra từ nó sẽ lập tức khiến nàng teo quắt lại. Nàng, con chim đêm đáng thương, con chim bách thanh tội nghiệp.

Vous serez ma proie^[*].

Chàng có chiếc cổ họng cao và thanh mảnh quá, quý ông ạ, đẹp như một cột đá cẩm thạch vậy. Khi vừa bước qua cánh cửa, chàng đã mang tới đây, nguyên vẹn quanh mình, tất cả những ánh sáng vàng rực của một ngày hè mà suốt cả đời mình ta chưa một lần biết đến; giữa khung cảnh hỗn độn trước mắt này, lá bài mang tên “Tình nhân” bất ngờ xuất hiện, nó khiến ta ngỡ rằng chàng vừa đi ra từ lá bài, bước thẳng vào sự tăm tối của ta, và trong một

khoảnh khắc hân hoan, ta chợt nghĩ, biết đâu đây, chàng sẽ là nguồn sáng rọi chiếu nơi này.

Ta không có ý làm chàng đau. Ta sẽ đợi chàng trong bộ váy cô dâu, trong bóng tối.

Chàng rể tới, chàng sẽ đi vào căn buồng ngủ đã được chuẩn bị sẵn để chờ chàng.

Ta bị kết án trọn đời cô độc và tăm tối; Ta không có ý làm tổn thương chàng.

Ta sẽ cố nhẹ nhàng hết mực.

(Và liệu tình yêu có thể giải thoát ta khỏi bóng đêm tăm tối này chăng? Một con chim có thể hát duy nhất bài hát mà nó biết, hay còn có thể học một bài hát mới?)

Nhìn xem, ta đã sẵn sàng chờ chàng tới biết chừng nào; ta đã đợi chàng trong bộ váy cưới này biết bao lâu, sao chàng trì hoãn muộn màn tới vậy... Mọi thứ sẽ kết thúc rất chóng thôi.

Bản thân nàng là một ngôi nhà ma ám. Nàng không toàn quyền sở hữu chính con người mình; những vị tổ tiên của nàng tới lui trong thân thể này và phát ra những tia nhìn của họ qua ô cửa sổ mắt nàng. Đó là điều vô cùng khủng khiếp. Nàng chìm trong sự cô độc bí ẩn của trạng thái mơ hồ; nàng lơ lửng trong một vùng đất không người nằm giữa sự sống và cái chết, nửa mê nửa tỉnh; bị giam cầm tuyệt đối trong hàng rào hoa hồng đầy gai nhọn, nàng là nụ hồng đẫm máu của Nosferatu. Những vị tổ tiên đầy vẻ thú tính trên các bức tường cưỡng buộc nàng phải lặp lại vĩnh viễn niềm đam mê của họ.

(Nhưng một nụ hôn, chỉ một nụ hôn thôi, sẽ đánh thức Người

đẹp ngủ trong rừng.)

Điều đáng lo ngại là, để che giấu đi giọng nói bên trong của mình, nàng trưng ra một tấm bình phong từ ngữ, không ngừng tràng giang đại hải những câu chữ rời rạc không đầu không đũa bằng tiếng Pháp trước mặt các bậc tổ tiên cau mày cau kinh liếc xéo nàng từ bốn bức tường. Từ trước tới giờ, nàng chỉ biết duy nhất một kiểu động phòng.

Chàng lại bị sốc, thêm lần nữa, bởi những móng vuốt nhọn hoắt quắp lại như của một loài chim săn mồi mọc ra từ những đầu ngón tay đẹp tuyệt trần của nàng; cái cảm giác xa lạ bắt đầu trỗi dậy kể từ lúc hứng đầu vào làn nước lạnh phun trào nơi quảng trường, càng dâng lên khi bước qua cánh cổng xám xịt của tòa lâu đài chết chóc, đến bây giờ đã hoàn toàn nhấn chìm chàng. Nếu là một con mèo, chàng sẽ nhảy bật về phía sau, né càng xa càng tốt đôi bàn tay nàng, bốn chân cứng đờ vì sợ hãi. Nhưng chàng không phải là một con mèo: chàng là một người hùng.

Bản tính hoài nghi cả với những gì đang hiện hữu ngay trước mắt đã giữ chàng vững trí, ngay cả trong khuê phòng của nữ Bá tước Nosferatu; chàng phải nói, có lẽ, rằng có những điều dù thực sự *có thật* đi chăng nữa, chúng ta cũng không nên tin rằng chúng có thể tồn tại. Ý chàng là: thật ngu ngốc khi tin vào những gì mắt thấy. Nhưng điều ấy không có nghĩa là chàng không tin vào sự hiện hữu của nàng; chàng đang nhìn thấy nàng đây, nàng có thực. Nếu chàng gỡ gọng kính đen kia xuống, chàng sẽ trông thấy trong đôi mắt ấy tất cả những ám ảnh hãi hùng của cái vùng đất bị nguyên rủa này, nhưng sự trinh trắng đã ban tặng chàng một khả

năng miễn nhiễm với bóng tối, chàng chẳng thấy có gì phải sợ hãi, và cả đức tính anh hùng của chàng nữa, điều khiến chàng tỏa rạng như vầng mặt trời, tất thấy đã khiến chàng chỉ trông thấy trước mắt mình một cô gái đáng thương đang hoang mang cực độ, không cha, không mẹ, giam mình quá lâu trong bóng tối và xanh xao như một cái cây cớm nắng, mắt mù lòa khốn khổ vì một chứng bệnh di truyền. Và dù lòng đầy bất an, chàng không cảm thấy một chút nào kinh sợ, hết như câu chuyện cổ tích về một cậu bé không biết cách rùng mình, không tin rằng trên đời lại có hồn ma, quỷ dữ, hay ma cà rồng, tất cả, với cậu, chỉ là trò hù dọa của đám tùy tùng.

Trí tưởng tượng nghèo nàn đem lại cho chàng phẩm chất gan dạ của một người hùng.

Rồi chàng sẽ học được cách rùng mình khi lăn lộn nơi các chiến hào. Nhưng trước cô gái này thì chàng không mấy may khiếp sợ.

Lúc này trời đã tối. Lũ dơi sà xuống và phát ra những tiếng chít chít chói tai bên ngoài thành những cánh cửa sổ khép chặt im lìm. Cà phê đã nhả không còn một giọt, đĩa bánh cũng nhả không còn một chiếc. Tiếng trò chuyện của nàng mỗi lúc một chậm lại, nhỏ dần, và gần như tắt lịm, nàng vặn xoắn những ngón tay vào nhau, vò nhàu phần viền ren trên váy, nhấp nhੌm bồn chồn không yên trên ghế. Cú rúc; cái âm thanh thê thiết cùng nàng thao thức bao đêm lúc này đang rộ lên tứ phía. Người đã sa vào chốn hủy diệt, người đã sa vào chốn hủy diệt. Nàng quay đầu né tránh những tia sáng xanh dương tỏa ra từ đôi mắt chàng; nàng

không biết mình có thể trao cho chàng điều gì khác ngoài đêm tân hôn sắp sửa. Nàng đã không ăn gì suốt ba ngày. Đã tới giờ ăn tối. Đã tới giờ đi ngủ.

Suivez-moi.

Je vous attendais.

Vous serez ma proie.^[*]

Những con quạ châu chực trên mái nhà nặng nề âm khí. “Giờ ăn tối, giờ ăn tối,” những bức chân dung trên tường hồi thúc. Một cơn đói cồn cào quấy động ruột gan nàng; nàng đã đợi chờ chàng cả cuộc đời mà không hề hay biết.

Anh chàng đi xe đạp điển trai, gần như không tin nổi vận may mình đang có, sẽ bước theo nàng vào khuê phòng; những ngọn nến cắm xung quanh bàn thờ hiến sinh của nàng bập bùng, trong vắt, hắt ánh sáng lên những hàng nước mắt bằng bạc treo trên tường. Nàng sẽ cam đoan với chàng, bằng một giọng đầy cảm dỗ: “Phục trang trên người ta buộc phải rớt xuống vì chàng, và chàng sẽ thấy trước mắt mình một kho báu tuyệt vời bí ẩn.”

Miệng nàng không phải miệng để hôn, tay nàng không phải đôi bàn tay để ve vuốt, nàng chỉ có nanh vuốt của một con thú săn mồi. Trong ánh nến sáng lạnh, thịt da nàng dần khai lộ, xán lạn như một mỏ khoáng lộ thiên, nàng đang gửi tới chàng lời mời gọi một cái ôm chí mạng. Bằng một giọng thâm thì ngọt ngào, nàng khẽ ngân nga bài hát ru của Ngôi nhà của Nosferatu.

Những cái ôm, những nụ hôn; mái đầu rực vàng của chàng trông hệt như chiếc bờm uy nghi của một con sư tử, dù ta chưa từng thực sự trông thấy một con sư tử nào, chỉ trong tưởng tượng

mà thôi, sắc vàng rực rỡ của vầng dương, dầu rằng ta cũng mới chỉ bắt gặp hình ảnh mặt trời được vẽ trên lá bài Tarot; ôi mái đầu vàng rực của người tình bấy lâu nay ta hằng mong chờ tới giải thoát cho ta, mái đầu này sẽ ngã về sau, hai con mắt sẽ trợn ngược lên trong một cơn đau thắt mà chàng sẽ nhầm là kết quả của tình yêu chứ không phải là cái chết. Chàng rử đổ máu trên chiếc giường tân hôn lộn ngược của ta. Chàng sẽ nằm đó, cứng đờ, chết lịm, chàng trai đi xe đạp tội nghiệp; chàng phải trả giá cho một đêm ân ái cùng nữ Bá tước, và có kẻ sẽ cho rằng cái giá đó quá cao trong khi nhiều kẻ khác thì không.

Ngày mai, người coi sóc nàng sẽ chôn xương chàng dưới những bụi hồng. Thứ dưỡng chất mà những cây hồng được bón khiến chúng có một sắc màu sặc sỡ lạ thường, có một mùi hương ngát ngậy kì dị như hơi thở dâm dật của những khoái cảm bị cấm đoán.

“Suivez-moi!”

Suivez-moi.

Anh chàng đi xe đạp điển trai, lo lắng cho sức khỏe thể chất và cả sức khỏe tinh thần của cô chủ nhà, thận trọng bước theo sau những bước chân cuống cuồng khích động của nàng sang một căn buồng khác; chàng muốn ôm nàng vào lòng để bảo vệ nàng khỏi những bậc tổ tiên đang quắc mắt đe dọa từ những bức tường.

Thật là một căn buồng ngủ rùng rợn!

Lão đại tá của chàng, một con dê già thèm của lạ, có lần đã từng cho chàng một tấm danh thiếp để tới ăn chơi trong một nhà thổ ở Paris nơi, lão già dâm dục ấy đảm bảo với chàng, chỉ với

mười louis chàng sẽ có ngay một đêm thỏa thích trong một căn buồng ngủ thăm sâu hết như thế này đây, với một cô điếm nằm trần truồng trên cổ áo quan, sau cánh gà, nghệ nhân của nhà thổ sẽ chơi bản *Dies Irae*^[*] bằng một chiếc đàn harmonium, bao trùm tất cả sẽ là mùi hương hăng nồng của một phòng ướp xác, và vị khách làng chơi sẽ tha hồ tận hưởng những khoái cảm bệnh hoạn của chúng ái tử thi với một xác chết giả đồ. Chàng đã khước từ một cách lịch thiệp lời đề nghị của lão già mà theo lời lão nói, lão đang muốn tặng cho chàng một nghi lễ trưởng thành; với lòng trinh trắng ấy, lúc này đây chàng đâu nỡ lòng nào đang tâm lợi dụng cô gái trẻ tâm thần bán loạn đang hăm hập như lên cơn sốt, toàn thân khô xác, đôi bàn tay đầy móng vuốt và đôi mắt bác bỏ tất cả những lời hứa hẹn dâm dục về thân thể kia. Ánh mắt nàng làm tim chàng nhói buốt, bởi nỗi kinh hoàng của chúng, sự u uẩn sâu bên trong chúng, và cả nét dịu dàng lo lắng hãi hùng không buông tha chúng.

Thật là một cô nàng thanh tú, thảm hại, tội nghiệp. Quá chừng thảm hại.

Phải, tôi thực tin chắc rằng nàng gần như không biết mình đang làm gì.

Toàn thân nàng run bần bật như thể chân tay đang muốn rời ra, như thể nàng đang lấy hết sức bình sinh rũ mình ra thành nhiều mảnh. Nàng nhấc tay cởi khóa cổ áo của chiếc đầm và đôi mắt nàng đầm lệ, giọt nối giọt tuôn rơi xuống bên dưới gọng kính râm nàng đeo. Nàng không thể chui đầu cởi chiếc đầm cưới của mẹ mình nếu không cởi kính ra trước; một nghi thức quá quen thuộc

mà sao lần này nàng lóng ngóng đến thế, sự lạnh lùng chính xác của nàng đã biến đi đâu mất. Giờ đây, cái cổ máy trong nàng đã làm nàng thất vọng đúng vào lúc nàng cần nó nhất. Khi nàng đưa tay lên gỡ cặp kính đen, gọng kính trượt khỏi tay nàng và rơi xuống đất, vỡ tan thành từng mảnh trên sàn gạch lát. Vỡ kịch lặp đi lặp lại của nàng không chứa bất kì một chỗ nào cho sự ứng biến; và tiếng ồn trần tục vừa vang lên bất ngờ của cặp kính vỡ đã phá tan lời nguyện độc địa đè nặng căn phòng. Nàng há hốc miệng, đôi mắt đờ đẫn mù lòa ngơ ngác nhìn những mảnh kính vỡ và không ngăn nổi đôi dòng lệ chảy tràn trên khuôn mặt. Nàng biết phải làm sao bây giờ?

Khi nàng quỳ xuống cố gom những mảnh kính vỡ lại với nhau, một mảnh vỡ sắc nhọn cứa vào đầu ngón tay cái của nàng; nàng kêu lên, một âm thanh sắc nét, rõ ràng rất thực. Nàng quỳ giữa những mảnh kính vỡ, chăm chú nhìn vết máu tươi đang nhỏ giọt. Nàng chưa từng trông thấy máu của chính mình trước đây, dù nàng đã quen với máu, rất nhiều máu, nhưng đều là máu của kẻ khác. Lần đầu tiên, một giọt máu lại có thể khiến nàng mê mải hải hùng nhường ấy.

Bước chân vào căn phòng tàn tạ và ám khí này, anh chàng đi xe đạp điên trai mang theo trong đầu những suy nghĩ ngây thơ của một đứa trẻ lên năm; chàng tự ví sự hiện diện của mình ở chốn này thật chẳng khác nào một thầy pháp trừ tà. Chàng nhẹ nhàng nâng bàn tay của nàng lên, khẽ thấm máu bằng chiếc khăn tay chàng luôn mang theo bên mình; nhưng máu vẫn không ngừng ứa ra nơi đầu ngón tay nàng. Và bởi thế, chàng đưa miệng ngậm lấy

vết thương. Chàng sẽ dịu dàng hôn lên tay nàng, như cách mẹ nàng sẽ làm, nếu bà còn sống.

Tất cả những giọt nước mắt bằng bạc trên tường đồng loạt rơi xuống làm phát ra những âm thanh lanh canh mỏng manh. Những vị tổ tiên trên bốn bức tường liếc nhìn về phía khác và khẽ nghiêng răng nanh.

Làm sao nàng có thể chịu đựng nỗi nỗi đớn đau của việc trở thành người?

Cái kết của sự lưu đày là cái kết của sự sống.

Chàng bừng tỉnh vì tiếng hót của con chim họa mi. Những cánh cửa chớp, rèm cửa, thậm chí cả những ô cửa bị bí kín từ lâu của căn buồng đáng sợ này đều đã mở tung tự bao giờ, để mặc cho ánh sáng tràn vào; giờ đây bạn có thể thấy mọi thứ nơi này tất thấy đều lờ lờ rỏ rỏ tiền đến nhường nào, thứ vải xa-tanh rỏ rỏ mỏng dính, cổ áo quan không phải bằng gỗ mun mà chỉ là mấy bìa giấy phết sơn đen căng trên bốn thanh gỗ lỏng chỏng, trông chẳng khác gì một sân khấu lưu động. Cơn gió thổi những cánh hoa hồng từ bên ngoài bay vào phòng, những cánh hoa cuộn xoay trong gió rồi đáp nhẹ xuống sàn, tỏa hương ngào ngạt. Nến đã cháy hết và nàng hẳn đã mở cửa lồng thả con chim sơn ca về với tự do bởi lúc này nó đang đậu trên thành của chiếc quan tài lộ bạch, cất tiếng hót tặng chàng bài ca bình minh ngây ngất. Xương cốt chàng cứng đờ và đau nhức, chàng đã ngủ thiếp đi trên sàn, với chiếc áo khoác gấp gọn gàng làm gối, sau khi đặt nàng lên giường ngủ. Nhưng giờ chàng chẳng còn thấy dấu vết nào của nàng nữa, ngoại trừ ở một góc giường trải lớp ga xa-tanh đen tuyền nhàu

nhĩ, một bộ váy ngủ bằng ren vậy máu bị vút lại, trông gần như thứ máu kinh nguyệt của phụ nữ; và một bông hồng chắc hẳn mới được hái từ bụi hồng mọc ngay bên ngoài cửa sổ. Bầu không khí nồng nặc hơi nhang và mùi hương hoa hồng khiến chàng phát ho. Nữ Bá tước hẳn đã dậy sớm để tận hưởng ánh mặt trời, hẳn nàng đã khẽ khàng bước ra ngoài để chàng không giật mình tỉnh giấc, và hái tặng chàng một bông hồng. Chàng đứng dậy, âu yếm gọi con chim bay lại đậu nơi cổ tay và đưa nó ra phía ngoài khung cửa sổ. Ban đầu, nó tỏ ra đôi chút e ngại chần chừ khi nhìn bầu trời rộng lớn bởi được nuôi nhốt trong lồng đã quá lâu, nhưng khi chàng tung nó lên cao gặp những luồng gió mênh mang, nó vụt tung cánh và bay vút vào vòm trời bát ngát trong xanh; chàng nhìn theo đôi cánh chim biến dần vào tầng không, lòng tràn ngập niềm vui.

Rồi chàng bước nhẹ vào khuê phòng của nàng, trong đầu chọn rộn bao nhiêu là kế hoạch. Ta sẽ đưa nàng tới Zurich, đến một phòng khám; nàng sẽ được điều trị chứng loạn thần kinh. Rồi sẽ đến một bác sĩ nhãn khoa để tìm cách chạy chữa căn bệnh về mắt của nàng, và đến một nha sĩ để chỉnh lại hàm răng cho nàng thật đều vào đấy. Bất cứ một người thợ làm móng nào cũng có thể chỉnh trang lại bộ móng vuốt của nàng. Rồi nàng sẽ trở thành một cô gái đáng yêu như nàng vốn là; và chính ta, chứ không ai khác, sẽ chữa lành cho nàng khỏi tất cả những cơn ác mộng.

Những rèm cửa nặng nề đã được kéo lên để cho hàng ngàn tia sáng rạng rỡ của buổi sớm mai tràn vào; trong vẻ tiêu điều của khuê phòng, nàng ngồi bên chiếc bàn tròn trong bộ đầm trắng với

những quân bài trước mặt. Nàng đã thiếp đi bên những lá bài định mệnh, những lá bài đã bị lật giở quá nhiều, đã cẩu thả quá sức và mòn vẹt đi vì bị xáo trộn không thôi, tới mức bạn không thể phân biệt nổi hình thù trên mỗi quân bài.

Không phải nàng đang ngủ.

Trong cái chết, trông nàng già sọm đi, kém xinh hơn, và cũng vì thế, lần đầu tiên, toát lên trọn vẹn dáng vẻ của một con người.

Ta sẽ tan biến trong ánh mai; Ta chỉ là một tạo tác của bóng tối.

Và ta sẽ để lại cho chàng một kỷ vật, một bông hồng đỏ thắm có nanh ta đã ngắt ra từ vùng giữa hai bắp vế của chính mình, giống như một bông hoa mọc trên mộ huyết. Trên mộ huyết.

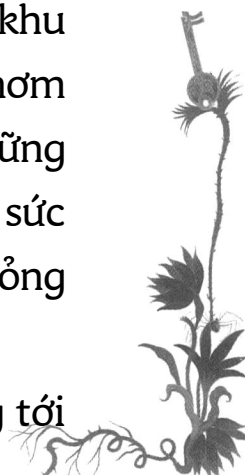
Người coi sóc ta sẽ tới để lo liệu mọi thứ.

Nosferatu luôn biết cách lo liệu những nghi thức tang lễ của chính mình; nàng sẽ không tới nghĩa địa mà không có người hộ tống. Và bà già xuất hiện, khóc lóc sụt sùi rồi lố mẫm ra dấu như muốn đuổi chàng biến khỏi đây. Sau một hồi kiếm tìm ở dãy nhà kho hôi hám, chàng tìm được chiếc xe đạp của mình, bỏ kì nghỉ phép còn dang dở, chàng đạp xe thẳng tới Bucharest^[*]; ở đó, trong phòng thư báo, chàng tìm được một bức điện khẩn triệu tập chàng quay trở lại trung đoàn ngay lập tức. Mỗi tới khi về tới doanh trại và thay bộ quân phục, chàng mới nhớ ra rằng chàng vẫn mang theo bên mình bông hồng của nữ Bá tước mà chàng đã cất cẩn thận vào túi áo ngực của chiếc áo khoác đi xe đạp của mình sau khi nàng mất. Lạ lùng thay, dù chàng đã mang nó đi một quãng đường rất xa từ Romania về đây, bông hoa trông không có vẻ gì là

đã tàn lụi hẳn, và trong một thoáng bốc đồng, vì người con gái quá yêu kiều và vì cái chết của nàng quá bất ngờ thê thảm, chàng quyết định thử hồi sinh bông hồng của nàng. Chàng với bình nước trên tử đựng đồ, rót đầy nước vào chiếc cốc đánh răng, và cắm bông hồng vào đó, chứa lại phần bông khô héo nhô lên mặt nước.

Buổi tối hôm đó, khi chàng mệt nhoài trở về từ trận chiến tàn khốc ksinh hoàng, mùi hương nồng nàn tỏa ra từ bông hồng của nữ Bá tước Nosferatu tràn xuống dãy hành lang đá của doanh trại đón mừng chàng, và khu trại lính khổ hạnh của chàng ngập tràn hương thơm cuồng si của đóa hồng nhung rực rỡ, dị thường với những cánh hoa đã phục hồi lại tất cả vẻ tươi tắn tràn trề sức sống, vẻ bông bột ngây thơ và cả vẻ lộng lẫy hư hỏng lành ít dữ nhiều của chúng.

Ngày hôm sau, trung đoàn của chàng lên đường tới Pháp.



Người sỏi



Ấy là một vùng đồng quê phương Bắc; nơi tiết trời giá băng, và lòng người cũng giá băng.

Buốt lạnh, giông gió, những loài thú hoang trú ngụ trong rừng. Cuộc sống nơi này quá khắc nghiệt. Nhà của họ được dựng từ những thanh gỗ ghép, bên trong tăm tối và ám khói. Một bức tượng Đức mẹ Đồng trinh được đeo thô sơ đặt phía sau ngọn nến lập lòe sắp tắt, một chiếc giò lợn treo lủng lẳng chờ khô, một xâu nấm quắt queo. Một cái giường, một chiếc ghế đẩu, một mặt bàn thô nhám xù xì, vốn vẹn chỉ có vậy, một đời sống bần hàn.

Đối với những người đi rừng ở vùng núi cao này, ma quỷ cũng có thực như bạn và tôi vậy. Thậm chí; họ chưa từng trông thấy chúng ta, cũng chẳng hề biết tới sự tồn tại của chúng ta; nhưng lại khá thường xuyên nhắc thấy những hồn ma bóng quế ở các khu nghĩa địa. Ở những thị trấn bi ai và thảm đạm này của người chết, mỗi nấm mồ được đánh dấu bằng một tấm chân dung của người đã khuất vẽ kiểu truyền thần; hoàn toàn không có hoa đặt trên mộ, cũng không có một cọng hoa nào được trồng quanh mộ, người ta đặt ở đó vài món lễ mọn làm đồ cúng, khi thì vài ổ bánh mì, khi thì miếng bánh ngọt mà rồi sẽ bị lũ gấu ục ịch phía bìa rừng tới tha đi. Vào đúng nửa đêm, nhất là nhằm trúng đêm Phù thủy, lũ quỷ tổ chức những bữa tiệc ngoài trời ở ngay các khu nghĩa địa, những mộ phù thủy được mời tới dự; cả bọn cùng nhau đào những cái

xác mới chôn cất lên mà nhăm nháp. Người làng ai cũng có thể kể cho bạn nghe câu chuyện đó.

Những dây tỏi treo lủng lẳng nơi cửa ra vào để xua đuổi ma cà rồng. Một bào thai ngói ngược sinh ra vào đêm Hạ chí nếu có đôi mắt xanh sẽ được cho là có năng lực linh cảm mạnh. Khi người dân phát giác ra một mục phù thủy - người đàn bà duy nhất làm được mẻ phô mai chín trong khi những người láng giềng thất bại, hoặc một người đàn bà có một con mèo đen, ối cha, thật là một điềm quái gở!, *bám gót bà ta mọi lúc mọi nơi*, họ sẽ lột trần mục già ấy mà tìm cho bằng được dấu vết phù thủy trên cơ thể mục, truy cho kì được cái núm vú thừa dành riêng cho những linh hồn lữn vờn quanh mục ta bú mót. Họ sẽ rất nhanh tìm ra nó thôi. Và rồi họ sẽ ném đá mục già tới chết.

Trời đông buốt giá.

Đi thăm bà mày đi, mấy nay bà đang bệnh. Mang cho bà mấy cái bánh yến mạch tao vừa nướng đang để trên lò sưởi, thêm hũ bơ nhỏ nữa.

Đứa trẻ ngoan làm đúng những gì mẹ nó dặn - đi bộ năm dặm xuyên qua khu rừng, không được chệch khỏi đường mòn nếu không muốn gặp phải gấu, lợn rừng và những con sói đói. Đây, cầm lấy con dao đi săn của cha mày, mày biết phải dùng nó thế nào rồi đấy.

Đứa trẻ khoác lên mình chiếc áo lông cừu xù xì tránh rét, cô bé biết quá rõ về khu rừng tới mức không sợ gì nó nữa nhưng cô cũng hiểu rằng mình phải luôn cảnh giác. Khi nghe thấy tiếng tru ớn lạnh của một con sói, cô bé ném giỏ quà xuống đất, tay siết

chặt lấy cán dao và quay người đối diện với con thú.

Đó là một con sói khổng lồ với đôi mắt đỏ ngầu, vành mõm xám bạc lòng thông dài dớt; bất cứ một đứa trẻ nào nếu không phải con của một thợ săn sẽ chết ngất vì sợ hãi khi vừa trông thấy nó. Con sói nhắm nhe đớp vào cổ họng cô như cách lũ sói hay làm, nhưng cô bé đã dùng con dao của cha mình quật cho nó một cú đięng người rồi chém đứt lìa cẳng chân trước của nó.

Con sói hộc lên, rồi gằn như phát ra một tiếng rên nức nở khi nhận ra điều gì vừa xảy ra với nó; loài sói không dững mãnh như vẻ ngoài của chúng. Nó lấy hết sức bình sinh kéo lê ba cái chân còn lại, thất thểu chạy trốn giữa những hàng cây, để lại sau lưng một vệt máu dài. Cô bé lau sạch lưỡi dao bằng chiếc tạp dề đang mang trên mình, quấn bàn chân con sói vào miếng vải mẹ cô dùng để gói mấy cái bánh yến mạch, và tiếp tục đi về phía nhà bà. Bỗng dưng trời đổ tuyết, tuyết rơi dày tới nỗi chẳng mấy chốc mọi vết chân hay dấu vết trên đường đều chìm khuất không vết tích.

Cô bé thấy bà mình đang rất yếu, bà vừa lên giường và lập tức chìm vào một cơn mê man, vừa trần trọc rên rỉ vừa run cầm cập nên cô đoán bà đang lên cơn sốt. Cô sờ tay lên trán bà, nóng rẫy. Cô lấy ngay tấm vải trong giỏ định chườm mát cho bà, và bàn chân của con sói rơi tọt xuống sàn.

Nhưng đó không còn là chân của một con sói nữa. Đó là một bàn tay, bị chặt cụt ở ngay phần cổ tay, một bàn tay gân guốc vì lao động và lốm đốm đồi mồi như một dấu vết tuổi già. Một chiếc nhẫn cưới trên ngón áp út và một cái mụn cóc trên ngón trỏ. Chính cái mụn cóc ấy khiến cô bé nhận ra ngay đó là bàn tay của bà

mình.

Cô vừa giơ tay kéo tấm mền xuống thì người bà choàng tỉnh, và lập tức bắt đầu vật lộn, gào thét, la hét như bị ám. Nhưng đứa trẻ mạnh hơn, lại được trang bị con dao sắc của cha nó; cô bé thừa sức ghì chặt người bà đủ lâu để xem đâu là căn nguyên thực sự của cơn sốt. Cẳng tay cụt rướm máu bên cánh tay phải đã bắt đầu mưng mủ.

Đứa trẻ làm dấu thánh giá và thét lớn, các nhà hàng xóm nghe thấy liền đổ xô sang. Họ biết ngay cái mụn cóc trên bàn tay kia chính là cái núm vú thừa của mẹ phù thủy; họ cầm gậy đánh đuổi bà già, vẫn chỉ với nguyên bộ đồ lót trên người, ra khỏi nhà, lao vào trời mưa tuyết, quật tới tấp vào cái thân xác già nua của mẹ, xua mẹ ta tới tận bìa rừng rồi ném đá mẹ ta tới chết.

Giờ đây đứa trẻ ở trong ngôi nhà của bà mình; sống một cuộc đời sung túc.



Hội sói



Chỉ có một và duy nhất một loài thú đêm đêm cất tiếng tru trong những cánh rừng.

Sói là hiện thân của động vật ăn thịt và độ xảo quyết của chúng cũng không kém gì độ tàn bạo của chúng; một khi chúng đã đánh hơi thấy mùi thịt sống, không gì khác có thể làm chúng phân tán.

Vào ban đêm, những cặp mắt sói sáng rõ như ánh nến, vàng vàng, đỏ đỏ, nhưng đó là vì đồng tử trong mắt chúng giãn ra trong bóng tối và bắt ánh sáng từ chiếc đèn bạn cầm trên tay rồi phản chiếu lại về phía bạn - đỏ rực lên đầy nguy hiểm; còn khi mắt sói chỉ ánh xạ ánh sáng trắng, chúng phát ra một màu xanh lá cây phi tự nhiên và buốt lạnh, thứ màu sắc bén của khoáng chất. Nếu người bộ hành bị lỡ đường lạc bước trong đêm tối chợt trông thấy những đốm sáng rừng rợn tròn như đồng xê-quin^[*] đột ngột hiện ra trong lùm cây đen sẫm, anh ta biết mình phải chạy ngay tức khắc, nếu nỗi sợ chưa ập tới khiến toàn thân cứng đờ không nhúc nhích nổi nữa.

Nhưng những ánh mắt đó là tất cả những gì bạn có thể trông thấy từ những tay sát thủ rừng hoang khi chúng dần vây lại quanh mùi da thịt thơm tho của bạn nếu bạn có đại dột đi vào rừng giữa đêm đen. Chúng sẽ giống như những cái bóng, chúng sẽ

hết như những hồn ma, những hội viên xám xịt của một giáo đoàn ác mộng; và nghe kìa! những tiếng tru dài, trầm bổng, một điệu nhạc của sự hãi hùng đang ngân vang.

Bài ca của sói là thanh âm của sự kết thúc mà bạn phải chịu đựng, trong nó đã có sẵn sự tàn sát.

Lúc này đang là mùa đông và tiết trời giá lạnh. Ở cái vùng rừng núi này, đây là lúc bầy sói chẳng có gì để kiếm ăn. Dê và cừu đã bị nhốt trong chuồng, hươu nai đã di cư sang sườn núi phía nam, nơi vẫn còn những đồng cỏ xanh - những con sói trở nên gầy gò, đói khát. Trên mình chúng còn ít thịt tới mức bạn có thể đếm được có bao nhiêu chiếc xương sườn gầy trơ ra bên dưới lớp da, nếu chúng còn cho bạn có đủ thời gian làm điều ấy trước khi lao vào xé xác bạn. Những cái mõm lòng thông dãi dốt; những cái lưỡi thè dài; những bộ hàm xám bạc - đó là nỗi hãi hùng của bóng đêm và rừng rậm, bên cạnh những hồn ma bóng quế, những con yêu tinh, lũ quỷ ăn thịt người cho trẻ con lên vĩ nướng, những mục phù thủy vỗ béo đám tù nhân trong lồng, để dành tới khi tổ chức những bữa tiệc thịt người thịnh soạn; trong tất cả, lũ sói là tệ nhất bởi chúng không có khả năng lắng nghe bất cứ một lời giải thích nào.

Nguy hiểm luôn rình rập khi bạn ở trong rừng, nơi không có bóng dáng con người. Bước đi giữa những vòm cửa lớn tạo thành từ những tán thông cổ thụ, những cành nhánh tua tủa vây lấy bạn, bầy kẻ bộ hành bất cẩn vào một mạng lưới chẳng chịt không lối thoát như thể bản thân thảm thực vật ấy cũng đang thông đồng với những con sói sống ở đó, như thể những cái cây độc địa

kia đang đánh bầy giùm lũ bạn của chúng - bạn bước giữa những trụ cổng lừng lững của khu rừng trong cơn run rẩy cực độ nhưng vẫn luôn phải cẩn trọng vô hạn, bởi chỉ cần bước chệch khỏi con đường mòn trong giây lát, lập tức bạn sẽ rơi vào hòng lũ sói. Chúng xám xịt như cơn đói đang giày vò chúng, chúng tàn nhẫn như bệnh dịch.

Những đứa trẻ mắc bệnh giãn đồng tử ở những ngôi làng nằm rải rác quanh rừng luôn mang theo dao bên mình khi ra ngoài chăn dê, những đàn dê cung cấp cho người làng thứ sữa hằng nồng và những miếng phô-mai ôi khét đầy dòi. Những con dao lớn phải bằng nửa thân người lũ trẻ, với lưỡi dao được mài sắc mỗi ngày.

Nhưng lũ sói luôn có cách của riêng chúng để tiếp cận mái nhà bạn. Chúng ta cố, cố hết mức nhưng đôi khi chúng vẫn lù lù hiện ra trong tầm mắt. Không có đêm đông nào người làng không bị một phen khiếp hãi khi trông thấy cái mõm đói khát xám xịt trơ xương sục sạo đánh hơi dưới cánh cửa ra vào, và đã từng có một người đàn bà bị sói cắn ngay trong căn bếp nhà mình, khi đang gạn nước luộc mì.

Kinh sợ và trốn tránh lũ sói; bởi tệ nhất là, chúng có thể còn đông hơn ta tưởng rất nhiều.

Đã từng có một người thợ săn trong vùng đào hố bẫy được một con sói. Con sói này đã tàn sát cừu và dê, ăn thịt một ông già điên sống cô độc trong căn lán ở lưng chừng núi, cả ngày chẳng làm việc gì khác ngoài hát ca ngợi Chúa; nó cũng từng cố vồ lấy một bé gái đang chăn cừu, nhưng cô bé đã la toáng lên, lớn tới mức những người đàn ông kịp thời ập tới với súng trường trên tay

khiến nó hoảng hốt bỏ chạy. Họ đã cố đuổi theo nó tới bìa rừng, nhưng con sói tinh ranh ấy dễ dàng tặng lại đám đàn ông một vụ truy bắt trượt. Vì thế mà người thợ săn này đào hố và ném một con vịt vào đó để làm mồi, một con vịt sống hẳn hoi; anh ta lấy thêm một mớ rơm dính phân sói phủ lên trên miệng hố. Quạc, quạc! con vịt kêu ầm ĩ và một con sói đã lén ra khỏi rừng khi vừa nghe tiếng, một con sói lớn, nặng, phải nặng ngang bằng với một người trưởng thành, và rơm đã làm nó trượt xuống hố ngay dưới chân. Chỉ đợi có thế, người thợ săn nhảy luôn xuống, rạch cổ họng sói, rồi cắt mấy cẳng chân của nó như một cách để kỷ niệm chiến công.

Nhưng sau đó, không một con sói nào bị hạ gục bởi tay thợ săn nữa, thay vào đó, người ta chỉ thấy xác một người đàn ông nằm bên thân cây vấy máu, cụt đầu, cụt chân, thoi thóp rồi tắt thở.

Một mục phù thủy từ dưới thung lũng lên từng biến tất cả mọi người trong một đám cưới thành sói vì chú rể bội ước với một cô gái khác. Để trả thù, bà ta còn ra lệnh cho những kẻ bị hóa sói ấy tới nhà cô gái vào ban đêm, ngồi quanh nhà cô, và tru lên từng hồi thảm thiết, tấu lên cho cô nghe bản dạ khúc phát ra từ nỗi thống khổ trĩu nặng chúng phải chịu.

Cách đây không lâu, một cô gái trẻ trong làng chúng tôi kết hôn với một chàng trai, anh ta biến mất không vết tích vào đúng đêm tân hôn. Tấm ga mới đã được trải trên giường cưới, và cô dâu đã lên giường nằm; nhưng chú rể bảo rằng anh cần ra ngoài một chút cho đỡ bí bức, anh nói đi nói lại điều ấy như thể có gì đó ngại

ngừng, và cô dâu kéo tấm chăn lên đến tận cằm rồi nằm đợi. Rồi cô chờ, chờ, chờ mãi - anh chồng chắc hẳn đã ra khỏi nhà một khoảng thời gian dài lắm rồi, cho tới khi không chịu nổi nữa, cô nhảy ra khỏi giường và bất giác thét lên khi nghe thấy tiếng tru của sói được gió thổi từ hướng rừng đưa lại.

Tiếng tru kéo dài, ngân vang với tất cả những âm hưởng rừng rợn của nó, xen lẫn một chút u sầu cố hữu như thể những con thú hoang kia chắc hẳn cũng muốn giữ bỏ bớt đi phần thú tính nếu như chúng biết cách, và không thôi than vãn về phận thú của mình. Có một nỗi sầu muộn mênh mang trong những bài thánh ca của loài sói, một nỗi u uẩn vô tận như cánh rừng già, dằng dặc như những đêm đông; nhưng nỗi buồn ghê gớm đó, sự than thân tiếc phận đó, nỗi khát thèm không thể xoa dịu đó có lẽ chẳng bao giờ có thể làm rung động một trái tim, cũng chẳng hứa hẹn chờ mong một khả năng cứu chuộc; ân sủng không thể tới với lũ sói từ cơn tuyệt vọng của chính chúng mà phải thông qua bàn tay của một thế lực trung gian bên ngoài, chính vì thế mà, đôi khi, trông con thú như thể đang nửa đón mừng con dao kết liễu đời nó.

Mấy người anh em trai trong nhà cô gái tìm kiếm quanh những khu nhà xí xây cách xa nhà, lòng sục ở cả những đồng cỏ khô, nhưng tuyệt không thấy bất cứ một dấu vết gì của cái xác có thể còn sót lại, nên cô gái đa cảm ấy đã tự lau khô dòng lệ mà kiếm cho mình một tấm chồng mới, anh này không cả thẹn tới mức chẳng dám đi tiểu luôn vào cái bình để sẵn trong phòng và không cần phải ra khỏi nhà vào ban đêm. Cô sinh cho anh một cặp sinh đôi kháu khỉnh và hạnh phúc gia đình tưởng chừng sẽ vững

như kiềng ba chân thì chột vào một tối giá lạnh nhằm đúng đêm đông chí - thời điểm bản lề khép lại một năm khi mọi việc chẳng hề ăn khớp hài hòa với nhau như chúng nên thế, trong cái đêm dài chưa từng thấy ấy, người chồng đầu tiên tử tế của cô đột ngột trở về.

Một tiếng đập mạnh vào cửa như lời thông báo khi cô đang quấy món xúp trên bếp cho người cha của những đứa con mình, và cô nhận ra người chồng cũ ngay khi vừa kéo chốt cửa cho anh vào, dù đã khá nhiều năm rồi kể từ khi cô khoác lên người bộ đồ đen tang tóc; và giờ đây, chính là anh ấy, với bộ đồ rách rưới trên mình, mái tóc dài bờm xờm để xõa xuống ngang lưng trông có vẻ như không bao giờ chải, lổn nhổn những chấy.

“Tôi đã lại về đây, bà xã,” anh ta nói. “Mang cho tôi một bát rau bắp cải nào, nhanh nhanh cái tay lên nhé.”

Vừa khi đó thì người chồng thứ hai của cô bước vào nhà với bó củi trên lưng và anh chồng đầu tiên lập tức nhận ra rằng vợ mình đã ngủ với một người đàn ông khác, tệ hơn nữa, đập vào mắt anh là hai đứa con nhỏ của cô khi ấy đang rón rén đi xuống xem có chuyện om sòm gì dưới bếp. Tới mức này thì không thể chịu được nữa, anh chồng cũ thét lên: “Ước chi tôi biến ngay trở lại thành sói đi cho rồi, để dạy cho con đĩ điếm này một bài học!”. Tức thì anh ta biến hình thành một con sói, xông tới cắn nát bàn chân trái của cậu con trai cả trước khi chính anh bị chặt ra thành từng khúc bằng cái rìu mà người chồng thứ hai thường dùng đốn củi. Nhưng khi con sói nằm giữa vũng máu đầm đìa và hỗn hển trút những hơi thở cuối cùng, lớp da lông lá bên ngoài của nó bong tróc một lần

nữa và anh chồng đầu tiên trở về nguyên vẹn hình hài cũ, chẳng khác gì chàng trai trẻ của nhiều năm trước, vào cái đêm anh chạy trốn khỏi chiếc giường cưới; và cô vợ bắt đầu khóc nức nở khi thấy lại người chồng xưa, những giọt nước mắt ấy khiến cô phải hứng chịu trận đòn của người chồng mới.

Người ta đồn đại rằng có một loại thuốc mỡ của Quỷ dữ có khả năng biến bạn thành một con sói ngay sau khi bạn thoa nó lên người. Anh chồng, có thể lắm, đã dùng loại thuốc bôi đó; hoặc anh ta từng là một bào thai ngược khi còn trong bụng mẹ, thò hai chân ra ngoài đầu tiên trong giờ phút chào đời, và có cha là một con sói nên thân mình thì là thân người nhưng chân và bộ phận sinh dục lại là của sói. Và anh ta mang một trái tim sói.

Bảy năm là một khoảng thời gian không dài trong đời sống tự nhiên của người sói, nhưng nếu bạn đốt đi bộ lông người của y thì cũng đồng nghĩa với việc bạn đã giáng xuống y hình phạt phải mãi mãi sống trong hình hài sói suốt phần đời còn lại, bởi thế mà những bà già mê tín trong vùng rĩ tai nhau rằng chắc hẳn sẽ có tác dụng bảo vệ nào đó khi ném một cái mũ hay một chiếc tạp dề lên người sói, như thế những thứ đồ mặc kia có thể giữ chúng lại trong nhân dạng. Nhưng chỉ cần nhìn mắt, những đôi mắt sáng như ánh lân tinh đó, bạn sẽ nhận ra đâu là người sói dẫu chúng đang ở trong hình hài nào; chỉ đôi mắt là không thay đổi bất chấp mọi sự hóa thân.

Trước khi biến hình thành sói, người sói lột trần mọi thứ trên mình. Nếu bạn trông thấy một người đàn ông trần truồng khi đang ở giữa rừng thông, điều bạn phải làm là chạy như ma đuổi.

Trời đã vào giữa đông và những con chim cổ đỏ, bạn của loài người, đậu trên cán thuổng của người làm vườn và cất tiếng ca. Đây là khoảng thời gian tồi tệ nhất trong năm đối với loài sói, nhưng cô bé gan góc này một mực nói rằng mình sẽ đi con đường mòn xuyên rừng mà chẳng hề hấn chi. Cô bé đoán chắc rằng lũ thú dữ sẽ không thể làm hại gì tới mình, dù vậy, trước những lời cảnh báo, cô giấu con dao thái thịt vào chiếc giỏ mẹ cô đựng phô-mai. Một chai rượu mạnh được chưng cất từ quả mâm xôi; một mẻ bánh nướng yến mạch cán mỏng đặt trên lò sưởi; một, hai hũ mứt. Cô bé có mái tóc nâu vàng này sẽ mang những thức quà ngon lành ấy đến cho người bà đơn độc sống xa lánh mọi người, mà gánh nặng thời gian gần như đã muốn đẩy bà tiến nhanh vào cõi chết. Người bà yêu dấu ở cách nhà cô bé hai giờ đường đi bộ xuyên rừng. Đứa trẻ khoác lên mình một tấm khăn choàng dày dặn, kéo vành khăn lên đầu làm mũ. Xỏ chân vào đôi giày gỗ chắc nịch; vậy là cô đã bận xong đồ và sẵn sàng lên đường. Đêm nay là đêm Giáng sinh. Cánh cửa độc địa của đêm đông chỉ vẫn đu đưa lúc khép lúc mở trên tấm bản lề, nhưng cô bé đã được nhận quá nhiều tình yêu thương tới nỗi chưa một lần biết thế nào là sợ hãi.

Ở vùng đồng quê hoang dã này, lũ trẻ không được sống một tuổi thơ đúng nghĩa. Không có đồ chơi trẻ con và vì thế chúng chẳng có việc gì làm ngoài những công việc lao động nặng nên thường già dặn trước tuổi; nhưng cô bé này, cực kì xinh xắn, lại là con út trong gia đình, mụn con gái bé bỏng nhất nhà, được mẹ và bà ngoại rất mực nuông chiều. Chính bà ngoại đã tự tay may cho cô bé chiếc khăn choàng đỏ hôm nay cô vừa khoác lên người, như

điểm dữ gợi hình ảnh vũng máu loang trên tuyết. Bộ ngực cô bé mới nhú; mái tóc bông như sợi bông, óng tới nổi hiếm khi rủ xuống che bóng vầng trán xanh xao; cặp má đỏ hây hây trên làn da trắng hồng như trong truyền thuyết và vừa mới đây thôi cô đã trải qua kì kinh nguyệt đầu tiên, từ bây giờ, cái đồng hồ trong thân thể cô đã chính thức được lên dây, sẽ điểm đều đặn mỗi tháng một lần.

Cô bé đứng dậy và lên đường trong sự bảo trợ của lá bùa hộ mệnh vô hình có được bởi chính sự trinh nguyên. Cô là một quả trứng còn nguyên vẹn; cô là một chiếc bình còn niêm phong; trong người cô chứa một khoảng không thần diệu với lối vào vẫn bị bao kín bằng lớp màng trinh; cô có một thân thể không tì vết; và chưa từng biết thế nào là sợ hãi. Cô giữ con dao bên mình và không điều gì có thể khiến cô chùn bước.

Nếu bố cô bé ở nhà, rất có thể ông đã cấm cô đi, nhưng ông đang vào rừng kiếm củi, và người mẹ thì không thể cản nổi cô con gái.

Khu rừng giống như một cái hàm lớn, há hòng nuốt trọn lấy cô bé.

Luôn có một cái gì đó để ngắm nhìn khi đi bộ trong rừng, ngay cả vào độ giữa đông - những ụ chim lúc nhúc chen vào nhau vì không cầm cự nổi trước cái lạnh của mùa sang, chất đóng trên những cành cây khẳng khiu và dường như quá tuyệt vọng để có thể cất tiếng kêu; những điểm sáng của loài nấm đông lấm tấm trên các thân cây; những dấu chân hình nệm của thỏ và nai, những vết chân chim hình chữ chi, một con thỏ gầy còm như một

lát giấm bông mỏng dính chạy vụt qua để lại một vết dài ngang đường, và ánh nắng yếu ớt chấm lốm đốm lên những bụi dương xỉ năm ngoái giờ đã ngả màu đỏ au.

Khi vừa nghe thấy tiếng tru ớn lạnh của một con sói vọng tới từ xa, bàn tay thuần thục của cô bé lập tức đặt lên cán dao, dù cô vẫn chưa thấy dấu hiệu gì tỏ ra quanh đây có sói, cũng không thấy bóng dáng của một người đàn ông trần truồng nào, nhưng ngay sau đó cô nghe thấy tiếng loạt soạt trong bụi cây, và kìa, nhảy ra giữa đường mòn một người đàn ông đầy đủ áo quần, một chàng trai trẻ khôi ngô tuấn tú khoác trên mình chiếc áo choàng xanh lá, đầu đội chiếc mũ dạ mềm của cánh thợ săn, tay nặng trĩu xác những con chim vừa săn được. Bàn tay cô bé vẫn nắm chặt cán dao khi nghe tiếng lạo xạo của lá cây, nhưng chàng trai nở một nụ cười sáng bừng với hàm răng trắng lóa khi vừa trông thấy cô, lại thêm điệu bộ nghiêng mình cúi đầu chào rất mực nhún nhường nhưng cũng không kém phần hóm hỉnh; cô gái chưa từng gặp một anh chàng nào điển trai đến thế, chắc chắn đây không phải là một trong số những gã hề quê kệch làng cô. Và rồi hai người sánh bước bên nhau, trong làn ánh sáng đặc sánh của buổi chiều.

Chẳng mấy chốc chàng nàng đã cười đùa vui vẻ như đôi bạn thân thiết lâu năm. Khi chàng trai ngỏ lời xách đỡ giùm cô chiếc giỏ, cô bé không ngần ngại đưa ngay nó cho anh dù con dao cô mang theo còn nằm trong đó, bởi anh nói với cô rằng chỉ cần khẩu súng trường của anh thôi là đủ để bảo vệ cả hai người. Trời mỗi lúc một tối dần, tuyết cũng bắt đầu rơi lại; cô gái đã cảm nhận

được cái lạnh của bông tuyết đầu tiên vương trên mi mắt, nhưng chỉ còn phải đi nửa dặm nữa thôi là tới, và nơi ấy sẽ có lửa ấm, có trà nóng, có sự tiếp đón nồng hậu dành cho cô cũng như cho người thợ săn bảnh bao đi cùng cô.

Trong túi chàng trai trẻ có một đồ vật đặc biệt. Đó là một chiếc la bàn. Cô cúi nhìn mặt kính tròn nhỏ nằm gọn trong lòng tay anh và cây kim đang dao động bằng một vẻ ngạc nhiên lơ đãng. Anh đảm bảo với cô rằng cái la bàn này đã cứu anh nhiều phen suýt lạc trong rừng vì mãi đi lẫn, bởi chiếc kim luôn chỉ cho anh biết đâu là phương Bắc với một độ chính xác hoàn hảo. Cô bé không tin điều đó lắm; điều duy nhất cô biết là không bao giờ nên rời khỏi con đường mòn xuyên rừng nếu không muốn bị lạc ngay lập tức. Chàng trai cười nhạo cô, bắn những tia nước miếng loang loáng lên kẽ răng. Anh nói nếu anh rời con đường này để đi vào cánh rừng đang bao quanh họ, trăm phần trăm anh sẽ tới nhà bà ngoại cô trước cô phải đến mười lăm phút, và trong khi anh ta vừa ngắm nghía chiếc la bàn vừa tính toán đường đi qua những bụi cây rậm rạp, cô bé vẫn kiên trì bước từng bước mệt mỏi theo lối mòn quanh co.

Tôi không tin anh. Hơn nữa, anh không sợ lũ sói hay sao?

Anh ta chỉ vồ vồ vào cái bóng sáng bóng của khẩu súng trường thay cho câu trả lời rồi nhe răng cười.

Cô muốn làm một ván cá cược không?, anh hỏi. Chơi thử không? Cô sẽ mất cho tôi cái gì nếu tôi đến nhà bà cô trước nào?

Anh muốn gì nào?, cô bé hỏi với vẻ ranh mãnh. Một nụ hôn.

Thật là một trò cũ rích của cái lối tán tỉnh quê mùa; cô bé cụp

mắt xuống, then thùng đổ mặt.

Chàng trai lao vào giữa những lùm cây, trên tay vẫn cầm theo cái giỏ của cô bé, nhưng cô đã không còn nhớ gì tới nỗi sợ thú rừng dù lúc này trăng đã lên cao, hơn nữa còn cố tình dềnh dang chậm rãi để có thể chắc chắn rằng anh chàng điển trai kia sẽ thắng vụ cá cược này.

Nhà của người bà nằm tách biệt hơi xa một chút khỏi ngôi làng. Tuyết rơi buốt lạnh, cuộn lên trong gió xoáy quanh khu vườn bếp và chàng trai trẻ nhón từng bước chân trên lối đi đầy tuyết dẫn tới cửa nhà như thế đang cố sao cho bàn chân không bị ướt, trên tay vung vẩy bọc đồ sẵn và chiếc giỏ của cô gái, miệng ngâm nga vài điệu hát cho riêng mình nghe.

Có thể thấy trên cằm anh ta còn lem vết máu mờ; trên đường đi anh đã ăn vặt mấy thứ đồ sẵn được.

Anh cong khớp ngón tay rồi gõ gõ vào tấm ván cửa.

Già nua, yếu ớt, người bà đã một phần sống ba phần chết, bị những cơn đau nhức xương khớp hành hạ khốn khổ tới mức gần như chỉ còn muốn buông xuôi đợi Chúa trời tới đón đi. Trước đó một giờ, một cậu bé trong làng đã tới giúp bà nhóm lò sưởi phòng khi đêm xuống, và lúc này căn bếp bập bùng lửa ấm. Bà giữ bên mình một cuốn Kinh thánh làm bầu bạn, bà là một con chiên ngoan đạo. Trên giường, bà ngồi tựa lưng vào mấy chiếc gối kê sát bức tường kiểu nông dân, quấn mình trong tấm chăn bông vá chằng vá đụp bà tự may lấy trước khi về nhà chồng, cái thời ấy đã quá xa xôi tới nỗi bà chẳng buồn bận tâm xem mình còn nhớ nữa hay không. Cặp chó sứ với những đốm màu gan trên mình và cặp

mũi đen tuyền đặt hai bên lò sưởi. Một tấm mền sáng màu làm từ vải vụn phủ lên nóc lò. Chiếc đồng hồ quả lắc lớn gõ đều đều từng giây như cước dần đi những giờ khắc cuối cùng của cuộc đời bà.

Chỉ khi thật khỏe mạnh, chúng ta mới đủ sức giữ cho lũ sói ở xa.

Anh chàng gõ từng nhịp khớp ngón tay lông lá lên tấm ván cửa.

Cháu gái của bà tới thăm bà đây, anh ta cố giả giọng nữ cao.

Nhắc chốt cửa lên và vào đây nào, bé yêu.

Bà có thể đã lập tức nhận ra trước mặt mình là một con sói biến hình khi nhìn vào đôi mắt kia, đôi mắt của một con thú săn mồi, đôi mắt hủy diệt của loài thú ăn đêm đỏ au như một vết thương; bà có thể quăng lên người hần cuốn Kinh thánh đang ôm trên tay, quăng thêm cả cái tạp dề nữa, ôi người bà đáng thương, bà cho rằng đó là một biện pháp phòng vệ hiệu quả để chống lại lũ súc vật vô lại quỷ quyệt này... Giờ thì cầu nguyện Chúa và cả người mẹ nhân từ của y nữa, gọi thêm cả đám thiên thần trên thiên đàng tới bảo vệ bà đi, dẫu có làm gì cũng vô ích mà thôi.

Cái mõm hung hãn của hần nhe ra bộ răng nanh sắc như dao; hần đặt con gà lôi vàng ươm đã bị găm nham nhử xuống và để cả chiếc giỏ của cô gái lên bàn. Ôi, Chúa ơi, mây đã làm gì con bé rồi?

Bộ lột người đã được trút bỏ, chiếc áo choàng xanh màu lá rừng, cái mũ với túm lông được cột gọn ghẽ bằng một dải ruy băng, mớ tóc bện đã xõa tung, rủ dài xuống chiếc áo sơ-mi trắng hần mặc trên người, lẫn trong đó, bà có thể trông thấy những con chấy bò lổm ngổm. Những thanh củi trong lò rời rã và rít lên vì hơi

ẩm; màn đêm và cánh rừng đã ập vào căn bếp, với bóng tối đặc quánh quấn quanh làn tóc.

Hắn trút bỏ cái áo sơ-mi trên người xuống đất. Da hắn có màu sắc và hình thù của tấm da bê. Một dải lông xoắn rủ xuống dưới bụng, đôi núm vú căng mọng và sẫm màu như một loại trái độc nhưng thân hình hắn gầy gò tới mức bạn có thể nhìn thấy rõ từng dải xương sườn bên dưới lớp da nếu hắn cho bạn đủ thời gian để làm việc ấy. Hắn lột nốt cái quần ra và bà lão có thể nhìn rõ cặp chân của hắn lông lá tới mức nào. Bộ phận sinh dục của hắn thì đồ sộ, phải nói là khổng lồ.

Điều cuối cùng bà lão nhìn thấy trên thế gian này là một chàng trai trẻ với cặp mắt như hai hòn xỉ than, trần trụi như một tảng đá, đang dần tiến lại sát giường mình.

Sói là hiện thân của giống loài ăn thịt.

Sau khi đã đánh chén xong bà cụ, hắn liếm mép và nhanh chóng mặc lại lên mình bộ đồ cải trang, chỉnh trang cho tới khi trở lại nguyên dạng hệt như lúc mới bước chân qua cánh cửa vào nhà. Hắn ném phần tóc không ăn được vào lò sưởi và bọc xương trong một chiếc khăn ăn rồi giấu dưới gầm giường, trong chiếc rương gỗ mà khi mở ra hắn kiếm được hai tấm ga trải giường sạch sẽ. Hắn cẩn trọng trải lên giường thay cho tấm ga cũ mà chỉ mình nó đã đủ làm bằng chứng tố cáo, ném nó vào giỏ đồ giặt. Hắn vỗ vỗ lại mấy cái gối, giữ lại tấm chăn chần chập vá, nhặt cuốn Kinh thánh trên sàn, gấp lại và để lên bàn. Mọi thứ trong nhà còn y nguyên như trước trừ việc người bà đã hoàn toàn biến mất. Củi khô quần quai co rúm trong lò, tiếng đồng hồ tích tắc và chàng trai trẻ ngồi kiên

nhấn, gian trá bên giường, trùm lên đầu cái mũ ngủ của bà già.

Cộc! Cộc! Cộc!

Ai gọi đó, hần rung rung sợi dây thanh quản để bắt chước cái giọng the thé già nua của người bà.

Cháu gái bà đến thăm bà đây ạ.

Nói rồi cô bé đẩy cửa bước vào, tuyết vương đầy trên mình cô bắt đầu tan chảy và nhỏ tong tong xuống nền gạch, trông cô có vẻ hơi chút hụt hẫng khi nhìn thấy chỉ có một mình bà ngoại đang ngồi bên lò sưởi. Nhưng ngay sau đó, kẻ giả dạng tung chăn ra rồi lao về phía cửa, áp chặt lưng vào cánh cửa khiến cô bé không thể chạy ra ngoài được nữa.

Cô bé nhìn quanh phòng và phát hiện ra không hề có vết lõm in hằn lên mặt gối bông mềm như thường lệ, cả cuốn Kinh thánh nữa, giờ cô mới để ý, lại được gấp để trên bàn. Kim đồng hồ tích tắc như quất từng nhát roi. Cô muốn lấy con dao trong giỏ nhưng không dám giơ tay với bởi đôi mắt hần đã dán chặt lên người cô - cặp mắt to tướng đang phát ra thứ ánh sáng lạ thường, lớn phải bằng chiếc đĩa trà, một cặp đĩa đỏ rực lửa hoa công, lấp lánh ánh lân tinh hiểm ác.

Sao mắt người to thế.

Để nhìn em được rõ hơn.

Không còn dấu vết nào của người bà ngoại trừ một búi tóc trắng còn vương vào lớp vỏ sần của một khúc gỗ chưa bén lửa. Vừa trông thấy, cô gái đã biết ngay rằng mình đang phải đối mặt với mối nguy hiểm chết người.

Bà tôi đâu?

Ở đây chỉ có hai chúng ta thôi, bé yêu.

Một tràng tiếng tru dài vang lên quanh họ, gần, rất gần, có vẻ như vọng tới từ ngay khu vườn bếp, tiếng tru của vô vàn con sói; vốn biết rằng những con sói đáng sợ nhất là những con trên mình nhiều lông lá nhất, cô bé bất giác rùng mình. Cô quấn chặt hơn nữa cái khăn choàng quanh mình như thể nó sẽ bảo vệ cô trước kẻ tấn công dữ tợn kia, dù nó có màu đỏ tươi như sắc máu mà cô có lẽ sẽ phải đổ.

Ai đang tới hát tặng đôi ta bài hát mừng vậy, cô hỏi. Đó là tiếng những người anh em của ta đó, bé yêu; ta yêu những huynh đệ sói của mình lắm. Hãy nhìn ra cửa sổ đi, em sẽ trông thấy họ.

Tuyết che khuất đi nửa cánh cửa, và cô bé mở toang cửa sổ để nhìn vào khu vườn. Ánh trăng sáng trắng hòa với màu trắng của tuyết; bão tuyết cuộn tròn quanh những con thú dữ xám xịt gầy gò đang ngồi chồm hổm giữa những luống bắp cải mùa đông, nghech những chiếc mõm đầy răng sắc nhọn về phía trăng và tru lên thảm thiết như thể trái tim của chúng cũng muốn vỡ tan. Mười con sói, hai mươi con sói - nhiều sói tới mức cô không đếm xuể, tru lên trong một bản hòa âm loạn thần hay mất trí. Mắt chúng phản chiếu ánh lửa hắt ra từ căn bếp, lấp lánh sáng như hàng trăm ngọn nến.

Những con thú ấy đang run lên trong giá lạnh, và trông mới tội nghiệp làm sao, cô bé nói, thảo nào mà tiếng tru của chúng nghe thê lương đến vậy.

Cô khép cánh cửa sổ lại giữa bài điệu ca của bảy sói và cõi bỏ

chiếc áo choàng đỏ tươi trên người, màu của hoa anh túc, màu của sự hi sinh, màu của máu kinh nguyệt, và vì nỗi sợ hãi khiến cô mất bình tĩnh, cô cố gắng kiềm chế nó.

Tôi biết làm gì với cái áo choàng của mình đây?

Quăng nó vào lửa đi, bé yêu. Em sẽ chẳng cần tới nó nữa đâu.

Cô bé vo chiếc áo choàng lại và ném nó vào ngọn lửa đang bùng lên trong lò, ngọn lửa bập bùng nuốt chửng lấy nó. Rồi cô kéo chiếc áo cánh qua đầu; cặp vú nhỏ của cô sáng lên như thể tuyết đã xâm lấn căn phòng.

Tôi biết làm gì với cái áo cánh của mình đây?

Thieu rụi cả nó nữa đi, bé cưng.

Tấm vải muslin mỏng mảnh bùng lên trên ống khói như một con chim thần, và giờ thì váy cô, đôi tất len, giày, lần lượt bén lửa và biến mất vĩnh viễn. Ánh lửa chiếu xuyên qua những gờ da thịt cô; giờ cô chỉ còn mặc trên mình lớp da trần không tì vết. Sáng rõ, trần truồng, cô đưa tay vuốt lại mái tóc; tóc cô trắng lên hết như tuyết rơi ngoài kia. Rồi tiến thẳng về phía người đàn ông có đôi mắt đỏ rực phía sau bờm tóc bù xù lúc nhúc cháy; cô nhón gót chân và cởi cúc cổ áo sơ-mi hần mặc trên người.

Cánh tay anh lớn thật đó.

Để ôm em được chặt hơn.

Ngay lúc ấy, tất cả những con sói đồng thanh tru lên một bài ca ngoài cửa sổ khi cô gái thoải mái trao cho chàng trai sói nụ hôn cô còn nợ hẳn.

Sao răng anh to thế!

Cô ngược nhìn bộ hàm đang bắt đầu chảy dãi của hắn, cả căn phòng giờ đây đã ngập trong tiếng ầm ào của khúc ca vĩnh biệt rừng già gửi tới cô, nhưng một đứa trẻ khôn ngoan không bao giờ được phép nao núng, ngay cả khi nhận được câu trả lời:

Rằng ta to để ăn thịt em dễ hơn.

Cô gái phá lên cười; cô biết cô sẽ không trở thành món thịt cho kẻ nào hết. Cô phì cười tới nỗi bắn cả nước bọt lên mặt hắn, cô xé quần áo hắn và ném nó vào lửa, làm bùng lên thêm nữa ngọn lửa vốn đã cháy rừng rực vì đồng áo quần cô vút bỏ. Ngọn lửa nhảy múa như những linh hồn chết vào đêm Phù thủy, và bộ xương già nua dưới gầm giường phát ra tiếng lách cách khiếp đảm, nhưng cô bé chẳng mảy may để tâm đến tất cả những thứ đó.

Đây là hiện thân của loài thú ăn thịt, chỉ thứ thịt trinh nguyên mới thỏa được cơn thèm.

Cô sẽ đặt cái đầu gớm ghiếc của hắn vào lòng, và cô sẽ bắt lửa cháy lúc nhúc trên bộ lông, và rất có thể cô sẽ đưa chúng lên miệng, ăn chúng, đúng theo cách hắn sẽ ra lệnh cho cô làm, như thể cô đang ở trong một buổi lễ thành hôn man dã.

Bão tuyết sẽ lắng dần.

Bão tuyết ngưng, để lại lớp tuyết dày bao lấy những ngọn núi trông như thể một người phụ nữ mù vừa vô tình ném lên đó một tấm ga trải giường trắng muốt, những cành thông cao trong rừng cũng bị bọc trong tuyết, kêu răng rắc, phồng rộp muốn gãy.

Ánh sáng của tuyết, của ánh trăng, sự hỗn loạn của những dấu chân giẫm chồng lên nhau.

Không gian lặng tờ, yên tĩnh.

Đúng nửa đêm, đồng hồ điểm. Đêm nay là đêm Giáng sinh, là sinh nhật của người sói, cánh cửa đông chí đang rộng mở chờ vạn vật bước vào.

Và trông kìa! Thật ngọt ngào và yên ả làm sao cảnh cô gái bé nhỏ đang say ngủ trên chiếc giường của người bà, giữa bộ móng vuốt của một con sói dịu dàng.



Sói - Alice



Bé gái rách rưới với đôi vành tai điểm đốm này, nếu biết nói giống như chúng ta, rất có thể sẽ tự gọi mình là một con sói, nhưng cô bé ấy không thể nói, dẫu rằng cô vẫn trộ lên mỗi khi cảm thấy cô đơn - kể cả vậy, từ “trộ” cũng không hẳn đã thích hợp để gọi thứ âm thanh cô bé phát ra, bởi cô vẫn còn nhỏ và những tiếng kêu của cô nghe gần hơn với tiếng của lũ chó con, dễ cứng và lục sục như tiếng chảo mỡ sôi trên bếp lửa. Đôi khi, những cặp tai thính nhạy của bầy anh chị em nuôi của cô lại bắt được tiếng cô bé đang cất lên, ở phía bên kia rìa vực không thể bù đắp của sự thiếu vắng; họ đáp lời cô từ cánh rừng thông xa xăm bên vành núi trọc. Hai luồng thanh âm ấy giao cắt nhau, xé ngang bầu trời đêm; chúng đang cố nói với cô điều gì đó nhưng không thể, bởi cô không hiểu thứ ngôn ngữ của chúng dù cô biết cách sử dụng nó, và bởi bản thân cô không phải là một con sói dù được sói mẹ cho bú sữa từ lúc chào đời.

Lưỡi cô thè ra hồng hồng; cặp môi đỏ dày và tươi mát. Cặp chân dài, săn chắc và cơ bắp. Khuỷu tay, bàn tay và đầu gối chai sần vì lúc nào cũng chạy bằng tứ chi. Cô không bao giờ đi bộ; chỉ chạy nước kiệu hoặc phi nước đại. Cách đi đứng của cô khác hẳn chúng ta.

Cô đứng bằng hai chân khi ngó nghiêng nhìn ngắm, nhưng cứ lúc nào đánh hơi lại trở về trạng thái bốn chân. Cái mũi dài giật

giật liên hồi, không bỏ sót bất cứ một mùi hương nào dù chỉ thoáng qua phút chốc. Với công cụ hữu ích ấy, cô khảo sát kỹ lưỡng tất cả mọi thứ hiện ra trong tầm mắt. Khả năng tri giác thế giới của cô tốt hơn gấp nhiều lần của chúng ta, thông qua những bộ lọc lông lá bén nhạy tinh tường trong hai lỗ mũi, tới mức thị lực dù kém thắm hại cũng gần như chẳng hề hấn chi. Trong đêm, khứu giác của cô còn tinh nhạy hơn hẳn thị giác của chúng ta giữa ban ngày, cũng vì thế mà cô thích đêm tối hơn, bởi ánh sáng mát lành của mặt trăng vừa không làm cô nhức mắt, lại khiến cánh rừng đêm bùng dậy vô vàn mùi hương diệu kì cho cô thoải mái hít hà giữa lúc dạo chơi rừng khuya mỗi khi có thể. Nhưng lũ sói biết được rằng chúng phải tránh xa hết mức hòng súng của những người nông dân, nên giờ đây cô không còn gặp lại được chúng nữa.

Bờ vai rộng, cánh tay dài, khi ngủ cô co mình cuộn tròn như một quả bóng, hết theo cách những con sói ngủ, đuôi ôm vòng lấy thân người. Trông cô không có vẻ gì là một con người trừ việc cô không phải là một con sói; như thể bộ lông cô dính dính mình khoác trên người đã tan chảy và hòa quyện với lớp da, trở thành một phần của nó, dù thực chất chẳng có cái gì như thế tồn tại. Giống như loài thú hoang, cô sống mà không chút bận tâm tới tương lai. Cô chỉ sống trong thì hiện tại, giữa điệu tẩu pháp của sự tiếp diễn không ngừng, một thế giới của những tiếp xúc xác thịt tức thì không hi vọng không tuyệt vọng.

Khi người ta tìm thấy cô trong hang sói bên cạnh cái xác bị găm đầy đạn của người mẹ nuôi cô, cô không là gì hơn một sinh thể nâu nhỏ găm gù, giấu mình sau mái tóc nâu tới mức thoát đầu

không ai nghĩ đó là một đứa trẻ mà chỉ là một con sói con; cô há miệng đón những kẻ có thể gọi là vị cứu tinh của mình bằng những chiếc răng nanh sắc lẹm cho tới khi họ dùng vũ lực khống chế và trói chặt cô. Suốt những ngày đầu tiên về với loài người, cô thu mình bất động, nhìn chăm chăm vào bức tường quét vôi trắng xóa của căn phòng giam trong một tu viện nữ mà họ đưa cô tới. Các nữ tu té nước lên người cô, lấy gậy chọc hông khích động cô. Rồi dần dần cô biết giật bánh mì từ tay họ, giữ thật chặt rồi chạy vào góc phòng gặm nhấm, xây lưng lại phía mọi người; với những người vừa đến đây tu tập, cái ngày cô học được cách ngồi xổm bằng hai chân sau và xin họ ban phát cho một chút cùi bánh mì mới thật là một ngày trọng đại.

Người ta nhận ra rằng nếu được đối xử với một chút lòng tử tế, cô cũng không đến nỗi cứng đầu khó bảo cho lắm. Cô đã học được cách nhận ra đĩa ăn riêng của mình; rồi nữa, học được cả cách uống nước từ cốc. Họ cũng nhận ra rằng không khó để dạy cô làm một vài việc đơn giản, nhưng cô không cảm thấy lạnh, và phải mất một thời gian dài mới có thể dỗ dành cô chui đầu vào mảnh áo lót nữ mỏng để che đi thân thể trần truồng trơ trẽn. Có điều phần hoang dã trong cô vẫn lớn hơn, cô bức bối vì bị giam cầm, và tính khí thì hết sức thất thường; cứ mỗi lần Mẹ bề trên cố dạy cô cách tạ ơn vì được cứu khỏi bầy sói, cô lại uốn cong lưng, bấm chặt bộ móng xuống sàn, tìm cách lui về góc khuất xa nhất của nhà nguyện, thu mình run rẩy, tiểu tiện, đại tiện như thể vừa trở lại hoàn toàn trạng thái tự nhiên vốn có của mình. Cũng bởi thế, chẳng có gì khó hiểu, sự ngạc nhiên thích thú tức thời và nỗi bối rối

dai dẳng mà đứa trẻ ấy đưa lại đã khiến nó sớm được tổng về căn nhà thiếu vắng lòng mộ đạo và không được ban phước của ngài Công tước.

Bị đưa tới lâu đài, cô cúi kính vì chỉ được hít ngửi và nếm nấp duy nhất thứ mùi thịt hôi tanh nồng nặc, không chút dấu vết của mùi khói lưu huỳnh, cũng không một chút gì gợi tình thân thuộc. Cô ngồi chồm hổm theo cách của một con chó, phì ra một tiếng thở dài đúng theo kiểu chỉ để tổng hơi thừa ra ngoài, không biểu lộ thêm chút nào của sự khuây khỏa hay cam chịu.

Vị Công tước tàn tạ như một mảnh giấy cũ; lớp da khô cọ loạt soạt vào tấm ga giường mỗi khi ông duỗi đốt cẳng chân gây guộc chi chít vết thương đóng vảy vì bị gai cào. Ông sống trong một lâu đài u ám, hoàn toàn cô độc, nếu không kể tới đứa trẻ kia, kẻ cũng có quá ít điểm chung với thế giới loài người hết như ông. Phòng ngủ của ông sơn màu nâu đỏ, bong tróc từng đám rỉ tường, bên trong nhìn chẳng khác gì một quầy bán thịt xứ Iberia, nhưng với riêng ông, không gì có thể làm đau ông nữa kể từ khi dừng hẳn việc nhìn mình trong gương.

Ông nằm ngủ trên một chiếc giường có gắn gác, làm bằng sắt rèn đen xỉn, chờ tới khi mặt trăng, vị thần cai quản sự biến đổi, người giám sát của những kẻ mộng du, thọc ngón tay trở xuyên qua ô cửa sổ hẹp, gõ nhẹ lên mặt: tức thì đôi mắt ông choàng mở.

Đêm xuống, đôi mắt to, khắc khoải, tham lam của ông bị nuốt chửng vào hai đồng tử trương phồng, lấp lánh. Đôi mắt ấy chỉ còn sáng lên nỗi khát thèm. Đôi mắt mở lớn để ăn tươi nuốt sống cái thế giới mà chỉ trong đó, chứ không phải ở một nơi nào khác, ông

nhìn thấy được sự soi chiếu chính bản thân mình; ông đi xuyên qua tấm gương, và từ lúc này trở đi, sống như thể đang ở phía bên kia của sự vật.

Dòng sữa trắng lấp lánh tràn trề lan trên thảm cỏ khô giòn đông giá; người ta nói rằng vào những đêm như thế này, khi trời đất chuyển mình và thấm đẫm ánh trăng, nếu bạn đủ ngu ngốc tới mức liều mình đi ra ngoài vào đêm muộn, bạn có thể dễ dàng bắt gặp ngài Công tước đang hối hả chạy dọc bức tường khu nghĩa địa, vác ngang lưng một nửa thân người tươi rói đầm đìa máu. Ánh sáng trắng của mặt trăng sục rửa cánh đồng hết lần này qua lần khác, cho tới khi vạn vật sáng rỡ lên lấp lánh, và ông sẽ để lại những dấu chân thú trong băng tuyết khi vừa chạy vừa tru lên quanh những ngôi mộ vào ban đêm, trong bữa tiệc sói của riêng mình.

Trong những khắc giờ đầu tiên của buổi hoàng hôn đông chí, suốt hàng dặm, nhà nào nhà nấy cửa đóng then cài. Lũ bò rống lên cái kỉnh trong chuồng khi ông đi ngang qua, lũ chó rên rĩ chúc mũi xuống hai bàn chân trước. Ông vác trên đôi vai khảng khiu một gánh nặng dị thường của nỗi sợ hãi; ông vào vai một kẻ ăn xác sống, một kẻ cướp xác ngang nhiên xâm phạm sự riêng tư cuối cùng của người đã khuất. Ông trắng bệch như một kẻ mang bệnh hủi, những móng tay dài quờ quạng, và không gì cản bước nổi. Nếu bạn có nhồi cho cái xác đầy một bụng tội, thì sao nào, ông ta sẽ chỉ thấy đó là một sự thết đãi thịnh soạn kích thích cơn thèm, đúng kiểu: món tử thi Provence tới đây! Ông ta sẽ bầu cào cây thánh giá và gập mình tớp từng ngụm nước thánh một cách khát

thêm.

Cô ngủ giữa đồng tro mềm mịn, ấm áp của lò sưởi; giường đồng nghĩa với bấy, nhất định cô không bước chân lên bất cứ một cái giường nào. Cô biết cách làm một số việc nhà nhờ trước đó được các nữ tu chỉ dạy, cô lấy chổi quét đám lông cùng những cái đốt sống, đốt ngón tay ngón chân vương vãi trên sàn phòng Công tước, hốt gọn vào một cái hót rác, cô dọn giường ông vào lúc mặt trời lặn, khi ông đã rời khỏi giường và lũ thú dữ xám xịt tru lên bên ngoài, như thể bọn chúng biết được rằng sự biến hình của ông là một sự nhại lại chính chúng. Tàn nhẫn với con mồi, nhưng lại miễn cảm trước đồng loại; nếu ngài Công tước là một con sói, chúng sẽ giận dữ trục xuất ông khỏi bấy, ông sẽ phải tha thân phía sau chúng hàng dặm, bò lê trong sự phục tùng tới chỗ con mồi chỉ khi chúng đã đánh chén no nê và say ngủ, để liếm láp đồng xương đã được gặm kĩ và nhai lớp bì dai nhách bị chừa lại. Thế nhưng, lớn lên bằng dòng sữa sói trên vùng núi cao nơi mẹ cô hạ sinh rồi vứt bỏ đứa con gái mới chào đời, nàng hầu bếp của ông, chẳng là người cũng không phải sói, không biết làm gì hơn ngoài việc giúp ông vài việc vặt trong nhà.

Cô lớn lên giữa bấy thú hoang. Nếu có thể đưa cô, với tất cả sự bẩn thỉu rách rưới và khí chất hoang dã vô trật tự kia, về lại vườn Địa đàng - nơi khởi thủy của loài người, nơi có Eve và gã Adam bản tính ngồi xổm bên bờ vực, bắt chấy rận cho nhau, rất có thể cô sẽ tỏ ra mình là một đứa trẻ khôn ngoan biết cách dẫn dắt hai người họ, và tiếng tru của cô sẽ trở thành một ngôn ngữ đích thực, như bất cứ một ngôn ngữ nào của tự nhiên. Trong thế

giới nơi những con thú và cả những bông hoa cũng biết cất lời, cô sẽ là một đóa hoa bằng thịt e ấp trên khóe miệng của một con sư tử dịu dàng: nhưng quả táo đã bị cắn đi sao có thể lành lại được.

Sự tổn thương là định mệnh cô phải mang; dù rằng từ lúc này trở đi cô sẽ không ngừng phát ra những tiếng ào ào ngẫu hứng, như thể những dây thanh quản bấy lâu nay chưa được dùng tới trong cổ họng cô đã hợp thành một cây đàn hạc gió, rung lên theo những xung lực ngẫu nhiên của khí quyển, thì những tiếng thầm thì ấy vẫn mịt mùng tăm tối hơn cả tiếng của người câm.

Vẫn là những sự mạo phạm quen thuộc trong nghĩa địa làng. Cô quan tài bị xé toạc với một sự phóng túng theo cách lũ trẻ thường hay bóc những gói quà vào buổi sáng Giáng sinh, và tất cả những gì từng chứa trong nó đều đã biến mất không vết tích, ngoại trừ một mẫu voan trùm đầu cô dâu bị xé rách tả tơi để làm khăn quắn xác, còn vương lại rập rờn trên những bụi mâm xôi phía cổng nghĩa địa, cũng nhờ thế mà họ biết được ông đã đi con đường nào, khi vác cái xác về lâu đài u ám.

Thời gian trôi đi, cô sống trong sự u mê của chốn lưu đày, lớn lên giữa những thứ cô không thể gọi tên cũng không thể nhận thức. Cô suy nghĩ ra sao, cô cảm thấy thế nào, vị khách lạ lưu niên với những suy nghĩ mông lung và năng lực tri giác cùng tồn tại trong một luồng ấn tượng liên tục thay đổi; không gì tả nổi việc cô phải cố sức đến thế nào để vượt qua được cái vực thăm sùng sững hiện lên trong mỗi giấc mơ, những cơn mộng lạ lùng cứ thế kéo tới mỗi khi cô chợp mắt. Những con sói chăm sóc cô bởi chúng biết cô là một con sói không hoàn hảo; con người lại xa lánh vì chất thú

trong cô, như thể đó là cách họ tự giữ mình xa khỏi nỗi sợ hãi trước sự không hoàn hảo của cô, bởi nó nhắc cho chúng ta thấy chính mình có thể đã từng như thế nào. Và cứ thế thời gian trôi, dù cô không nhận thức được điều đó. Rồi cô bắt đầu ra máu.

Lần kinh nguyệt đầu tiên làm cô hoảng hốt. Cô không hiểu như thế có nghĩa là gì, và những cảm giác đầy kích thích bắt đầu xuất hiện, như muốn mách bảo cho cô biết căn nguyên của hiện tượng lạ lùng ấy. Ánh trăng tràn ngập căn bếp khi cô thức giấc vì cảm thấy dòng chảy ẩm ướt rỉ ra giữa hai đùi, và đúng theo cách nghĩ của loài sói, cô cho rằng có lẽ đã có một con sói khác đem lòng ưa mến cô, kẻ chắc hẳn đang sống trên mặt trăng kia?, đã lén xuống liếm láp bộ phận sinh dục của cô khi cô say ngủ, âu yếm cô bằng những vết cắn yêu quá đổi dịu dàng khiến cô không thức giấc nhưng đủ sắc để làm lủng da cô. Kiểu suy luận này quá sức mù mờ, nhưng có lẽ nó có gốc rễ từ lối lập luận hoang dã ngây ngô, bật ra trong đầu cô hệt như một hạt giống vừa rơi xuống từ móng vuốt của một con chim bay ngang qua.

Máu tiếp tục chảy thêm vài ngày nữa, nhưng với cô khoảng thời gian ấy dường như vô tận. Cô không có một ý niệm cụ thể nào về quá khứ, hay tương lai, hay dòng chảy thời gian, với cô chỉ có một khoảnh khắc hiện tại tức thì không chiều kích. Ban đêm, cô đi loay quanh trong căn nhà trống tìm những mảnh vải rách để thấm máu không ngừng chảy; cô từng được học một chút về vệ sinh cơ bản khi còn ở tu viện, đủ để biết cách tìm chỗ chôn phân của mình và rửa sạch thứ dịch tự nhiên này khỏi mình đấy, dù các nữ tu không có ý chuẩn bị trước cho cô điều đó. Không phải sự

sạch sẽ mà sự xấu hổ khiến cô làm thế.

Cô tìm được khăn tắm, ga trải giường và vỏ gối trong cái tủ quần áo đã lâu lắm rồi không còn được mở nữa kể từ khi ngài Công tước cất tiếng hét chào đời, răng đã đầy trong miệng, cắn chặt núm vú của mẹ và khóc. Cô tìm thấy cả những chiếc váy dạ hội mới được mặc một lần duy nhất trong tủ quần áo chẳng đầy mạng nhện, và chất đống trong góc căn phòng máu me của ông là những tấm vải liệm, những chiếc váy ngủ và quần áo tùy táng từng quần quanh các món ăn trong thực đơn của ngài Công tước. Cô xé những mảnh vải có độ thấm hút tốt nhất, quần quanh hông làm tã lót một cách vụng về. Trong khi đang lục lọi bởi móc, có lúc cô đụng mạnh phải tấm gương và thoáng thấy sự hiện diện của ngài Công tước, lướt qua mặt kính như một cơn gió lướt trên băng.

Thoạt đầu, cô ra sức ửi mồm vào hình ảnh phản chiếu của mình trong gương; tiếp đến, cô chăm chú hít hà và nhận ra nó hoàn toàn không có mùi. Cô tự làm bầm tím cái mồm của mình khi húc vào mặt kính lạnh và bị gãy cả móng khi cố đánh bại kẻ xa lạ kia. Cô nhìn, đầy cầu kính, rồi tới đây thích thú, cách nó lặp lại y hệt từng cử chỉ của mình khi cô nhấc cẳng chân trước lên gãi ngứa hay lê mông dọc tấm thảm bẩn thỉu để giảm bớt cảm giác khó chịu ở hai chân sau. Cô dụi dụi đầu vào hình ảnh phản chiếu gương mặt mình trong gương để tỏ ra thiện chí với nó, và cảm thấy một bề mặt mát lạnh, cứng, và không thể lay chuyển chắn giữa cô và cô ấy - một cái lồng trong suốt ư, có thể lắm. Bất chấp tấm chắn này, cô đã quá cô đơn tới mức sẵn sàng rủ rê cái sinh vật kia thử chơi đùa cùng mình, cô nhe răng và gặm gù; lập tức cô

nhận được một lời gọi mời đáp lại. Phấn khởi vô cùng, cô bắt đầu xoay tròn, sủa lên những tiếng hào hứng, nhưng khi lùi xa khỏi tấm gương, cô chợt sững lại giữa niềm vui ngây ngất, bối rối nhìn người bạn mới của mình vừa bị thu nhỏ hẳn đi.

Ánh trăng chiếu xuyên qua một đám mây, tràn vào căn phòng ngủ im lìm của ngài Công tước và cô trông thấy một con sói nhợt nhạt, không giống chút nào với con sói hay chơi đùa cùng cô. Trăng và gương có nhiều điểm tương đồng: bạn không thể nhìn được phía sau chúng có gì. Sói Alice trắng rõ tấm mình trong ánh trăng, nhìn vào hình ảnh chính mình trong gương và tự hỏi liệu có phải cô đang trông thấy con sói từng tới âu yếm mình vào ban đêm hay không. Bất chợt đôi tai thính nhạy của cô vểnh lên vì nghe thấy tiếng bước chân vọng lại từ sảnh lâu đài; cô tức thì chạy lao về căn bếp của mình, chạm trán ngài Công tước với hai cẳng chân của một người đàn ông vắt vẻo trên vai. Cô bám chặt móng chân lên bậc cầu thang đầy cảnh giác khi vô tình đi lướt qua ông, cô, một kẻ lặng lẽ, bất khả xâm phạm trong sự ngây thơ tuyệt đối và ghê gớm của mình.

Chẳng mấy mà máu ngừng chảy. Cô đã quên mất nó. Trăng cũng lặn rồi; nhưng, từng chút một, lại lộ dạng. Khi mặt trăng một lần nữa viếng thăm căn bếp của cô bằng trọn vẹn sức mạnh trong nó, sói Alice bất ngờ bị chảy máu lại và cứ vậy lặp đi lặp lại, với một sự chuẩn xác cuối cùng cũng đủ làm thay đổi nhận thức u mê của cô. Cô đã học được cách chờ tới những lần chảy máu, để chuẩn bị giẻ thấm, và sau đó, khéo léo chôn nhem đi những thứ đồ bẩn thỉu thải ra. Sự tiếp diễn trở đi trở lại như một thói quen, và

dần dà cô hiểu được trọn vẹn nguyên tắc quay vòng của chiếc đồng hồ, dù tất cả những chiếc đồng hồ đã bị trục xuất hoàn toàn khỏi cái hang nơi cô và vị Công tước đang cư ngụ, trong những nỗi cô đơn biệt lập của riêng mình. Điều ấy cũng có nghĩa là cô đã phát hiện ra sự vận hành thực sự của thời gian qua chu kì tái lập này.

Nằm cuộn tròn giữa đám tro, sắc màu, độ êm và sự ấm nóng của nó mang lại cho cô cảm giác như đang nằm trong lòng người mẹ nuôi xưa; cảm giác ấy in hằn trên da thịt cô, trở thành kí ức có ý thức đầu tiên mà ý mỗi lúc nhớ lại cô thấy đau đớn hệt như khi mừng rỡ về lần đầu các nữ tu đề cô ra chải tóc. Cô rúc lên, với một âm vực trầm và chắc như để tự trấn an, một phản ứng kiếm tìm sự an ủi bí hiểm của loài sói; bởi cái thế giới quanh cô giờ đây đã phô ra hết những vẻ kiêu căng ngạo mạn của nó. Cô nhận thức sâu sắc sự khác biệt cốt yếu giữa bản thân và môi trường sống xung quanh, nơi cô không thể cắt nghĩa bất cứ điều gì - duy chỉ cỏ cây trên cánh đồng bên ngoài tòa lâu đài, dù từ lâu đã không còn khiến mũi cô giật giật và tai cô dựng đứng thăm dò, nhưng đã đủ để tạo thành một khung cảnh dành riêng cho cô, chờ đợi mỗi lần cô ghé thăm để ban cho chúng một ý nghĩa nào đó. Ở không gian ấy, cô nhìn thấu chính mình và đôi mắt trong trẻo thâm u của cô ánh lên một nỗi buồn nội tâm kín đáo.

Cô dành hàng giờ để mân mê mảng da mà cô cho là mới lành từ vết thương chảy máu, cô sẽ liếm láp lớp da non mềm ấy bằng cái lưỡi dài và cào lại mái tóc của mình bằng những móng tay. Cô ngắm nghía bộ ngực mới nhú bằng tất cả sự tò mò, hai khối u

trắng ngần ấy không nhắc cô nhớ tới bất kì điều gì ngoài những cây nấm trứng bật ra vào ban đêm mà cô hay tìm thấy trong những buổi tối lang thang giữa rừng, một sự nảy nở tự nhiên hết sức. Nhưng điều khiến cô hơi có phần bối rối, rồi lại ngạc nhiên thích thú, là sự xuất hiện của một nhúm lông mới nhú giữa hai đùi. Cô dạn chân ra cho người bạn trong gương thấy, và cô bạn này đã trấn an cô bằng cách cho cô xem nhúm lông tương tự của cô ấy.

Vị Công tước bị nguyên rửa ám ảnh khu nghĩa địa, ông tin rằng bản thân mình vừa thấp kém hơn vừa lớn lao hơn một con người, như thể sự khác biệt đầy bóng bở của ông là một dấu hiệu của ân sủng. Suốt cả ngày, ông ngủ. Tấm gương trong phòng phản chiếu trung thành chiếc giường ngủ, nhưng tuyệt không thấy in lên đó dáng vẻ hom hem của ông giữa đống ga giường lộn xộn.

Đôi lúc, vào những đêm trắng rõ ánh trăng khi bị bỏ lại một mình trong nhà, cô lôi những chiếc váy từng thuộc về bà mẹ quá cố của ông ra, lăn mình trên lớp lông nhung mịn màng thơm dịu cùng những viên đăng-ten xơ xác, bởi điều ấy khiến làn da thanh xuân của cô có được sự khoái cảm hết mức. Cô bạn gái thân trong gương cũng quần lên mình những bộ đồ cũ, nhăn mũi lại thích thú trước mùi thơm xa xưa nhưng còn rất nồng nàn của xạ hương dậy lên ở tay áo và vạt áo. Sự bắt chước nhất nhất trung thành từng cử chỉ hành động của cô rồi tới lúc cũng trở nên nhàm tẻ, và cuối cùng, đã thức tỉnh cô về một khả năng đáng tiếc rằng người bạn thân kia, thật ra, chẳng là gì ngoài một phiên bản đặc biệt tinh xảo của cái bóng cô đổ trên thảm cỏ khi trời nắng. Chẳng phải hồi

còn nhỏ, cô cùng mấy con sói đồng lúa từng vật nhau và đùa nghịch với những cái bóng của chính mình đấy ư? Cô thử lấy mũi đánh hơi phía sau tấm gương; chỉ thấy toàn bụi là bụi, một con nhện bị mắc kẹt trong cái mạng do chính nó giăng, một núi giẻ rách. Một làn hơi ẩm khê rỉ ra nơi khoe mắt, nhưng mối quan hệ của cô với chiếc gương đến bây giờ đã trở nên còn hơn cả thân mật, bởi cô biết rằng mình đang trông thấy chính mình trong đó.

Lóng ngóng, cô giữ tung chiếc váy vừa tìm được phía sau tấm gương, không biết ngài Công tước đã giấu nó ở đó tự bao giờ. Sau khi gỡ bớt bụi, cô đã thử tròng vào người bằng cách nhét hai chân vào hai ống tay áo. Dù chiếc váy đã rách bươm và nhàu nhĩ, nó trông còn rất trắng và bông bênh lượn sóng tới mức cô cho rằng trước khi mặc lên người, có lẽ cô nên ra chỗ vòi bơm nước phía ngoài sân để tắm táp kì cọ cho bong hết lớp áo tro bấy lâu vẫn bám trên da, cô đã học được cách vặn vòi nước bằng bàn chân trước khéo léo của mình. Nhìn vào gương, cô nhận ra bộ đầm ấy đang khiến cô tỏa sáng rạng rỡ đến thế nào.

Không thể chạy nhanh được nữa khi hai chân bị bó trong lớp váy lót, cô bước từng bước trong bộ váy mới về phía hàng rào cây thàng mười đang tỏa hương thơm, như một nàng tiểu thư mới lớn của lâu đài, lòng tràn ngập hân hoan, nhưng kể từ lúc ấy và sau này nữa, tiếng hát cô cất lên hướng về loài sói đã là một khúc ca đắc thắng, bởi giờ đây cô đã biết cách mặc quần áo, và điều ấy đồng nghĩa với việc cô vừa đưa ra một dấu hiệu rõ ràng cho thấy sự khác biệt của cô với chúng.

Những dấu chân cô để lại trên nền đất ẩm nhìn cũng đẹp dễ và

đầy vẻ đe dọa như vết chân của anh chàng Thứ Sáu^[*].

Người chồng trẻ đã dành cả một quãng thời gian dài để lên kế hoạch trả thù cho cô dâu đã chết. Anh mang chuông nguyện, sách và nến tới chất đống trong nhà thờ; thêm một lỗ đạn làm từ bạc vì theo truyền thuyết, chỉ thứ đạn ấy mới có thể khiến người sói bị thương; người ta còn chở một thùng nước thánh nặng tới mười gallon trên một cỗ xe ngựa từ thành phố tới, nơi nó đã được đích thân Đức Tổng Giám mục ban phước, để dìm chết Công tước phòng khi những viên đạn bật ra khỏi người ông. Họ cùng tập hợp trong nhà thờ để đọc Thánh kinh và chờ đợi kẻ sẽ tới cùng những cái chết đầu tiên của mùa đông.

Dạo này cô đã thường xuyên ra ngoài dạo chơi vào ban đêm; phong cảnh tự hội lại quanh cô, cô truyền cho nó sự hiện diện mình có. Cô là ý nghĩa tồn tại của nó.

Trong mắt cô, đám đông tụ họp ở nhà thờ dường như đang nỗ lực một cách vô ích để bắt chước bản hợp xướng của loài sói. Cô thiện chí góp chút phần để bản đồng ca của họ được hoàn hảo hơn nhờ tiếng tru điệu luyện của mình, đứng bên cổng khu nghĩa địa và trầm ngâm lắc hông theo nhịp; bất chợt hai lỗ mũi cô giật liên hồi vì bắt được mùi hôi thối ghê tởm của xác chết thứ mùi tiết lộ cho cô biết rằng người bạn cùng nhà với cô cũng đang ở ngay gần đó; cô ngẩng đầu lên, đôi mắt dữ dội sắc bén của cô đang kiếm tìm ai nếu không phải là vị chúa tể của lâu đài đầy mạng nhện, kẻ đang mãi mê tiến hành những nghi lễ trong buổi lễ ăn thịt người của riêng mình.

Và nếu hai lỗ mũi cô bùng lên nghi ngờ khi phát hiện ra mùi

khói nhang có vẻ nồng nặc hơn thường lệ, ông gần như không cảm nhận được điều đó, bởi khứu giác của cô nhạy bén hơn ông rất nhiều. Rồi lập tức cô phi như bay khi vừa nghe thấy tiếng lên đạn, bởi đó là thứ vũ khí đã giết người mẹ nuôi của cô; ngay sau đó, cũng hốt hoảng hết như thế, ông nhảy cẫng lên, mình đầm đìa nước thánh, tháo chạy, cho tới khi bị người chồng trẻ mất vợ bắn viên đạn bạc trúng một bên vai, xé toạc lớp da huyền hoặc của ông, khiến ông phải đứng dậy như bất cứ một con vật hai chân thông thường nào và cố bỏ trốn trong đau đớn một cách nhanh nhất có thể.

Khi trông thấy một cô dâu còn mặc trên người bộ đồ trắng nhảy ra giữa những nắm mồ và lao vụt về phía tòa lâu đài với người sói cuống cuống chạy phía sau, những người nông dân đồ rằng nạn nhân đáng thương nhất của vị Công tước đã quay trở lại để tự tay giải quyết ân oán của mình. Họ vừa chạy vừa reo hò trước sự báo thù ma quái ông đang phải hứng chịu.

Kẻ tội nghiệp bị trúng thương... mắc kẹt trong trạng thái nửa nọ nửa kia dị thường khiếp đảm, một sự biến hình bị phế bỏ, một bí ẩn không hoàn tất, ông nằm đó, đau đớn quằn quại trên chiếc giường đen, trong căn phòng u ám như một hầm mộ kiểu Mycenae, rít lên nghe vừa như một con sói bị trúng bẫy vừa như một người đàn bà đang chuyển dạ, đầm đìa máu.

Thoạt đầu, cô hoảng sợ trước âm thanh của sự đau đớn ấy, như thể nó cũng sẽ làm đau cô, như đã từng xảy ra trước kia. Cô lảng vảng quanh giường, gặm gù, hít hít vết thương trên vai ông, nó có mùi không giống vết thương của cô. Rồi cô cảm thấy xót xa

như thế kia là người mẹ xám tro gầy guộc của mình, cô nhảy lên giường và bắt đầu đưa lưỡi liếm máu và cái bản bám trên má trên trán ông, không chút e dè, không chút ghê tởm, với một sự nghiêm trang nhanh nhẹn, dịu dàng.

Ánh trong suốt của mặt trăng tỏa rạng tấm gương kê tựa vào bức tường đỏ; tấm kính lí trí, chúa tể của những gì hiện hữu, sao chép lại một cách vô tư hình ảnh cô gái đang rên rỉ khóc thương.

Trong lúc cô vẫn tiếp tục công việc săn sóc ân cần, tấm kính ấy, dù với một sự chậm rãi vô biên, rốt cuộc cũng đã khuất phục trước sức mạnh phản chiếu của cái cấu trúc vật liệu tạo nên nó. Từng chút một, từ từ hiển lộ trên mặt gương, hết như hình ảnh hiện dần trên giấy in ảnh, đầu tiên là những lỗ mạng không rõ hình thù, con mồi bị mắc bẫy trong cái mạng của chính nó, rồi tới một hình ảnh đã rõ hơn một chút dù còn khá mù mờ, và cuối cùng, sống động không khác gì bản thân đời thực, như thể được tạo sinh từ cái lưỡi mềm mại, ẩm ướt và dịu dàng của cô, gương mặt ngài Công tước hiện ra.



Lời bạt



“**T**ruyện kể này không tìm cách ghi lại những kinh nghiệm thường ngày, như cách một tác phẩm truyện ngắn văn hay làm,” Angela Carter đã viết như thế trong lời bạt dành cho cuốn *Fireworks (Pháo bông)*, tập truyện ngắn đầu tiên của bà, xuất bản năm 1974 “Nó diễn giải kinh nghiệm thường ngày thông qua một hệ thống hình tượng khởi sinh từ những khoảng ngấm ẩn phía sau kinh nghiệm thường ngày”. Angela Carter đã đặt ra một sự phân biệt rõ ràng giữa cái mà sau đó bà mô tả như là “những phân mảnh của kinh nghiệm trực giác - một phương thức điển hình của truyện kể hiện đại thế kỷ 20” với phong cách “hoa mỹ, khác thường” và lối viết tượng trưng của hình thức tự sự mà bà ưa thích: truyện kể. Ngay từ đầu bà đã ý thức được rằng mình bị hấp dẫn bởi “những truyện kể theo phong cách Gothic^[*], những truyện kể bạo liệt về những điều kì diệu, kinh hoàng, những tự sự hoang đường gắn kết trực tiếp với những hình ảnh từ vô thức.” Trong *The Bloody Chamber (Căn phòng máu)*, tập truyện ngắn thứ hai của bà, Angela tiếp tục dùng lối viết này nhưng với những câu chuyện được gợi dẫn từ truyện cổ tích Tây Âu truyền thống; và chính sự lai ghép mới lạ này đã đưa tiếng nói của bà tới một phạm vi công chúng rộng hơn hẳn so với trước đó.

Căn phòng máu thường được nhắc tới, một cách nhầm lẫn, như là một tập truyện cổ tích đã được khéo léo thêm thắt những

cú “twist” nữ quyền mang tính lật đổ. Thực chất, đó đều là những câu chuyện mới chứ không phải là những truyện cổ tích viết lại. Như chính Carter từng nói, “Tôi không có ý làm ra những phiên bản hay những truyện cổ tích dành cho người lớn như trong lời giới thiệu tẻ hại của ấn bản phát hành tại Mỹ; tôi chỉ trích xuất những nội dung vốn tiềm tàng trong những câu chuyện cổ và dùng đó như là xuất phát điểm cho những câu chuyện mới.” Các truyện trong *Căn phòng máu* cũng không thống nhất mà khác nhau rõ rệt về cả độ dài và giọng điệu. Chẳng hạn, truyện ngắn có nhan đề được lấy làm tiêu đề cho cả tập truyện có độ dài ít nhất là gấp đôi bất cứ một truyện nào khác trong cuốn sách, và hơn gấp ba lần độ dài của truyện ngắn nhất. Chất Gothic cũng được đưa vào truyện trong một diễn tiến chậm rãi, khác hoàn toàn với lối viết kịch tính, vui nhộn, phóng túng với diễn biến cực nhanh của truyện “Mèo đi hia” (Puss-in-Boots), và cũng khác hẳn với chất bạo liệt và độ súc tích của truyện “Người sói” (The Werewolf). Chính sự thiếu thống nhất này đã đem tới cho tập truyện một sự phức tạp đầy ẩn tượng - bằng hình thức vật lý của một tập truyện ngắn, cả cuốn sách đã tìm được cách chạm tới chủ đề của riêng nó một cách tài tình khéo léo và hết sức đa dạng từ mười góc nhìn khác biệt đầy ẩn tượng.

Căn phòng máu giống như một viên kim cương lấp lánh phản chiếu và khúc xạ vô vàn những phương diện khác nhau của ham muốn và tính dục - cụ thể là vấn đề tình dục dị giới của phái nữ được kể từ điểm nhìn của chính những chủ thể nữ mang ham muốn, một điều khá đặc biệt vào thời điểm đó (năm 1979). Xin nhớ cho rằng, đó cũng chính là năm cuốn *Ngoài khơi* (*Offshore*)

của Penelope Fitzgerald thắng giải Man Booker, cuốn *Kho báu thời gian* (*Treasures of Time*) của Penelope Lively thắng giải National Book Award. Tiểu thuyết đầu tay của Anita Brookner, *Một khởi đầu trong đời* (*A Start in Life*), rồi sẽ được trình làng trong hai năm tới. Margaret Thatcher, khi ấy, đang ở tuổi 53, vừa được bầu làm nữ thủ tướng Anh đầu tiên. Angela Carter, 39 tuổi, đã xuất bản bảy cuốn tiểu thuyết dù cho tới thời điểm ấy, chưa một cuốn nào trong số đó từng nhận được sự công nhận chính thức từ phía độc giả.

Sau này, Carter bị công kích vì đã không dám xâm phạm nhiều cấm kị hơn những gì bà đã làm (“Bà đâu thể hình dung được việc cô bé Lọ lem có thể lên giường với bà tiên đỡ đầu,” Patricia Duncker đã nói như vậy). Nhưng những phê bình như thế có vẻ không được thỏa đáng cho lắm. Tác phẩm của Angela Carter đã gây ra những làn sóng chấn động khi vừa xuất hiện, và cho đến tận bây giờ vẫn còn khả năng gây sốc. *Căn phòng máu*, khi được đưa vào chương trình giảng dạy của các trường Đại học trong suốt mấy thập kỷ qua, rõ ràng đã khơi dậy thái độ chống đối mạnh mẽ từ phía một bộ phận sinh viên đáng kể, những người cảm thấy bị xúc phạm vì những câu chuyện đưa họ vào giấc ngủ từ thời thơ ấu lúc này đã bị mang một hình hài mới, đậm màu tình dục và bạo lực. Nhưng như Carter từng nói, “Tôi lấy... chính cái nội dung tiềm ẩn sẵn trong các câu chuyện truyền thống, sử dụng lại nó; cái nội dung tiềm ẩn ấy đầy tính bạo lực và tình dục.” Thêm một điều không thể phủ nhận là nữ nhà văn có một trí tưởng tượng dữ dội và lôi cuốn, lại được trợ lực bởi những đề tài sở trường mang màu

sắc Gothic; có thể xem Căn phòng máu là sản phẩm của tuổi trẻ Carter. (Sau này, khi xuất bản *Những đêm ở rạp xiếc (Nights ở at the Circus)*, chính bà cũng nhận xét: “Bạn biết đấy, thi thoảng trong lúc đọc lại những trang viết của mình trước kia, tôi khá thất kinh trước sự bạo liệt của trí tưởng tượng của chính mình. Trước khi tôi lập gia đình và... các thứ.”

Bà lấy lại những truyện cổ tích truyền thống và dùng chúng để viết những truyện mới. Có một cách miêu tả khá chính xác về truyện cổ tích, đó là nhìn chúng như những truyện khoa học viễn tưởng trong quá khứ. Chắc chắn Carter đã sử dụng cái nhìn này, bà đã dùng những câu chuyện cổ tích như một cách để thăm dò cái ý tưởng rằng mọi thứ có thể đã xảy ra theo một cách khác như thế nào. Bà ngưỡng mộ truyện khoa học viễn tưởng vì cảm quan không tưởng và tư duy suy luận của nó - “Sau khi đọc khá khá các tác giả ấy, tôi cảm thấy một điều là họ đang viết về những ý tưởng, và đó cũng chính xác là điều tôi đang cố gắng làm.” Thêm vào đó, như các nhà văn bất đồng chính kiến thường thấy, tính gián tiếp và ẩn dụ của truyện huyền tưởng có thể hữu ích khi chạm tới các vấn đề dễ gây tranh cãi; Carter không chủ đích gây ra bất cứ một sự mạo phạm nào, nhưng dù bà có chủ ý hay không, bằng cách dùng thứ hình thức đã được thời gian phê chuẩn của truyện cổ tích, bà đã có được thêm vô số độc giả, những người rất có thể sẽ chẳng thềm mở cuốn sách của bà ra nếu không vì hình thức ấy. Carter sử dụng các mẫu hình huyền tưởng và cổ tích với một mục đích cấp tiến đầy ý thức; trong bức thư gửi cho người bạn của bà là Robert Coover, bà viết, “Tôi thực sự tin rằng một tác

phẩm hư cấu hoàn toàn tự ý thức về chính nó như là một hình thức khác của kinh nghiệm nhân văn chứ không phải chỉ đơn thuần là thực tại (nghĩa là, đó không phải là một bản ghi chép sự kiện), nó có thể góp phần làm thay đổi bản thân thực tại.”

Tất cả những điều này khiến tác phẩm của bà tưởng chừng hơi có phần sơ giản; nhưng trong khi bà dùng thể loại huyền tưởng để luận bàn các ý tưởng, một điều rõ ràng là chính những khung cảnh và hình tượng lấy từ huyền thoại và truyện cổ tích đã kích thích cao độ trí tưởng tượng của bà - những vệt máu và những sợi lông quạ trên tuyết, ánh trăng sáng rỡ trên chiếc gương câu bụi, khu nghĩa địa vào đêm Phù thủy^[*]. Các truyện trong *Căn phòng máu* dội lại niềm khoái cảm sâu sắc và khôn nguôi của trí tưởng tượng. Cái thế giới giả tưởng mà bà tạo dựng có một tính vật chất sống động khác thường đáng kinh ngạc với những chi tiết đủ sức khơi dậy niềm khoái cảm sâu xa như hình ảnh ngọn nến nhỏ từng giọt sáp nóng hổi lên đôi vai trần của người thiếu nữ trong truyện “Nàng dâu của hổ” (The Tiger’s Bride). Bà ưa miêu tả những cái bất ngờ của sự xa hoa, ưa phô bày những cảnh giàu có bằng thứ ngôn từ sang cả. Với bà, ngôn ngữ hội thoại tỏ ra thiếu tự nhiên và bà tránh né nó trong một quãng thời gian dài. Bà từng nói đùa rằng lợi ích của việc đưa các loài động vật vào làm nhân vật chính trong tác phẩm khiến bà không phải bận tâm về việc để cho chúng nói gì. Chủ nghĩa tự nhiên hay lối viết “mô phỏng kém cỏi” của chủ nghĩa hiện thực đều không phải là lựa chọn của bà. Đó không phải vì bà thiếu óc quan sát tinh tế - không gì có thể sắc sảo hơn những tác phẩm báo chí được viết từ nhãn quan nhân chủng nhay bén

của bà - chỉ là, tài năng thiên phú của bà, rốt cuộc, không thực sự dốc lực vào công việc “mô phỏng kém cỏi”. (Bằng chứng là hãy thử đọc *Người dệt thảm* (*The Quilt Maker*), một tập truyện ngắn được bà viết theo lối viết mô phỏng này. Đây là một cuốn sách khá thú vị nhưng có lẽ là cuốn kém thành công nhất trong văn nghiệp của bà.)

Carter là một nhà tư tưởng trù tượng với một trí tưởng tượng mãnh liệt. Điều bà thích ở thể loại truyện ngắn (như bà viết trong lời bạt cho cuốn *Pháo bông*) là ở đó, “kí hiệu và tri giác có thể hợp nhất tới một mức độ gần như không thể đạt tới giữa những sự mơ hồ không ngừng sinh sôi nảy nở của một tự sự kéo dài.” Bà nhận ra rằng “mặc dù cuộc chơi với những bề mặt không bao giờ thôi mê hoặc tôi, tôi không chú tâm khai phá chúng mà tạo ra những thứ trù tượng từ chúng.” Hệ quả là không có gì ngạc nhiên khi biết rằng bà đặc biệt ngưỡng mộ Baudelaire và các nhà thơ tượng trưng thế kỷ 19 cũng như các tác phẩm theo trường phái siêu thực và cấu trúc luận. Trong *Căn phòng máu* lèn chặt các kí hiệu, biểu tượng và các phương tiện biểu đạt. Dù vậy, trở trêu thay, hai nhà văn Pháp có thể được coi là cha đỡ đầu cho tập truyện này lại đều là các tác giả của một thời trước đó rất xa.

Người đầu tiên là Charles Perrault (1628-1703), bản dịch tập truyện cổ tích được kể lại theo lối truyền thống của ông, *Những truyện kể và sự tích trong quá khứ* (*Histoires ou Contes du Temps Passé*), được Carter xuất bản năm 1977. Trong lời nói đầu cuốn sách, bà ngợi ca “tài nghệ tột bậc và tinh thần hoài nghi nhân hậu” của ông, và nói thêm rằng “Từ tác phẩm của người đàn ông

Pháp quốc tốt bụng, khoan dung và nhân văn này, trẻ em không chỉ có được cảm giác vui thích khi thưởng thức, mà còn có thể học hỏi được những cách hữu ích để tự khai sáng bản thân.”

Người thứ hai là Hầu tước Sade (1740-1814). Việc Carter đọc Sade và dành cả mấy thập kỷ để tranh luận với ông đã để lại dấu ấn rõ nét trong hai tiểu thuyết trước đó của bà: *Cỗ máy dục vọng quái quỷ của Tiến sĩ Hoffman* (*The Infernal Desire Machines of Doctor Hoffman*, 1972) và *Niềm đam mê đêm giao thừa* (*The Passion of New Eve*, 1977). Trong khi đó, bản ghi chép nóng bỏng mang tính cách ngôn về các tác phẩm khiêu dâm của ông, *Người đàn bà bạo dâm* (*The Sadeian Woman*), được xuất bản cùng năm với *Căn phòng máu* (1979). “Tôi thực sự không thể hiểu có gì sai trái trong việc tìm ra đâu là những mộng tưởng tuyệt vời của nam giới về phụ nữ,” bà phát biểu, vô cùng hợp lẽ, khi *Người đàn bà bạo dâm* bị đem ra công kích. Đó là một cuốn sách gây hấn và khó đọc với lời tựa đầy tính bút chiến, lại được gắn kèm thêm tiêu đề phụ: “nội dung khiêu dâm dành riêng cho nữ giới” - vẫn đang tiếp tục gây nhiều tranh luận xôn xao cho độc giả đương đại.

Có thể lấy ra từ cuốn sách trên một tư tưởng sáng rõ cũng đồng thời xuyên suốt các câu chuyện trong *Căn phòng máu*, đó là, từ bản chất, sự thụ động hoàn toàn không phải là một đức tính đạo đức, đặc biệt là ở những người phụ nữ. “Justine đánh dấu sự khởi đầu cho một kiểu bạo dâm trong thế tự coi trọng bản thân của nữ giới, một phụ nữ không có một chỗ đứng nào trong thế giới, không địa vị, cốt lõi của sự phản kháng trong cô đã bị ăn dần ăn mòn bởi nỗi thương thân,” Carter viết. Từ đó, bà cố lần ra những

hậu duệ khác của Justine - nhân vật nữ chính trong truyện của Sade, và người gần đây nhất bà tìm được là Marilyn Monroe. Thêm một đoạn văn khác hoàn toàn có thể được dùng làm lời đề từ cho cuốn *Căn phòng máu*:

Làm *đối tượng* của ham muốn cũng có nghĩa là bị ấn định trong một tình thế bị động.

Tồn tại trong một tình thế bị động cũng có nghĩa là chết trong tình thế bị động - nói đúng hơn là bị giết.

Đó chính là đạo đức của truyện cổ tích về người phụ nữ hoàn hảo.

Những câu chuyện trong *Căn phòng máu* đều được nhen nhóm từ một niềm tin chắc chắn rằng bản chất con người không phải nhất thành bất biến, và trong mỗi người đều tiềm ẩn khả năng chuyển đổi. Những đoạn xuất sắc nhất trong cuốn truyện này đều là những đoạn miêu tả sự hóa thân. Hãy nhớ tới truyện “Chuyện tình của Quý ông Sư tử” (The Courtship of Mr Lyon), kết lại bằng cảnh vì Người đẹp mà Quái vật biến hình: “Khi bờ môi nàng chạm vào những móng vuốt co quắp cắm ngập vào da thịt, chúng rút ngược dần về phía đầu ngón tay, và nàng đã hiểu vì sao lúc nào ông cũng siết chặt nắm tay như thế, nhưng lúc này đây, đau đớn, ngập ngừng, những ngón tay ông cuối cùng cũng đang dần duỗi thẳng.” Hay ở “Nàng dâu của hổ” (The Tiger’s Bride), một truyện ngắn có thể được coi là truyện song đối với truyện trên đây, lần này lại tới lượt Người đẹp biến hình vì Quái vật: “Mỗi lần lưỡi ông lướt trên người tôi, một lớp da lại bị xé toạc, hết lớp này tới lớp khác, trút bỏ tất cả những lớp vỏ bọc của một cuộc đời

trong thế giới, cho tới khi, cuối cùng, phủ trên người tôi là một lớp lông măng sáng màu mới mọc. Mỗi bên hoa tai của tôi biến thành một giọt nước nhỏ xuống hai vai; tôi khẽ lắc mình giữ đi những giọt nước vương trên bộ lông tuyệt đẹp của mình.” Các nhân vật nữ chính của những câu chuyện này đều đang đấu tranh để thoát ra khỏi sự trói buộc của lịch sử, của ý hệ, và của cả cái nhìn mang tính bản chất luận về sinh học. “Có một truyện ngắn trong *Căn phòng máu* có tiêu đề là “Cô chủ trong ngôi nhà của tình yêu” (The Lady of the House of Love), Carter nói, “một phần trong truyện ấy bắt nguồn từ một bộ phim chuyển thể từ truyện ngắn của Dostoyevsky mà tôi từng được xem... Trong phim, người đàn bà, một người hết sức thụ động và khốn khổ, đã tự đặt cho mình câu hỏi: ‘Phải chăng con chim chỉ có thể hát bài hát mà nó biết, hay nó có thể học một bài hát mới.’ Liệu rằng chúng ta có thể cất lên một tiếng hát mới nào hay không? Và, điều quan trọng là, nếu câu trả lời là không thể, thì tốt nhất chúng ta cũng chẳng nên tiếp tục sống nữa.”

Nhân vật nữ chính vô danh đồng thời là người kể chuyện từ ngôi thứ nhất trong truyện “Căn phòng máu” ban đầu xuất hiện như một trinh nữ bị hiến tế kiểu Justine trong một bộ váy trắng thường được dùng trong các buổi lễ hiến tế; tuy nhiên, trong suốt quá trình tự sự, cô đã thay đổi và kết thúc bằng việc thoát khỏi cái di sản mình phải kế thừa - sự bạo dâm của người nữ như một cách thương thỏa ngầm - sau khi đã tiến hành một cuộc khảo sát đủ đầy và kỹ lưỡng về những cám dỗ của nó. Câu chuyện lấy bối cảnh là một lâu đài giữa biển trên đỉnh St Michel ở nước Pháp vào cuối

thế kỷ 19, với nhiều ám gợi tới kẻ ăn thịt người Minski trong truyện của Sade và tòa lâu đài giữa hồ của hắn, nơi có phòng tra tấn và những trinh nữ bị giam cầm.

Câu chuyện này đồng thời cũng là một phiên bản khác của truyện cổ tích “Yêu râu xanh” trong hợp tuyển do Perrault biên soạn, kể về một nàng dâu mới mở khóa cửa của căn phòng cấm trong tòa lâu đài của người chồng và tìm thấy những cái xác bị sát hại là những người vợ trước của hắn ta. Perrault rút ra một bài học đạo đức rằng, thói tò mò của phụ nữ rồi sẽ khiến họ bị trừng phạt, dù ở Pháp vào thời ông sống, những trường hợp phụ nữ chết vì sinh nở là hết sức phổ biến, và hệ quả là cứ trong số năm người đàn ông góa vợ thì có tới bốn người tái giá, căn phòng máu hoàn toàn có thể được nhìn như một ẩn dụ về chiếc tử cung. Trong phiên bản thế kỷ 20 của Carter, mối đe dọa không còn nằm ở những nguy hiểm khó lường khi đến kì sinh nở, mà ở mặt tối của tình dục dị giới, ở thói bạo dâm và sự mê cuồng sắc dục.

Bên cạnh đó, *Căn phòng máu* còn có được thành công trong việc tái tạo lại nước Pháp cuối thế kỷ 19. Carter quả quyết rằng các truyện trong tập sách này đã hoàn toàn khác nếu không có những điển phạm mẫu mực như tác phẩm của Isak Dinesen - “bởi, ở một mức độ nào đó, chúng bắt chước lối viết truyện của thế kỷ 19, như truyện của Isak Dinesen chẳng hạn”; mỗi truyện thời ấy (cũng như chính Carter từng nhận xét) “là một tác phẩm có kết cấu chặt chẽ ba phần mở đầu - phát triển - kết thúc và một sự cố kết cao độ về hình tượng.” Hiển nhiên, đó cũng là sự mô tả chính xác dành cho tác phẩm được lấy làm nhan đề cho cả cuốn truyện

này, “Căn phòng máu”. Giống như từng câu chuyện được kì công chạm trổ trong *Bảy truyện kể Gothic (Seven Gothic Tales)* của Isak Dinesen, nó gần giống như một tiểu thuyết ngắn.

“Tôi muốn tạo ra được một sự trang hoàng lộng lẫy theo phong cách cuối thế kỷ 19 cho câu chuyện của mình,” Carter viết như thế trong một bức thư gửi bạn, “và cả một phong cách... vận dụng tối đa lối biểu đạt cường độ cao của thể tiểu thuyết ngắn, hòng cám dỗ độc giả đặt chân vào cái thế giới tàn độc, quyến rũ và chết chóc này.” Đó là, bà nói tiếp, “cách tôi thể hiện lòng tôn kính dành cho Colette.” Nhân vật nữ chính giấu tên trong truyện đang ở độ tuổi mười bảy, mặc trên mình chiếc váy vải séc kiểu nữ sinh và chiếc áo cánh vải flanel, hết như nhân vật nữ chính trong bộ tiểu thuyết cùng tên của Colette: Claudine. Ở nhân vật người chồng vô danh trong truyện của Carter cũng có kha khá chi tiết ám gợi về người chồng đầu tiên của Colette - Quý ông Willy, đặc biệt ở những lời lẽ huênh hoang sáo rỗng của một tên vô lại trác táng.

Tác phẩm nào của Carter cũng đầy đặc những quy chiếu văn hóa và mối liên hệ liên văn bản. Một sự thật ấn tượng là có thể bạn phải dành tới năm năm mới có thể làm xong một bản chú giải hoàn thiện cho tập truyện *Căn phòng máu*. Công việc ấy, chỉ với riêng truyện đầu tiên này, cũng đã rất mất thời gian. Nó là một tòa dinh thự được xây dựng kì công và đầy tính nghệ thuật từ những kí hiệu, ám chỉ và manh mối. Ngài hầu tước, như cách anh chồng được gọi (rõ ràng muốn gợi liên tưởng tới Hầu tước Sade), là một kẻ duy mĩ tàn ác mê cuồng nhục dục, y giống như một hình

tượng giễu nhại với chiếc kính chỉ có một bên mắt và bộ râu quái nón, quà tặng của y là kẹo hạt dễ ngào đường^[*] và những bông hoa trồng trong nhà kính, cùng thói quen cứ mở miệng ra là dẫn thơ văn của Baudelaire và Sade. Trên các bức tường trong lâu đài của y treo đầy những bức tranh vẽ tử thi phụ nữ của Moreau, Ensor và Gauguin; y nghe nhạc Wagner (đặc biệt là bản “Liebestod” - “tình yêu-cái chết” - trong vở *Tristan und Isolde*), hút xì gà hiệu Romeo y Julieta - điệu xì gà “múp míp như cổ tay em bé”; thư viện y đầy sách gợi dục theo lối ác dân có kèm tranh minh họa, và căn phòng tối bùng như nhà ngục của y chứa đầy những xác chết bị cắt xẻo và đồng dụng cụ tra tấn được xếp chi li theo từng loại.

Trong câu chuyện đậm đặc mùi hương này, Hầu tước bốc lên thứ mùi của một tấm da thuộc được tắm ướp, thứ da thuộc kiểu Nga^[*], chi tiết này xuất hiện lặp đi lặp lại phải tới bảy, tám lần, và còn được day lại một lần nữa ở phần kết truyện: “tôi từng phần tử của lớp da sống bị lột và mùi cứt đái của cái thứ mà từ đó nó được cấu thành.” Những miêu tả về những bông hoa huệ tây tỏa hương, ngồng cao “như đầu rắn hổ mang, thăm sâu tang tóc”, thơm tho như “da thịt được nuông chiều”, xuất hiện tới chín lần, những bông hoa mập mạp “như những cánh tay bị chặt đứt lìa”. Những từ như “sự hiến tế”, “thứ hình”^[*], “kẻ chịu hành hình”, “sự hiến sinh” hiện diện như một motif trong một nhịp độ đều đặn; rồi đột ngột - đúng hơn là quá đột ngột như nhận xét của nhiều nhà phê bình - trong hai trang cuối cùng của truyện dài có dung lượng ngang với một tiểu thuyết ngắn này, nhân vật nữ chính-nạn nhân được cứu thoát

khỏi án chặt đầu nhờ cuộc viếng thăm bất ngờ của bà mẹ (maman), người mang theo súng ngắn và cũng là người đã bắn một viên đạn vào đầu tên Hầu tước. Nhưng định mệnh của cô chưa an bài; cô phát hiện ra rằng tương lai của mình có thể khác xa với hiện tại tới mức cô tìm cách trốn khỏi câu chuyện cũ và bắt đầu học hát một bài hát mới.

Ba truyện tiếp theo là những truyện kể gắn với từng đại diện của họ nhà mèo. Hai truyện đầu tiên trong số đó là những biến thể của “Người đẹp và Quái vật” như tôi đã nói tới trên đây. Carter viết với một sự hứng khởi khác thường khi miêu tả da, lông, vảy vóc, và những khung hình tuyệt phủ. Nói bà giỏi miêu tả bề mặt nghe có vẻ xem thường như thể đang chê bà hơi hợt thiếu sâu sắc. Nhưng không!, giống như thi sĩ Gawain, ngài bút bà quả tài tình khi viết về bề mặt: “Tôi thực sự đã đặt từng thứ một vào truyện của mình để chúng được đọc - đọc cái cách mà mỗi phúng dụ có xu hướng được đọc”, bà tuyên bố; nhưng đồng thời “Tôi luôn cố đem tới một bề mặt thú vị... để bạn không phải đọc chúng như một hệ thống biểu đạt nếu bạn không muốn thế.” Và thực sự là bạn hoàn toàn có thể bỏ qua những ý tưởng được cài cắm trong các câu chuyện của bà nếu muốn, trong khi vẫn có thể thỏa sức thưởng thức sắc màu, vẻ đẹp và tính nhục cảm sống động của ngôn ngữ, những đoạn văn dày đặc lối nói bóng gió xa xôi, đôi lúc sáng lên bởi những lời bông đùa kín đáo và tinh quái, những tham chiếu xuyên văn hóa cùng sự dí dỏm duyên dáng.

Truyện thứ ba liên quan đến loài thú họ mèo, “Mèo đi hia”, khác hoàn toàn với hai truyện trước. Đó là “truyện đầu tiên tôi

viết với mục đích viết ra một tác phẩm thực sự khôi hài, thuần túy hài hước vui tươi”, Carter nói. “Mèo đi hia” có thể coi là tiền thân cho hai cuốn tiểu thuyết cuối cùng của bà: *Những đêm ở xiếc* (*Nights at the Circus*) và *Wise Children* (*Những đứa trẻ thông thái*) trên phương diện giọng điệu giễu cợt khôi hài cũng như sự chuyển hướng khỏi lối viết Gothic rap để nhắm tới sự nhẹ nhàng sáng rõ. Trong truyện ngắn lấy bối cảnh là Bergamo - một thị trấn ở miền Bắc Ý này, các mô thức lặp lại cùng những tình huống gây cười đặc trưng của thể hài kịch Ý^[*] được sử dụng để đem tới hiệu quả của loại hình kịch câm, những cảnh tình ái tục tĩu và lối bịch, những tình nhân trẻ “lao vào việc luôn, cuồng nhiệt và dữ dội, ngay trên tấm thảm vì giường đã bị chiếm mất chỗ” bởi cái xác của ngài Quân Suông, lão chồng già lẩm cẩm, đã tự làm mình gãy cổ vì ngã cầu thang khi vấp phải con mèo. Người kể chuyện ngôi thứ nhất, bản thân con mèo, là một người kể chuyện dí dỏm, một bậc thầy của lối nói chơi chữ bóng gió, không ngừng sử dụng thán từ và câu hỏi tu từ. Ngôn ngữ của nó là sự hòa trộn sống động giữa sự cầu kì của tiếng Latinh và sự thẳng thừng của ngôn ngữ Anglo-Saxon: Tôi bắt đầu công việc rửa ráy của mình, liếm láp hậu môn bằng một động tác vệ sinh kĩ lưỡng không chệ vào đâu được của loài mèo, một chân giơ lên không trung như một chiếc chân giò treo ngược.

Ba truyện tiếp theo, nằm ở phần trung tâm cuốn sách, nhưng lại có độ tương thích thấp nhất với cả tập truyện. Những tình nhân trong ba truyện này đều tiềm ẩn mối nguy hại chết người, những mô thức lãng mạn truyền thống bị phớt bỏ, và tình dục là con

đường dẫn tới cái chết. “Thần dụ trẻ” (The Erl-King) không chỉ được viết dựa trên một câu chuyện cổ tích mà còn dựa trên một huyền thoại Đức về một con yêu tinh hiểm ác trú ẩn vùng Rừng Đen và rù quên những người lạc bước lang thang trong rừng tới sự diệt vong của chính họ. Bối cảnh khu rừng trong truyện hiện lên dưới một ngòi bút miêu tả có tính hội họa khác thường, Carter đưa vào truyện rất nhiều tên các loài thực vật, và đặc biệt xuất sắc ở những đoạn mô tả các phối cảnh và ánh sáng. Sự chất chồng của những chi tiết nhỏ thể hiện óc quan sát sắc sảo, đồng thời đem đến cho truyện phẩm chất của một bức tranh thêu với từng đường thêu tỉ mỉ, kĩ lưỡng - khác hẳn với gam màu đỏ, trắng và đen lạnh lùng khắc nghiệt của câu chuyện tiếp sau đó. “Đứa trẻ tuyết” (The Snow Child) có độ dài chỉ vỏn vẹn một trang, chỉ giới hạn trong vài trăm từ, nhưng theo một cách nào đó, đây là truyện gây sốc nhất trong cả cuốn, với cuộc cưỡng hiếp loạn luân và màn trả thù chết người vì ghen tuông tình dục. Truyện được dựa trên một dị bản của truyện cổ tích “Nàng bạch tuyết” từng được anh em nhà Grimm sưu tầm nhưng không công bố, trong đó, Bạch Tuyết ra đời từ ước nguyện của người cha (thay vì của người mẹ như ở nhiều dị bản quen thuộc với chúng ta hơn). “Chúng ta đang làm việc với những sáng tạo của huyền tưởng và mộng tưởng”, Carter viết năm 1990, trong lời nói đầu của bà dành cho cuốn *Truyện cổ tích về những người đàn bà bạo liệt (The Vigaro Book of Fairy Tales)*^[*], “đó là lí do khiến cấu trúc lỏng lẻo của các câu chuyện cổ tích đưa đến cho chúng một độ mở rất cao cho sự diễn giải theo hướng phân tâm học, cứ như thể chúng không phải là những sáng tác chính thức mà là những giấc mơ bột phát giữa cộng đồng.” Bao trùm “Đứa trẻ

tuyệt” là một bầu khí quyến mộng mị và đầy ắp tính tượng trưng, với hình ảnh hồ tuyết ngập máu và ngài bá tước ủy mị nũng nịu cưỡng hiếp đứa con gái đã chết, trước khi trao cho vợ bông hồng có răng biết cắn.

“Cô chủ trong ngôi nhà của tình yêu” (The Lady of the House of Love) lại đưa đến một màu sắc khác. Nó gần với một truyện kể ma cà rồng vùng Transylvania^[*] hơn là một truyện cổ tích thông thường. Phiên bản đầu tiên của truyện là một vở kịch được phát trên đài (cụ thể là vở Vampirella, lên sóng phát thanh lần đầu tiên vào năm 1976, khả năng cao là được viết trước những truyện khác trong tập *Căn phòng máu*, bởi như chính Carter chia sẻ, phần lớn vở kịch này được bà viết trong khoảng thời gian ở Sheffield, nơi bà được mời làm việc trong Hội đồng Nghệ thuật từ năm 1976 đến năm 1978). Carter, một độc giả say mê các tiểu thuyết về ma cà rồng của Anne Rice, kể lại rằng ý tưởng viết vở kịch phát thanh này đến với bà khi đang ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ, cố gắng tập trung làm việc, tay cầm chiếc bút chì vạch dọc theo những đường thẳng trên tấm tản nhiệt của lò sưởi - hành động này tạo ra chính xác thứ âm thanh “của móng tay trở để dài cào dọc những song chắn lồng chim.” Carter cảm thấy bà phải cắt bỏ rất nhiều nội dung lan man rời rạc khi viết lại vở kịch thành một truyện ngắn, sao cho nó “trở nên nhỏ gọn hơn, chú tâm vào chính nó hơn, bớt đi những vọng âm và thêm phần nhất quán về giọng điệu.”

Cuối cùng là ba truyện kể gần với loài sói, không truyện nào giống truyện nào, được tái tạo và chế tác từ câu chuyện về Cô bé quàng khăn đỏ. Carter mượn dị bản từ nhiều thế kỷ khác nhau,

nhưng tựu trung lại đều xoay quanh ba nhân vật: người sói, người bà, và cô gái trẻ. “Người sói” (The Werewolf) là một câu chuyện dữ dội với giọng kể lạnh lùng súc tích. Cô gái trẻ chặt đứt bàn chân sói, nhưng cuối cùng lại phát hiện ra rằng đó chính là bàn tay của người bà mình. Bà lão bị đem đi ném đá tới chết như một mụ phù thủy. “Giờ đây đứa trẻ ở trong ngôi nhà của bà mình; sống một cuộc đời sung túc”, đó là câu kết truyện, gắn với sự sinh tồn nhiều hơn là với chuyện tình dục. “Hội sói” (The Company of Wolves) dài hơn, bớt phần đen tối hơn, và được viết với một văn phong hoa mỹ hơn rất nhiều. Những trang đầu của truyện giống như một bài tiểu luận, đưa tới một bầu không khí ngây ngất say mê với loài sói, “hiện thân của giống loài ăn thịt”, kèm thêm nhiều giai thoại hấp dẫn về sói. Phải qua một phần ba độ dài câu chuyện, tự sự về Cô bé quàng khăn đỏ mới chính thức được bắt đầu.

“Hội sói” cuối cùng đã được dựng thành phim, sau rất nhiều phiên bản viết lại hay những truyện kể tái sử dụng nó làm chất liệu. Nhà làm phim Neil Jorda hồi tưởng lại, “Kịch bản chuyển thể ban đầu Carter viết cho truyện của bà là quá ngắn cho một phim điện ảnh. Tôi gợi ý rằng bà nên phát triển thành một cấu trúc hộp kiểu kiến trúc Trung Hoa... điều ấy cho phép chúng tôi đưa thêm vào kịch bản những truyện khác và cả những chủ đề khác của chính Angela”. Carter ưa thích việc gia tăng nhịp độ tự sự, sự phân nhánh và việc cài cắm những chi tiết đánh lạc hướng. Có thể thấy qua các tiểu thuyết của bà rằng bà bị thu hút bởi kiểu tiểu thuyết phiêu lưu giang hồ. Những câu chuyện trong *Căn phòng máu*, ngược lại, có một sự liên mạch tương đối tuyến tính nhờ sự dẫn dắt

của những nguồn truyện cổ tích ẩn bên dưới chúng.

Carter dùng tới một phần ba dung lượng tiếp theo trong “Hội sói” (The Company of Wolves) để giới thiệu về Cô bé quàng khăn đỏ. Ở đoạn kết trong phiên bản quen thuộc của Perrault, cô bé lên giường với con sói và bị nó nuốt chửng. “Trò chuyện với một người đàn ông lạ mặt, bạn có thể còn mong đợi điều gì nữa đây?, Perrault nhận xét đầy quyết liệt. Hãy thôi làm vương bạn đầu óc mình bằng những điều huyền bí của sự cám dỗ ác-thống dân. Chúng ta học cách đương đầu với thế giới trước khi diễn giải nó” - đó là những gì Carter viết trong lời nói đầu cho bản dịch truyện của Perrault sang tiếng Anh. Dẫu vậy, hiển nhiên, diễn giải những điều huyền bí ấy chính xác là việc Carter đã nỗ lực làm trong “Hội sói”, ở đoạn kết truyện, Cô bé quàng khăn đỏ khước từ việc cảm thấy sợ hãi (Cô “phá lên cười; cô biết cô sẽ không trở thành món thịt cho kẻ nào hết”), hay ghê tởm (cô sẽ bắt chấy rận cho con sói, và ăn những con chấy như thể đang “trong một buổi lễ thành hôn man dã”), và cuối cùng khép lại bằng cảnh cô say ngủ “ngọt ngào và yên ả” trên giường cùng kẻ mà giờ đây đã là một “con sói dịu dàng”.

Truyện cuối cùng, “Sói-Alice” (Wolf-Alice) trở về địa hạt Gothic với khung cảnh lâu đài u ám của một công tước-người sói. Truyện này cũng mượn lại từ một phiên bản tương tự về Cô bé quàng khăn đỏ có từ thời Trung cổ kể câu chuyện về đứa trẻ hoang dã được sói mẹ cho bú và nuôi nấng: *De puella a lupellis seruata* (Truyện kể về cô bé được cứu khỏi bầy sói). Một lần nữa, có thể thấy ở đây sự khước từ cảm giác ghê tởm cái thân thể chấy rận

vốn thuộc về bản chất loài thú, đặc biệt là qua lời gợi nhắc về “vườn Địa đàng - nơi khởi thủy của loài người, nơi có Eve và gã Adam bản tính ngỗ xồm bên bờ cức, bắt chấy rận cho nhau”. Khi công tước bị bắn và bị thương, Sói-Alice cứu ông bằng cách dùng lưỡi liếm láp máu và những vết bắn trên gương mặt ông, rất mực dịu dàng.

Cảnh liếm máu này gợi lại một chi tiết trong “Cô chủ trong ngôi nhà của tình yêu”, khi chàng trai trẻ hôn lên vết thương của ma cà rồng và vì thế mà vô tình giết chết cô; nó cũng gợi lại cái kết trong “Nàng dâu của hổ”, khi việc liếm láp mang tới cho cô gái trẻ một cuộc đời mới với một bộ lông thú trên mình; chi tiết này, đến lượt nó, lại gợi nhắc về người đàn ông “mình đầy lông lá” trong “Hội sói”. Có vô số những vang vọng đầy nhạc tính như thế trong tập truyện này - những loài thú ăn cỏ và những loài thú ăn thịt, cái chết và trinh nữ, hình ảnh kiến trúc nhà hộp kiểu Trung Hoa phòng tiếp phòng mở sâu dần vào bên trong - cùng với đó là những cụm từ như “lá bùa hộ mệnh của sự trinh tiết”, và đặc biệt, “căn phòng máu” cứ thế đột ngột xuất hiện rồi tái hiện từ truyện này qua truyện khác. Những hình ảnh về máu thịt, da thịt trần truồng, lông, tuyết, kinh nguyệt, gương và hoa hồng (khi có răng khi không có răng) hiện diện trở đi trở lại như một điệu tấu pháp^[*] xuyên suốt, đem tới cho những câu chuyện một sự tương đồng gắn kết không thể nhầm lẫn, dù chúng hoàn toàn khác biệt trong cách tiếp cận và lối viết.

Vào năm 1980, một năm sau khi Căn phòng máu được xuất bản, Carter trả lời trong một cuộc phỏng vấn rằng, “Truyện ngắn

không phải là sản phẩm của chủ nghĩa tối giản, mà là một tác phẩm Rococo^[*]. Tôi đã rơi vào sự kiểm soát hoàn toàn. Nó giống như đang viết một bản nhạc thính phòng thay vì một bản giao hưởng.” Giọng văn của bà bộc lộ một sự hứng khởi và một cảm giác làm chủ. Tập truyện, đến lúc này, vẫn đang không ngừng chinh phục những thế hệ độc giả mới, mỗi lúc một đông đảo hơn. Với *Căn phòng máu*, Carter đã phát lộ những mỏ quặng dân gian mới mẻ và tiến hành những lai ghép văn chương tuyệt diệu, xứng đáng với tài năng thiên phú khước từ mọi sự phân loại của bà. Từ nay trở đi, thế giới sẽ bắt đầu chú ý tới những gì bà viết; và Carter, theo cách của riêng mình, sẽ làm đổi thay thế giới.

Helen Simpson^[*], 2016

“Bà có thể, từ cổ xưa lướt về hiện đại, từ bóng tối lướt ra ánh sáng, từ truy lạc suy đồi lướt sang hài kịch mà không làm gợn lên bất cứ một sự gượng ép nào, cũng không làm mất đi sức mạnh khó nắm bắt vốn có của những truyện kể gốc”.

- Thời báo Times -

“Từ những truyện cổ tích và huyền thoại quen thuộc - Cô bé quàng khăn đỏ, Yêu râu xanh, Mèo đi hia, Người đẹp và Quái vật, ma cà rồng và người sói - Angela Carter đã viết nên một tập hợp lõi cuốn tuyệt vời với những câu chuyện tăm tối, dị thường, đầy nhục cảm.”

Carter đã bày ra một bức tranh ghê rợn, bằng một ngòi bút sâu muợn kinh hoàng. Trong văn bà khó bắt gặp những nơi chốn sạch sẽ và sáng sủa như của Hemingway, cũng không phải là thứ văn xuôi sáng rõ như tấm kính cửa sổ của Orwell. Thay vào đó, bà thích mô tả những nơi

chốn bẩn thỉu, mù mịt vì thiếu sáng, với những mẩu xương thừa nằm lẫn lóc xó phòng và những mảnh gương cầu bụi mà tốt hơn cả là bạn đừng nên nhắc tới.

- Margaret Atwood -

**MỘT
TRUYỆN**

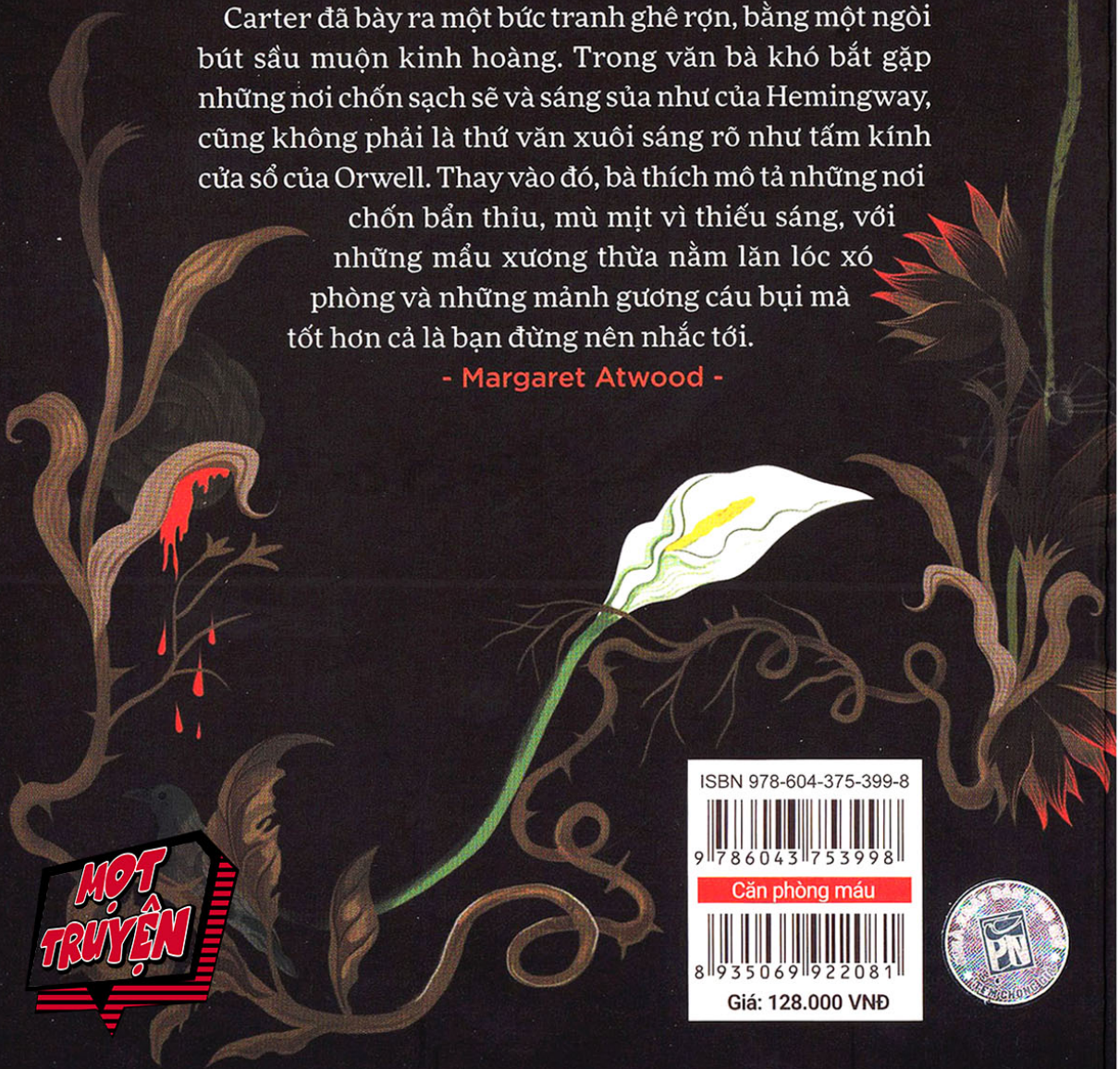
ISBN 978-604-375-399-8



Cẩn phòng máu



Giá: 128.000 VNĐ



Chú Thích

[*] Hương da thuộc thường được cho là có nguồn gốc từ Nga, có được từ việc ngâm da thuộc với dầu cây bạch dương.

[*] Achille-Claude Debussy (1862 - 1918) là nhà soạn nhạc nổi tiếng người Pháp. Cùng với Maurice Ravel, ông được coi là nhà soạn nhạc nổi bật nhất trong trường phái nhạc ấn tượng. Ông là một tên tuổi lớn của nền âm nhạc châu Âu trong khoảng cuối thế kỷ 19-đầu thế kỷ 20. Ông đã để lại nhiều tác phẩm kinh điển cho âm nhạc Pháp thời kỳ này, chủ yếu là các bản giao hưởng, nhạc thính phòng và solo piano.

[*] Fire opal hay ngọc mắt mèo lửa là một loại đá quý hiếm có nguồn gốc từ núi lửa, trong suốt như pha lê và có màu sắc nổi bật như vàng, cam hay đỏ tươi.

[*] Catherine de Medici là một nữ quý tộc người Ý và trở thành Vương hậu nước Pháp từ năm 1547 đến năm 1559, với tư cách là vợ của Quốc vương Henri II của Pháp. Bà là mẹ của ba vị Quốc vương liên tiếp kế vị nước Pháp (xem thêm: https://vi.wikipedia.org/wiki/Catherine_de_Medici)

[*] Brittany: vùng cực tây bắc của Pháp, là một bán đảo nhiều đồi núi mở rộng về phía Đại Tây Dương, với bờ biển dài và lởm chởm.

[*] Ở đây, Angela Carter đã mượn tên một nghệ sĩ có thật là Odion Redon (1840 - 1916), một họa sĩ người Pháp thuộc trường phái tượng trưng nổi tiếng với các tác phẩm hội họa và tranh khắc.

[*] Pierre Puvis de Chavannes (1824-1898), được coi là “họa sĩ

của nước Pháp”, nổi tiếng với các tác phẩm tranh tường. Émile Zola miêu tả các tác phẩm của ông như là “một nghệ thuật được tạo thành từ lí trí, niềm đam mê, và lí trí”.

[*] Isolde hay Iseult (tiếng Ireland): nhân vật trong vở nhạc kịch *Tristan và Isolde* của Richard Wagner.

[*] Hạng ghế rẻ nhất trong rạp hát.

[*] Croesus (hay Kroisos): vua nước Lydia, nổi tiếng vì sự giàu có của mình. Theo Herodotus, ông trị vì trong 14 năm: từ năm 560 trước Công nguyên cho đến khi bị đánh bại bởi vua Ba Tư Cyrus Đại đế năm 546 trước Công nguyên.

[*] Liebestod (tiếng Đức) hay “Love-Death” (Tình yêu-Cái chết): là tiêu đề một khúc nhạc bi thương khép lại vở *Tristan và Isolde* của Wagner. Đây là phần kết thúc cao trào của vở nhạc kịch, khi Isolde cất tiếng hát trên xác của Tristan.

[*] Ở đây, Angela Carter dẫn chiếu đến một truyền thuyết trong kinh Cựu ước, kể chuyện ông Moses tách nước biển Đỏ ra làm đôi để đoàn người Do Thái băng qua, sau đó nhấn chìm truy binh Ai Cập.

[*] “My cup runneth over” (trong nguyên bản, với nghĩa đen là cái cốc bị đầy tràn): ở đây, Angela Carter muốn dùng lối nói chơi chữ khi dẫn lại một câu trong Kinh Thánh Do Thái giáo (Thánh Thi: 23: 5), thường được dùng với ý nói có quá nhiều điều tốt đẹp và lợi ích đến với một ai đó và khiến họ cảm thấy choáng ngợp.

[*] Paul Poirer (1879 - 1944): nhà thiết kế thời trang người Pháp. Ông được xem là người tiên phong của làn sóng thời trang giải phóng cơ thể phụ nữ. Ông đã giải phóng cơ thể phụ nữ khỏi chiếc

corset đã kìm kẹp họ suốt 4 thế kỷ qua sáng tạo mang tên “La vague” (làn sóng). Lấy cảm hứng từ thời trang chế độ Đốc chính, Poiret đặt điểm thắt của bộ váy lên cao, ngay dưới chân ngực thay vì dưới eo, rồi sau đó kéo tà váy mềm mại dài xuống chạm đất. Đặc điểm phong cách của Poiret là những đường cắt đơn giản, những chân váy lụa được trang trí dày đặc, những bộ đầm mỏng manh bó sát những đường cong trên thân thể vô cùng gợi cảm.

[*] Khoảng 5 cm.

[*] 2 Triều đại khủng bố (kéo dài từ 27 tháng 6 năm 1793 - 27 tháng 7 năm 1794), hay “La Terreur” trong tiếng Pháp là một thời kỳ bạo lực xảy ra trong suốt một năm một tháng sau sự khởi đầu của cuộc Cách mạng Pháp, được kích động bởi cuộc xung đột giữa các phe phái chính trị, những người Girondins và Jacobins, và đánh dấu bằng việc hành quyết hàng loạt các “kẻ thù của cách mạng”. Theo các tài liệu, con số ước tính về số người đã thiệt mạng dao động từ 16.000 đến 40.000 người. Các máy chém (“Lưỡi dao quốc gia”) đã trở thành biểu tượng của một chuỗi các vụ hành quyết với các nạn nhân như vua Louis XVI, hoàng hậu Marie Antoinette, những người theo phái Girondin, Philippe Égalité (Louis Philippe II, Công tước của Orléans) và Madame Roland, cùng nhiều trí thức khác, chẳng hạn nhà hóa học tiên phong Antoine Lavoisier, bị mất mạng dưới lưỡi dao này (theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Triều_đại_Khủng_bố).

[*] Sau cuộc Cách mạng, hiến pháp mới đã lập ra Hội đồng Đốc chính (Directoire) và Lưỡng viện lập pháp đầu tiên trong lịch sử nước Pháp. Quốc hội bao gồm Hạ viện gồm 500 đại biểu (Conseil

des Cinq-Cents - Hội đồng 500) và Thượng viện gồm 250 đại biểu (Conseil des Anciens). Quyền hành pháp nằm trong tay 5 đốc chính do Thượng viện bổ nhiệm hàng năm từ danh sách do Hạ viện đưa lên.

[*] Charles Frederick Worth (1825 - 1895): một trong những nhà thiết kế thời trang hàng đầu của thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Ông được coi là vị cha đẻ của dòng thời trang cao cấp (haute couture).

[*] Flemish primitive (trong nguyên bản) hay Early Netherlandish painting: đề cập đến trào lưu sáng tác của các nghệ sĩ hoạt động tại Burgundian và Habsburg (Hà Lan) trong khoảng từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 16, trùng với thời điểm nở rộ của phong trào Phục hưng ở các nước Bắc Âu. Giai đoạn này bắt đầu với các tên tuổi như Robert Campin và Jan van Eyck vào những năm 1420 và kéo dài ít nhất cho đến khi Gerard David qua đời vào năm 1523 (dẫn theo: https://en.wikipedia.org/wiki/Early_Netherlandish_painting).

[*] Saint Cecilia: một nữ quý tộc thành Rôma đã dâng hiến trái tim mình cho Đức chúa Jesus. Bà là vị Thánh bảo hộ cho âm nhạc của nhà thờ, và là vị thánh nữ có di thể bất hoại. Bà thường được khắc họa trong tư thế kéo đàn viola hay chơi dương cầm. Dù phải cưới Valerian, một người đàn ông ngoại đạo, nhưng bà đã thuyết phục chồng theo đạo và giữ cho bà sự đồng trinh. Trong thời gian chính quyền La Mã khủng bố những người theo Công giáo vào khoảng những năm 200 SCN, Cecilia vẫn một lòng tụng ca Đức chúa và bí mật chôn cất những thi thể Ki-tô hữu bị sát hại. Những kẻ ám sát bà đã nhốt bà trong phòng tắm hồng khiến bà ngạt thở

vì hơi nước, nhưng không thể giết được bà. Có kẻ còn nhận lệnh đi chặt đầu bà, nhưng không thể khiến đầu bà lìa khỏi cổ. Sau ba ngày ba đêm, Cecilia chết trong tư thế người nghiêng về bên phải, nửa cổ bị cắt, tay vẫn ra dấu cầu nguyện. Cecilia được giáo hội vinh danh là Thánh Nữ Đồng Trinh Tử Đạo.

[*] Breton là một sắc dân thiểu số ở vùng biển Đại Tây Dương, có nguồn gốc từ Brittany (thuộc Pháp). Ngôn ngữ chính của tộc người này là tiếng Breton.

[*] The gargoyles (trong nguyên bản): trong kiến trúc Gothic, “gargoyle” là hình chạm khắc hoặc tượng đắp nổi một loài linh vật kì quái, thường được gắn với một đường ống để dẫn nước từ mái nhà ra khỏi mặt bên của các tòa nhà, ngăn nước mưa chảy xuống làm xói mòn lớp vữa. Kiểu máng này dẫn nước từ sau lưng của tượng thú và thoát nước ra ngoài qua vòm miệng há (dẫn theo: <https://en.wikipedia.org/wiki/Gargoyle>).

[*] Félicien Victor Joseph Rops (1833 - 1898) là một nghệ sĩ người Bỉ gắn với chủ nghĩa tượng trưng và trào lưu nghệ thuật cuối thế kỷ 19 (fin de siècle) ở Paris. Ông nổi tiếng với các tác phẩm tranh khắc, và được biết đến nhiều nhất qua các hình vẽ hay hình khắc mang vẻ khiêu dâm huyền bí.

[*] Kích thước trang sách, kết quả của việc gấp mỗi tờ in thành tám lá (16 trang).

[*] *Là-bas* (tiếng Pháp, mang nghĩa: “Dưới kia”), là một trong hai tác phẩm nổi tiếng nhất của nhà văn Pháp Joris Karl Huysmans, xuất bản năm 1891, với chủ đề về đạo thờ phụng Quỷ Satan nổi lên ở nước Pháp đương thời. Cuốn tiểu thuyết đã gây

nhiều tranh cãi ngay từ lần đầu xuất bản.

[*] Éliphas Lévi Zahed, tên khai sinh là Alphonse Louis Constant (1810 - 1875), là một nhà bí truyền người Pháp, đồng thời là nhà thơ và là tác giả của hơn hai mươi đầu sách về ma thuật, Kabbalah (Giáo lý bí truyền), nghiên cứu giả kim, và thuyết huyền bí. Được xem là nhà huyền bí học có ảnh hưởng nhất thế kỷ 19 (dẫn theo: https://en.wikipedia.org/wiki/Éliphas_Lévi).

[*] Rive Gauche: khu vực bờ nam sông Seine trong thành phố Paris.

[*] Cloisonné là kỹ thuật tráng men, trong đó bản phác thảo mẫu thiết kế được vẽ trực tiếp lên mặt kính bằng bút chì, sau đó các sợi vàng siêu mảnh sẽ được uốn chồng lên các đường phác họa.

[*] Asti spumante (trong nguyên bản): có nghĩa là rượu vang sủi tăm trong tiếng Ý.

[*] Sâm-panh Krug là hãng rượu sủi bọt danh tiếng được sáng lập từ năm 1843. Rất ít nhà sản xuất sâm-panh danh tiếng có thể vượt qua Krug. Không phải là loại rượu vang thông thường được phục vụ trong các quán bar hay phổ biến tại các cửa hàng rượu hàng ngày, Krug là thức uống được những nhà sưu tầm và những người sành sỏi vang sủi bọt tìm kiếm.

[*] Loại rượu màu hổ phách với hương thơm của vỏ cam, khi uống có vị hơi cay như của tinh dầu vỏ cam hòa quyện cùng vị ngọt của những tép cam.

[*] Cognac là một dạng của rượu brandy sản xuất tại vùng Cognac của Pháp, được chưng cất từ loại rượu vang sản sinh trong

tiến trình lên men nho quả, sau một thời gian ủ trong thùng gỗ sồi. Là một trong những loại rượu phổ biến nhất thế giới (dẫn theo: <https://vi.wikipedia.org/wiki/Cognac>).

[*] *La Terrasse des audiences au clair de lune*: một bản nhạc của Debussy.

[*] Satyr (trong nguyên bản): Trong thần thoại Hy Lạp, “satyr” (thần rừng) được miêu tả có dương vật với các đặc điểm giống như ngựa. Các vị thần rừng này thường được miêu tả có tính cách phóng khoáng và hoang dại, họ dành phần lớn thời gian để uống rượu, ca hát nhảy múa, và đuổi bắt các nữ thần xinh đẹp. Lòng ham muốn của họ với những đồng nữ còn khiến họ trở thành biểu tượng cho tính dâm dục và sự sinh sản. Vì thế, trong Cơ đốc giáo, họ bị coi là hiện thân của quỷ Satan.

[*] Một thương hiệu làm khóa nổi tiếng với cách chế tác các loại chìa mỏng dẹt.

[*] Một công cụ tra tấn trung cổ. Máng tra tấn là một bộ gỗ lớn với hai thanh lăn nằm ở hai đầu. Nạn nhân bị trói tay và chân vào hai con lăn và khi con lăn chạy, cơ thể của người chịu tra tấn sẽ bị kéo căng về hai phía.

[*] Gustave Moreau (1826 - 1898): một họa sĩ người Pháp thuộc trường phái tượng trưng. Các bức họa của ông chủ yếu tập trung vào các nhân vật trong Kinh Thánh và thần thoại.

[*] James Baron Ensor (1860 - 1949): họa sĩ người Bỉ theo trường phái ấn tượng Pháp.

[*] Paul Gauguin (1848 - 1903): họa sĩ hàng đầu của trào lưu hậu ấn tượng.

[*] Jean-Antoine Watteau (1684 - 1721) là họa sĩ nổi tiếng người Pháp đầu thế kỷ 18. Với những bức tranh miêu tả phong cảnh và con người xã hội Pháp dưới thời vua Louis XIV, ông đã tạo nên một phong cách nghệ thuật hoàn toàn khác với các họa sĩ đương thời. Tranh ông thường vẽ những cảnh sinh hoạt lễ hội bình dị, đậm chất sân khấu. Ngay từ thế kỷ 18 và nhiều thế hệ các họa sĩ sau đó đều chịu ảnh hưởng của Watteau (dẫn theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Jean-Antoine_Watteau).

[*] Nicolas Poussin (1594 - 1665) là một họa sĩ người Pháp thuộc trường phái cổ điển. Các tác phẩm hội họa của ông thường có nét vẽ trong sáng, cấu trúc và trật tự khoáng đạt, màu sắc phong phú đa dạng (dẫn theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Nicolas_Poussin).

[*] Jean-Honoré Fragonard (1732 - 1806) là họa sĩ nổi tiếng người Pháp cuối giai đoạn Rococo. Những bức tranh đầy màu sắc của ông chủ yếu xoay quanh đề tài tình yêu đôi lứa, tình yêu cuộc sống và những sinh hoạt thường nhật của con người (dẫn theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Jean-Honoré_Fragonard).

[*] Chérie: tiếng Pháp, trong nguyên bản.

[*] Một địa danh nằm ở ngoại ô phía tây nam của Paris. Xưởng sản xuất gốm sứ quốc gia đặt ở Sèvres (Nationale de Sèvres) là một trong những nhà máy sứ chính của châu Âu. Tiền thân của nó là xưởng đồ sứ Vincennes, được thành lập vào năm 1740, và chuyển đến Sèvres vào năm 1756.

[*] Limoges là tên một thành phố của Pháp. Nơi này, từ năm 1830, bắt đầu xuất hiện nhiều nhà máy sản xuất đồ sứ tư nhân,

song song với đồ sứ Sèvres thuộc quyền sở hữu của chính quyền.

[*] Joséphine de Beauharnais (1763 - 1814) là vợ đầu của Napoléon Bonaparte, và do đó, là Hoàng hậu của Đế quốc Pháp. Trước khi lấy Napoléon, bà từng có một đời chồng là tướng Alexandre de Beauharnais, người bị đưa lên máy chém trong Thời kì Khủng bố. Vì không thể sinh cho Napoléon một đứa con nên cuối cùng hai người đã ly dị vào năm 1810 nhưng vẫn giữ quan hệ tốt đẹp. Hoàng hậu Joséphine là người mà rất nhiều lá thư tình của Napoléon để tặng, phần nhiều trong số chúng vẫn còn giữ lại được, được in và trở nên nổi tiếng (dẫn theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Joséphine_de_Beauharnais).

[*] Still-room (trong nguyên bản): là phòng được tìm thấy trong hầu hết các căn nhà lớn, các lâu đài và các dinh thự ở châu Âu, bắt đầu xuất hiện ít nhất là từ thời trung cổ. Đây là phòng bào chế thuốc men, mỹ phẩm, bia rượu tự nấu, và chưng cất tinh dầu từ các loại hoa và thảo mộc ở vườn nhà hay vùng thôn quê xung quanh, phổ biến nhất là tinh dầu hoa hồng và tinh dầu hoa oải hương. Ban đầu, phòng chưng cất là một phần quan trọng của một ngôi nhà, nơi bà chủ nhà thường dạy các cô con gái những kĩ thuật chưng cất cần thiết để dễ dàng kiếm một tấm chồng (dẫn theo: [https://en.wikipedia.org/wiki/Still room](https://en.wikipedia.org/wiki/Still_room)).

[*] Ga Bắc: nhà ga có các tuyến đường xe lửa đi về phía bắc Paris.

[*] King Mark hay Mark of Cornwall: một vị vua của Cornwall vào đầu thế kỷ thứ 6. Ông nổi tiếng trong truyền thuyết với tư cách là chú của Tristan và chồng của Isolde, người đã bí mật

ngoại tình với Tristan. Vì thế, ông còn được mệnh danh là Vị vua bị cầm súng.

[*] Grand Guignol hay Le Théâtre du Grand-Guignol (Rạp hát Con rối lớn) là một rạp hát ở quận Pigalle, Paris. Từ khi mở cửa vào năm 1897 cho đến khi đóng cửa vào năm 1962, nó chuyên diễn các tiết mục kinh dị mang màu sắc tự nhiên chủ nghĩa, đa phần là các vở kịch có những yếu tố: bạo lực, kinh dị, và bạo dâm.

[*] Một vùng đất nằm ở miền trung Romania.

[*] Cách gọi cổ của lễ hội Halloween.

[*] Tiếng Pháp (trong nguyên bản): “Toutes amities”.

[*] Venetian tapestries (trong nguyên bản): là sản phẩm thảm dệt của các nghệ nhân ở Venice vào thế kỷ 15, với họa tiết mô phỏng các mẫu cổ điển của La Mã cổ đại (theo: <https://www.mperkins.co.uk/venetian-tapestry/>).

[*] The Rape of the Sabines (trong nguyên bản): tác phẩm hội họa của Jacques Stella (1596 - 1657), là tranh sơn dầu được vẽ trên vải bố, lấy cảm hứng từ thần thoại La Mã cổ đại. Trong nhu cầu tìm vợ để lập gia đình, những người La Mã đầu tiên đã mời người Sabine là láng giềng khi ấy của họ tham dự một lễ hội. Và khi được Romulus, vị thủ lĩnh của họ, ra hiệu, đàn ông La Mã sẽ bắt cóc các cô gái trẻ người Sabine và lấy về làm vợ (xem: <https://artmuseum.princeton.edu/collections/objects/30337>).

[*] Ở đây, Angela Carter dẫn lại một câu của nhà thơ Pháp Charles Baudelaire (1821 - 1867).

[*] Bánh xe tra tấn: được thiết kế giống bánh xe ngựa nhưng được dùng cho mục đích tra tấn và trừng phạt thời Trung cổ. Sau

khi bị trói chân tay vào bánh xe, người chịu hành hình sẽ bị đánh cho gãy các xương khớp và bị bỏ mặc như thế cho tới chết.

[*] The Iron Maiden (trong nguyên bản): một dụng cụ tra tấn thời Trung cổ. Trinh nữ sắt là một tủ sắt chắc chắn đủ lớn để bao lấy một thân người, mặt trước có cánh gắn khớp bản lề và bên trong đóng đầy đinh nhọn. Phía trên đầu thường mô phỏng khuôn mặt của một thiếu nữ đang chịu đau đớn.

[*] Etrusca là một nền văn minh cổ đại ở Ý. Nền văn hóa được coi là của người Etrusca đã phát triển ở Ý vào khoảng năm 900 TCN, và được xem như là giai đoạn đầu tiên của nền văn minh Etrusca. Nền văn minh Etrusca đã tồn tại cho tới khi nó bị đồng hóa vào xã hội La Mã, bắt đầu từ giai đoạn cuối thế kỷ thứ 4 TCN bằng các cuộc chiến tranh La Mã-Etrusca (dẫn theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Văn_minh_Etrusca).

[*] Trong đơn vị đo lường Anh-Mĩ, 1 foot = 0,3048m.

[*] Chi tiết này gợi nhắc đến *The Prince (Hoàng tử)*, một chuyên luận chính trị viết vào thế kỷ 16 do nhà lí luận chính trị và ngoại giao Niccolò Machiavelli chấp bút, được đọc như một cuốn sổ tay hướng dẫn cho các vương công hoàng tử mới (trong sự phân biệt với các vương công hoàng tử cha truyền con nối, mà theo ông là về bản chất dễ khuếch trương quyền cai trị hơn nhiều). Ý tưởng chung của cuốn sách là cho rằng mục đích của các hoàng tử có thể biện minh cho hành động của họ, dù là trái đạo đức, hòng đạt được nó. *The Prince* được nhiều người coi là tác phẩm đầu tiên của triết học hiện đại, trong đó chân lý về tính “hiệu quả” được nâng lên cao hơn bất cứ một lí tưởng trừu tượng nào. Cụ thể

hơn, các vương thân hoàng tử có thể dùng mọi cách, dù tốt đẹp hay xấu xa, xiềng xích hay hạ độc, để buộc kẻ khác phải quy thuận quyền lực của mình (xem thêm: https://en.wikipedia.org/wiki/The_Prince).

[*] Dresden là một thành phố ở Đức, nổi tiếng với xưởng sản xuất đồ sứ Saxon được thành lập vào năm 1872. Một trong những sản phẩm danh tiếng được chế tác nơi này là những chiếc đồng hồ sứ với họa tiết trang trí cầu kì hoa mỹ tạo hình những bông hoa sứ sắc sỡ.

[*] Carl Czerny (1791 - 1857): một nghệ sĩ đồng thời là nhà soạn nhạc và giáo viên dạy piano người Áo. Ông được nhớ đến nhiều nhất qua những cuốn sách dạy cách luyện đàn piano (dẫn theo: https://en.wikipedia.org/wiki/Carl_Czerny).

[*] *The Well-Tempered Clavier* (trong nguyên bản) hay *German Das wohltemperierte Klavier* (trong tiếng Đức): là tập hợp bao gồm 48 khúc dạo đầu và điệu tấu pháp của nhà soạn nhạc lừng danh Johann Sebastian Bach, được xuất bản thành hai tập (vào các năm 1722 và 1742). Trong hai tập nhạc này, Bach thăm dò độ phức tạp của 12 phím chính và 12 phím phụ trên đàn dương cầm và soạn ra những bản nhạc độc tấu đồ sộ nhất cũng như có ảnh hưởng lớn nhất trong kỷ nguyên Baroque (dẫn theo: <https://www.britannica.com/topic/The-Well-Tempered-Clavier-BWV-846-893>).

[*] Trong Kinh Cựu ước, Cain là con trai đầu lòng của Adam và Eva, và là anh trai của Abel. Họ lao động cung cấp thực phẩm cho gia đình: người anh Cain trồng cấy, người em Abel chăn cừu. Khi

hai người đem vật tế hiến lên Chúa trời, mỗi người đều dâng những vật phẩm tự tay mình làm ra nhưng Chúa trời tỏ ra thiên vị đồ hiến tế của Abel hơn. Điều này khiến Cain đố kị và sát hại Abel, gây ra cái chết đầu tiên của toàn nhân loại. Như thế, Cain là người đầu tiên được thai nghén sinh ra, còn Abel là người đầu tiên chết đi. Nổi giận, Thiên Chúa tuyên bố Cain sẽ bị nguyên rủa và chịu cảnh lưu đày vì tội giết em trai Abel. Thiên Chúa còn để lại một dấu ấn trên người Cain để cảnh báo những người khác rằng giết Cain sẽ kích động sự báo thù của Chúa, và nếu ai đó dám hãm hại Cain sẽ phải chịu tổn hại gấp bảy lần.

[*] Arpeggio (trong nguyên bản): hợp âm rải. Trong âm nhạc, khác với hợp âm khối, hợp âm rải là một cụm các nốt nhạc được chơi thành một chuỗi nhanh, tạo nhịp điệu gấp gáp và tươi mới.

[*] Auto-da-fé (trong nguyên bản): một nghi thức hành hình nơi công cộng, phổ biến trong khoảng từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 19, dành cho những kẻ bị kết án dị giáo và bội giáo dưới phán quyết của Tòa án, được chủ yếu áp dụng ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Mexico và được thi hành bởi chính quyền dân sự. Hình thức hành hình khắc nghiệt nhất là hỏa thiêu.

[*] Turnbull & Asser: là một hãng sản xuất đồ may mặc làm theo các đơn đặt hàng riêng, chuyên về áo sơ-mi, được thành lập vào năm 1885. Ngoài hai hiệu may chính ở London, hãng này còn mở thêm một chi nhánh ở New York.

[*] Giuseppe Fortunino Francesco Verdi (1813 - 1901): nhà soạn nhạc opera nổi tiếng người Ý. Ông là người thống trị sân khấu Ý sau kỷ nguyên của Vincenzo Bellini, Gaetano Donizetti và

Gioachino Rossini, cũng đồng thời là những bậc thầy có ảnh hưởng đáng kể đến ông. Ở tuổi 30, ông đã trở thành một trong những nhà soạn nhạc opera xuất chúng nhất trong lịch sử (dẫn theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Giuseppe_Verdi). opera

^[*] Medusa: một nhân vật trong thần thoại Hi Lạp và La Mã. Trong truyền thuyết của nhà thơ La Mã cổ đại Publius Ovidius Naso, Medusa từng là một thiếu nữ xinh đẹp bị thần Poseidon theo đuổi và cưỡng hiếp. Medusa chạy đến đền thờ của Athena để cầu nguyện sự cứu giúp nhưng vẫn bị Poseidon cưỡng đoạt ngay trong đền thờ của vị nữ thần. Cuối cùng, để chắc chắn việc đó không xảy ra một lần nữa, Athena biến Medusa thành một nữ quỷ với đôi mắt có thể biến bất cứ kẻ nào lỡ nhìn vào thành đá và biến mái tóc bông bênh của nàng thành rắn. Medusa trở thành nữ quái khủng khiếp nhất, không một ai dám lại gần. Dù vậy, Medusa không bao giờ làm hại phụ nữ. Trong thần thoại Hi Lạp, Medusa bị giết bởi người anh hùng Perseus, con của Thần Zeus. Perseus chiến thắng nhờ vào sự giúp đỡ của các vị thần: tấm khiên của Athena giúp Perseus nhìn được Medusa mà không bị hóa đá, đôi dép có cánh của Hermes, thanh kiếm của Hephaestus và khả năng tàng hình của Hades. Perseus đã giết chết Medusa bằng cách để cho nữ quái nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của chính mình qua tấm khiên của Athena.

^[*] Clockwork tableau (trong nguyên bản): loại đồ chơi phổ biến dành cho trẻ nhỏ vào khoảng cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20. Là sự kết hợp giữa hội họa, kỹ xảo thủ công, và động cơ dây cót. Qua tác động của động cơ dây cót được gắn phía sau, hình ảnh

tưởng chừng bất động trên tranh sẽ chuyển động, gây hứng thú cho người xem. Margaret Woodbury Strong xếp kiểu tranh này vào “bảo tàng mê hoặc” dành cho trẻ nhỏ.

[*] Palladian house (trong nguyên bản): Nhà xây theo phong cách thiết kế của Andrea Palladis, kiến trúc sư người Ý sống vào Ý thế kỷ 16.

[*] Tên đầy đủ: Cavalier King Charles Spaniel (Vua kị sĩ xứ Tây Ban Nha), thường được gọi tắt là “spaniel”: một loài chó cảnh có kích thước nhỏ, ngoại hình dễ thương, thường được nuôi trong hoàng cung hoặc các gia đình quyền quý. Giống chó này được nuôi để ẩm bế, cứng nựng, nổi tiếng từ hơn 400 năm nay (theo: [https:// vi.wikipedia.org/wiki/Cavalier_King_Charles_Spaniel](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cavalier_King_Charles_Spaniel)).

[*] Dulcimer (trong nguyên bản): là một loại nhạc cụ thuộc bộ dây, thường có hai hay nhiều dây kim loại được căng trên một mặt phẳng, với hộp âm hình thang. Thay vì gảy, người chơi đàn dùng búa gõ lên các dây kim loại (dẫn theo britanica.com/art/dulcimer).

[*] Smoking-jacket (trong nguyên bản): chiếc áo dành cho các quý ông, được mặc khi ở trong phòng hút thuốc, tránh việc khói thuốc bị ám vào bộ quần áo mặc bên trong.

[*] Birds of paradise (trong nguyên bản): Những con chim thuộc họ chim thiên đường, sống ở một số khu vực thuộc Australia, bao gồm miền đông Indonesia, New Guinea và đông bắc Australia. Điểm nổi bật ở các loài chim thuộc họ Thiên đường là những con trống thường có bộ lông đẹp, sặc sỡ, được sử dụng để hấp dẫn con cái (dẫn theo: <https://en.wikipedia.org/wiki/Bird-of-paradise>)

[*] Egg Benedict (trong nguyên bản): Trứng Benedict, còn được gọi là trứng Benny, là một món ăn sáng hoặc ăn tối truyền thống của Mỹ, bao gồm hai nửa bánh muffin kiểu Anh với trứng chần, thịt xông khói hoặc giăm bông và sốt hollandaise. Món ăn lần đầu tiên được phổ biến ở thành phố New York (dẫn theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Trứng_Benedict).

[*] Muscat là tên của một trong những họ nho lâu đời và phổ biến nhất trên thế giới, được cho là có nguồn gốc từ Trung Đông, được sử dụng trong sản xuất rượu vang từ thời Hi Lạp cổ đại (dẫn theo: [https://vi.wikipedia.org/wiki/Muscat_\(nho\)](https://vi.wikipedia.org/wiki/Muscat_(nho))).

[*] Grappa: một loại rượu nho đặc trưng của Ý, được chưng cất từ bã nho còn lại sau quá trình ép nho làm rượu vang.

[*] Nguyên văn: “the northern lights”: bắc cực quang, thực chất là kết quả của sự va chạm giữa các hạt khí trong bầu khí quyển của Trái đất với các hạt mang điện được phóng ra từ bầu khí quyển của Mặt trời.

[*] Milan: một thành phố ở vùng Bắc Ý.

[*] “Quái vật!” (nguyên văn tiếng Tây Ban Nha).

[*] “Người đẹp!” (nguyên văn tiếng Ý).

[*] Cellini Salt Cellar (hay Saliera) là tác phẩm điêu khắc để bàn của điêu khắc gia Benvenuto, được hoàn thành vào năm 1543 để dâng lên Giáo hoàng Francis I. Saliera được làm từ men ngà vàng cán và thủy tinh, trong đó vàng không được đúc khuôn mà được đúc bằng tay, tạo hình dạng tinh xảo. Tác phẩm được Cellini làm theo phong cách cầu kì cuối thời Phục hưng, với một hình tượng nam giới ngụ ngôn cho Biển đang ngả mình bên một con tàu

để giữ muối, và một hình tượng nữ tượng trưng cho Đất tay đặt cạnh ngôi đền chứa tiêu.

[*] Cô hiệu chữ? (nguyên văn tiếng Ý).

[*] Một địa điểm công cộng ở thành phố London.

[*] Inch là đơn vị đo lường phổ biến ở Anh và Mỹ. 1 Inch=2,54 cm.

[*] Ottoman (hay đế quốc Osman, tên cũ của Thổ Nhĩ Kỳ): là một đế quốc thời kì trung đại, tồn tại từ năm 1299 đến năm 1923.

[*] Bối rối, cực kì bối rối (nguyên bản tiếng Ý).

[*] Khỏa thân (nguyên bản tiếng Tây Ban Nha).

[*] Tuscany là một vùng nằm ở trung tâm nước Ý, quê hương của một số loại rượu vang nổi tiếng.

[*] Một điệu nhạc nhảy từ thế kỷ 17.

[*] Một điệu nhảy dân gian Pháp, được đưa vào cung đình từ khoảng cuối thế kỷ 16.

[*] Suit of lights (trong nguyên bản) hay Traje de luce: tên bộ trang phục của võ sĩ đấu bò tót.

[*] Bergamo: một thành phố ở miền Bắc nước Ý.

[*] Trong âm nhạc cổ điển phương Tây, obbligato chỉ một đoạn nhạc được chơi bằng nhạc cụ, có hiệu ứng đặc biệt, không thể thiếu trong mỗi phần trình diễn. Cụ thể hơn, đó là đoạn nhạc được chỉ định phải chơi chính xác như đã viết, không thêm hay bớt, bằng một kiểu nhạc cụ nhất định. Khái niệm đối lập của obbligato là ad libitum (tùy hứng/ngẫu hứng) (dẫn theo: <https://en.wikipedia.org/wiki/Obbligato>).

[*] “Merrrrrrrrrrrci!” (trong nguyên bản), gần với từ “Merci” (có nghĩa là “Cảm ơn”) trong tiếng Pháp.

[*] Aldebaran hay Alpha Tauri: một ngôi sao khổng lồ cách mặt trời 65 năm ánh sáng trong chòm sao hoàng đạo Kim Ngưu.

[*] Lối kiến trúc do Andrea Palladio thiết kế, xuất hiện vào thời kì Phục hưng và chịu ảnh hưởng lớn từ kiến trúc La Mã Hy Lạp cổ đại.

[*] Thức cột Doric là một trong ba cột cơ bản và được sử dụng nhiều nhất trong hệ thống thức cột cổ điển của kiến trúc Hy Lạp cổ đại, hai cột còn lại là Ionic và Corinth. Thức cột Doric được xem là thức cột được tạo ra đầu tiên, vào khoảng thế kỷ 4 trước Công nguyên, hoàn thiện vào thế kỷ 5 và được sử dụng ở đền Parthenon và đền Propylaea ở Athena, Hy Lạp. Thân cột có hai mươi đường rãnh soi chạy song song (flutes), và được kết thúc bằng một đầu cột (capital) phẳng, loe ra to hơn so với thân cột. Đầu cột có một mũ cột gồm một tấm vuông (abacus) phía trên và một mũ đỡ cong hình vành khăn (echinus) lượn phía dưới (dẫn theo: vi.wikipedia.org/wiki/Thức_cột_Doric).

[*] Saraband: một vũ điệu Tây Ban Nha nhịp chậm, xưa thường được dùng trong hoàng cung.

[*] Dihydro monoxit, hay trò lừa dihydro monoxit, thường để chỉ một ngón bịp vô hại xuất phát từ việc gọi nước bằng tên gọi hóa học không quen thuộc: “dihydro monoxit” (DHMO), và liệt kê một số ảnh hưởng của nước theo một cách đáng báo động, chẳng hạn như làm tăng tốc độ ăn mòn và gây nghẹt thở. Trò lừa thường kêu gọi cấm, kiểm soát dihydro monoxit và phân loại nó vào dạng

“nguy hiểm” (dẫn theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/Trò_lửa_dihydro_monoxit).

[*] Kroisos, còn gọi là Croesus, là vị vua trị vì vương quốc Lydia từ năm 560 trước Công nguyên, cho đến khi bị quân Ba Tư đánh bại. Nhờ chinh phạt các miền đất láng giềng, nhà vua trở nên nổi tiếng về sự giàu có của mình (dẫn theo: <https://vi.wikipedia.org/wiki/Kroisos>).

[*] Bologna: một thành phố nằm ở đông bắc Ý, thủ phủ vùng Emilia-Romagna.

[*] “The Erl-King” (trong nguyên bản): trong thần thoại và truyện dân gian châu Âu, “Erk-king” là một yêu tinh ác sống trong rừng, rình bắt những đứa trẻ bị lạc quá lâu trong rừng rồi giết chúng chỉ bằng một cái chạm nhẹ (dẫn theo <https://en.wikipedia.org/wiki/Erlking>).

[*] Taffeta: một loại vải lụa trơn bóng có độ cứng vừa phải hay được dùng để may váy dạ hội.

[*] Michaelmas: Lễ các thánh hay Lễ các tổng lãnh thiên thần của các tín đồ Cơ đốc giáo, vào ngày 29 tháng 9 dương lịch. Ngày lễ này có tên như trên vì trong thần học Cơ đốc giáo, tổng lãnh thiên thần Michael được vinh danh là người vĩ đại nhất trong tất cả các thiên thần vì đã đánh bại thiên thần sa ngã Lucifer trong cuộc chiến trên thiên đường (dẫn theo <https://en.wikipedia.org/wiki/Michaelmas>).

[*] “Judas’ ears” hay “Jew’s-ears” (trong nguyên bản): nắm tai mèo (hay mọc nhĩ), được ví với tai của kẻ phản đồ Judas - một trong mười hai tông đồ đầu tiên của Chúa Jesus, đã treo cổ tự sát

trên cây sau khi phản bội và giao nộp Jesus cho các chức sắc Do Thái.

[*] Spun sugar (trong nguyên bản): đường được nấu chảy ở nhiệt độ cao và quay bông lên thành những sợi mảnh, nhọn. Thường được ăn riêng như một loại kẹo hoặc dùng trang trí trên các đĩa ăn.

[*] Vlad The Impaler (trong nguyên bản): thường được gọi là Vlad III hay Vlad Dracula (Vlad Drăculea trong tiếng Romania) là một vị vương công xứ Wallachia (phía nam Romania). Trong lịch sử, vương công Vlad III được biết đến như một nhà cai trị quan trọng bậc nhất xứ Wallachia và được xem là vị anh hùng dân tộc của Romania vì đã lãnh đạo nhân dân chống lại những cuộc chiến tranh xâm lược của Đế quốc Ottoman. Y nổi tiếng với những giai thoại về sự thanh trừng đẫm máu và tra tấn kẻ thù tàn bạo. Trong đó, vì xung đột quyền lực với người Saxon ở Transilvania - một vùng đất nằm ở miền trung Romania, Vlad đã cướp bóc các ngôi làng của họ, giết chóc điên cuồng và đưa những người bị bắt về Wallachia chôn sống. Bá tước ma cà rồng Dracula được cho là lấy theo tên của nhân vật này.

[*] Dãy núi hình vòng cung dài khoảng 1500 km ngang qua Trung Âu và Đông Âu, bắt đầu từ Cộng hòa Séc ở phía tây bắc; qua Slovakia, Ba Lan, Ukraina và Romania ở phía đông.

[*] Nosferatu hay Nosferatu the Vampire: Nosferatu là một từ cổ trong tiếng Romania, có nghĩa là ma cà rồng.

[*] Trong truyện này, Angela Carter dùng lại bài thơ bốn câu trong “Jack và cây đậu thần” (Jack and The Beanstalk), một

truyện cổ tích kinh điển của Anh. Bài thơ trong truyện là lời của một gã khổng lồ, nguyên văn như sau: “Fee fle fo fum/ I smell the blood of an Englishman/ Be he alive or be he dead/ I’ll grind his bones to make my bread” (Dịch nghĩa: Phì phà phì phò/ Ta ngửi thấy mùi máu của một tên người Anh/ Dù hắn còn sống hay đã chết/ Ta sẽ nghiền nát xương hắn làm món bánh mì).

[*] Harpsichord: một nhạc cụ bộ dây phím cổ, chơi bằng cách nhấn các phím trên dãy phím. Khi một phím được nhấn, một cái búa nhỏ sẽ đập vào dây tương ứng và phát ra âm thanh (dẫn theo: <https://vi.wikipedia.org/wiki/Harpsichord>).

[*] “Mời vào” (tiếng Pháp), thường dùng trong ngữ cảnh trang trọng, lịch thiệp.

[*] Băng cầm (hay banjo): một loại nhạc khí có dây.

[*] Limoges là tỉnh lỵ của tỉnh Haute-Vienne, thuộc vùng Nouvelle-Aquitaine nước Pháp. Từ thế kỷ 19, Limoges nổi tiếng với công nghệ chế tác đồ sứ.

[*] Chàng sẽ là con mỗi của ta (tiếng Pháp trong nguyên bản, lối nói trang trọng).

[*] Tiếng Pháp (sắc thái trang trọng): Theo ta./Ta đã đợi chờ chàng./Chàng sẽ là con mỗi của riêng ta.

[*] Dies Irae (tiếng Latinh), có nghĩa là “Ngày phẫn nộ”: là một khúc hát có từ thời trung cổ, mô tả Sự phán xét cuối cùng, khi tiếng kèn vang lên triệu hồi các linh hồn đến trước ngai vàng của Đức Chúa Trời, nơi những linh hồn thiện lành sẽ được cứu vớt và những linh hồn tội lỗi bị thiêu thành ngọn lửa vĩnh cửu (dẫn theo: https://en.wikipedia.org/wiki/Dies_irae).

[*] Thủ đô Romania.

[*] Đồng vàng ở Venezia.

[*] Ở đây, Angela Carter dường như muốn dẫn gợi tới một nhân vật trong tiểu thuyết Robinson Crusoe của Daniel Defoe.

[*] Văn chương Gothic là phong cách văn chương có các yếu tố kinh dị, chết chóc, đôi khi điểm xuyết các yếu tố lãng mạn.

[*] Walpurgisnacht (tiếng Đức trong nguyên bản) hay Saint Walpurgis Night: Đêm Thánh Walpugar trong Thiên Chúa giáo, được ấn định vào đêm 30 tháng 4 hằng năm. Dịp lễ này kéo dài từ đêm 30 tháng 4 đến hết ngày 1 tháng 5, để kỷ niệm việc phong thánh cho Walpugar và việc di chuyển di hài của bà tới Eichstätt.

[*] *Marrons glacés* (trong nguyên bản): là một loại kẹo có nguồn gốc ở miền Bắc nước Ý và miền Nam nước Pháp, với nhân hạt dẻ được bọc trong si-rô đường và để đông đá. Được dùng như một món ăn riêng hoặc làm nguyên liệu trong nhiều món tráng miệng.

[*] *Cuir de Russie* (trong nguyên bản).

[*] Cách tra tấn đóng cọc xuyên người (“impalement” trong nguyên bản).

[*] *Commedia dell'arte* (trong nguyên bản) hay “comedy of the profession”: là một loại hình sân khấu chuyên về hài kịch được dàn dựng và trình diễn bởi các diễn viên chuyên nghiệp Ý trên hành trình rong ruổi khắp nơi trên đất nước. *Commedia dell'arte* bắt đầu xuất hiện vào thế kỷ 16 và kéo dài cho tới đầu thế kỷ 18. Ban đầu, các buổi biểu diễn thường diễn ra trên các sân khấu tạm

thời, chủ yếu được dựng trên đường phố; nhưng cũng có khi được biểu diễn trong các tòa án, trong cung điện, và trở nên nổi tiếng hơn nữa khi các đoàn đi công diễn ở nước ngoài. Điều làm nên đặc trưng của *Commedia dell'arte* là âm nhạc, khiêu vũ, lời thoại dí dỏm hài hước và các thủ thuật sân khấu độc đáo. Đến thế kỷ 18, loại hình sân khấu này đã lan rộng khắp châu Âu, nhiều yếu tố của nó vẫn tồn tại trong kịch hiện đại ngày nay. Với đặc trưng nhiều phương ngữ Ý, phần lớn các lời thoại kịch sẽ không được hiểu khi trình diễn ở các vùng bên ngoài nước Ý. Đây là lí do khiến thể kịch này càng lúc càng tập trung vào trình diễn sân khấu thay vì ngôn ngữ nói. Tác động của *commedia dell'arte* đối với kịch châu Âu có thể được nhìn thấy rõ nhất trong kịch câm của Pháp và harlequinade (kịch câm với nhân vật chính là vai hề) của Anh.

[*] *The Vigarso Book of Fairy Tales* là một tuyển tập truyện cổ tích có nguồn gốc từ khắp nơi trên thế giới do chính Angela Carter biên soạn, xuất bản lần đầu năm 1990.

[*] Một địa danh nằm ở miền Trung Rumania.

[*] Fugue (trong nguyên bản): là một tiến trình nhạc phức điệu trong đó một chủ đề được trình bày ban đầu bằng mối tương quan chủ âm/át âm, sau đó được khai triển bằng kĩ thuật đối âm. Thuật ngữ “fugue” còn ám chỉ một tác phẩm âm nhạc nhiều chương có cấu trúc chặt chẽ và có độ logic cao (theo: vi.wikipedia.org/wiki/Tau_pháp).

[*] Rococo là một phong cách nghệ thuật và thiết kế nội thất ở Pháp vào thế kỷ 18. “Rococo” là sự kết hợp giữa hai từ *rocaille* (nghĩa là vỏ) trong tiếng Pháp và từ *barocco* trong tiếng Ý. Đây là

phong cách kiến trúc thường có các đường cong trang trí dạng vỏ và đặc biệt chú trọng đến đường nét họa tiết trang trí, thường được sử dụng phổ biến vào thời hoàng hậu Marie Antoinette. Các phòng thuộc phong cách Rococo thường được thiết kế như một sản phẩm nghệ thuật tổng thể với vật dụng trang trí lộng lẫy và thanh tao, những vật phẩm điêu khắc nhỏ, những chiếc gương trang trí, thảm thêu, cùng những bức tranh tường tinh tế (theo: vi.wikipedia.org/wiki/Rococo)

[*] Helen Simpson (sinh năm 1957) là một nữ tiểu thuyết gia và tác giả truyện ngắn nổi tiếng người Anh. Bà làm việc cho tạp chí *Vogue* trong vòng năm năm trước khi những tác phẩm truyện ngắn đầu tay gặt được thành công vang dội và từ đó, dành toàn thời gian để tập trung vào công việc sáng tác. Tập truyện ngắn đầu tiên của bà, *Bốn cẳng chân trần trên giường và những câu chuyện khác* (*Four Bare Legs in a Bed and Other Stories*, xuất bản năm 1990) đã giành được giải thưởng Somerset Maugham và giải thưởng Nhà văn trẻ của năm do tờ Sunday Times bình chọn. Tập truyện ngắn thứ hai *Thân gửi George* (*Dear George*), in năm 1995 cũng tiếp tục mang lại danh tiếng cho Helen Simpson. Bộ truyện dài kì *Nào cùng sống qua ngày* (*Hey Yeah Right Get A Life*) xuất bản năm 2000, thắng giải Hawthornden. Bà đã được Viện Hàn lâm Nghệ thuật và Văn học Hoa Kỳ trao Giải thưởng E.M. Forster vào năm 2002. Có thể kể thêm một số ấn bản nổi tiếng của bà như: *Lập hiến* (*Constitutional*, 2005), được đổi tên thành *Trên chiếc ghế tài xế* (*In the Driver's Seat*) khi xuất bản ở Mỹ, *Trò giải trí trên máy bay* (*In-Flight Entertainment*, 2010), *Cockfosters*

(2015)... Bà từng được tạp chí Granta lựa chọn là một trong 20 tiểu thuyết gia hàng đầu dưới 40 tuổi.